

Lá Thư Ban Phụ Trách số 105

Đây là Lá Thư đầu tiên của Ban Phụ trách Lá Thư Công Chánh số 105 Úc châu thực hiện, BPT xin gửi đến tất cả các Ái Hữu và Thân hữu lời chào đoàn kết và chúc tất cả các Ái Hữu và Thân Hữu khắp nơi được sức khỏe tốt để còn có những dịp sinh hoạt gặp gỡ các AH khắp nơi trên thế giới.

Ban Phụ Trách Lá Thư mới nhậm chức ở Nam Bán cầu này vừa thiếu kinh nghiệm vừa thiếu nhân lực cho nên chúng tôi xin tất cả các Ái Hữu và Thân Hữu các nơi thông cảm và chia sẻ với BPT mới đang lăm chằm bắt tay vào việc với một mục đích duy nhất là “Giữ cho còn có nhau”. BPT cũng xin các AH đóng góp những gì mình có thể đóng góp về bài vở cho Lá Thư để chúng ta đã, đang và sẽ còn có nhau mãi mãi.

BPT Úc châu xin cảm ơn các AH BBT những lá thư trước đã hứa hẹn giúp đỡ trong suốt cuộc hành trình chăm nom LT từ số 105 cho đến 108 trong thời gian hai năm tới đây được khả quan. Quý Ái Hữu trong các Ban Phụ Trách cũ đã hứa hết mình ủng hộ và tiếp tay với Ban Phụ Trách mới như việc kêu gọi đóng góp bài vở, phụ sắp xếp và trình bày, việc in lá thư và phát hành để tiết kiệm tài chánh cũng như nhân lực để thực hành nguyên tắc hợp lý và đơn giản, nhanh chóng nhất, hữu hiệu nhất trong giai đoạn chuyển tiếp cũng như các công việc cần thiết để hoàn thành những Lá Thư sau này.

Từ nay, xin các Ái Hữu liên lạc, gửi thư từ, tin tức, bài vở về cho Ban Phụ Trách Úc châu:

Lê Nguyên Thông,

2/15A Howson St, Brunswick West, Victoria, 3055 Australia

Điện thoại: Nhà +613 9387 9763, Cell +614 5070 7449

Email: ltccmelb@yahoo.com.au

Riêng về tài chánh thì hầu hết mọi chi phí in và phát hành đều xuất phát từ California, và ngân phiếu chuyển đi chuyển lại giữa Úc và Mỹ thêm phức tạp và tốn kém, cho nên Ban Phụ Trách Úc Châu đã yêu cầu và đã được sự đồng ý của AH Luân trong việc nhận tiền ủng hộ và tạm thời đóng vai trò thủ quỹ cho Lá Thư 105 - 108. Xin các Ái Hữu có thiện ý đóng góp cho LT cứ tiếp tục gửi về cho AH Luân như trước đây theo chi tiết ở phần bìa trong của Lá thư.

Thân mến chào toàn thể các Ái hữu và Thân hữu Công Chánh khắp nơi.

Ban Phụ Trách Lá Thư 105-108



Thông Báo về Phiếu Xác Nhận Địa Chỉ

BPT đã nhận được khá nhiều “Phiếu xác nhận địa chỉ” do các AH gửi trả lại trên đó không báo thay đổi địa chỉ hoặc góp ý kiến. Có lẽ các AH đã hiểu lầm rằng nếu không gửi trả lại cái phiếu đó thì kỳ tới sẽ không nhận được LTCC. Do đó để tránh sự hiểu lầm trên đưa đến sự phí phạm công sức và tiền bưu phí của các AH, BPT xin thông báo:

1. “Phiếu Xác Nhận Địa Chỉ” sẽ đổi thành “Phiếu Góp Ý Kiến/ Thay Đổi Địa Chỉ”

2. Nếu quý AH không có ý kiến và cũng không thay đổi địa chỉ, thì xin đừng gửi trả lại phiếu này, sẽ không ảnh hưởng gì đến việc BPT gửi LTCC đến quý AH.

3. Phương pháp tốt nhất và nhanh nhất là dùng E-Mail để góp ý kiến hoặc thay đổi địa chỉ hay bất cứ vấn đề gì liên quan đến LTCC.

Dưới đây là E-Mail của BPT mới từ LT 105:

ltccmelb@yahoo.com.au

Thư Tín

- AH Vũ Tiên Cường**

Cám ơn đã gửi Lá Thư AHCC xuân Ất Mùi. In ấn càng ngày càng đẹp, bài vở rất hay. Được biết cũng đã hoàn thành ‘sứ mệnh’ vác ngà voi. Xin gửi đến lời mừng đã thành công mỹ mãn. Xin cảm ơn Ban Biên Tập và chúc “Lá Thư” trường Thọ. Cho phép tôi được đóng góp chút đỉnh vào việc “Giữ cho còn có nhau”

- BPT**

Lời nhận xét về Lá Thư đã khích lệ Ban Phụ Trách trong công việc vác ngà voi. Bài vở và nội dung có khá hay không cũng do các Ái Hữu bỏ công đóng góp. Mong mỗi AH chịu khó viết cho Lá Thư một vài trang, hay nửa trang cũng đủ. Để lá thư khởi sắc thêm, vì có đông đảo anh chị em đóng góp. Ái hữu chúc Lá Thư được trường thọ. Có lẽ ai cũng mong vậy. Chúng tôi có nghe các AH nói rằng, nếu sau này chúng ta chỉ còn năm bảy người thôi, thì cũng cứ gắng tiếp tục Lá Thư một trang, hai trang, hay chỉ là danh sách thôi, cũng đã là quá quý. Để “giữ cho còn có nhau”

Mong AH đóng góp bài viết cho số tới.

- BPT/AH Nguyễn Văn Luân** gửi các AHCC năm châu

LT104 đã đến tay anh chị, trong khi chờ đợi LT 105 sẽ phát hành vào mùa Thu 2015 ở Mỹ, xin mời vào Trang Nhà <http://ltahcc.com/> xem tất cả các LT từ số 1 đến 104 bản điện tử, trước hết là bù lấp những khoảng thời gian rảnh rỗi trong ngày, sau là dịp để ôn lại những kỷ niệm Công Chánh huy hoàng ngày xưa...

Thân chúc các anh chị và quý quyến vạn an.

- AH Lê Thành Trang**

Xin cảm ơn các bạn trong Ban Phụ Trách.

- BPT**

Bao giờ thì Lá Thư sẽ được anh phụ trách lại như ngày xưa nhỉ? Bây giờ thời đại điện tử, không cần phải có một nhóm AH ở gần nhau như xưa mới hoàn thành Lá Thư được. Lâu lắm rồi, không thấy bài viết của anh trên Lá Thư

AHCC. Chúng tôi không tin là ‘viết đã hết mực.’

- **AH Quách Huệ Lai**

Bài vở hay, in ấn đẹp. Nhận thấy Ái Hữu Công Chánh Sài Gòn làm công tác từ thiện rất tích cực. Xin cảm ơn trước, nhất là các bạn từ ngoại quốc đã hết lòng yểm trợ tài chánh, nếu thấy còn ngon lành. Riêng tôi già yếu, tiền bạc lại càng ít. Xin yểm trợ bằng mồm.

- **BPT**

Có anh đóng góp bài viết, thì Lá Thư sẽ hay hơn nữa. Chuyện yểm trợ bằng mồm đôi khi cũng quý như yểm trợ bằng hiện vật. Ai có gì, thì yểm trợ cái đó. Ôi quý hoá thay ‘những khúc ruột ngàn dặm’ đã nghĩ đến nỗi đau của những bà con không nhanh chân, không may mắn còn kẹt nơi có ‘chùm khế chua lè’

- **AH Nguyễn Tư Diễm**

Kính thưa các bác các chú. Cháu xin cảm ơn các bác, các chú đã gọi cháu là “bé Diễm”, từ 65 năm nay cháu mới nghe lại, lúc đó cha mẹ cháu gọi cháu là “bé Cún” chứ không phải là Bé Diễm. Lúc nhỏ cháu hay quật quẹo luôn nên cha mẹ gọi cháu là Cún cho dễ nuôi. Đến lúc cháu bắt đầu đi học, cha mẹ cháu mới gọi là Diễm vì sợ cháu bị trù là tên của chó. Cháu cũng xin lỗi các Bác, các chú đã gián đoạn viết thư vì mẹ cháu trở bệnh và đã mất hôm mùng 2 tháng 3 năm 2015 nhằm ngày 12 tháng giêng năm Ất Mùi. Cháu quá đau buồn nên đã không liên lạc được với các chú. Trong đại gia đình Công Chánh chỉ có hai bác biết là: Bác Nguyễn Hữu Tuân và bác Nguyễn Xuân Mộng. Mẹ cháu là bà quả phụ Nguyễn Tư Tùng nhũ danh Từ thị Bảo Bích, Pháp danh Diệu Bảo hưởng thọ 95 tuổi.

Từ Lá Thư AHCC số 105 sẽ do các bác, các chú ở Úc Châu đảm nhiệm. Mặc dù bất cứ ở nơi đâu cháu cũng hy vọng là LTAHCC sẽ “giữ cho còn có nhau” mãi mãi như bê-tông cốt sắt của ngành Công Chánh.

Cháu xin gửi kèm 30 đô yểm trợ Lá Thư. Cháu có bài thơ khóc mẹ gửi kèm.

- **BPT**

Trước hết thay mặt toàn thể Ái Hữu Công Chánh khắp nơi gửi lời chia buồn muộn màng đến gia đình. Mất mát nào mà không đau buồn, dù biết thân mẫu của AH đã được đại thọ sống với con cháu đến tuổi 95. Tập thể AHCC cũng đều lần lượt về trời, vắng dần, theo định luật tự nhiên của tạo hoá. Những thế hệ con cháu kế tiếp còn giữ được liên lạc với các AHCC thật quý báu, như chuyển chút lửa ấm cho lâu dài hơn. Như AH mong, tình cảm Công Chánh được lâu bền ‘như bê tông cốt sắt’. Đúng là con nhà Công Chánh, trong lời nói có bê-tông có thép.

Cảm ơn AH đã viết và đóng góp bài cho Lá Thư. Bài Thơ “Khóc mẹ” của AH đã đăng trên số 105 này. Mong AH tiếp tục gửi bài cho các lá thư tới.

- **AH Lê Lương Từ**

Kỳ trước các anh cho biết tạm ngưng gửi tiền yểm trợ Lá Thư nên tôi không gửi. Nay các anh kêu gọi gửi tiền, thì tôi cũng như các bạn khác, đóng góp y như cũ. Trong ‘hội’ Ái Hữu Công Chánh, tôi nghĩ không ai muốn đóng cửa ‘hội’ cả, dù bất cứ hoàn cảnh nào. Vì nhờ có nó, mà chúng ta còn liên lạc được với nhau, chia vui xẻ buồn nhờ Lá Thư Ái Hữu Công Chánh. Dù không gặp mặt nhau, nhưng tôi thiếu cũng còn thông tin nhờ Lá Thư như cuốn sách gửi hết tâm tình vào trong đó.

Tôi tin lòng các bạn cũng như tôi mà thôi. Tôi nghĩ tình đồng nghiệp cũng không khác chi tình ruột thịt trong gia đình Công Chánh. Chúng ta Cố gắng bảo tồn nó mãi mãi. Mong các bạn cũng như tôi. Cố bảo tồn Lá Thư Ái Hữu Công Chánh, không khi nào để nó rời khỏi chúng ta mãi mãi. Kính chúc các bạn sống lâu sống khoẻ. Tôi năm nay đúng 85 tuổi rồi, nhưng khi nào cũng muốn mình tồn tại mãi mà thôi.

Chúc cho ‘hội’ Ái Hữu Công Chánh tồn tại mãi mãi. Lớp này ra đi, sẽ có lớp khác thay phiên. Tôi gửi theo đây chi phiếu 40 đô. Chào tất cả các bạn.

- **BPT**

Lá thư của Ái Hữu chan chứa tình thân và đúng với ước vọng của đa số AHCC chúng ta: Mong cho Lá Thư được trường tồn. Ái hữu Trần Giác Hoa có nói trong buổi họp mặt mấy năm trước rằng: “Nếu chỉ còn hai Ái Hữu thôi, thì hàng năm tôi vẫn tổ chức họp mặt AHCC.” Đó chúng ta sẽ duy trì theo lời nói của AH Trần Giác Hoa và xin Ái Hữu yên tâm. Ngày nào còn có các bạn tha thiết với nhóm Công Chánh như Ái Hữu, thì ngày đó, chúng ta vẫn còn có nhau.

Đúng như một người nào đó đã viết: “Chúng ta mất hết, chỉ còn nhau” Nếu chúng ta mất nhau nữa, thì xem như không còn gì hết. Đúng như ý AH đã viết, tập thể Công Chánh chúng ta có Lá Thư làm sợi dây nối tình thân lại với nhau thêm chặt chẽ. Ví như không có Lá Thư AHCC thì làm sao chúng ta biết được tin tức nhau như trong hơn ba chục năm qua. Có AH nói rằng, dù không thấy nhau, nhưng thấy địa chỉ trong Lá Thư thôi, cũng đã đủ ấm lòng rồi.

Chúc AH mạnh khỏe, sống lâu trong vui vầy hạnh phúc. Khi nào rảnh và khỏe, AH viết cho Lá Thư một bài về kỷ niệm vui buồn trong nghề để chia sẻ cùng anh em.

- **AH Nguyễn văn Ty**

Cám ơn Ban Phụ Trách và quý vị viết bài trong Lá Thư AHCC để chúng tôi có được Lá Thư đọc mỗi năm hai kỳ. Xin chúc quý vị có nhiều sức khỏe để phục vụ Lá Thư sống vững mãi. Thành thực cảm ơn.

- **BPT**

Còn có những AH tha thiết với Lá Thư thì Lá Thư sẽ còn sống với anh em. Cám ơn AH đã đóng góp ủng hộ tài chánh cho Lá Thư. Có xăng dầu xe mới chạy được. Chúc AH nhiều sức khỏe.

- **AH Lê văn Thiên**

Tôi là một AHCC ở Bunaby, BC, Canada xin gửi lời kính thăm các Ái Hữu và gia đình. Tiện đây, tôi đính kèm một ngân phiếu 20 Đô US để đóng góp vào việc phát hành Lá Thư kỳ tới. Xin cảm ơn và mến chào.

- **BPT**

Cám ơn AH đã đóng góp cho lá thư còn có phương tiện để tiếp tục. Xin chúc AH mọi điều may mắn.

- **AH Lê Trọng Bửu**

Cám ơn BPT Nam Cali đã nhiều công sức giúp LTAHCC càng ngày càng khởi sắc.

Cũng không quên cám ơn Ban PT tại Úc Châu. Chúc an lành cho tất cả.

- **BPT**

Lá thư khởi sắc cũng nhờ sự cộng tác tích cực của toàn thể các AH và tấm lòng thiết tha của anh em đối với Lá Thư AHCC này. Ban Phụ Trách Úc Châu sẽ cố gắng để không phụ lòng AH và toàn thể các AH khắp nơi.

- **AH Tôn Thất Thiều**

Xin được chuyển đến BPT 20 đô để đóng góp vào quỹ Lá Thư. Lá Thư AHCC càng ngày càng đẹp. Thật là công của quý anh không ai bì kịp.

- **BPT**

Xin cảm ơn lời khen của AH. Xin AH đừng quên đóng góp những bài thơ hoa gấm, ý nghĩa, cho anh em CC thưởng thức.

- **AH Lê Thành Trinh**

Mong các AH và TH trong Ban Phụ Trách mới cố gắng để Lá Thư sống thêm một thời gian nữa.

- **BPT**

Vâng, chúng tôi sẽ cố gắng vác cái ngà voi này cho đến hết hạn kỳ. Chắc Lá Thư cũng còn sống lâu, vì lòng mong đợi và tha thiết của đa số AHCC chúng ta.

- **AH Nguyễn văn Phước.**

Rất cảm ơn BPT đã đều đặn gọi Lá Thư đến cho chúng tôi và gia đình tại thành phố gió Chicago này, vùng đất lạnh đầy tuyết rơi. Tôi xin nhận những Lá Thư kế tiếp để hiểu và thương nhau hơn nơi xứ lạ quê người. Xin gửi ngân phiếu 20 đô, đóng góp yểm trợ Lá Thư.

- **BPT**

BPT hy vọng Lá Thư là một chút lửa ấm gợi đến sưởi lòng tha hương của AH nơi thành phố giá lạnh gió hú đó. Nếu không vì sinh kế bó buộc, thì về Cali hưởng nắng ấm gần như quanh năm, khỏi nói tiếng Anh mỗi miệng, ăn bún mắm và các món đậm đà hương vị quê nhà.

- **AH Ngô văn Thành**

Vô cùng cảm ơn BPT đã bỏ thì giờ quý báu và công sức để hoàn thành LT AHCC. Kính chúc quý anh cùng gia quyến dồi dào sức khỏe, khang an, thịnh vượng.

- **BPT**

Tuy rằng phụ trách Lá Thư mất rất nhiều công phu và thời giờ nhưng được bù lại bằng cái cảm giác như đang ngồi nổi sợi dây thân hữu giữa tập thể AHCC chúng ta cho bền chắc hơn là niềm vui của BPT.

- **AH Vũ Kim Chu**

Ở cột sở làm, xin ghi rõ TxDOT, thêm chữ x nhỏ cạnh chữ T, vì mấy năm nay bỏ sót. TxDOT nghĩa là Texas Department of Transportation. Tôi làm cho cơ quan này được 28 năm, từ năm 1980.

- **BPT**

BPT đã điều chỉnh trong danh sách kỳ tới. AH sướng thật, làm một chỗ đến 28 năm, yên ổn, không lo mất việc. Thế là hạnh phúc nhất rồi.

- **AH Huỳnh văn Đức**

Đẹp quá. Không ý kiến. Xin ủng hộ Lá Thư 50 đô.

- **BPT**

BPT chúng tôi tin AH khen thật, vì cũng có nhiều người khen như thế. Xin cảm ơn lời khích lệ.

- **AH Nguyễn Trọng Sơn**

Mong muốn đóng góp tài chánh để Lá Thư Công Chánh tồn tại lâu dài

- **BPT**

Cám ơn tấm lòng của AH, Bây giờ BPT LT bắt đầu thu nhận đóng góp tài chánh lại. Xin gởi về địa chỉ ghi trên bì trong lá thư này. (California chứ không phải Úc Châu)

- **AH Phạm Quý Hiền**

Tôi tên là Phạm Quý Hiền (Nguyên là vợ của cố kỹ sư Công Chánh khoá 3 Vương Nam Dzuong) Rất cảm ơn Ban Liên Lạc đã gởi cho tôi Lá Thư AHCC số 104. Bài vở rất hay và nhiều bài viết rất có giá trị đích thực cho cuộc sống hàng ngày. Tôi xin gởi chi phiếu \$50 để ủng hộ quỹ báo chí, và xin tiếp tục gởi Lá Thư Công Chánh cho tôi

- **BPT**

Hân hạnh đón tiếp chị làm thành viên của nhóm Ái Hữu Công Chánh. BPT sẽ gởi đều đặn các lá thư AHCC đến chị. Cảm ơn lời nhận xét về Lá Thư. Chúng tôi vẫn gởi lá thư đều đều cho gia đình các Ái Hữu đã quá cố, và vẫn tiếp tục gởi, dù cho cả hai ông bà đều đã qua đời. Chỉ ngưng gởi khi có lời yêu cầu của con cháu. Chúc chị mạnh khỏe, vui vẻ, và liên lạc thường xuyên với nhóm AHCC

- **AH Đào Hữu Dinh**

Xin gởi kèm 20 đồng đóng góp vào Lá Thư Công Chánh. Cảm ơn các anh đã chu toàn Lá Thư trong mấy năm qua. Tôi thấy một số anh em Công Chánh yêu cầu đừng gởi Lá Thư bằng giấy nữa, vì có thể đọc trên mạng. Vấn đề là đọc trên mạng thì thiếu phần danh sách địa chỉ của anh em. Mà đăng địa chỉ lên mạng thì không tiện vì vấn đề an ninh.

Cám ơn các anh sưu tầm các Lá Thư AHCC cũ và đổi qua dạng pdf. Như vậy thì rất tiện nếu muốn lưu lại toàn bộ LTCC trong PC hoặc flash drive, tablet để có thể đọc lúc nào cũng được mà không cần internet.

Một lần nữa thành thật khen ngợi các cố gắng và nhiệt tình của anh và ban phụ trách.

- **BPT**

Xin cảm ơn anh về những nhận xét và khuyến khích BPT chúng tôi. Trong quá khứ, anh đã từng phụ trách Lá Thư trong nhiều kỳ. Hy vọng trong tương lai, anh sẽ có dịp cống hiến tài nghệ, phụ trách Lá Thư thêm vài năm nữa. Chúng tôi tin rằng, khi anh nắm lại Lá Thư, sẽ có nhiều bạn cùng trang lứa phò tá tận tình. Mong lắm thay.

- **Bà quả phụ Trát Quan Tiên**

Xin các Ái Hữu, các ban phụ trách LT AHCC, gửi lời cảm tạ của gia đình chúng tôi đến các AHCC đã gửi lời phân ưu trên báo và thăm viếng.

- **BPT**

Chúng tôi xin chuyển lời của bà Trát Quan Tiên đến các AH.

- **AH Nguyễn Thanh Liêm**

Cám ơn công sức và nghị lực của BPT LTCC Melbourne, Australia để "Giữ cho còn có nhau". Nhóm AHCC Saigon.

- **BPT:**

Việc chung phải thay phiên nhau kê vai gánh vác. Lời khuyến khích của các AH làm chúng tôi lên tinh thần. Rồi có một ngày nào đó, có đổi thay lớn, trong và ngoài cũng là một, thì các AH nơi quê nhà phụ trách Lá Thư. Bấy giờ chắc là vui lắm, và Lá Thư hy vọng được tiếp nối qua nhiều thế hệ khác nữa.

- **AH Nguyễn Đình Duật**

*Xin nhiệt liệt hoan hô các bạn trong BPT/BBT LTCC Melbourne, Úc châu !!! Mã đáo thành công ! "You Did It" Bravo ! Bravo ! Bắt chước Lão Tử, xin tặng quý bạn 2 câu :
"Hành giả bất ngôn,
Ngôn giả bất hành"
Mến chúc tất cả nhiều sức khỏe và an lạc để tiếp tục vác ngựa voi !*

- **BPT :**

Đáng ra phải hoan hô cả anh Duật nữa mới đúng, vì việc in ấn, dò lại bản in, liên lạc nhà

in, gọi Lá Thư về Nam Cali. Mọi việc cũng không phải dễ dàng, cũng nhiều công phu lắm. BPT Úc Châu hy vọng miền Bắc Cali sẽ phụ trách tiếp sau khi chúng tôi hoàn tất trách nhiệm trong hai năm tới đây. Anh thật là thông thái lắm thay, Tây, Mỹ, Hán đều “rộng”.

BPT Úc châu xin cảm ơn anh vẫn tiếp tục nhiệt tình giúp đỡ cho Lá Thư hiện nay.

- **AH Mai Trọng Lý**

Hoan nghênh BPT/LTCC Úc Châu đã hoàn thành số đầu tiên LT Mùa Thu/Úc Châu Trong khi chờ đợi phát hành LT xin một lần nữa hoan hô tinh thần của AH Úc Châu.

- **BPT :**

Được đồng đảo AH khắp nơi khuyến khích như thế này, làm chúng tôi nức lòng. Cảm ơn AH vẫn tiếp tục hỗ trợ cho BPT Úc châu. Xin AH viết cho số tới một vài bài, để lá thư thêm phần đặc sắc vì dù rằng ở trong BPT cũng được quyền viết bài đóng góp với các AH khác vì chúng ta áp dụng nguyên tắc “bình đẳng” mà.

- **AH Trần Khiêm Đồng**

Hoan nghênh thiện chí và công sức của BPT/LTAHCC Úc Châu

- **BPT:**

Cảm ơn AH đã khích lệ. BPT chúng tôi mong được AH đóng góp bài trong các số tới.

- **AH Nguyễn Sĩ Tuất**

*Rất thán phục công sức và nghị lực của BPT LTCC Melbourne, Australia.
Chúc quý vị luôn luôn vui mạnh.*

- **BPT:**

Được AH đóng góp bài thường xuyên, nên lá thư thêm phần đặc sắc, BPT chúng tôi xin cảm ơn AH, và hy vọng AH cũng sẽ dành cho một bài viết trong các số tới. BPT xin cảm ơn thêm một lần nữa về lời khen tặng của AH. Chúng tôi cũng mới tập tễnh bước đầu gánh vác Lá Thư mà nhân lực thì quá ít ỏi. Nếu có

thêm vài ba AH ở nơi nào đó cộng tác với BPT, làm việc và liên lạc với nhau, qua “Không Gian Ảo” internet, thì chúng tôi rất hoan nghênh vô cùng.

- **AH Đỗ hữu Hứa** (gửi AHCC Pháp và BPT LT 104)

Chúng ta sẽ nhận được LTCC số 104 vào ngày họp mặt CC mừng Xuân 12-04. Kính nhờ anh chị Hoa trường Xuân bỏ công sức đi nhận và mang LTCC số 104 đến cho Anh Em đọc cho vui. Xin cảm ơn anh chị Xuân trước. Cảm ơn anh Luân và các Anh trong ban phụ trách LTCC rất nhiều nhé. Anh Luân thân. Xin Anh ưu tiên gửi cho chúng tôi nhé. Hy vọng kịp ngày họp mặt 12-4.

Cảm ơn Anh và quý Anh trong Ban phụ trách LTCC rất nhiều.

- **BPT (LT 104) AH Nguyễn văn Luân**
Ngày thứ Hai, 30 tháng 3 chúng tôi sẽ gửi đi và hy vọng sẽ đến kịp ngày họp mặt bên ấy. Chúc các anh ngày họp mặt vui vẻ.
- **AH Huỳnh Thanh Quân :**

Cảm ơn anh Luân và toàn thể BPT. Mong rằng Lá Thư AHCC sẽ còn tồn tại một thời gian dài dù BPT ở phương trời nào.

- **BPT:**

Mong ước của anh đang thành hiện thực đó. Bây giờ LT đã về “Miệt Dưới” của chúng ta. BPT mong mỗi anh và các AH trong vùng Sydney cộng tác qua internet để hoàn thành các LT tới. Nếu mỗi người phụ trách giúp một phần nhỏ, thì công việc vác “ngà voi” sẽ trở thành vác “sừng bò” đó. Anh là con chim đầu đàn Sydney, xin anh cổ vũ anh em AH tại địa phương xung phong cộng tác với BPT Melbourne. Chúng tôi vô cùng hoan hỉ. Chúng tôi chờ đợi các anh đây! Xin email cho chúng tôi đi.

- **AH Đoàn Đình Mạnh**

Cảm ơn Anh Luân và quý Anh trong Ban Phụ Trách LT 104. Không những đã hoàn tất xuất sắc 4 LT từ 101 đến 104 mà còn sẽ tiếp tục

giúp đỡ Ban Phụ Trách mới Úc Châu trong 4 số tới.

- **BPT**

Bây giờ thì BPT Úc Châu tự cảm ơn mình một phát. Đã gồng mình hoàn thành số 105 này, với sự cộng tác của các AH khắp năm châu. Những bài viết trong LT 105 này rất đặc sắc, chứa đựng nhiều tình cảm. Xin các AH có bài, hãy tiếp tục đóng góp bài cho các số sau. Xin cảm ơn nhiều.

- **AH Nguyễn Thanh Liêm:**

Cảm ơn BPT đã đăng lên Trang Nhà bài AHCC Saigon Mừng Xuân Ất Mùi 2015. Chúng tôi sẽ in LT 104 và bài 28B để phổ biến tại VN.

- **BPT:**

Thời đại điện tử (high tech) thì phải chạy theo cho kịp thiên hạ, chứ lẻo đẻo đi xe bò (low tech) thì biết bao giờ mới khá được. Lá thư AHCC chúng ta vẫn còn in ra giấy, vì các lão AH đều muốn được cầm trên tay, như sờ mó được cái tình bằng hữu thân thiết, chứ không phải qua không gian ảo trên Mây. (Cloud)

- **AH Nguyễn sĩ Tuất**

Rất cảm ơn Anh Luân và Ban Phụ Trách LT đã bỏ rất nhiều thời giờ và công sức để soạn, in, đưa lên mạng và gửi LT cho chúng tôi. Số nào do quý anh phụ trách cũng đều rất hay. Đặc biệt bài anh viết về “Những Mảnh Đồi Đã Gặp” rất thực tế giúp tôi có một góc nhìn rộng rãi hơn về những người mình gặp trong đời và trong những hoàn cảnh khác nhau. Hoặc các bài viết của quý anh NT, anh Từ Minh Tâm, và quý anh chị khác, đã giúp tôi mở rộng thêm sự hiểu biết. Đa tạ

- **BPT**

Cũng nhờ anh ưu ái đóng góp bài vở cho nên ‘số nào cũng hay’. Chúng tôi biết anh cũng đã ‘kinh qua’ nhiều gian khổ khi còn sống ở Việt Nam. Xin anh viết bài ghi lại những điều mắt thấy tai nghe và những kinh nghiệm cuộc đời, để lưu lại cho con cháu biết, không phải để

nuôi dưỡng hận thù, mà để tránh những bước sai lầm lịch sử.

- **AH Dư Thích**

Cám ơn Anh Luân và BBT LT101-104. Chúng tôi rất mừng các anh đã hoàn thành trọng trách "Vác Ngà Voi" thật khả quan trong suốt thời gian dài... Và hôm nay, tôi đã nhận được bản in LT104, đồng thời tôi cũng có vào Trang Nhà <http://ltahcc.com/> xem bản điện tử với hình màu thật đẹp, một công sức lớn của anh Luân vậy...

Chúc các anh chị và quý quyến luôn An khang.

Tôi cũng xin chúc mừng Ban Phụ Trách mới Úc Châu (Melbourne & anh Thông chủ nhiệm) trong nhiệm kỳ tới LTAHCC sẽ thật tốt đẹp, và khởi sắc thêm nhiều mới lạ hơn.

- **BPT:**

Cám ơn lời khen của anh đến BPT những lá thư trước. Chúng tôi biết anh đã rất có công và cũng đã hoàn thành những LTAHCC trước đây rất xuất sắc. Cám ơn anh tỏ ý nhận lời giúp cho BPT Úc Châu trong số 105 này nhưng số này đã gần xong và BPT hứa sẽ nhờ đến sự cộng tác quý báu của AH trong những LT. sắp tới. .

- **AH Nguyễn văn Hai.**

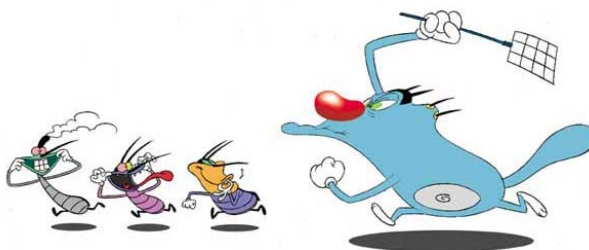
Không muốn nhận lá thư in nữa.

- **BPT**

Cám ơn AH thông báo không muốn nhận bản in LTCC nữa. Có nhiều AH có thể đọc trên máy điện toán vừa đẹp, có màu, vừa tiết kiệm hơn. BPT tin rằng các AH có toàn quyền chọn lựa vì có AH tin rằng cầm bản in tờ báo và đọc bài vở trên giấy thì cảm thấy lòng mình ấm hơn một chút so với việc mở trên mạng đọc xong là hết. BPT tôn trọng sự lựa chọn của quý Ái hữu.



Đọc những thư qua lại của Lá Thư Công chánh, có Ái hữu thâm nghĩ, lần nào cũng thấy chúc mừng và khen tặng lẫn nhau, đúng là Mèo khen Mèo dài đuôi để Mèo nào cũng tưởng mình có đuôi dài hơn Mèo khác. Đúng thế không hả quý vị?



Lá Thư AHCC Tròn 40 Tuổi

Lê Khắc Thí

1976-2016, bốn mươi năm dài trôi qua, Lá Thư AHCC đã đến với Ái hữu và Thân hữu khắp nơi, một mối giây liên lạc đầy cảm tình, đầy an ủi cho cuộc sống tha hương của gia đình Công Chánh. Tôi đã cùng một số AH nâng niu LT từ tấm bé cho đến khi khôn lớn, đã là nhân chứng cho những bước thăng trầm của LT. Có đôi khi LT đã kêu cứu “LT SOS” trong những lúc kinh tế LT xuống dốc, phải phát Bản Tin thay vì LT như thường lệ (BT số 59 tháng 4/1993). Trong bản tin này có đoạn: “Khi nhận được BT và thấy vắng bóng LT chắc quý bạn nghĩ đến ảnh hưởng kinh tế không cho phép phát hành LT. Đúng như vậy, thiếu bột thiếu đường không thể làm chiếc bánh lớn, phải làm bánh nhỏ, “bánh ít”...tiền. Ít nhiều gì cũng phải có món quà để gửi đến gia đình Công chánh khắp năm châu đang mong đợi, kỳ này xin gởi tạm Bản Tin vậy!

LT bị hạn chế nhưng tình AH vẫn lai láng không lạt phai!

LT đã chu du nhiều nơi, đã nương tựa Canada, Pháp quốc, nay ở Úc châu, chứng tỏ nơi nào có đông AH là nơi LT có thể được nương tựa, nuôi dưỡng và đáng khen anh em đã nhận lãnh việc “Vác ngà voi”, một gia bảo của AHCC.

Tôi năm nay đã ngoại cử tuần (93 tuổi), sức khoẻ xuống dần, trí nhớ hao mòn, khả năng làm việc yếu kém nhiều (lão lai tài tận), thấy mình không thể đóng góp gì nữa cho LT, đành phải “giã từ vũ khí” (bài vở cho LT), nên có thư này để nói lời “tạ từ” với LT. Tuy nhiên tôi cố gắng theo dõi LT trong mọi nẻo đường, liên lạc với anh em phụ trách LT để mong sao LT được tồn tại lâu dài với chúng ta. “Lá thư còn ta còn có nhau”, mong anh em thông cảm.

Xin cảm ơn quý AH đã cùng chúng tôi xây đắp và gìn giữ LT khỏe mạnh đến ngày nay. Thân mến tâm tình với các bạn.
Lê Khắc Thí

Lê Khắc Thí

Ghi chú của BBT: Bác Lê Khắc Thí là người kỳ cựu nhất với Lá Thư Công Chánh và là

người sống gần gũi với lá thư, theo dõi từng hơi thở, từng miếng ăn, từng bước thăng trầm của đứa con tinh thần do chính mình đã hằng bỏ bao nhiêu công sức tạo dựng ra nó, bao nhiêu ngày tháng không ăn đúng bữa, không ngủ đúng giờ để có mang nó ra trình diện đúng ngày tháng ấn định, ngày nay BBT dù có ở nơi đâu, có gặp bao nhiêu khó khăn, có bao nhiêu trở ngại mà nghĩ tới Bác Lê Khắc Thí (có thể không cần ghi tên ra đây nhưng để tránh trùng hợp hoặc hiểu lầm, xin lại viết tên bác Thí ra đây cho chắc ăn) thì không thể nào không cố gắng thêm một chút nữa để khỏi uống công của Bác Thí.



Ý Nghĩa Ngày Họp "Ái Hữu Công Chánh"

Trương Hữu Lượng

Kính thưa Quý Thân Hữu,

Tôi xin nhắc lại lời một vị tiền bối của chúng ta, cụ Phạm hữu Vĩnh : « Hàng năm, Xuân Thu Nhị Kỳ, chúng ta họp Ái Hữu Công Chánh, những người có **liên quan xa gần** đến Công Chánh hồi ở VN..... ».

Công Chánh ở VN gồm có Kiều Lộ , nói nôm na là Cầu Đường, Điện Lực, Thủy Cục và Cấp Thủy, Viễn Thông hay Bưu Điện, Gia Cư, Kiến Thiết v.v. Như vậy những người có liên quan đến Công Chánh là ai? Dĩ nhiên là những người phục vụ ở các cơ quan này, ngoài ra còn những người liên hệ xa gần, phải kể cả :

-Những người có gia đình, thân nhân bạn bè làm Công Chánh

-Những người có đi trên đường cái quan, có qua cầu trên sông trên rạch là có liên hệ đến Kiều lộ.

-Những người đã dùng điện thắp sáng, xem tv, nấu ăn, ủi áo quần...đều có liên hệ với Điện Lực.

-Những ai có dùng nước để sinh sống, tắm rửa là có liên quan đến Thủy Cục, Cấp Thủy.

-Những ai có gởi thư từ cho bạn bè, cho bà con, dùng điện thoại nói chuyện với vợ con, với nhân tình là kể như có liên quan đến Viễn Thông Bưu Điện.

Chưa kể những người đã sử dụng công viên, chợ búa, bến tàu...của Kiến Thiết hay cư ngụ ở các cư xá Kiến ốc cục , Thanh Đa, Lữ Gia, Công Lý, Trương Minh Giảng v.v là có liên hệ với Gia Cư.

Như vậy là hầu như hết mọi người đều có liên hệ ít nhiều đến Công Chánh.

Chúng ta, Công Chánh, là những người đã xây dựng cho đất nước nhiều nhất. Toàn dân, toàn

quân, ai có dùng nước dùng điện....., đáng lẽ phải nhớ ơn Công Chánh chúng ta. Thế mà từ 40 năm qua công sức đóng góp của chúng ta đã bị một bọn người từ đâu tới phủ nhận, chúng ta không được vinh danh mà lại còn bị buộc tội, bị cướp nhà, cướp cửa, tù đầy cải tạo, rồi dồn chúng ta trong một thế bí để phải bỏ nước ra đi trong tủ nhục.

Trong cái rủi lại có cái may, chúng ta đã tìm được một phương trời mới, một quê hương mới, để được sống một cách tự do, làm việc trong vinh dự, làm nghề gì cũng có nhân cách không còn bị ai bị đe dọa hay khinh bỉ. Để rồi hôm nay đây, ngày lành tháng tốt giờ hoàng đạo, thật ra chỉ là một ngày đẹp trời tháng âm áp của mùa xuân, giờ không bị kẹt xe, chúng ta họp nhau đây để cùng nhau chuyện trò, ăn uống, ca hát vui vẻ trong ngày họp "Ái Hữu Công Chánh".

Chúng ta sẽ làm gì?

- Trước hết chúng ta sẽ nhận diện ra nhau, các ông ai vẫn còn trẻ trung khỏe mạnh, ai già hơn thêm một chút, các bà ai vẫn còn tươi tắn xinh đẹp, ai bị da nhăn thêm một tí.
- Từng bàn, từng nhóm, chúng ta sẽ nói cho nhau biết tin tức của bạn bè khắp năm châu :
- Ai còn ai mất, ai khỏe mạnh ai đau yếu, ai vui vẻ ai phải u sầu, ai được hên kẻ nào bị xui xẻo.
- Chúng ta sẽ kể cho nhau nghe trong mấy tháng vừa qua chơi được bao nhiêu ván bài, ăn được bao nhiêu đồng "xu ten", ca được bao nhiêu bản nhạc, nhảy nhót được bao nhiêu lần, mỗi ngày đi bộ được bao nhiêu cây số.....và hội họp sum vầy với nhau được mấy đêm.

- Chúng ta sẽ mách cho nhau cách nào giải trí hay nhất, vừa thư giãn vừa sảng khoái, tiệm nào ăn ngon, chợ nào mua đồ rẻ và nhất là cách nào luyện tập cho thân thể cường tráng, xinh đẹp và dẻo dai hơn.
- Nếu có ai về VN trong mấy tháng vừa qua để trốn lạnh thì cho bà con biết làm sao để tránh né cái cảnh phá rầy, ăn cắp, ăn chặn, làm khó dễ... cư ngụ chỗ nào cho sạch sẽ, vệ sinh, mà không bị lừa gạt... nhậu nhẹt vui chơi chỗ nào cho thỏa mái mà an toàn không bị đầu độc.
- Anh chị em Công Chánh chúng ta, sau một thời gian dài làm việc, sinh sống ở Canada, cái thời danh lợi đã qua, tiền bạc không còn thiếu thốn, đau ốm, bệnh tật, thuốc thang... đều có chính phủ lo.
- Chúng ta có cuộc sống thỏa mái và tốt đẹp hơn rất nhiều người.

Cái tính «phô trương» bây giờ cũng bớt hẳn đi rất nhiều.

Một số trong cộng đồng người Việt chúng ta, trước đây, có cái tính hay «phô trương» và cái tật «khoe khoang» như trẻ con, khoe khoang bằng cấp, khoe khoang thành tích, khoe khoang giàu có, phô trương nhà cửa, phô trương xe cộ, phô trương quần áo, phô trương nữ trang, phô trương hột xoàn... Giờ đây chúng ta mới thấy tất cả đều là «phù du» và không còn cần thiết. Rốt cuộc chúng ta ai ai cũng bằng nhau ở cái «tuổi già» và chỉ còn cần có hai thứ: **“Sức khỏe và tình thân-hữu”**.

Có hai thứ đó thì chúng ta sẽ còn họp nhau đây vui vẻ như ngày hôm nay, ngày họp **«Ái Hữu Công Chánh»**

Xin cảm ơn những người đã đứng ra tổ chức và tất cả những người tham dự hôm nay.
Xin giữ cái Truyền Thống này.

Montréal ngày 15 tháng 5 năm 2015
Trương Hữu Lượng
C.V Ủy Ban Tiễn Ích QG-Bộ Công Chánh



Cười chút chơi

Ngày xưa, các bà cô bà dì thường được các cô cháu thương mến và gọi các bà là “Vũ” như “Vũ nuôi” vậy.

Ngày đó là thời chạy xe Honda Yamaha Suzuki hai bánh rất thịnh hành, dì Kim của bé Phương chạy xe Yamaha gặp Phương cùng bạn là Lan đi học về bằng xe đạp, dì mới kéo xe hai cô cháu về cho nhanh.

Dọc đường có vài chàng thanh niên chạy theo trên chóc cho vui.

Bé Lan hỏi Phương: “Tại sao mấy chàng chạy theo mà hoài vậy hả Phương?”

Phương: “Tại mấy anh thấy “vú” tao đẹp nên chạy theo dòm vậy mà!”

Lan: “!!!!!!?”

Ba tôi là kỹ sư, Trưởng Ty Công Chánh Tỉnh Pleiku

Lang Le

BPT.-Tình cờ đọc được bài viết này trên mạng của một gia đình Công chánh ngày xưa, xin phép tác giả Lang Le cho phép trích đăng trên Lá Thư Công chánh này để cầu nguyện cho một người Mẹ Việt Nam và cũng để nói rộng gia đình Công chánh xưa và nay...

Tôi thấy tôi một tay nắm chặt tay em, một tay nắm chặt tay ba vừa khóc vừa theo giòng người... trôi đi... trôi đi...

Chiếc phi cơ Boeing 767 cất cánh từ Hong Kong với đa số hành khách là người Việt Nam đảo một vòng tròn nhỏ trên không phận Sài Gòn rồi nhẹ nhàng đáp xuống phi trường Tân Sơn Nhất trong ánh nắng chói chan cuối ngày. Sau tín hiệu cho phép hành khách tháo gỡ thắt lưng an toàn, mọi người trên máy bay ùn ùn đứng dậy, hình như ai cũng nôn nóng, có những tiếng hồi thúc và có cả tiếng trẻ con khóc ở cuối phi cơ.

Tôi vươn vai, làm một vài động tác bẻ lưng cho đỡ mỏi sau chuyến hành trình dài, chung quanh tôi là đại gia đình của tôi gồm đủ mười hai người: ba tôi, vợ chồng tôi và ba con, vợ chồng Thủy và hai cháu, và cuối cùng là vợ chồng Nguyễn, đứa em út của tôi.

Chuyến đi này đại gia đình tôi đã dự định và sửa soạn trước gần cả hai năm, kể từ lúc Nguyễn báo tin cho cho chúng tôi là muốn làm lễ hỏi với người yêu của nó, ba tôi muốn Nguyễn làm đám cưới vào cuối tháng hai, và sau đó cả gia đình sẽ làm một chuyến về thăm quê hương. Ba bảo với chúng tôi là ba muốn đem toàn thể con cháu dâu rể về trình diện mẹ.

Ba tôi là kỹ sư, Trưởng ty Công chánh Pleiku, còn mẹ tôi là cô giáo. Ba mẹ tôi quen và yêu nhau ngày ba còn là cậu sinh viên Phú thọ, và mẹ là dân Văn Khoa. Ba ra trường lên nhận việc ở Pleiku làm ông kỹ sư Công chánh trẻ tuổi. Mẹ ra trường sau đó hai năm. Hai người làm đám cưới, rồi mẹ theo chồng lên miền phố núi mù sương. Có lẽ tiếc cho mảnh bằng Cử nhân Văn khoa của mình nên mẹ xin vào dạy ở

một trường trung học tư tỉnh lỵ. Mẹ làm cô giáo từ đó. Lúc ấy chưa có cả tôi ..

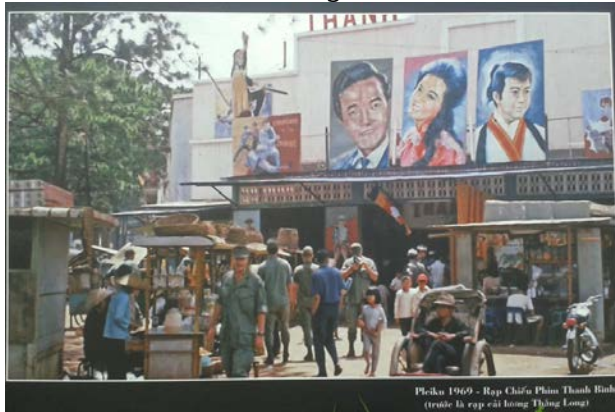


Các thầy cô Trung Học Pleime 1969- Pleiku

Cuộc sống của gia đình tôi có thể gọi là một gia đình lý tưởng; sau giờ làm ở sở ba tôi thích nghe nhạc, làm vườn và sửa xe. Nhà tôi có một khu vườn rất rộng, ba để dành một khoảnh nhỏ để trồng rau cải cho cả gia đình ăn quanh năm và đất còn lại ba trồng toàn hồng; tôi còn nhớ những trái hồng đỏ ửng, trĩu nặng làm cành oằn xuống. Những cọng lá hồng to xanh, ướt sương phản chiếu rực rỡ trong nắng mai.

Làm việc ở ty công chánh một tỉnh lỵ miền cao có lẽ cũng nhàn hạ, nên ba dành nhiều thì giờ cho các thú vui đặc biệt của mình. Không biết ba mua được ở đâu một chiếc mô tô hai bánh BMW màu đen rất cũ, có lẽ nó đã được sản xuất từ thời Pháp thuộc, và đã nằm phơi sương nắng mấy chục năm trời. Mang chiếc xe

về không chạy được, hai bánh cao su xẹp lép và khung sắt thì đã hoen rỉ gần hết, ba mẹ sửa chữa, có những hôm ba dẫn mấy chú làm cùng sở về, rồi mấy người vừa sắn soi chiếc xe vừa bàn tán gì đó. Có những món phụ tùng ở Pleiku không có hay chế tạo ra được, ba phải về Sài Gòn lùng tìm. Ba tôi quý chiếc mô tô này lắm, tôi đã từng thấy ba bỏ nguyên ngày thứ bảy đánh vật với chiếc xe cồng.



Rạp chiếu phim Thanh Bình

Mẹ tôi, trù ra mấy tiếng đồng hồ đến trường mỗi ngày, thì giờ còn lại mẹ dành cho gia đình. Mẹ thích nấu ăn và nấu ăn rất khéo còn cha con tôi thì lại thích thưởng thức, nên ngôi nhà tôi mỗi ngày đều thơm lừng mùi đồ ăn. Sau này được lên chức Phó ty rồi Trưởng ty, rồi lại có thêm hai em Thủy và Nguyên, ba mẹ tôi vui lắm. Cả nhà suốt ngày rộn rã tiếng cười.

Trí óc non nớt của tôi lúc đó chưa biết tại sao nước mình có chiến tranh và người ta đánh nhau để làm gì. Trường của tôi cũng không xa nhà nên tôi sáng sủa xách cặp tung tăng theo đám bạn, hồn nhiên vừa học vừa chơi. Thành phố Pleiku có đầy lính tráng, nhưng chiến tranh chỉ xảy ra ở đâu đâu chứ chưa bao giờ về đến thành phố. Thỉnh thoảng vào buổi tối có tiếng đại bác từ xa vọng về nhưng tiếng nổ không đủ vang xa để đánh thức thằng bé đang trong tuổi lớn, cũng có thể ba mẹ chúng tôi bảo vệ chúng tôi kỹ quá, anh em chúng tôi như những con sâu nằm bình an trong cái kén rất ấm áp của ba mẹ mình, hồn nhiên vui đùa, ăn ngủ.

Cuộc sống hạnh phúc của gia đình tôi chấm dứt đột ngột vào một buổi sáng đầu tháng ba năm 1975. Năm đó tôi vừa vào lớp sáu trung

học đệ nhất cấp, Thủy, em gái tôi đang học lớp ba tiểu học, còn Nguyên thì lững chững biết đi.



Đường Hoàng Diệu trước đây, bây giờ là đường Hùng Vương.

Đã hơn 30 năm qua, tôi vẫn không bao giờ quên được những giờ phút kinh hoàng của buổi mai lịch sử đó. Chín giờ sáng thứ bảy ba tôi hốt hải chạy vào ty lái chiếc Jeep của sở về nhà. Chát vội lên xe mấy cái vali áo quần và giấy tờ, ba hối thúc mọi người lên xe và lái đi. Thủy còn nhất định phải ôm theo con búp bê biết nhắm mắt mở mắt của em. Mẹ ráng xách theo một giỏ lớn đồ ăn và nước uống cho cả nhà và mấy bình sữa cho Nguyên.



Lúc chiếc Jeep của gia đình tôi rẽ ra con đường chính của thành phố Pleiku thì đã thấy đặc kín những người. Người và xe, xe GMC, xe Jeep của quân đội, xe đồ, xe nhà của tư nhân, xe ba bánh, xe gắn máy, xe đạp... Có những chiếc Honda chở cả gia đình, vợ chồng, con cái và còn thêm hai ba cái vali cồng kềnh. Có những chiếc Lambretta chát không biết cơ man nào là người, người ngồi trong xe, người ngồi trên mui xe, người đu theo còng xe... Anh em chúng tôi trở mắt nhìn cảnh tượng lạ lùng đó. Chung quanh tiếng người gọi nhau, tiếng khóc,

tiếng la hét, chửi thề, hòa với tiếng máy xe nổ và mùi khói xăng bốc nồng nặc trong buổi sáng mai tạo nên một hình ảnh vừa rộn ràng vừa kinh dị.

Chúng tôi nhập vào đám đông cuồng loạn trên con đường dẫn ra khỏi thành phố, nhích dần, nhích dần, tiến lên phía trước; lâu lâu có vài tiếng súng nổ; đoàn xe khựng lại, mọi người nhìn nhau, những cái nhìn thất thần. Ba mẹ tôi trong cơn hốt hoảng cũng không ai nói với ai lời nào. Mặt trời từ từ lên cao, ánh nắng mỗi lúc mỗi thêm gay gắt, đoàn xe vẫn như những con rùa trôi đi trong cái nắng chói chan. Những chiếc Honda, Vespa hai bánh chen chúc lạng bên này, lách bên kia, nôn nóng tiến lên Tôi nhìn về phía trước, phía sau, bên trái, bên phải, xe cộ chập chùng như một con đại hồng thủy đang cuốn trôi cả thành phố núi.

Cũng mất hơn cả tiếng đồng hồ thì chúng tôi mới ra khỏi thành phố. Hai bên đường đã bắt đầu xuất hiện những đám vườn xanh lá. Nắng mỗi lúc một lên cao. Sau những giờ phút kinh hoàng ban đầu, bây giờ có lẽ mẹ mới nhớ đến chúng tôi, lục vội túi đồ ăn mang theo, mẹ lôi bình sữa ra đưa cho Nguyên. Tội nghiệp em tôi, có lẽ nó lay nỗi sợ hãi của mọi người mà quên đi cơn đói. Thủy thì hai tay vẫn còn ôm chặt con búp bê, mắt ráo hoảnh không dám làm nũng mẹ như ngày thường.

Đoàn xe vẫn như đám rùa bò nhích dần từng bước; có nhiều lúc tôi nghĩ thà là xuống xe đi bộ còn mau hơn; có lẽ một số đông người cũng nghĩ như thế, nên thỉnh thoảng tôi thấy một vài chiếc xe bị bỏ lại bên đường. Ba tôi vẫn kiên nhẫn lái xe. Đến khoảng ba giờ chiều thì con đường không còn là con đường nữa; có lẽ trục lộ này đã bị bỏ hoang từ lâu; cỏ hai bên đường mọc tràn kín lối đi; những lớp nhựa đường đã bị tróc lên từng mảng; những ổ gà, ổ voi sâu hoắm; một số xe cơ giới hạng nặng như GMC có thể vượt qua, còn những xe nhỏ thì đành nằm lại. Ba mẹ tôi đang chân chờ chưa biết quyết định thế nào thì bất thành linh từ bốn phương tám hướng tiếng đại bác nổ chập chùng trên đầu... Ba tôi cuống cuống một tay ôm lấy Nguyên, một tay ôm lấy Thủy nhào vào vệ đường; mẹ tôi trong phản xạ tự nhiên hai tay

ôm lấy đầu cũng nhào theo ba tôi trong lúc miệng thét gọi tên tôi. Tôi phóng xuống xe lặn vào bụi rậm bên cạnh. Chung quanh tôi tiếng chồng gọi vợ, cha mẹ gọi con và tiếng mảnh đạn rít lên trong không khí nghe rộn người. Trong tiếng đạn nổ, tôi nghe tiếng ba tôi gọi tên tôi; tôi lên tiếng trả lời và chưa đầy mấy giây sau thì ba tôi đã bò tới bên cạnh, kéo tôi vào lòng; sau đó hai cha con tôi bò trở lại gần mẹ và em. Mẹ tôi đang ôm Nguyên, Thủy thì răng đánh lập cập, mặt không còn chút máu. Cả gia đình tôi ôm lấy nhau; ba mẹ tôi đang hai tay ôm hết đàn con như muốn che chở cho chúng tôi thoát khỏi những tai ương. Chúng tôi dán chặt mình xuống đất như cố tìm sự che chở nhiệm mầu ở nền đất ẩm.

Khoảng năm phút sau thì tiếng đạn chấm dứt; có lẽ đây chỉ mới là màn pháo kích dọa dẫm mở đầu; nhìn chung quanh mọi người đã lục tục đứng lên; cũng may chỉ có vài người bị thương nhẹ, không phải vì mảnh đạn mà vì lúc vội vàng nhảy xuống xe, bị té trặc tay, hoặc trặc chân. Loạt pháo kích mở đường này báo cho chúng tôi biết là Việt cộng biết chúng tôi đang làm gì, ở đâu. Cửa lò sát sinh đang mở rộng và chúng tôi, vợ chồng, cha mẹ, con cái đang tự nguyện bước vào.

Ba tôi sợ mẹ đi bộ không nổi nên nhất định vẫn chưa chịu bỏ xe; cả gia đình tôi lại leo lên, lần này chúng tôi chở thêm một cụ già và một em bé của một gia đình không quen biết; bảy người ngồi chật cứng trên chiếc Jeep công chánh; ba tôi nổ máy xe và hình như ba tôi nhìn thấy một cái gì kinh hoàng phía trước. Tôi thấy hai tay ba tôi run run trên tay lái. Mẹ tôi hai môi tím ngắt ngồi ôm em Nguyên ở ghế trước. Trên xe im lặng, không ai nói chuyện với ai, có lẽ sự sợ hãi đã giết hết cảm xúc của mọi người.

Khoảng nửa tiếng sau thì nhiều chiếc xe đã hết xăng bắt đầu tấp lại bên lề, những người ngồi trên lục tục leo xuống ôm theo vali, túi xách nhập vào đám người đi bộ mỗi lúc một đông. Một vài cụ già được chuyển lên những xe khác, tiếp tục cuộc hành trình. Đến phiên chiếc của chúng tôi, nó rên khắc khắc vài tiếng rồi tắt máy; ba vội vàng ép vào vệ đường. Tất cả chúng tôi nhảy xuống; tôi cố gắng kéo cái vali

nặng lặc lè của mẹ. Ba tôi một tay bồng Nguyên, tay kia xách theo cái vali, Mẹ tôi một tay dắt Thủy, vai mang cái túi xách đồ ăn và sữa của con, tay kia cố mang theo cái vali nhỏ chứa những giấy tờ quan trọng của ba.

Tôi không nhớ mình đi như thế được bao lâu thì lửa địa ngục nổ chập trên đầu, từng chùm, từng chùm không ngại ngại. Những tiếng kêu thét kinh hoàng, những tiếng khóc lạc giọng, những ánh chớp xanh lè và sau đó là những tiếng nổ khủng khiếp. Chúng tôi nhào xuống ôm lòng đất, không biết chạy đi đâu, vì chung quanh chỗ nào cũng đầy ánh chớp và tiếng nổ. Tôi không còn hồn vía, nằm dán mình chặt xuống đất; hình như giữa những tiếng nổ tôi nghe tiếng mẹ gọi tên tôi.

Đợt pháo đến thật bất ngờ và chấm dứt cũng thật nhanh. Tôi lồm cồm ngồi dậy đảo mắt tìm ba mẹ, và ô kìa, tôi thấy máu, máu đang lan ra từ hông của mẹ tôi; máu đỏ loang uớt cả vạt áo, chảy xuống chân mẹ; mắt mẹ mở to; mẹ nhìn tôi và môi mấp máy gì đó. Tôi chết sững; miệng cố mở lớn kêu ba mà kêu không ra tiếng. Ba tôi cũng đã thấy máu; ba lao người lại bên mẹ miệng la lên thảng thốt; một vài người bu lại; tôi thấy một người đàn ông vén áo mẹ tôi lên, một đường cắt thật dài bên hông; và từ đó máu hồng chảy ra như suối. Một người đàn ông khác vội vàng bụm tay vào bịt chặt vết thương; tôi không nhớ ai sau đó đã băng bó cho mẹ tôi.

Chung quanh tôi có những tiếng khóc, có một số người chết và rất nhiều người bị thương, còn mẹ tôi sau khi được băng bó thì tỉnh lại, nhưng khuôn mặt mẹ tôi thì trắng bệch như xác chết. Ngồi lại một hồi cho ba tôi lấy lại bình tĩnh, sau đó tôi cõng Nguyên; ba tôi tay dắt em Thủy và lưng cõng mẹ tôi. Tất cả các vali đều vứt lại hết trừ cái túi xách đựng một ít đồ ăn và những bình sữa mà Thủy mang trên vai; chúng tôi lại tiếp tục lên đường. Tôi không biết chúng tôi đang đi đâu; chung quanh tôi là rừng, con đường độc đạo bây giờ đã trở thành con đường của thần chết. Máu từ vết thương của mẹ vẫn chảy uớt đầm. Mẹ nằm thiêm thiếp trên lưng ba; mấy cha con chúng tôi mệt nhọc lắm lùi tiến về phía trước trong ánh nắng nhợt nhạt của chiều tà.

Đi thêm một đoạn đường nữa, đến một chiếc cầu bắc ngang qua một giòng sông nhỏ thì trời đã bắt đầu xẩm tối; ba tôi dừng lại, đặt chúng tôi ngồi bên cạnh mẹ; ba lấy sữa cho Nguyên và đồ ăn cho Thủy và tôi. Lục một cái túi xách nhỏ của ai vứt lại bên đường, ba tìm thấy một chiếc mền cũ. Ba đắp cho Thủy và Nguyên giờ này đang thiêu thiêu ngủ; rồi ba đưa cho mẹ một bình sữa của Nguyên và bắt mẹ uống nhưng mẹ không chịu; ba nói gì thật nhỏ vào tai mẹ nhưng mẹ vẫn lắc đầu quây quây. Sau đó tôi cũng mệt quá mà thiếp đi. Lúc tôi thức giấc thì bốn bề là đêm đen, tôi gọi ba và ba vội vàng lên tiếng trả lời. Hai em tôi vẫn ngủ say, ba tôi vẫn ngồi thức ôm mẹ tôi đang thiêm thiếp, tôi xích lại gần mẹ, sờ vào tấm băng chung quanh bụng mẹ, tấm băng uớt đầm.

Sáng hôm sau vừa mở mắt dậy là tôi tìm kiếm mẹ; mẹ tôi vẫn còn đó, ngồi dựa vào lòng ba tôi. Vết thương của mẹ vẫn ra máu suốt đêm; mặt mẹ bây giờ không còn trắng bệch mà tái xanh; ba tôi sai tôi xuống sông hứng uớt nước cái khăn rồi ba dịu dàng lau mặt cho mẹ; mẹ tỉnh ra đôi chút; mẹ cố mở mắt nhìn chúng tôi; mẹ cố đưa tay ra để sờ vào Thủy và Nguyên còn đang say ngủ; mẹ nhìn tôi, mẹ nhìn Thủy, mẹ nhìn Nguyên và mẹ nhìn ba, và sau đó mẹ nhắm mắt lại. Tôi thấy môi mẹ mấp máy và từ khóe mắt mẹ hai hàng lệ chảy dài.

Ở lại Saigon một ngày thì gia đình chúng tôi thuê xe lên đây, chúng tôi đang trở về chốn cũ. Trời Pleiku vào tháng ba thật đẹp; màu nắng vàng thật tươi trên hàng cây xanh, bầu trời trong vắt với những cụm mây trắng như bông nổi trôi bồng bênh; sau một đêm nghỉ ngơi và sau buổi điểm tâm tại một khách sạn khá tiện nghi ở trung tâm thành phố, mười hai người chúng tôi chất lên chiếc xe mười lăm chỗ ngồi; trước khi đi ba tôi đã xuống quầy tiếp tân của khách sạn để mượn thêm hai chiếc mền len lớn. Chúng tôi ghé chợ mua một ít đồ ăn và nước uống cho cả nhóm, không biết nghĩ sao, tôi mua thêm một bó nhang thơm. Ba ngồi ở ghế trước nói nhỏ với anh tài xế cho xe chạy một vòng phố cũ; xe chạy ngang qua ty công chánh của ba, chạy qua trường tiểu học của tôi và Thủy, chạy qua những ngôi trường trung học mẹ dạy ngày xưa,

rồi rẽ vào đường có ngôi nhà của chúng tôi ba mươi năm về trước; ngôi nhà tôi và các em đã sinh ra, ngôi nhà có mẹ và những món ăn ngon lành của mẹ, ngôi nhà có vườn hồng trĩu nặng trái, có chiếc xe mô tô đen BMW cưng của ba; ngôi nhà vang tiếng cười ròn tan của chúng tôi ngày nào.

Ba bảo người tài xế ngừng lại bên kia đường, rồi ba xuống xe tần ngần đứng đó; hình như ba muốn băng qua đường, muốn lại thật gần căn nhà cũ ngày xưa; hình như ba muốn tìm lại những hình bóng của mẹ tôi, của người vợ hiền yêu dấu; nhưng có lẽ không đủ can đảm nên ba chỉ đứng chôn chân ở đó để nhìn qua phía bên kia đường. Tôi xuống xe, đi lại cạnh ba; mắt ba tôi đang nhòa lệ. Khoác vai ba, tôi thấy mình như cây cỏ thụ đang che chở cho ba tôi nhỏ bé bên cạnh. Ba rùng mình, lắc đầu như đang cố xua đuổi một ý nghĩ nào đó rồi ba quay gót. Tôi bước theo, hai cha con chậm chậm trở lại bên xe.

Chiếc xe chạy trên con đường năm xưa dẫn ra khỏi Pleiku; đường đã được mở rộng tráng nhựa và gần thành phố hai bên đường nhà cửa đã mọc đầy. Chỉ mất hơn một tiếng thì chúng tôi đến đoạn đường ngày xưa. Cảnh vật đổi thay thật nhiều, hai bên đường không còn là rừng nữa mà thỉnh thoảng đã thấy thấp thoáng mái nhà tranh.

Tôi nhận ra ngay cây cầu cũ và giòng sông nhỏ... Tài xế cho xe đỗ lại. Chúng tôi xuống xe; bên ụ đất mẹ dựa ngày nào bây giờ là một gốc cây cao; chúng tôi chuyển đồ ăn ra khỏi xe; ba cho tài xế lái xe đi, bảo khoảng trưa thì trở lại đón chúng tôi; có lẽ ba không muốn sự có mặt của người lạ trong giờ phút này. Chúng tôi trải hai cái mền bên dưới gốc cây, tôi rút bó nhang, châm lửa đốt và cắm khắp chung quanh; mùi nhang thơm lan ra trong gió.

Chúng tôi ngồi quây quần bên ba tôi. Ba kể cho chúng tôi câu chuyện của đêm kinh hoàng đó, đêm ba ngồi ôm mẹ bị thương trong tay, bên cạnh là những đứa con thơ đang say ngủ, và chung quanh là rừng đêm. Nhìn xuống dòng sông, ba nói với chúng tôi là đêm đó ba đã quyết định ngồi lại bên cầu, ôm mẹ vào lòng

cho đến hơi thở cuối cùng của mẹ, sau đó ba sẽ đem cả đàn con tự trầm để cả nhà cùng chết với nhau. Nhưng mẹ nhất định không chịu. Trong chút hơi tàn còn lại, mẹ bắt ba hứa với mẹ là sáng hôm sau phải lập tức theo đoàn người đem con xuôi Nam. Mẹ bắt ba hứa là phải sống để nuôi con khôn lớn nên người. Suốt đêm ba không ngủ, ôm mẹ trong tay, nghe cái chết đang đến dần với người mình yêu quý. Ba dịu dàng nhắc lại cho mẹ những kỷ niệm thuở hai người mới quen nhau; ba nhắc cho mẹ những nỗi hân hoan của ba khi được tin mẹ có thai các con, và mẹ an lòng thiếp đi trong lời hứa của ba là ba sẽ sống và sẽ mang các con thoát ra cái địa ngục này.

Giọng ba vẫn đều đều kể chuyện bên tai, nhưng tôi nghe như tiếng gió ở xa xăm. Tôi mở mắt thật lớn và tôi thấy... và tôi thấy buổi sáng tháng ba Pleiku có nắng hanh vàng; tôi thấy đoàn dân chạy loạn, Thủy ngồi cạnh tôi với con búp bê biết nhắm mắt mở mắt, Nguyên ôm bình sữa ngồi trong lòng mẹ, và mẹ tôi, và ba tôi, và cây cầu và giòng sông nhỏ.... Tôi thấy ánh lửa chớp lên và sau đó là tiếng nổ xé tai của đạn pháo; tôi thấy tôi đang dần mình xuống nền đất ẩm; tôi thấy khuôn mặt mẹ với thân hình đầy máu, rồi tôi thấy mẹ ngồi lại đó, bên ụ đất ở chân cầu, phía dưới một chút là giòng nước bình thản chảy lặng lẽ. Tôi thấy mẹ tôi đôi mắt đã lạc thần, cố gắng nhướng lên nhìn chồng và bầy con mình lần cuối.

Tôi thấy ba tôi mắt nhòa lệ cúi xuống dịu dàng hôn lên đôi môi khô của mẹ. Tôi thấy ba tôi vừa khóc vừa bảo tôi và Thủy quỳ xuống lạy mẹ lần cuối. Và tôi thấy... tôi thấy ánh mắt của mẹ nhìn theo mình, nhìn theo Thủy, nhìn theo Nguyên đang được ba ẵm trên tay... Rồi tôi thấy chúng tôi lại nhập vào đám đông hỗn loạn; tôi thấy ba tôi quay đầu lại không biết bao nhiêu lần nhìn về hướng cũ, nơi có chiếc cầu bắc qua giòng sông nhỏ, nơi đang có mẹ tôi ngồi dựa vào ụ đất bên đường chờ chết...

Tôi thấy tôi một tay nắm chặt tay em, một tay nắm chặt tay ba vừa khóc vừa theo giòng người... trôi đi... trôi đi.

THƠ THÂN HỮU CÔNG-CHÁNH

BẦY CHIM THA HƯƠNG CÔNG-CHÁNH

Gửi Bạn ĐỖ-HỮU HỨA người Bạn Công-Chánh
thân-thiết của tôi

Sáng nay nhận được "Lá Thư Xuân", (1)
Tình Công-Chánh tuy xa mà gần . (2)
Bạn Chí -Thăng tận tay trao tặng , (3)
Trong buổi họp Sân-Khoai hàng tuần . (4)

Từng trang, từng trang, lật từng trang ,
Tâm-sự đầy vui hàng nối hàng .
Tình đồng-môn trường xưa Công-Chánh ,
Tràn đầy trong nỗi nhớ mênh-mang .

Rời trường tung cánh khắp năm châu ,
Mỹ, Á, Úc, Phi hay là Âu .
Bầy chim Công-Chánh lìa xa tổ ,
Nổi cánh tha-hương bắc nhịp cầu .

Mỗi độ Xuân về lại nhớ nhau ,
Thời-gian lặng-lẽ cứ qua mau .
Hương về quê mẹ nơi xa thăm ,
Tâm-niệm cùng chung một-nguyện-cầu ...

Nguyên-Đình
NGUYỄN-ĐÌNH CUNG
(9 - 4 - 2015)

Ghi-chú :

- (1) LTAHCC Xuân Ất-Mùi số 104
- (2) Mượn ý của Bạn Nguyễn-Sĩ Cẩm ở bài thơ tâm-sự trong Lá Thư Xuân Ất-Mùi AHCC số 104
- (3) Bạn Lê-Chí Thăng là Trưởng Ban Đại-Diện AHCC tại Saigon
- (4) Sân-Khoai : Nhóm Cựu Học-Sinh Khải-Định Huế tại Saigon

Tình Nghĩa

Quyên Tâm (Nguyễn xuân Lang)

Tuổi thiếu thời tình tròn hơn nghĩa
Tóc bạc màu nghĩa trọng hơn tình
Nhìn mây hồng trong buổi bình minh
Ngắm mây rắng đầu non vương vấn
Chẳng mấy chốc tình thân linh mất
Theo thời gian gia biệt ra đi
Lục phủ ngũ tạng thấy suy vì
Nghĩa cũng trọng mà tình cũng trọng

20-02-2015



Thân phận con người

Thân phận con người là đơn lẻ
Nào ai đâu chứa xẻ tâm tình
Lúc chào đời tiếng khóc báo tin
Ngày vĩnh biệt , một mình thuı thuı

25-02-2015

Quyên Tâm (Nguyễn xuân Lang)

Đồng Môn

Lê ngọc Phượng

Vừa qua tôi được tiếp một vị khách đặc biệt, người mà trong mơ tôi cũng không nghĩ đến: anh Nguyễn Đức Chí, thầy dạy tôi môn sức bền (RDM) ở trường Công Chánh. Và anh đến thăm tôi, chỉ với tư cách “đồng môn”. Số là trong Itahcc 102, tôi có viết về buổi họp mặt tất niên hàng năm ở quê nhà, trong đó có nhắc đến các thầy, các bạn đồng môn, mà duyên may cho tôi gặp lại, đặc biệt là chuyện ngày xưa tôi được gặp anh Cao Hồng Danh K2/KSCC, được anh đối xử như một người em trong nhà. Đọc bài này, anh Danh nghĩ rằng tôi “có chân” trong BBT/LTCC, nên “nhờ” tôi tìm họ mấy người bạn thân của anh là anh Nguyễn Thanh Châu, anh Nguyễn Đức Chí và anh Nguyễn Sĩ Cẩm. Tôi không biết, nhưng nhờ tới Ban Biên Tập LTCC thì chuyện trở nên dễ dàng, các anh đã liên lạc được với nhau sau hơn 40 năm xa cách! Và trong dịp về Việt Nam, anh Chí đã ghé thăm anh Danh, và nhân dịp ghé thăm tôi để cho tôi vinh dự được anh nhận là đồng môn.

Là đồng môn nhưng chúng tôi chưa có dịp gặp nhau. Khi tôi vào khóa 6 Kỹ Sư Công Chánh, đàn anh khóa 2 vừa ra trường. Khóa 2 KSCC chỉ có 13 người cùng với 4 SV/Quân nhân. Một nhân tài của khóa 2 mà ai cũng biết là anh Lê Văn Danh, Chánh Văn Phòng Bộ CC. Nghe nói sau này anh đi vượt biên mất tích. Chẳng lẽ vì con số 13 của khóa anh? Với các anh khóa 3 tôi còn được học chung

trường đúng một năm, đủ thời gian để tìm hiểu các thần tượng Lê Thanh Tòng, Nguyễn Ngọc Cương, Vương Nam Dương, Dương Đen, Nguyễn Thiệp,... Đối với tôi, các anh là những “bậc kỳ tài”, đáng được khâm phục và học hỏi. Trong thâm tâm, “hào quang” của khóa 3 khiến tôi nghĩ rằng đây là khóa xuất sắc nhất thời bấy giờ!

Ngoài anh Lê Thanh Tòng là một nhà hùng biện, anh Nguyễn Thiệp là nhà văn, nhà thơ, nhà ngôn ngữ, mà bạn tôi Lê Công Minh K6 rất ngưỡng mộ. Tôi không giỏi sinh ngữ, dốt văn thơ, nhưng thấy Minh chưa ca tụng ai ngoài anh Thiệp, thì tôi cũng quý anh Thiệp lắm, nhất là sau này khi anh em đã quen biết nhau trên Diễn đàn CVA và Công Chánh, được đọc nhiều tác phẩm của anh dưới bút danh Tràm Cà Mau. Tôi cũng có dịp biết thêm anh Nguyễn Thanh Hùng của K3, là một sinh viên miền Bắc vượt tuyến, có giọng ngâm rất là truyền cảm trong chương trình của ban Tao Đàn của thi sĩ Đình Hùng, với tiếng sáo thánh thót của Tô Kiều Ngân, người sau này thay Đình Hùng phụ trách chương trình “Tiếng nói của Thi Văn miền Tự Do”. Sau 75, tôi lại được biết thêm một nhân tài khóa 3 là anh Trần Đình Vượng, khi thi công các công trình do anh bình toán bê tông! Chuyện anh Vượng không chịu làm “đồng tượng Đảng” ở sở Xây Dựng khiến anh nổi tiếng! Tiếc thay anh bị ung thư mất sớm! Một nhân vật khác của khóa 3 là

anh Trình Hữu Dục thì tôi có dịp “tái ngộ” ngay khi còn đi học, vì sau khi du học trở về, anh trở thành thầy tôi môn địa hình. Cái sự biết của tôi về khóa 3 như vậy chưa phải là nhiều. Nhưng những cái tên Lê Nghiêm Hùng, Hồ Viết Phán, Tôn Thất Diệp, Tô Ngọc Sử, Huỳnh Mộng Tuyên, thì tôi vẫn thường được “nghe” các bạn tôi bên Kiều Lộ nhắc đến, dù chưa được “gặp”.



Các anh khóa 4 và 5 KSCC thì quá thân thiết vì trong số đó có nhiều bạn tôi ở Chu Văn An, học giỏi hơn tôi, nên vào trước như Khóa 4/KSCC có Nguyễn Quốc Đồng, Đỗ Đình San, Ái Văn, từ đây quen thêm Phạm Bội Hoàn, Tô Tiến Tùng, Trần Ngọc Xuyên, Võ Quốc Thông, Nguyễn Văn Luân,... Các anh Nguyễn Văn Khá, Nguyễn Bá Bang, thì chỉ được gặp trong bữa Tất Niên mới đây do anh Lê Chí Thăng tổ chức. Anh Bang thân danh là thông gia Thủ tướng, nhưng gặp anh em thì rất là nhã nhặn. Tương ảnh như vậy, ngày xưa ai nghĩ là ảnh giàu? Ái Văn là tay kỳ tài. Chỉ cần 1 năm tu nghiệp, anh “tiện thể” lấy luôn Master! Có lần tôi phê bình Văn kiều ngầm khi ảnh “chê” một anh cán sự là “dốt” (lúc còn ở Công binh), thì ảnh “cãi” rằng ảnh đang chơi rất thân với Đinh quang Ngọc (là anh của Đinh

Quang Bảo lớp tôi) cũng là cán sự (61_64) đấy thôi! Hóa ra anh Ngọc với Ái Văn học cùng lớp ở CVA. Từ đó tôi rất quý Ái Văn vì ảnh rất trọng tình bạn! Không lạ khi biết anh là người rất quảng giao. Khi Đỗ Đình San tốt nghiệp về làm nhà máy XM Hà Tiên thì tôi mới học năm thứ 3. Một năm sau San mua xe Mustang chở bạn bè đi chơi vũ trường. Tôi được biết đến Maxim được uống Martel, được diện kiến Thái Thanh, Phạm Đình Chương, là nhờ “theo” San trong giai đoạn này! Đua đòi ăn chơi như vậy mà không bị đuổi học, cũng là lạ!

Khóa 5/KSCC thì dân CVA có Trần Minh Đức, Trần Văn Thám, Nguyễn Huy Oánh, Nguyễn Thúc Minh (Khóa 5/KSCC). Hà Quốc Bảo thì là hàng xóm, Phạm văn Ân thì là em Phạm Cơ bạn tôi ở CVA. Đào Tự Nam, Ngô Anh Tề, Hà Trọng Minh là nhóm Techclub của Oánh, mà tôi với Oánh thì rất thân nên vẫn thường chơi chung với nhóm này, và trở nên thân hơn sau Trại Hè Đà Lạt do Big Minh và TT Minh tổ chức nhằm lôi kéo đám Sinh viên. Hãy nghe Hà Trọng Minh “mô tả” về K5:

“Nhắc lại thời gian tại Trường Phú Thọ, có lẽ đó là những ngày vui nhất mà chúng mình đã có với nhau trong tình bạn bè, với những tên gán ghép cho nhau mà bây giờ vẫn không quên: nhóm Bò Đá, nhóm Cái Bang, Trần Minh Đức trưởng ban Thể Dục vì rất rành vấn đề TD, Minh CD nổi tiếng giỏi toán, Đào Tự Nam đã được lên chức Cự Nam vì lúc nào trông cũng đạo mạo, Hiệp lông vì nhiều lông lá, Thám_Bé, Trung Toro vì khỏe như bò mộng, Phượng thì nổi tiếng lì lợm có lần toan trấn nước Ngô Anh Tề, còn

tôi là Minh Cadastre mang tiếng giữ trình tiết lên xe hoa về nhà vợ.

Học hết năm thứ ba địa chánh cùng K5 tôi xin đổi sang công chánh, và hội đồng giáo sư cho đổi nhưng phải học lại năm thứ ba cùng K6 và không phải trả lại tiền học bổng đã lãnh. Và đó cũng là cơ duyên tôi được thân thiết với các Bác K5, K6. HTM “

Ra trường, Oánh vào làm Thủy Cục, và lấy em Đào Tự Nam. Thật đau lòng là chỉ mấy tháng sau Oánh và mấy anh em Kỹ Sư khác tử nạn trên Xa Lộ Biên Hòa trên đường đi làm về! Chuyện đời may rủi chẳng biết đâu mà lần. Khru Tòng Giang thì quen nhau qua bóng chuyền, tôi nâng, anh đập. Trần Văn Thám thì qua bộ bài xập xám. Trương Minh Trung và Nguyễn Hương Hữu thì là “đồng đội” ở trường Bộ Binh Thủ Đức và trường Công Binh Bình Dương, lúc đó Hữu mới lấy vợ, anh em phải thay nhau đỡ cho Hữu những lúc ảnh nhớ vợ, vù về Sài Gòn.

Tôi và Hồ Tấn Đức là 2 đứa chậm chân nhất trong đám CVA cùng thời. Mà cũng nhờ thấy các bạn mình đi trước bảnh quá nên mới cuống cuống rượt theo, nếu không thì còn rong chơi mãi! May hơn khôn, cuối cùng tôi lại là người theo đuổi được nghề công chánh, mà lại yêu nghề, đến mãi ngày nay! Còn Hồ Tấn Đức, cùng anh ruột là BS Hồ Tấn Phước đều bị mất vì bệnh tim! Phải chăng cũng là cái số? Bạn bè khóa 6 lớp tôi cũng tương đối là đông đúc vì có thêm SV Nông Sơn (như Nghiêm Phú Phát, Trần Tấn Phước), Quân Nhân (như Đại Úy Nguyễn Văn Giới), lại nhận vào năm thứ 2 các anh có chứng chỉ bên ĐH Khoa

Học (như Nguyễn Ngọc Vân). Tới năm thứ 3 lại có thêm Hà Trọng Minh từ K5 học lại. Hà Trọng Minh ở K5 vốn chọn Địa Chánh để lấy học bổng. Nên nhớ lúc đó 3 tháng học bổng mua được chiếc xe Solex. Học xong năm thứ 3, Hà Trọng Minh xin trả lại học bổng để chuyển về Công Chánh.



Trung, Út, Vân, Nhuận, Đạt, Phượng, Trục, Tài, Minh Lê, Tiến (K6 Trước cổng trường)

Như vậy HTM là người của cả K5 (3 năm đầu) và K6 (2 năm cuối). Công Chánh hay Địa Chánh có thành vấn đề hay không, tôi không biết, nhưng cuộc đời Hà Trọng Minh thì nhiều người ao ước mà không được. Tôi nghe nói vợ chồng anh đi du lịch gần như khắp thế gian, và nhà anh là mái ấm cho bạn bè mỗi lần qua Mỹ. Tôi biết điều đó là đúng, vì ngày xưa, lúc còn đi học, tôi đã nhiều lần ăn cơm nhà Minh. Đó là những bữa cơm gia đình mà tôi không bao giờ quên. Vào những năm cuối, chúng tôi được gặp 2 đàn anh K1/KSCC nay trở thành Thầy khi du học Mỹ trở về: Anh Trịnh Ngọc Răng (RDM), và Nguyễn Thanh Toàn (Địa Cơ). Kiến thức của những đàn anh này khiến chúng tôi lấy làm kính phục, và nhận các anh làm Thầy là một điều vinh dự! Anh Nguyễn Đức Chí là người chấm đồ án ra trường của

K6. Đồ án làm theo nhóm, và lúc đó chúng tôi tập trung trên căn gác nhà Lê Trọng Thư, lâu lâu lại "giải lao", hát hò theo tiếng đàn guitar của Nguyễn Thanh Sơn. Ngô Văn Phú thì phụ trách “trang trí bìa” Đồ án của cả nhóm bằng cách cắt dán mấy tờ báo cũ (Life, Time, New York Times, ...). Hồi đó Ngô Văn Phú với chiếc Bridgestone, là tay hào hoa nhất nhóm! Tôi không giỏi văn nghệ nhưng ham vui nên chơi với nhóm Lê Thanh Tùng, Lê Trọng Thư, Đinh Quang Bảo, Ngô Văn Phú, Nguyễn Thanh Sơn, Đoàn Văn Thân, Hà Trọng Minh, cả nhóm hết tụ tập nhà Tùng, rồi nhà Sơn để hát nhạc Phạm Duy, Trịnh Công Sơn. Bảo với Phú thì ưa hát nhạc ngoại quốc đương thời. Nhớ lúc ra trường, Nghiêm Phú Phát “luyện” cho cả nhóm hợp ca 3 bè bài “Mưa Sài Gòn Mưa Hà Nội” của Phạm Đình Chương. Cũng ra đáng lắm! Bảo thì đơn ca bài My Prayer (đang nằm trong top hit) trong tiếng phụ hoa oa, oa của nhóm cho giống The Platters (!).

Khóa 6 tốt nghiệp có thầy Lê Sĩ Ngạc, lúc đó là Tổng Trưởng Công Chánh, xuống phát bằng. Hai em gái của Lê Trọng Thư: Lê Minh Ngọc, Lê Minh Phượng, hai hoa khôi của trường Trưng Vương, trong ban tiếp tân, đưa bằng cho ông Tổng Trưởng phát cho các tân khoa. Có chụp ảnh với “đồ lớn”, tay cầm “chứng chỉ văn bằng tạm”. Thật là vui vẻ và vinh dự. Cái “chứng chỉ tạm” đó đủ để xin việc làm, nên chẳng ai thắc mắc Văn Bằng thật ra sao, và bao giờ có? Rồi vì chiến cuộc, văn bằng thật đã không bao giờ đến!

Ngoài nhóm “văn nghệ” bọn tôi, K6 có nhóm Ngô Hoàng Các, Trần Đình Thọ, Nguyễn Đình Bốn, Trần Lâm Thạch

là “nhóm Phan Thiết”, rất đoàn kết và học hành nghiêm chỉnh. Nhưng học giỏi phải kể Đặng Huân (có lẽ do đã sớm “yên bề gia thất”, nên anh chỉ tập trung cho việc học, không ăn chơi như bọn tôi ?). Sau này Huân được giữ lại trường làm giảng viên môn Sức Bền Vật Liệu. Một người nữa cũng được giữ lại trường là Đoàn Văn Thân. Khi đi Thủ Đức, Thân được giữ kiểm Thủ Khoa, tôi đã có dịp nhìn thấy, không biết giờ còn không? Thân có lẽ là người có học kỳ dài nhất trong chúng tôi, vì trước đó anh đã học xong chương trình CSĐC. Em anh, Đoàn Lý Mật cũng theo đuổi một học trình như vậy. Kể cũng là kì công! Quách Văn Đức thì chơi với Đại Úy Nguyễn Văn Giới, SVQN, và Nguyễn Tường Quy. Sau này anh Giới lên lon Trung Tá, trưởng phòng Kỹ Thuật cục Công Binh, còn Nguyễn Tường Quy, sau khi tốt nghiệp khóa 2/68 SQTĐ, theo ông chú (Tham mưu Trưởng VBDL) lên dạy trường Võ Bị Đà Lạt, và trong một chuyến đi phép về Sài Gòn hỏi vợ, trên đường ra phi trường anh bị bắt vào rừng và mất tích từ đó. Hai anh em Trần Văn Út, Trần Phát Đạt thì hình như chỉ chơi với nhau? Cả 2 anh em sau này làm ở Tòa Đô Chính, ít có cơ hội gặp gỡ bạn bè, mãi đến tận lúc về hưu mới tham dự những lần họp khóa! Út mất sớm, Đạt_Chi sống “lặng lẽ”, và anh em tôn trọng cách sống đó, không giám “rủ rê” hội hè, nhậu nhẹt! Trần Trung Trực, Nguyễn Quang Bê, Nguyễn Ngọc Vân, Nguyễn Đức Nhuận, Đỗ Đình Phục là những người bạn hiền lành, chỉ lo học. Lê Toàn Trung thì lúc nào cũng như “cư sĩ”. Nhà anh là trụ sở hội Thông Thiên Học Việt Nam, sau 75 có lúc được dùng làm nhà văn hóa quận Phú Nhuận. Nguyễn Nam Tiến thì ai cũng chơi, vì anh là người cung cấp bài vở quay Ronéo

cho anh em. Nhiệm sở của Tiến ở tận Bạc Liêu, nhưng những lần họp khóa, ít khi vắng anh. Về thể thao, thì có Quách văn Đức, Đoàn văn Thân, Trần Thành Nhân chơi bóng đá, Huỳnh Thu Nguyên, Nguyễn Tường Quy, Đỗ Chung và tôi chơi bóng chuyền. Cũng nhờ bóng chuyền tôi quen được những anh em khóa khác và cả những anh em trường khác như Phó Quốc Uy bên Công Nghệ...Kỳ thi thể dục hàng năm phát hiện lớp tôi có 2 kiện tướng là Lại Anh Tài (Tài Lù) và Ngô Hoàng Các, các bạn này "chạy" 80M không bao giờ *dưới* 1 phút!

Sau khi ra trường (1967), tôi xin vào làm Nha Thủy Vận. Nằm ngay trong khuôn viên Bộ, tôi có dịp quen biết thêm nhiều đồng môn, đàn anh cũng như đàn em như Chu Bá Tường, Nguyễn Văn Ngôn, Trần Minh Ngọc, Võ Ngọc Diệp, Võ Hữu Hiền, Nguyễn Duy Phương, Bùi Hữu Thanh, Nguyễn Trọng Tiến, Nguyễn Quang Bá, Đặng Đào Lộc, Văn Đình Khải, Nguyễn Văn Liêm, Lê Đắc Ngà, Phạm Đức Khóa, Trần Văn Tư, Cấn Phan Soang, Tạ Đình Tâm (K10), Nguyễn Xuân Sơn, Lâm văn Thảo, Lê Nguyên Thông (K11),Trịnh Hào Tâm v.v...Nhưng từ biết đến quen còn có một khoảng cách đáng kể. Và từ quen đến thân lại cần phải có cái “duyên” tri ngộ!Tôi nhớ khi còn là SV, một lần tôi dẫn anh em lên Bộ Công Chánh tìm gặp thầy Phan Đình Tăng, lúc đó là Đồng Lý Văn Phòng Bộ để bán vé “Cây Mùa Xuân” do trường tổ chức. Thầy Tăng vốn gần gũi SV, nên chúng tôi cũng dễ người. Mấy đứa lếch thếch dép lê, áo bỏ ngoài quần sòng sộc tới văn phòng Bộ xin gặp ông Đồng Lý. Người tùy phái của Bộ, giầy tây, áo trong quần, lịch sự đề nghị chúng tôi viết phiếu tiếp kiến ghi rõ mục đích xin gặp, để trình

ông Đồng, xem có thể tiếp không. Chỉ một phút sau thấy Thầy từ văn phòng đi ra, đón chúng tôi vào, và vui vẻ móc tiền mua ngay một cặp vé. Chúng tôi lấy làm đặc chí lắm vì “thành công” của mình, mà không biết rằng chỉ mấy năm sau, khi đi làm , chúng tôi mới biết rằng đó là một “kỳ công”, vì gặp một ông Giám Đốc Nha cũng là cả vấn đề, hướng hồ gặp ông Đồng Lý!VẬY mà cái kỳ công lập lại một lần nữa, sau 75, khi thầy và trò, học tập cải tạo xong, cùng vào làm sở Xây dựng, ăn cùng mâm (tập thể), ngồi cùng bàn (dài), thầy trò chia nhau từng hạt cơm dư, vì chưa quên được những ngày đói khát, ăn cơm độn bo bo, mì, sắn, trong trại!

Cũng từ những kỳ tập sự chung của các lớp, những đợt cứu trợ đồng bào bão lụt, những chương trình văn nghệ gây quỹ Cây Mùa Xuân cho trẻ em nghèo, tôi có dịp quen thêm những người đẹp bên Cán sự: Lưu Kim Loan, Dương Mai Hương, Thái Thị An, Phạm Thị Khiêm (1965), Phạm Thị Ngọc Dung, Nguyễn Thị Chi, để rồi sau đó biết thêm, từ tình đồng môn, nhiều anh chị đã kết nên tình phu thê: Phạm Hữu Túy_Phạm Thị Ngọc Dung, Nguyễn Thành Phùng_Châu Thị Phước, Trần Văn Đạt_Nguyễn Thị Chi, Quách văn Đức_Phan thị Thời, Nguyễn Văn Hải_Đào Thị Kim Thanh. Lưu Kim Loan là em Lưu Minh Phụng, bạn học CVA, nay là thành viên tích cực của AHCC/VN trong công tác từ thiện cầu, đường cho đồng bào nghèo vùng xa. Dương Mai Hương một thời làm ở Ủy Ban sông Mekong gồm Việt Miên Lào..., liệu sau 75 có được tiếp tục làm ? Khiêm thì nghe nói bây giờ giàu lắm, không biết có còn nhớ Toại ? Tôi thì không quên lần

cùng Toại xuống chơi vườn nhà Khiêm. Lúc đó sao mà vui thế!



Nguyễn Thúc Minh, Trần Minh Đức, Nguyễn Huy Oánh, Phạm thị Ngọc Dung, X, Lê Trọng Thư, Lê Ngọc Phượng (thực tập Vũng Tàu)

Trở lại năm 1968. Tôi mới làm ở Nha Thủy Vận được hơn một năm thì xảy ra vụ Mậu Thân, sau đó là Tổng động viên: Y, Dược, TTKT Phú Thọ, Sư Phạm, Lâm Nông Súc, Luật Khoa, Văn Khoa, Khoa học,... qua giai đoạn được “hoãn dịch vì lý do học vấn”, nay tốt nghiệp rồi là đồng loạt nhập ngũ. Đa số anh em công chánh được gọi vào khóa 1 và 2/68 SQTĐ, ban đầu học 9 tuần ở TT Huấn Luyện Quang Trung, Trại Võ Tánh, Tiểu Đoàn Nguyễn Huệ và Trần Bình Trọng sau đó là Trường SQTĐ Thủ Đức, rồi trường Sĩ Quan Công Binh Bình Dương. Những quân trường này quy tụ nhiều khóa Công Chánh, Điện, Công Nghệ, anh em lại có cơ hội gặp gỡ: Ái Văn, Võ Quốc Thông, Nguyễn Hương Hữu, Trương Minh Trung, Lê Toàn Trung, Lê Thanh Tùng, Nguyễn Quốc Đống, Trần Đình Thọ, Nguyễn Đình Bốn, Ngô Hoàng Các, Ngô Anh Tề, Ngô Văn Phú, Đinh Quang Bảo, Trần Lâm Thạch, Trần Trung Trực, Huỳnh Thu Nguyên và nhiều anh em khác nữa.



Hình 5 Khóa 2/68 SQCB (Trường Công Binh Bình Dương)

Qua năm 1969, tình hình chiến sự lắng dịu, một số chúng tôi được biệt phái về nhiệm sở cũ. Trở lại Nha Thủy Vận một thời gian, tôi được điều chuyển qua Cơ Quan Khai Thác Xáng của anh Phan Thành Nguyên, một cơ quan tự trị tân lập, tách ra từ Ty Đào Kinh của Sở Hàng Hà. Nhưng không phải ai cũng được “biệt phái”, đặc biệt là những người chưa có nhiệm sở (chưa xin đi làm), như Nghiêm Phú Phát, Ngô Văn Phú. Phú ở trong LD4CBKT tới 74, chuyển về tiếp thu căn cứ Cam Ranh từ quân đội Mỹ và ở đó đến hết phim! Nghiêm Phú Phát thì “chạy” về Bộ Thông Tin, chức vụ cuối cùng, nghe đâu là Chánh Sự Vụ Sở Chiêu Hồi (?). Lại có những “đơn vị” như Trường Võ Bị Đà Lạt, mà nhu cầu được ưu tiên giữ lại dạy chương trình Cử Nhân cho SVSQ/Hiện dịch. Vô đó rồi, như Nguyễn Thúc Minh, Nguyễn Tường Quy, Trần Thành Nhân, là ...kết!

Đầu năm 1974 tôi lập gia đình, phù rể là 2 đồng môn: Ngô Hoàng Các và Lê Nguyên Thông. Nghiêm Phú Phát thì làm MC, bày trò vui cho đám cưới.



Rồi ngày 30/ 4/ 75 tới, Ông Ngọc Ngoạn có người anh Ông Ngọc Bảo học trường Hàng Hải, nên hai anh em kịp di tản trong ngày 30/4, còn thì hầu hết lớp tôi ở lại nhìn T54 tiến vào Sài Gòn. Y hết như lần Tổng Động Viên năm 1968, chúng tôi trình diện tập trung để đi cải tạo 10 ngày. Trong 3 năm lưu lạc, tôi được quen thêm nhiều bạn cùng trường, mà giờ đây trong trí nhớ còn lảng bâng những Nguyễn Văn Sân, Ngô Viết Ngoạn, Trần Như Vọng, Nguyễn Như Bá, ...và còn ai nữa, đã cùng tôi trong những ngày vất vả, tủi nhục ?

Nhưng tôi chưa phải là người kém may mắn nhất: Nghiêm Phú Phát lãnh án hơn một thập niên vì tội làm “chiêu hồi” (thực sự bạn ta oan vì chỉ chiêu các em là chính, có chiêu hồi được ai đâu!). Ngô Thái Bình thì xem chết ở trại L1T5 trong vụ nổ thùng đạn,...Phản Ngô Văn Phú, sau án cải tạo, ít lâu sau lãnh án phá hoại kinh tế XHCN (làm rượu lậu), và vì là lính công binh, anh bị buộc phải gỡ 2 bãi mìn (do công binh cài, thì công binh phải gỡ). Gỡ xong 2 bãi mìn, Phú như kẻ tâm thần, lúc nào cũng ngơ ngáo ngáo. Anh bị thông tin 2 lần và đều được đồng môn trong khóa, bên này, bên kia, yểm trợ. Nhớ đến phong cách hóm hỉnh của anh khi ca bài vọng cổ "Tình Anh bán chiếu", thấy thật vui lòng!

Năm 1978, cầm lệnh "tạm tha" với ghi chú là “xét không cần truy tố”, tôi trở về thành phố và được “lưu dụng” vào làm việc trong Sở Xây Dựng. Ở đây đã có các anh Trần Đình Vượng, Nguyễn Thiệp, Trần Ngọc Xuyên, Nguyễn Thúc Minh, Trần Đình Thọ, Đình Quang Ngọc, Đình Quang Bảo, Lê Văn Bê (K7), Nguyễn Văn Hải (K8), Trần Thành Bảo (K9), Vũ Đình Ngũ (K11), Lê Đăng Xu (K13), Trương Công Đán, Trần Cảnh Thuận (K14), Lê Chí Dự, Đỗ Hữu Hứa, Võ Văn Ngân, Ngô Đình Tụy. Sau này có thêm Quách Văn Đức và Nguyễn Ngọc Vân. Trong giai đoạn này, Lê Công Minh thành công nhờ "hợp đồng" đo vẽ (địa hình). Anh tậu cái biệt thự to đùng bên bờ sông gần cầu Băng Ky. Được mấy năm, anh bị bắt và bị kết án chung thân vì tội làm chính trị, tù ở Long Khánh, nhà cửa bị tịch thu. Sau 15 năm, anh ra tù, không về thành phố mà ở lại làm nông dân thi sĩ, dù 3 đứa con anh (2 Việt Kiều, 1 Kỹ sư xây dựng) đều rất thành công trong kinh tế. Đặng Huấn và Đoàn Văn Thân thì trở lại trường tiếp tục dạy học...

Rồi Thầy Phan Đình Tăng và con trai vượt biên thành công, mở màn cho hàng loạt các anh em khác trong cơ quan: Vũ Đình Ngũ, Quách Văn Đức, Trần Đình Thọ, Đình Quang Bảo, Trương Công Đán, Trần Cảnh Thuận, và bản thân tôi cũng “theo phong trào” nhưng cuối cùng vào “Côn Đảo” nằm thêm 2 năm, tới năm 1986 mới được “tha tù” (cũng với ghi chú: chưa cần truy tố). Vậy cũng còn may chán so với Đình Quang Ngọc, mất tích cùng người em trai và 2 con trai, hay anh Lê Văn Danh cùng gia đình, trước đó!

Lại một lần nữa tôi trở lại với nghề Công Chánh qua việc xây cất nhà ở cho tư nhân, những người nhân cơ hội đổi mới đã đổ tiền vào đầu tư cho địa ốc. Ở đây tôi gặp lại Nguyễn Thanh Liêm, Trần Văn Thám, và Văn Đình Khải. Liêm trụ vững với nghề kết cấu (bình toán bê tông). Thám thì có lúc hành nghề “luyện kim”(trích kim bạc từ những tấm phim phôi), còn Văn Đình Khải, con của Giám Đốc trường Kỹ Sư Công Nghệ Văn Đình Vinh, thì te tua vì cụ Vinh ra đi, nhà bị tịch thu, chỉ để cho một cái bếp nhỏ đằng sau để cả gia đình gần chục người chen chúc. Tôi gặp lại Khải do tình cờ xây dựng lại căn nhà của người chủ mới phía trước, và mới thăm thía cuộc “đổi đời” ra sao!

Rồi tôi theo Liêm tham dự những buổi tất niên Công chánh do nhóm anh Lê Chí Thăng, Lê Chí Thường tổ chức, để gặp lại thầy Bùi Hữu Lân cùng nhiều thế hệ Công chánh: Nguyễn Thị Hòa, Lê Ngọc Diệp, Lê Viết Tùy, Nguyễn Hứa Phú, Nguyễn Hứa Kiều, Đỗ Như Đào (K10), Lê Văn Sâm, Lê Văn Ba, Nguyễn Văn Sáu, Nguyễn Văn Đức (K13), Ngô Đình Tuy, và rất nhiều anh em khác nữa mà lần đầu tôi được diện kiến. Đây là lúc để điểm danh, ai còn ai mất! Thế hệ chúng ta đã đi gần trọn con đường (đời). Còn gặp được nhau là còn may mắn!

Năm ngoái, nhân chuyến thăm con gái, tôi có ghé lại Nam Cali, được các bạn tiếp đãi ân cần, được gặp mặt rất nhiều bạn Chu Văn An và Công Chánh, gặp Nguyễn Thiệp, Ái Văn, Nguyễn Văn Luân, Tô Tiến Tùng, Hà Trọng Minh, Nguyễn Thúc Minh, Đào Tự Nam, Ngô Thái Bình, Nguyễn Đức Nhuận, Trịnh Thành, Nghiêm Phú Phát, Trịnh Hào Tâm

(mà sau đó Tâm có bài tường thuật trong Itahcc 104), chỉ tiếc chưa gặp được Đỗ Chung và các bạn ở Bắc Cali, như Thọ, Bê, Bảo (riêng các bạn Trục, Các, Ngoạn, thì có thăm hỏi qua điện thoại). Trần Văn Thám, Nguyễn Thành Phùng, Trương Minh Trung, thì không có địa chỉ thông báo. Dĩ nhiên là không trông mong gặp được "những người thích ở ẩn" như Lại Anh Tài (Tài Lù), Lê Toàn Trung, Lê Thanh Tùng, nhất là Lê Trọng Thư ở mãi Canada! Nhưng gặp thêm Nguyễn Võ Bảo và Hà Thúc Tầm (K7) và nhất là Nguyễn Hữu Định, người lặn lội từ San Diego về, thì đúng là ngoài cả mong ước! Thật vui và cảm động! Bỗng nhớ về những bạn K6 đã sớm ra đi: Nguyễn Tường Quy, Nguyễn Văn Giới, Đỗ Đình Phục, Hồ Tấn Đức, Trần Văn Út, Trần Lâm Thạch.

Nhưng còn đây, những người bạn mà có thời mình tưởng sẽ không bao giờ gặp lại. Mấy chục năm trời mới có dịp hàn huyên để nhắc và nhớ những ngày xưa cũ, những lần đi chơi với Minh_Phuong quá giờ giới nghiêm bị bắt vào Quân Vụ Thị Trấn, những năm tháng cùng làm việc với Tâm ở Sở Hàng Hải Thương Thuyền; để hỏi thăm Nam về vụ "quê chân" trong chuyến vượt biên, để có dịp cười (diệu) vụ Ngô Thái Bình trong trại cải tạo bị phỏng nặng vì nấu nước bằng thùng đạn, Không thể không cảm ơn Văn, Nam, Luân, Minh và tất cả các bạn, nhất là Ái Văn, Hà Trọng Minh, Ngô Thái Bình và Trịnh Hào Tâm! Các bạn thật chu đáo! Tôi biết ai về Cali cũng được các bạn tiếp đón ân cần chu đáo như vậy nên lại càng thêm cảm kích trước tấm lòng hiếu khách của bạn mình!

Các bạn đồng môn thân mến! Xem lại những hình ảnh cũ ở trang [K6/KSCC](#), tôi thấy bao kỷ niệm êm ái và trong sáng hiện về! Nó nhắc nhở rằng mình gắn bó với gia đình Công chánh đã hơn nửa thế kỷ!

Trong quá khứ, đã có lúc chúng ta vui vẻ bên nhau, có lúc cùng nhau chia gian khổ, hay an ủi nhau trong cơn hoạn nạn. Tuy vậy lại cũng có những lúc xảy ra hiểu lầm, hay tôi đối xử không tốt với bạn, và tôi rất tiếc vì những điều như vậy! Dù gì, xin bạn hiểu cho rằng, trong một giai đoạn nào đó, các bạn đã làm nên một phần cuộc đời tôi. Xin cảm ơn các bạn!

Chúc các bạn sống vui, sống khỏe trong tình bạn, tình đồng môn công chánh!



Phượng, Bảo, Thân, Đức, Minh Hà, Sơn
(K5+K6/Vũng Tàu)



K6 ngày tốt nghiệp 26/6/1967



Chàng Phương và Nàng Xuân trong ngày cưới



Cô dâu chú rể, gia đình và phù dâu phù rể

Lê Ngọc Phượng Tháng 7/2015

Duyên Nợ Với Công Chánh

Nguyễn Công Thuận

Từ một làng quê của một tỉnh lẻ, năm 1958, tôi “giang hồ” vào Sài Gòn để tiếp tục học lớp đệ nhất (ở trường Chu Văn An) và sau đó thi Tú tài toàn phần (Phần 2). Vào thành phố lớn, xa lạ, vừa “tứ cố vô thân”, vừa “nhẹ túi”, vừa “mặc cảm”, vừa “tủi thân”, ... thằng bé chưa tới hai mươi tuổi đời lúc đó, là tôi, lang thang loay quanh các hẻm hóc Sài Gòn, niên học đệ nhất 9 tháng tôi dời nhà 7 lần... May sao, trời thương, hết niên học tôi thi đậu mảnh bằng Tú tài 2, ban Toán (1959).

Tôi tha thiết muốn học lên Đại học, nhưng điều kiện gần như bắt buộc phải có là phải xin được học bổng, vì gia đình không có đủ sức để giúp tôi đi trọn ... con đường dài. Tôi thích môn Toán, có chút năng khiếu về Toán, tôi thích học và theo đuổi ngành nghề kỹ thuật. Tôi đi hỏi thăm, nhắm vào mấy trường Đại học và Cao đẳng chuyên môn có cấp học bổng, như, Đại học Sư phạm, Quốc gia Hành chánh, Cao đẳng Nông Lâm Súc, và Cao đẳng Công chánh. Nhưng tất cả các trường này đều phải thi vào, thi đậu mới được học, và thường tỉ số thi đậu



Hội ngộ 50 Năm KSCC 65:

Nguyễn Thiệp, Nguyễn Công Thuận, Nguyễn Đức Chí

vào các trường đó lúc bấy giờ là khoảng 20/2000, nghĩa là mỗi lớp mỗi trường thường có khoảng 2000 người thi vào nhưng chỉ nhận có 20 người thôi. Lúc đó tôi có nghe phong phanh về Trung tâm Kỹ thuật Phú Thọ, nhưng chưa hiểu nó là cái gì, chưa biết ở đó ngoài trường Cao đẳng Công chánh ra nó còn có các trường khác, như Cao đẳng Điện học, và Quốc gia Kỹ sư Công nghệ. Tôi chỉ biết có trường Công chánh, đào tạo Kỹ sư (4 năm) và Cán sự (3 năm). Tôi nộp đơn thi vào Ban Kỹ sư trường Công chánh, Ban Kỹ sư trường Nông Lâm Súc, và trường Đại học Sư phạm.

Đến ngày đi thi, trường Công chánh (Trung tâm Kỹ thuật Phú Thọ) thi trước, rồi khoảng mấy tuần sau mới tới trường Đại học Sư phạm, và trường Nông Lâm Súc. Tôi đi thi vào trường Công

chánh. Tôi không nhớ rõ chi tiết các môn thi năm đó, nhưng đại khái là Toán, Lý Hóa, Pháp văn, ... Lúc đó tôi cũng vừa biết là mấy môn Toán Lý Hóa Pháp văn thi chung cho cả 3 trường Công chánh, Điện học và Công nghệ, mỗi môn thi một buổi, 4 giờ đồng hồ. Nhưng có một môn sẽ thi riêng cho mỗi trường. Bên Công chánh có riêng môn Vẽ (gọi là “Họa đồ”), thi trong 2 tiếng đồng hồ buổi sáng, từ 8 tới 10 giờ, ngày thi chót.

Tôi đã mua trước vé xe lửa để trở về quê ngay chiều ngày thi chót đó. Sau khi làm xong bài thi “Họa đồ” riêng cho trường Công chánh, từ 8 tới 10 giờ sáng, ngay sau đó là buổi thi môn “Số học”, từ 10 đến 12 giờ, riêng cho trường Điện. Chưa tới giờ

ra ga xe lửa, tôi ngồi lại làm luôn bài thi “Số học” của trường Điện. Làm gọi là “cho vui” thôi, vì đơn tôi nộp chỉ ghi xin thi vào trường Công chánh mà thôi.

Chiều đó, tôi ra ga xe lửa đi chuyển tàu đêm về quê. Nghỉ ngơi, tắm biển, ngủ bù, ôn bài, ... Mấy tuần sau, lúc tôi đang sửa soạn để vào lại Sài Gòn chuẩn bị thi vào trường Đại học Sư phạm thì nhận

được điện tín của một người bạn từ Sài Gòn gửi ra, báo tin là tôi đã được chấm đậu vào cả hai trường Công chánh và Điện học, Công chánh đậu hạng 9, Điện học đậu hạng 2. Dĩ nhiên là tôi vui mừng khôn xiết. Gia đình ba má tôi cũng rất ư là vui.

Tôi hăm hở lên đường vào Sài Gòn, nhưng không phải để thi vào trường khác, vì tôi thích ngành nghề kỹ thuật, đã đậu vào Phú Thọ thì thi các trường khác làm chi. Tôi vào Sài Gòn để chuẩn bị chuyện lựa trường (Công chánh hay Điện học), thu xếp chỗ ăn ở, xoay xở chuyện đi kiếm việc làm thêm (kèm trẻ tại gia, ...), ... Tôi vào văn phòng Trung tâm Kỹ thuật Phú Thọ, nằm trong tòa nhà của trường Công chánh, hỏi thăm về học bổng. Tôi được một ông nhân viên văn phòng, tương đối lớn

tuổi, hơi mập và thấp người (hình như là Thầy Nghiêm), vui vẻ trả lời, đại khái “*nếu thi vào mà đậu hạng 1 tới hạng 5 thì chắc chắn có học bổng 1500 đồng một tháng, nếu đậu từ hạng 6 trở xuống thì có thể có học bổng, nhưng phải xin...*”

Nhiều năm ở trọ đi học và quen nhiều bạn trung học có người nhà làm việc trong ngành Công chánh, tôi nghe quen quen các chi tiết về “lục lộ”, về đường sá, cầu cống, bê tông, ... Còn về điện học, sự hiểu biết lúc này của tôi chắc chưa qua khỏi mấy công thức và khái niệm ở trung học: cường độ, điện thế, tần số, một chiều, xoay chiều, ... Tôi hoang mang, không dứt khoát được là chọn học Công chánh hay Điện học. Văn phòng trường cho tôi hình như một tuần để lựa chọn và quyết định, vì họ còn cần phải lấy thêm những người đậu dự khuyết nếu có chỗ trống.

Như trên đã viết, tiền bạc hay học bổng là cốt lõi của vấn đề. Vì cần có học bổng, tôi quyết định lựa ngành Điện học, dành phụ lòng ngành Công chánh, ngành mà tôi đã mong ước và đinh ninh là mình sẽ theo đuổi. Tôi trả lời cho văn phòng Trung tâm Kỹ thuật Phú thọ, xúc tiến làm hồ sơ nhập học trường Điện và xin học bổng.

Vào học ngành Điện rồi, tôi mới biết là mình trở thành người đầu đầu, vì người đầu đầu thực sự cũng đã đậu vào trường Đại học Sư phạm, và đã chọn học Sư phạm. Chừng một tháng sau ngày nhập học, tôi được học bổng toàn phần của Bộ Quốc gia Giáo dục (hình như là 700 đồng một tháng), nhờ là đầu đầu. Không thấy con số 1500 đồng đâu hết. Té ra, người nhân viên văn phòng Trung tâm Phú thọ đã có nhiều kinh nghiệm và hiểu biết với trường Công chánh, chứ còn lúc đó trường Điện và Công nghệ mới có hai năm tuổi, chương trình học và học bổng còn đang thử nghiệm. Mà bên Công chánh, 5 học bổng toàn phần (1500 đồng một tháng) cũng chỉ dành cho riêng ngành Địa chánh, còn ngành Công chánh nói chung cũng theo thủ tục và thể lệ giống như bên Điện và Công nghệ, nghĩa là người đầu đầu được học bổng toàn phần của Bộ Giáo dục (700 đồng một tháng). Vài tháng sau đó, mỗi trường đều có thêm 1 hay 2 học bổng đặc biệt, do các công ty tư nhân như Shell hay Esso cấp, cũng 1500 đồng một tháng, nhưng (hu hu...) những người có học bổng của Bộ Giáo dục rồi thì không được cứu xét cho học bổng đặc biệt này. *[Thêm một chi tiết cho người đọc có một khái niệm: năm 1959, chi phí ăn ở Đại học xá Minh Mạng (Chợ lớn) là 600 đồng một tháng, một lạng vàng ta cỡ 2000 đồng, một tô phở cỡ 3-5 đồng, ...]*

Hai năm đầu sinh viên cùng lớp (cùng khóa) cả 3 trường Điện, Công chánh, Công nghệ, học chung. Chỉ có 1-2 môn riêng biệt, vài môn thực tập ở phòng thí nghiệm là học riêng. Nhưng 2 năm sau cùng thì cả 3 trường đều học riêng, đi sâu vào chuyên môn hơn, thực tập ở phòng thí nghiệm, đi du khảo công trường, nhà máy, ... chuyên môn hơn. Và tập làm hay nghiên cứu những đồ án riêng biệt. Nhờ đó, tất cả khoảng 60 sinh viên của cả 3 trường chúng tôi đều quen biết nhau, chơi thân với nhau, ... Có các bạn ở các khóa khác, trước sau 1-2 năm, cùng chơi thể thao, cùng ở Đại học xá Minh Mạng, ... cũng quen biết và chơi thân với nhau, ... Riêng tôi, cho đến lúc này, sau hơn 50 năm ra trường, tôi vẫn chơi thân với rất nhiều bạn Công chánh, nhất là sau này chúng tôi thêm mấy cái “trò chơi” chung: một cái bàn vuông, một chiếc chiếu, ... hay một cây vợt ...

Tốt nghiệp từ trường Điện, tôi làm việc qua nhiều cơ quan điện lực của miền Nam, nhưng tất cả các cơ quan này đều trực tiếp hay gián tiếp được quản lý bởi Bộ Công chánh. Vậy là coi như tôi cũng làm việc cho Công chánh. Mỗi lần hội họp về các công trình lớn, các hợp đồng cổ vắn hay viện trợ, mỗi lần lập hồ sơ xuất ngoại, mỗi lần xin hoãn dịch, xin biệt phái, ... tất cả tôi đều làm với Bộ Công chánh.

Tôi lang bang qua nhiều tiểu bang, mới dời về định cư ở quận Cam, Nam Cali, từ đầu 2013, hơn 2 năm rồi. Đầu năm 2014, rồi đầu năm 2015, tôi đều có mặt tham dự họp mặt Tất/Tân niên Ái hữu Công chánh Nam Cali. Tháng 5/2014 tôi được tham dự họp mặt kỷ niệm 50 năm ra trường của Kỹ sư Công chánh khóa 1964; tháng 5/2015 vừa rồi, tôi được tham dự họp mặt kỷ niệm 50 năm ra trường của Kỹ sư Công chánh khóa 1965. Rồi bây giờ, sau nhiều năm “ngưng bút”, tôi được Lá thư Công chánh (Ban Biên tập 2015 từ bên Úc) qua một anh bạn Công chánh làm trung gian ngỏ ý muốn tôi đóng góp chút gì cho Lá thư sắp tới.

Đó là lý do vì sao có bài viết này, bài viết trong khoảng 3 tiếng đồng hồ, đề qua 1-2 ngày, mất thêm 1 tiếng coi lại, rồi gửi cho Lá thư Công chánh.

Như vậy thì tôi có “duyên” hay “nợ” với Công chánh đây?

Tại Bán Vải ở Chợ An Đông

Phạm Nguyên Hanh

Bài tự sự này ghi lại một giai đoạn tôi bị kẹt lại Sài Gòn sau tháng 4 năm 1975. Nhân dịp này, tôi xin được kể lại vài kỷ niệm với một số bạn cũng bị kẹt lại như tôi, và nhắc đến một nhân vật được nhiều người biết đến. Nhiều người trong số này hiện còn sống. Để tôn trọng sự riêng tư của mỗi cá nhân, tôi xin phép được viết tắt tên tất cả những người được nêu ra.

Sau đợt học tập cải tạo, tôi tìm cách vượt biên. Cho đến đầu năm 1981, tôi đã thất bại 5 lần. Một lần, một mình tôi bị bắt và cầm tù. Bị “cầm tù” với tôi không phải là bị giam trong một nhà tù được xây cất kiên cố với cửa ra vào và cửa sổ có song sắt to, mà là bị nhốt trong một connex bằng sắt để giữa sân, ban ngày nóng như lửa đốt, còn ban đêm thì lạnh, và lúc nào cũng hôi hám vì tiêu tiểu tại chỗ, thiếu không khí, ngột ngạt, chật chội, vì ngoài tôi còn thêm 2 người tù nữa. Một lần khác, cả gia đình tôi bị bắt giam, nhưng vợ tôi cùng 2 con nhỏ được thả sau 1 tháng, còn tôi thì bị tù 1 năm. Không phải án tù vượt biên là 1 năm. Tội vượt biên không được xét xử, nghi can chỉ bị tạm giam, và thời gian tạm giam này không được thông báo. Nhờ vợ tôi ở bên ngoài móc nối và chạy tiền, tôi được thả. Tính thời gian thì đã ở tù đúng 1 năm. Không thể về lại sở cũ, tôi và vợ tôi quay qua nghề buôn bán chui ở chợ An Đông. Gọi là buôn bán chui hoặc buôn bán lậu vì không có giấy phép buôn bán lẻ của thành phố.

Chúng tôi bán vải, vải đã được cắt sẵn đủ để may một áo sơ-mi hoặc một quần dài, từng khúc vải được xếp lại thành xấp, cỡ 18cm x 22cm. Các xấp vải không được bày ra để cho người mua có cơ hội chọn lựa mà được để trong một cái túi lớn bằng vải thô, có dây sách vai. Khách đến thường hỏi một loại vải may quần tây hay áo sơ-mi và cho biết màu vải họ ưa thích. Chúng tôi đưa giá ra rồi hai bên khách mua và người bán mặc cả một vài lần. Sau khi đã đồng ý về giá cả, chúng tôi mới lấy một hay hai xấp vải tương tự trong túi lớn ra cho khách chọn, đồng

thời cảnh giác ngó trước ngó sau vì công an xuất hiện bất cứ lúc nào. Khách hàng chọn một xấp và trả lại cho chúng tôi xấp vải kia, rồi trả tiền. Nhận tiền xong, chúng tôi bỏ xấp vải được chọn vào một bao ny-lông nhỏ màu hồng hay nâu (loại ny-lông đã được tái sinh nhiều lần) và trao cho khách. Bán được một khúc vải như vậy không dễ. Nếu đứng từ sáng đến chiều mà bán được 2 hay 3 xấp là chúng tôi đã mừng rồi. Có ngày nhận được tin công an kinh tế bỏ rập (công an kinh tế chuyên bắt dân buôn lậu và hàng lậu, để phân biệt với công an giao thông có trách nhiệm giữ trật tự lưu thông), chúng tôi không dám đến gần chợ, mà phải đứng thật xa. Hai tay cầm chặt túi vải lớn, chúng tôi vừa nhìn thấy bóng dáng một tên công an từ xa thì vội xách túi vải chạy trốn. Có khi cả giờ không dám quay về chợ. Nếu bị bỏ rập vào lúc xế chiều, chúng tôi xách túi về nhà luôn, coi như buổi chợ đó được rút ngắn. Nghĩ lại thật tội nghiệp cho vợ tôi, cơ thể đã yếu, còn mang thêm bệnh trong thời gian bị tù, nay phải buôn bán chui, lúc nào cũng lo chạy. Đã chạy chậm, tinh thần vợ tôi lại dễ hoảng hốt, nên sau khi chạy đến một chỗ khá an toàn, thì phải ngồi yên lặng nghỉ hàng giờ mới tỉnh lại.



Vài tháng sau đó, chúng tôi được giới thiệu thuê lại một sạp vải trong chợ An Đông, hàng tháng đóng thuế cho sở thuế quận 5. Các sạp vải bằng gỗ được xếp liền nhau thành 4 dãy ở khu giữa chợ, bên

canh dây bán đồ ăn và dây bán trái cây. Bốn dây sạp song song với nhau, dây này cách dây kia chừng 1,6 mét, đủ rộng để khách hàng có thể đi lại hai chiều, xem hàng của hai dây đối diện. Sạp hình vuông, cạnh 1,4 mét, được đóng bằng gỗ thô sơ, đặt trên 4 chân cao 0,6 mét. Hai sạp kê cách nhau chừng 0,4 mét. Đó là khoảng trống dùng làm lối đi dành cho chủ sạp, còn khi hàng hóa đã bày sẵn thì chủ ngồi trên sạp, ngay phía sau các chồng vải. Các sạp được che mưa nắng bằng một mái tôn cũ kỹ, khi mưa thì nước rò xuống nhiều nơi. Nếu đoán trước trời sắp mưa, chúng tôi lấy nhiều tấm ny-lông dày và trong che lên các xấp vải. Hoặc khi có cơn mưa lớn nặng hạt, biết không có khách đến mua, chúng tôi cất tất cả các xấp vải vào túi lớn, rồi đi về. Khi trời nóng bức, chúng tôi dùng quạt tay quạt liên hồi, như vậy cũng bớt được cơn ngủ gật, nhất là vào xế trưa. Tôi cũng xin phép được mở một dấu ngoặc để nói thêm rằng chợ An Đông thời 1981 chưa được xây lại, chưa có nhiều tầng lầu như hiện nay. Chợ lúc đó chỉ có mặt tiền đường An Dương Vương là được xây cất khang trang, còn lại là một khoảng đất trống, không mái vòm che, có nhiều chỗ ẩm ướt, và cũng nhiều rác rưởi.



Hàng ngày, chúng tôi mang túi vải và vài vật dụng ra chợ lúc 7:30 sáng, cùng giờ với công nhân viên nhà nước. Nhưng thời khóa biểu của dân buôn bán không thoải mái như công nhân viên nhà nước. Chúng tôi không có nghỉ trưa, vì phải coi hàng và mời khách liên tục cho đến 6 giờ chiều. Buôn bán không có ngày nghỉ. Đặc biệt trong hai ngày cuối tuần, công nhân viên được rảnh rỗi, nghỉ ngơi và còn nghĩ đến chuyện đi chơi, thì chúng tôi lại bận

rộn nhất. Đó là hai ngày đông khách nhất và cũng bán được nhiều hàng nhất.

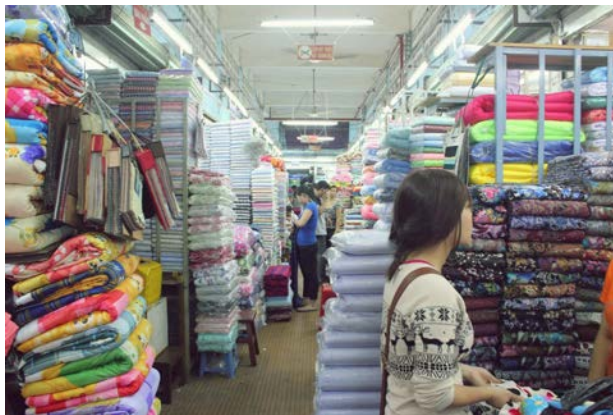
Đến chợ, việc đầu tiên là quét dọn và lau chùi sạp cho sạch rác rưởi, bụi bặm còn từ tối hôm trước. Rồi lấy một tấm khăn ny-lông dày trải trên sạp gỗ, lấy khăn khô lau cho thật sạch. Xong rồi, lấy từng xấp vải từ trong túi ra, bày theo thứ tự ngay ngắn, song song với chiều dài của dây. Chúng tôi bày các xấp vải giá rẻ ở ngoài cùng, các xấp vải đắt tiền nhất thì để phía trong, gần chỗ ngồi. Làm như vậy để giảm bớt thất thoát, nếu kẻ gian đến lấy cắp, thì chúng chỉ lấy được những xấp ở hàng ngoài, ít giá trị hơn. Thực ra, trong thời gian bán hàng, chúng tôi nhớ không có lần nào bị mất cắp cả. Hay là kẻ trộm biết thương người nghèo? Hay là có bị mất cắp mà không biết? Thật khó trả lời. Còn khách hàng thì cũng ít có hạng người quá khó khăn, đòi hỏi, phần lớn là cán bộ từ Bắc vào, thích mua sắm vài bộ đồ mới, hoặc mua về Bắc một hai xấp vải làm quà cho gia đình sau chuyến công tác vào Nam.

Công việc của tôi, ngoài việc canh chừng để hàng không bị mất cắp, là giữ sạp và coi hàng để vợ tôi chạy đi thu hàng mỗi khi có mối gọi. Thường mỗi gọi vào buổi sáng, khoảng 9 giờ hoặc 10 giờ sáng. Gọi là “thâu hàng” cho có vẻ chuyên nghiệp kinh doanh, chứ thực ra chỉ mua thêm vài mặt hàng mới, hoặc bổ sung vài loại hàng mới bán hết. Mỗi sạp cần phải có đủ mặt hàng, vì nếu khách đến hỏi một loại vải mà không thấy bán ở sạp của mình, thì lần sau họ sẽ không đến nữa. Hàng bán chạy nhất là vải may quần cho nam giới. Khách thường chọn loại vải có pha thêm một chút polyester, quần mặc không bị nhàu nát mà lại bền hơn. Còn màu sắc thì thường là màu đậm, từ đen đậm đến lợt, nâu đậm hoặc xanh đậm là những màu bán chạy nhất. Vì vậy, giá tiền các loại hàng này thường cao hơn các loại màu lợt từ 10% đến 15%.

Khi coi sạp một mình và lúc không có khách, tôi thường nằm lại trong đầu giá cả mỗi loại hàng, vì giá cả thường thay đổi hàng ngày. Tuy giá các xấp vải may quần thường thay đổi từ 11 đồng đến 25 đồng mỗi xấp, nhưng phải nhớ trong đầu tất cả các giá đó, tôi thấy quá khó. Có một lần, một toán gồm 4 anh cán bộ miền Bắc đến sạp tôi hỏi giá vài xấp vải may quần, tôi lúng túng đưa giá lẫn lộn.

Một anh trong toán nhìn tôi, rồi nói trước khi bỏ đi: “Anh này chắc chỉ ngồi giữ hàng cho vợ thôi, giá cả không biết gì đâu!” Tôi thấy đúng quá và nhớ câu đó mãi đến nay.

Một nguồn cung cấp vải khá quan trọng là những người có thân nhân ở ngoại quốc gửi quà về. Họ thường nhận được một hay hai thùng quà mỗi tháng. Không có hàng thường xuyên, nhưng cứ 3 hay 4 tuần, họ mang theo một gói khá lớn trong đó có vải, thuốc tây, xà bông thơm, kem đánh răng... Vải chủ sạp loại làm ăn lớn, có nhiều vốn, thường bắt mối và mua bao tất cả các thứ quà đó. Nhưng cũng có người nhận quà xong rồi thì tìm mối bán riêng mỗi thứ. Họ chỉ mang vải đến chợ An Đông bán, còn thuốc tây, xà bông thơm, kem đánh răng thì đem bán chỗ khác. Một hôm, ngồi trên sạp chờ khách đến, vợ tôi thấy từ xa một người đang đi đến và nhận ngay ra anh TT, một kỹ sư khá nổi tiếng, lớn hơn tôi nhiều tuổi.



Anh TT trước tháng 4 năm 1975 làm việc ở Sài Gòn, nổi tiếng quen biết rộng và rất giàu có. Như nữ bác sĩ DQH, xuất thân từ một gia đình rất giàu, đi du học ở Pháp và thân cộng ngay từ thời còn là sinh viên, anh TT cũng hoạt động chính trị và có khuynh hướng thiên tả. Vào cuối tháng 4 năm 1975, anh đã đưa vợ con đi ra ngoại quốc trước. Không hiểu vì lý do gì, anh ta không đi cùng, mà ở lại. Có thể anh tự tin rằng đi một mình thì dễ dàng, vì anh ta quen biết nhiều, tìm được phương tiện rời khỏi nước bất cứ lúc nào cũng không khó. Ai ngờ Sài Gòn sụp đổ mau chóng. Bao nhiêu tính toán đều sai cả và anh ta bị kẹt lại. Rất nhiều người có chủ tâm đi vào phút chót như anh TT cũng bị kẹt lại. Một người lớn tuổi khác mà gia đình chúng tôi quen biết

từ thời còn ở Hà Nội, ông TCT, hoạt động chính trị từ thập niên 40, cũng đưa được vợ con đi Pháp vào cuối tháng 4 năm 1975, riêng ông ta chọn ở lại. Đến phút chót, trực thăng đến đón bị hủy bỏ và ông ta bị kẹt lại. Biết không thể sống cùng với những người chiến thắng, ông ta uống thuốc độc tự tử. Nhưng anh TT thì khác, anh ta đã hoạt động nhiều năm với các nhân vật thuộc “thành phần thứ ba”, nên nghĩ rằng sẽ được trọng dụng trong chế độ mới, hoặc ít ra cũng được để cho yên ổn. Một anh bạn khác, anh PMD, lúc đi du học Mỹ đã lấy vợ Mỹ, anh ta về nước một mình, làm việc tại Sài Gòn rồi bị kẹt lại. Được may mắn là chỉ phải đi học tập tại cơ quan trong 1 tuần, nên trong vòng 2 năm, anh ta đã thành công thoát ra khỏi nước và về lại Mỹ với vợ. Một anh bạn khác nữa, anh PXH, du học Pháp từ đầu thập niên 60 và ở lại Pháp, làm việc khá thành công. Trong suốt gần 15 năm, anh ta không trở về nước để thăm lại cha mẹ, vì sợ bị gọi động viên. Có lần tôi ghé thăm hai cụ thân sinh ra anh, bà cụ nói: “Em nó muốn về làm việc giúp nước, nhưng nó thấy gương của anh mà sợ, nó bảo đâm đầu về như anh Hanh, bị động viên không biết bao giờ được ra.” Quả thực, từ Pháp về chưa được 2 năm tôi bị gọi động viên, anh PXH và vài anh bạn khác của tôi ở Pháp thấy vậy bèn bỏ hẳn ý định trở về nước, nhiều người còn đổi quốc tịch để được làm việc dễ dàng tại Pháp. Thực ra, có rất nhiều người tốt nghiệp và về nước làm việc, được hoãn dịch cho đến hết tuổi động viên nhưng đa số quyết định ở lại Pháp cho yên tâm. Không hiểu được móc nối thế nào, cuối tháng 4 năm 1975, anh PXH để vợ con ở lại Pháp, một mình về Saigon, với hứa hẹn được tham gia nội các 3 thành phần sắp thành lập nhưng nội các này không bao giờ thành hình cả. Không những bị bà con chê bai, vì lúc đó ai ai cũng muốn thoát ra khỏi nước trong khi anh ta lại đâm đầu về, anh ta còn bị chế độ mới nghi ngờ, và làm khó dễ. Các nhân vật trước đây móc nối anh PXH cũng bị theo dõi, cô lập, nên không ai giúp anh ta được gì cả. Bị kẹt lại Sài Gòn khoảng gần một năm, cuối cùng anh PXH được tòa đại sứ Pháp can thiệp và về lại Pháp. Tuy những chuyện này liên hệ với các người tôi quen, tôi chỉ được nghe kể lại, vì tháng 6 năm 1975, tôi phải đi học tập cải tạo, nên không còn gặp các người đó. Sau này, khi định cư tại Mỹ, tôi gặp lại

vài anh bạn nêu trên và được chính các anh đó xác nhận.

Anh TT được may mắn không phải đi học tập dài hạn. Nổi tiếng khôn ngoan và quen biết nhiều, đáng lẽ anh ta phải có nhiều cơ hội tìm cách trốn khỏi nước. Về tài chánh, chắc chắn anh ta không thiếu. Anh ta có thể theo nhiều chuyến vượt biên bán chính thức trong những năm 1978 và 1979 nhưng anh ta vẫn không đi, lúc mà dân trong nước nói với nhau rằng: “Nếu cột đèn mà có chân, thì nó cũng đi rồi.” Anh ta còn nán nã ở lại Sài Gòn cho đến năm 1981, tôi không hiểu vì lý do gì. Anh được gia đình tiếp tế đều đặn nên tháng nào cũng mang vải đến chợ An Đông bán.

Thấy anh ta từ xa đi đến, tay cầm một gói khá lớn, vợ tôi nói khích tôi: “Này, anh quen biết ông T, anh chạy ra hỏi mua vải chắc ông ta sẽ bán rẻ, thì mình sẽ có lời to.” Tôi thì ngược lại, chỉ muốn tránh mặt người quen, cả anh T cũng như các bạn khác. Tôi cố tình lẫn trốn qua một dãy hàng khác. Còn anh T thì dừng lại một sạp vải gần chỗ chúng tôi, và bán tất cả cho chủ sạp đó. Có thể anh T quen biết chủ sạp, và qua nhiều lần trao đổi, anh ta và chủ sạp đều tin tưởng lẫn nhau, nên anh ta thường đưa hàng đến đều đặn mà không có vấn đề gì về giá cả, tiền bạc. Được mua trực tiếp từ những người như anh T, chủ sạp có lời nhiều, còn chúng tôi phải mua hàng qua một hay hai người trung gian, nên đành chấp nhận lời ít, hoặc rất ít.

Một hôm, vừa về đến nhà sau một ngày bán hàng ở chợ An Đông thì anh NBL, một anh bạn thân, đến thăm, và cho biết anh mới tìm được một đường dây vượt biên bảo đảm. Lúc tôi mới quen, anh NBL là một sinh viên luật khoa xuất sắc, mới đậu cao học kinh tế, và là học trò cưng của hai giáo sư NCH và NKC. Khi soạn luận án tiến sĩ, anh nhờ tôi xem lại giùm phần toán học ứng dụng vào mô hình kinh tế, vì biết tôi có học một khóa kinh tế vĩ mô ở Syracuse University, New York. Thấy anh ta ở lại Sài Gòn sau tháng 4 -1975, tôi ngạc nhiên vì anh L độc thân và quen biết nhiều, dễ dàng tìm được phương tiện đi ra nước ngoài. Xong đợt học tập cải tạo, tôi gặp lại anh L và được biết anh ta đang hoạt động trong Hội Trí Thức Yêu Nước ở Sài Gòn. Tuy nhiên, trong một lần nói chuyện riêng,

anh L cho tôi biết anh đang tìm một đường dây thật chắc chắn và tin cậy. Chắc lần này anh ta đã có đường dây đúng như ý muốn rồi. Anh L hỏi tôi còn giữ ý định vượt biên hay không. Sau 5 lần thất bại, tài chánh hao hụt, chuyện vượt biên nay đối với tôi đã gần như xa quá tầm tay, và lại, hàng ngày việc mua bán vải làm cho tôi bận tâm nhiều. Thấy tôi không sốt sắng về việc vượt biên, anh L hứa rằng nếu đi thoát, anh ta sẽ gửi gắm tôi cho chủ tàu khi tổ chức chuyến sau. Quả thật anh L đi thoát, nhưng chuyến sau có tôi đi thì bị đổ vỡ, tất cả bị bắt và cầm tù, ngoài ra còn thêm 4 mạng bị bắn chết. Và tôi lại vào tù thêm một lần nữa, nhưng đó là chuyện về sau. Anh L cũng tâm sự với tôi lúc chia tay rằng anh đang cộng tác với ông NXO, một kinh tế gia được đào tạo từ trường Harvard bên Mỹ. Trước 1975, ông NXO có thời làm thống đốc ngân hàng, phó thủ tướng và quyền thủ tướng. Hiện nay, ông ta đang giúp thành ủy trong một dự án cải tổ kinh tế cho Sài Gòn. Anh L cho tôi biết rằng anh có nói về tôi với ông NXO, và yêu cầu tôi nhận lời giúp ông NXO thay thế anh ta nếu đi thoát.

Vào đầu năm 1982, khoảng hơn một tháng sau khi anh NBL vượt biên thành công, một người cao lớn, trán cao, đầu hói, đi xe gắn máy đến gõ cửa nhà tôi và yêu cầu được gặp tôi. Tôi ra mở cửa, người khách tự giới thiệu là NXO, và xin lỗi đã đường đột đến mà không báo trước. Tôi mời ông O vào nhà, pha nước trà mời ông ta. Ba má tôi lúc đó đang ngồi ở phòng khách cũng đứng dậy chào rồi lui vào phía sau (Ba má tôi sau đó khen với tôi rằng ông O là người rất lịch sự). Ông O cho biết đã được anh NBL nói về tôi, và ông ta ngó ý muốn tôi giúp ông ta trong một việc nghiên cứu. Tôi trình bày tình cảnh của tôi, bận lo buôn bán để nuôi gia đình, ngại rằng tâm trí không được thanh thoi cho công việc nghiên cứu. Tổ ra thông cảm, ông ta chỉ yêu cầu tôi góp ý cho vài nghiên cứu mà thôi. Trước khi ra về, ông ta mời tôi đến dùng cơm tối tại tư gia một tuần sau đó. Tôi nhận lời. Đến ngày hẹn, trên đường đi, tôi định ninh sẽ được gặp bà NXO, mà ai cũng biết là nữ tài tử điện ảnh xinh đẹp TTH, thường được gọi là Người Đẹp Bình Dương, tên một phim mà cô ta là nữ tài tử chính. Nhưng khi tôi vừa đến, ông O xin lỗi về sự vắng mặt của vợ, tối hôm đó phải đi dự một buổi họp của các nghệ sĩ thành phố. Bữa cơm

chỉ có 3 người. Tôi ngồi đối diện với ông O và cậu con trai, lúc đó mới có 6 tuổi. Bữa cơm khá thịnh soạn đối với thời bao cấp, nhà ông O có người giúp việc dọn các thức ăn lên và đứng hầu ngay bên cạnh, có thể cũng để chăm sóc cậu con trai. Cậu bé mặt mũi khôi ngô, ăn mặc tươm tất, ngồi cạnh cha, được cha chăm sóc từng miếng ăn, nước uống. Tôi nhận thấy ông O ở tuổi trên 60 rất sung sướng có được một cậu con trai khôi khinh, dễ thương. Tuy có con muộn, nhưng ông O còn may mắn hơn một anh bạn khác của tôi, có con trai lúc đã 65 tuổi. Anh này rất giàu có và cũng rất cưng con, tự mình lo cho con đủ mọi chuyện, từ việc đi chợ và nấu ăn cho con, đưa con đi học, cho học thêm nhạc, võ thuật, đều đặn như vậy cho đến nay đã được 10 năm. Gặp bạn bè, anh ta thường than về cảnh “gà trống nuôi con”. Tôi không rõ đó là lời than vãn thực tâm hay lời tự hào đã có khả năng và công sức một mình lo cho con trai một cách đầy đủ như vậy. Còn ông O thì lộ vẻ vui sướng ra mặt khi nhìn đứa con trai. Ông ta có đủ khả năng lo cho cậu con trai cũng có được một nền giáo dục hoàn hảo. Nhất là sau này, khi cậu bé đến tuổi thiếu niên, ông O, ở vị thế cổ vấn kinh tế cho một tổng bí thư đảng và cổ vấn kinh tế cho một thủ tướng trong một thời gian dài, chắc chắn sẽ dễ dàng lo cho người con có một nền giáo dục đúng như ý muốn. Nhớ đến người con trai của ông O, nay đã ở tuổi trung niên, tôi mong rằng cậu ta đã thành đạt và nổi được chí người cha.

Trong bữa cơm, ông O chăm chú nghe từng lời nói của người đối diện, ông nói chuyện từ tốn, hòa nhã, với giọng ồm ồm, làm cho người nghe phải nể nang, kính phục. Có lẽ nhờ tư cách này cộng thêm với khả năng chuyên môn, thiện chí và lòng ngay thẳng, ông đã chinh phục được các nhân vật chính trị thuộc nhiều xu thế khác nhau, để tất cả đều chấp nhận ông làm quyền thủ tướng trong khủng hoảng chính trị thời tướng Nguyễn Khánh. Trong bữa ăn, ông ta hỏi về tôi nhiều, và rất tránh né nói về cá nhân ông ta. Gần cuối bữa ăn, chắc thấy tôi thành thật và tin cậy được, ông ta tâm sự vài điều. Ông ta nói về thời gian làm bên Mỹ trước khi về nước. Có lần ông ta cho biết cũng có khó khăn tài chánh như nhiều người khác. Ông cũng tâm sự rằng sẽ có biến chuyển, nhưng không phải một sớm một chiều, mà có thể nhiều tháng, nhiều năm, nên phải kiên nhẫn

và chấp nhận chờ đợi. Cuối bữa ăn, ông O hỏi tôi có thể thỉnh thoảng cho ông ta gặp lại, và khi nào tôi được rảnh. Tôi cũng hứa sẽ giữ liên lạc với ông, nhưng chỉ sợ suốt tuần tôi bận việc buôn bán. Ra về, nhớ lại vài tin tức ông O cho biết, tôi tin rằng ông ta được thành ủy Sài Gòn tín nhiệm để điều khiển một nhóm chuyên viên trong phương án nghiên cứu đổi mới kinh tế, tìm một hướng mới phát triển kinh tế thay cho nền kinh tế bao cấp đã bế tắc.

Tôi tin rằng những lời tâm sự của ông NXO là chân thành. Nhưng tôi ở trong một hoàn cảnh khác và cũng rất khó khăn. Bán vải, tôi bắt đầu quen với nhiều loại đóng góp. Chỉ riêng cho một cái sạp vải nhỏ, tôi phải đóng thuế hàng tháng cho quận 5, tiền thuê sạp hàng tháng cho ban quản lý chợ An Đông, tiền giữ an ninh, tiền vệ sinh chợ, ..., và giá biểu thường thay đổi hàng tháng. Ngoài ra, còn nhiều loại thuế không tên như sữa sang chợ, xây công, xây vỉa hè, đóng góp cho lễ lạc, lễ quốc khánh,... Đối với địa phương, tôi cũng thường phải đút lót công an khu vực quà và tiền để được bỏ qua nhiều lần vắng nhà dài hạn không lý do.

Thời đó, nỗi lo lắng ám ảnh mỗi sáng sớm là làm sao kiếm được chút tiền để đủ sống cho qua ngày đó. Rồi đến gần ngày phải đóng các loại “thuế” hàng tháng, nỗi lo lắng lại tăng lên gấp bội. Đời sống trở nên căng thẳng triền miên. Buôn bán tuy có lời chút ít, nhưng mình không được hưởng trọn vẹn tiền lời của mình làm ra, mà phải đưa lại cho người khác hưởng phần lớn. Mình chỉ được phép giữ lại một phần rất nhỏ. Một anh bạn thân bị kẹt nhiều năm như tôi, sau khi gặp lại bên Mỹ, nhắc lại rằng hồi đó có gặp tôi nhiều lần nhưng từ xa chỉ giơ tay vẫy chào rồi vội đi ngay, không dám đến gần để nói chuyện, vì “lúc đó bận chạy, không phải chạy để kiếm cơm, mà chỉ để kiếm chút cháo.”

HIỆN TƯỢNG LẠ

Lâm Viên

Một đêm ba mươi âm lịch của tháng nào không nhớ năm 1952, vợ chồng chúng tôi chưa ngủ, đang thao thức nằm trên một giường tre dưới mái hiên vì trong nhà Ba Má tôi không còn chỗ để ngủ, nhất là một căn nhà nhỏ mà có tới 2 gia đình ở, chưa kể vợ chồng chúng tôi với một bé gái đầu lòng và một bào thai 6 tháng .

Song cũng nhờ vậy mà chúng tôi được cơ hội nhìn ngắm bầu trời mỗi đêm rất đẹp. Thế rồi vào lúc đồng hồ treo tường trong nhà đang gõ từng tiếng một, đến tiếng thứ 8 của 12 giờ khuya thì một bầu trời vào đêm 30 không trăng sao mà thành linh sáng rực lên và tiếp đó là một khối lửa đỏ chói lớn cỡ trái bưởi, xuất hiện, từ từ tiến vào với thân và đuôi hơi cong, dài phủ cả sân trồng của cư-xá công chánh; khuôn viên cư-xá bao gồm 7 căn và 1 ngôi nhà biệt lập có tên là khuôn hội Phật Giáo .Khối lửa di chuyển chậm chậm ở tốc độ vào khoảng 4km/giờ, cách mặt đất khoảng 10m, theo sau là 1 chùm lửa rất lớn toả sáng một cách khủng khiếp .Chiều dài toàn bộ của vật lạ, phỏng tính căn cứ vào chiều dài của dãy nhà 7 căn cộng với hai khoảng đất trống phía bên phải, và phía bên trái cùng với khuôn hội Phật giáo Long-Thơ đường Độc-lập của Đà-Nẵng, tổng cộng toàn bộ ít ra cũng được 50m. Cổ KS Hà-công-H cũng từng sống tại đây thuở niên thiếu, đã về bên kia thế giới nên tôi không có thể nhờ k/s H bổ túc chính xác khuôn viên của dãy cư-xá, trước kia được dân chúng Đà-Nẵng đặt cho một cái tên là Cư-xá “bảy gian” hoặc họ gọi tắt là “chỗ 7 gian”. Đầu khối lửa màu đỏ đậm, tiếp theo là vệt lửa sáng xanh dài chừng 3-4 m, kế tiếp là màu vàng cam đậm dài chừng 5-7 m, kế đến là màu vàng lợt toả rộng, rồi màu đỏ lợt, hình dạng tổng thể hơi cong vòng cung, sau cùng là vô số bụi lửa lấm tẩm từ hạt lớn đến hạt nhỏ màu đỏ đậm, rơi rụng xuống đất y hệt tàn lửa của cây đuốc không lồ đang tắt dần, phủ trùm toàn bộ khuôn viên khu cư-xá sau khi từ-từ di chuyển từ phía lộ giới, đồng thời cục lửa đi đầu (head of

comet) cũng hạ trên cuối nóc nhà khuôn-hội PG ở cuối sân rồi tắt lịm .Lúc ban đầu tôi rất hoảng sợ, không hiểu điều gì sẽ còn tiếp tục xảy đến nữa chăng? Trong khi toàn thể hiện tượng lạ đang di chuyển, tôi đưa tay lên chỉ chỗ và vợ tôi hoảng hốt kéo tay tôi xuống; cùng một phản ứng tôi quay mặt vào nhìn vợ và thấy bóng cánh tay tôi in trên vách tường đen đậm như mực Tàu cũng đồng thời di chuyển nghịch chiều với khối lửa .Vào lúc những hạt lửa rơi rụng, tôi thầm nghĩ ước chừng tôi có thể với tay ra là có thể lượm một số những hạt lửa đang rơi, nhưng không dám làm vì quá sợ hãi và cũng sợ phỏng tay .

Kinh qua nguồn gốc của Khuôn Hội Long-Thơ, theo tôi nghĩ, có thể có điều gì linh hiển liên hệ đến sự kiện kể trên: Tôi là người được sống ở Đà-Nẵng từ đầu năm 1947 nên được biết khuôn đất này trước kia thuộc một Đình Làng của Xã Hải-Châu bị phá bỏ, có lẽ vào lúc quân viễn chinh Pháp tái chiếm ĐN. Sau đó Ty Công-Chánh ĐN chiếm dụng và xây cất cư-xá cho nhân-viên Lục-Lộ (công chánh) thời Hoàng-Đế Bảo-Đại làm Quốc-Trưởng . Một kiến trúc biệt lập được xây cất cuối khuôn viên dãy cư-xá có tên là Khuôn-Hội Phật-giáo, gọi tắt là Khuôn Long-Thơ .Có lẽ vì lý do ngôi Đình Làng là chốn linh thiêng nên Ty Công-Chánh phải tôn trọng Thổ Thần, một đất Linh không thể không kính nể, không thể phá bỏ ngôi Đình một cách đơn giản nên phải xây cất thêm một căn biệt lập dùng làm Khuôn Hội PG, nằm trong cơ sở của cơ quan chính phủ. Phải chăng có thể từ đó mà xảy ra cái hiện tượng rất lạ lùng tôi tường thuật trên đây ?

Sau tháng Tư đen của Nam VN, năm 2004 tôi có đi ngang qua Khuôn-Hội LT để xem lại cảnh cũ và trông thấy từ mặt tiền có một bảng hiệu lớn với cái tên là Chùa Long-Thơ chứ không còn là một Khuôn-hội nữa . Kiến trúc được xây

cát lớn thêm ra tận lộ giới đầu đường, có 1 tầng lầu dài cùng 1 Bảo Tháp cao rất đẹp, rất thâm mỹ do phật-tử trong và ngoài nước đóng góp, trong đó Mẹ tôi là Cụ Tâm-Thái Chùa Los Angeles cũng có góp công vận-động phật-tử xa gần Thủ-Đô ty-nạn đóng góp. Kiến trúc đã thực hiện rất đúng và còn đẹp hơn bản sơ họa tôi được xem ở Chùa Việt-Nam (do HT Thiên-Ân tạo lập), là ngôi Chùa đầu tiên ở Los Angeles .

Tóm lại, những gì tôi trông thấy là nhằm lúc cuộc sống của vợ chồng tôi đang gặp khó khăn, không có lối thoát, đang mong chờ một phép lạ từng ngày từng giờ, nghĩa là một việc làm, một miếng cơm manh áo, một mái ấm gia đình, đơn giản thế thôi; nhưng cuộc chiến lan rộng, tình hình chiến sự rất bí mật (mặt trận Điện-Biên-Phủ) sau 1953-1954 ở vào cao điểm, biết bao sĩ quan mới ra đời bị gục ngã trên chiến trường chỉ sau vài ba tháng tốt nghiệp vì thiếu kinh nghiệm chiến đấu; vậy mà tôi đang mong mỏi được gọi lên đường, chấp nhận mọi bất trắc, hiểm nguy để mưu cầu cuộc sống, nhưng cuối cùng sự việc đã đổi thay, xảy đến với tôi một cách rất đặc biệt, liên hệ đến phần tâm linh, như thế nào, xin xem lại "Chuyện kể đời tôi" đăng trong Lá Thư AHCC 98-99 sẽ rõ thêm .

Xoay trở lại vấn đề Sao Chổi, xin ghi nhận thêm vài chi tiết hầu bổ túc cho đề tài "Hiện tượng lạ" :

Lúc còn là một học sinh nhỏ bé, 11-12 tuổi, tức là khoảng 1942-1943 mặc áo dài may với vải quuyến hoặc vải thô trắng hoặc đen, mang guốc gỗ đi học, tôi được dịp nhìn ngắm một sao chổi từ rất xa, do cậu ruột tôi dẫn dắt đi xem. Đi ra đường cái quan, quẹo về hướng Nam vài ba trăm mét thấy một nhóm người đã có mặt tại chỗ, đang quay mặt nhìn về hướng Đông, phóng tầm nhìn đến tận chân trời, nhờ không có cây cối cản trở, chỉ là một đồng ruộng bằng phẳng rộng lớn . Lúc mặt trời bắt đầu lặn, tôi nhìn thấy từ rất xa một chùm sao có dạng vòng cầu, gồm những ngôi sao lớn nhỏ, chụm lại với nhau giống y hình vẽ trong sách "Cách trí" dạy cho lớp 3 ,lớp 4 tiểu học, hoặc cụ thể hơn một chút là giống hệt những ngôi sao trên lá cờ Trung Cộng hiện nay, sao lớn sao nhỏ, sắp xếp theo hình dạng của sao chổi với một

đuôi cong. Cũng vì vậy mà đầu óc tôi in trí: sao chổi là một chùm sao kết hợp lại theo một dạng gọi là sao chổi (cong cầu vòng). Cho đến hiện giờ, sau khi thấy trên mạng tường thuật về phi thuyền Rosetta/Philae đổ bộ trên 1 sao chổi có tên là 67P/ Churyumov-Gerasimenko tôi mới hiểu được rằng đuôi sao chổi được cấu tạo bằng hợp chất nước, chất hữu cơ, hóa chất đông lạnh bốc hơi tung ra chứ không phải bằng những chòm sao kết hợp lại như tôi đã nhầm hiểu từ thuở niên thiếu đến bây giờ.

Do vậy nên sự kiện mà tôi chính mắt trông thấy vào năm 1952 không phải là một sao chổi, cũng không phải là một hỏa-châu (hỏa châu thường phải kèm 1 cái dù nhỏ xíu đi cùng) mà là một hiện tượng kỳ bí không giải thích được nên thoát tiên tôi phải tin ngay là Phật Bà "toạ", một từ ngữ của nhân gian thường gọi, vì cả không-gian lẫn thời gian đều rất ăn khớp với tín ngưỡng Đạo Phật, gọi là ngày giờ linh, trước 12 giờ khuya đêm 30 âm lịch trong khuôn viên một khuôn-hội Phật giáo, cũng là của một ngôi Đình cũ (đất linh).

Xin ghi chú vài ngày giờ linh sau khi truy tầm bằng đĩa Phật giáo: vía của Đức Phật Dược Sư: 30 tháng 9 âm lịch; vía của Địa-Tạng Vương Bồ-Tát: 30 tháng 7; mừng 1 tháng giêng âm lịch: vía của Đức Di Lạc Bồ-Tát. Ngoài ra những ngày chay tịnh cũng nhằm 30- mừng một hoặc 14- rằm âm lịch.

Quý vị có cách giải thích gì khác căn cứ trên khoa học cho sự kiện trên đây xin cho tôi được biết để có một nhận định, một hiểu biết đúng đắn hơn. Đối với tôi thì có điều gì huyền bí trong hiện tượng mà tôi và vợ tôi, có thể là duy nhất trên đời mục kích được. Riêng tôi đang tìm học Đạo Phật nên được biết thêm là Bồ Tát Quán Thế Âm cũng thường khi xuất hiện với hào quang rực rỡ, lúc thì hóa thân nữ, lúc thì thị hiện thân nam để cứu độ chúng sanh lúc gặp nạn nên người phàm gọi danh hiệu Ngài là Phật Bà (trường hợp ghe tàu vượt biên sắp chìm ngoài biển do nhiều người thuật lại); điển hình là HT Thích Tịnh Từ, thiền viện Kim-Sơn ở San Jose có mặt trên tàu thuyền gặp nạn đó nên đã thuật lại trong DVD về "Sự linh ứng của Quán-Thế-Âm Bồ-Tát".

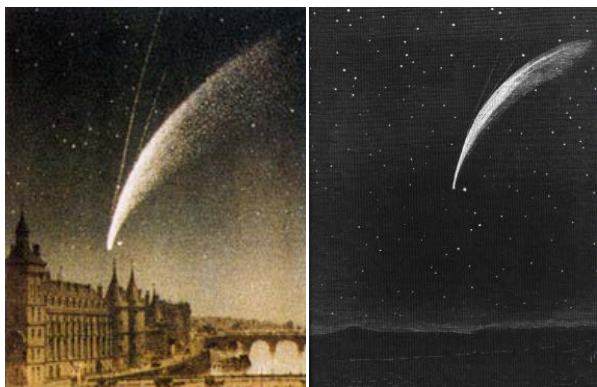
Sở dĩ hôm nay tôi chuyển đề tài này đến Ban phụ-trách LTAHCC Úc-Châu:

1/ Vì thấy lt số 104 hơi mỏng nên xin góp một chuyên ngắn .



Rosetta Space Craft

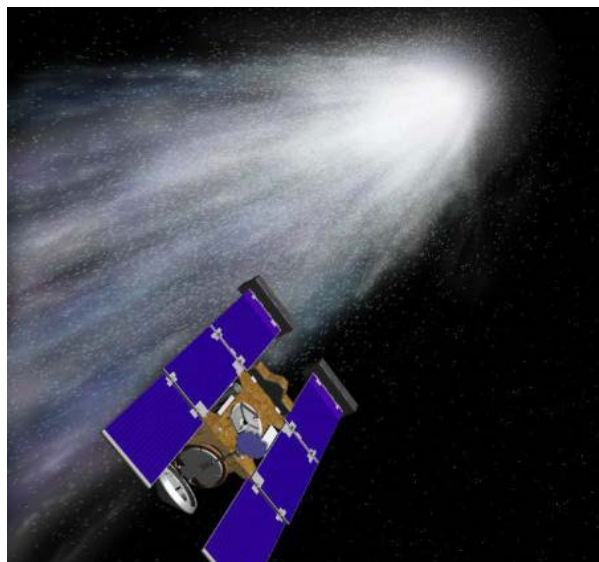
2/ Vì sự kiện nóng bỏng của space craft Rosetta/Philae đã thức giấc để hoạt động trở lại cho thấy cái đuôi của Sao chổi là những hợp chất nước, hóa chất đông lạnh bốc hơi toả ra thành phần đuôi của sao chổi, y như khói của máy bay phản lực đang bay trên bầu trời, theo một đường thẳng .



Donati's Comet, as seen above Paris, October 1858.

3/ Rất mới đây (June 19/2015) tôi được thấy trên TV, đài 50. 4 ở Los Angeles Nam Cali chiếu lại loạt hình một sao chổi do Ông Giovanni Donati phát hiện vào năm 1858 có đuôi cong rất lớn trên bầu trời (sao chổi DONATI)

4/ Cái đuôi sao chổi mà tôi được nhìn thấy vào khoảng năm 1942-1943 cũng có đuôi cong chứ không thẳng tắp như khói thoát ra từ đuôi máy bay phản lực, trái với sao chổi Churyumov-Gerasimenko (67P) cũng gây nên một thắc mắc của tôi: vì sao đuôi sao chổi có cái cong, có cái thẳng?



Artists concept of the stardust spacecraft flying through the gas and dust from comet Wild 2. Credit: NASA/JPL

5/ Sự kiện mà tôi mục kích năm 1953 là một điều tôi rất khó hiểu, mong quý ái hữu quan tâm giải thích dựa trên khoa học vật-lý hoặc tâm-linh hầu tôi được hiểu đúng đắn hơn .

Tóm lại xin tùy nghi Ban PT LTAHCC Úc Châu duyệt xét, quyết định có nên đưa vào LT số 105 hay không? Nếu được chọn đưa vào LT, ngưỡng mong quý vị duyệt lại lỗi chính tả, sửa dấu, thêm bớt, bỏ khuyết dùm hầu bài viết của tôi được phù hợp với tiêu chí, chủ trương của Lá thư.

Đi Tìm Hạnh Phúc

Cách đây khá lâu, có một chủ nông trại ở Phi Châu rất giàu có. Ông ta luôn mơ ước một ngày nào đó ông sẽ kiếm được mỏ kim cương và là người giàu nhất thiên hạ. Lúc đó rất nhiều mỏ kim cương đã được tìm ra ở Phi châu. Có tin đồn ở một nơi không xa nông trại của ông có một mỏ kim cương mà chưa ai tìm được để khai thác. Nghe vậy ông nóng lòng và quyết định đi tìm cho được mỏ kim cương đó.

Ông bán nông trại và khăn gói lên đường với ý đồ thực hiện giấc mơ của mình. Ông đi tìm khắp lục địa Phi châu, trèo lên núi cao, lặn xuống biển sâu. Sau bao năm mòn mỏi tìm kiếm, tuổi già,



sức yếu, tiền bán nông trại không còn nữa mà vẫn chưa tìm được kim cương, tuyệt

vọng ông nhảy xuống biển tự tử, không bả con thân thuộc, bạn bè bên cạnh.

Trong khi đó người chủ mới của nông trại tối ngày làm ăn chăm chỉ và bằng lòng với hoàn cảnh của ông ta. Một hôm đang làm việc quanh nông trại bỗng nhiên ông ta thấy một viên đá to bằng quả trứng gà sáng lóng lánh trong giòng suối dưới ánh mặt trời. Ông đem vào nhà và trang hoàng gần lò sưởi. Một hôm có một người bạn đến nhà chơi, thấy hòn đá quá đẹp liền đến gần quan sát kỹ. Ông ta sững sờ, hoảng hốt la lên và nói cho ông bạn chủ nông trại này biết đó là một hột kim cương lớn nhất chưa từng thấy từ trước đến nay. Ông

chủ trại quá mừng rỡ và tự nghĩ có thể một mỏ kim cương nằm ngay dưới nông trại của ông ta. Đúng như lời ông dự đoán, sau khi tiếp tục khai khai thác, dưới khu nông trại của ông là một mỏ kim cương lớn nhất thế giới. Đó là "The Kimberly Diamond Mine". Ông chủ trại cũ đã sống ngay trên một mỏ kim cương quý giá nhất mà đã bỏ đi xa xôi để tìm một mỏ kim cương không hiện hữu.

Đó là câu chuyện "Acres of Diamonds" mà chắc có Anh Chị đã đọc.

Câu chuyện có thật này do Giáo Sư Tiến Sĩ Russell Herman Cornell (1843-1925), Viện Trưởng đầu tiên của Đại Học Temple University, kể lại. Ông kết luận là chúng ta mỗi người ai cũng ở trên một



mỏ kim cương mà không biết. Mỏ kim cương này không phải ở tận trên núi cao hay dưới biển sâu mà ở ngay trong vườn sau nhà, nhưng chúng ta phải đào xới mới kiếm được.



Thật vậy, theo tôi nghĩ Hạnh Phúc là kim cương ai trong chúng ta cũng mong có được và hạnh

phúc cũng không ở đâu xa mà ở kề cạnh ta nếu ta chịu tìm kiếm giữ gìn.

Đúng như lời khuyên của Dr. Conwell tôi đã tìm được những niềm hạnh phúc đơn giản không cầu kỳ ngay

trong đời sống hằng ngày mà không phải tìm kiếm xa xôi. Cứ mỗi buổi sáng, tiếng chim hót qua cửa sổ đánh thức tôi dậy



báo cho tôi biết một ngày đẹp đã bắt đầu và ra sân hít thở không khí

trong lành của buổi sáng. Mỗi khi trời đẹp, tôi rất thích đi ra biển chơi. Dù đã đi rất nhiều lần, khi nào tôi cũng cảm xúc, ngưỡng mộ vẻ đẹp hùng vĩ bao la của trời cao, biển rộng. Được gần với thiên nhiên, đi bộ trên bãi cát trắng dọc theo bờ biển Laguna Beach đùa giỡn với những làn sóng trắng xóa rì rào vỗ lên bờ biển, hít thở thật sâu luồng gió trong lành, nhẹ nhàng của đại dương, tâm hồn tôi cảm thấy thật nhẹ nhàng, thanh thản. Tôi được sống một đời sống bình an, êm ấm bên cạnh chồng con. Mỗi tháng bạn bè tụ họp, được thấy mặt nhau, trò chuyện, trao đổi cách nấu ăn món ngon cho gia đình hay truyền bá cách tập thiền, thở, dịch cân kinh để khỏe mạnh và tăng tuổi thọ. Mỗi lần được điện thoại nói chuyện thăm hỏi các Anh Chị Em, bạn cũ thời còn đi học và đi làm, kể lại những kỷ niệm êm đẹp thời xa xưa. Chúng tôi được các bạn già chia sẻ cây trái trong vườn do các anh chị tự tay vun xới, hay mang cây đến trồng giúp cho chúng tôi. Tôi không phải sống trong xã hội độc tài, tham nhũng của chế độ Cộng sản và được cư ngụ tại một xứ tự do dân chủ và con cháu có tương lai phát triển.

Tôi còn sức khỏe để chăm sóc cho cha mẹ, gia đình, những người thân thương, và có cơ hội để giúp những người khác kém may mắn hơn mình.

Thỉnh thoảng có dịp quây quần gặp đông đủ con cháu, anh em, các chú bác, cô cậu họ hàng. Nhìn thấy con cái hiếu thảo, ngoan hiền có gia đình êm ấm, cháu nội ngoại vui khỏe hay ăn chóng lớn. Tôi còn Mẹ đã gần trăm tuổi mà còn minh mẫn và cụ rất mừng rỡ khi gặp tôi. Hình ảnh Mẹ tôi với gương mặt rạng rỡ, nụ cười tươi tắn khi vợ chồng chúng tôi đến thăm không bao giờ phai mờ trong tâm trí tôi. Những lời khuyên và những kỷ niệm Mẹ tôi kể trong gần 70 năm chung sống với bố tôi, vất vả nuôi nấng dậy bảo tám người con với bao lần di cư, chạy loạn làm tôi càng thương yêu Mẹ vô cùng. Những giây phút này thật quý báu, mang đến cho tôi những niềm sung sướng hạnh phúc, và làm tôi cảm thấy rất may mắn, biết ơn trời phật tổ tiên.

Như lời Dr. Conwell khuyên, đây chính là vô số hột xoàn quý giá ngay ở cạnh chúng ta, không cần tìm đâu xa cả. Chúng ta chỉ cần nhận thức và tận hưởng những niềm hạnh phúc này, đừng coi thường, bỏ bê, phí phạm như ông chủ nông trại kia.

Cám ơn các Anh Chị đã lắng nghe câu chuyện tôi chia sẻ cùng các Anh Chị với hy vọng Anh Chị sẽ tìm được hàng trăm ngàn hạt kim cương hạnh phúc chiếu sáng trong những ngày quý giá trước mắt của chúng ta.

TNKP

Mùa hè 2015, California

Ái Hữu Công Chánh Sài Gòn
Tiếp tục công tác từ thiện
 ❀❀❀❀❀

HOÀN THÀNH CẦU BUNG

Ấp I, Xã Hoà Thạnh, Huyện Tam Bình, Tỉnh Vĩnh Long.

DƯƠNG BÁ THẾ và LƯU KIM LOAN

Cầu Bung cũ là một cầu khỉ bằng cây ọp ẹp, băng qua một khúc sông có địa hình rất phức tạp. Bà con của 65 hộ dân, trong đó có hơn 50 em học sinh, thường xuyên qua lại cầu rất nguy hiểm, nhất là trong mùa mưa lũ.



Nước lũ thường dâng cao gây ngập lụt ở hai bên bờ xảy ra việc sạt lở vì thế người dân đã đắp đường dọc hai bên bờ sông thành hai con đê cao để ngăn lũ.

Nhớ
 m Ái Hữu
 Công Chánh
 Sài Gòn sau
 khi khảo sát
 thực địa đã
 đạo đạt
 nguyện
 vọng xin
 đầu tư kinh
 phí xây lại
 cầu này
 bằng bê tông
 cốt thép
 (BTCT).
 Cũng may là
 nhờ AHCC
 Trần Thị Hoà ở Florida nhanh chóng liên hệ
 nhà hảo tâm Ô-Bà Lâm Quốc Nghị-Tâm Hiền,



là sáng lập viên của Hội Hỗ Trợ Giáo Dục Và Xã Hội Việt Nam (Vietnam Educational and Social Assistance Foundation) gọi tắt là Hội Từ Thiện VESAF Hoa Kỳ sớm tài trợ công trình này.



Theo hồ sơ thiết kế đầu tiên của địa phương công trình cầu BTCT dài 38m., rộng 2m., hội tài trợ VESAF đã chuyển về 2 đợt tổng cộng 5.145USD (tương đương 110 triệu đồng vào thời điểm đầu tháng 01/2015) để dự trù khởi công cầu này vào ngày 16/01/2015 nhưng vì địa hình khá phức tạp như nêu trên, nên khi đi vào thực hiện, đã gặp khó khăn phải thay đổi thiết kế: vị trí cầu được dời khoảng 50 m về phía hạ lưu để tránh đoạn xói lở, chiều dài cầu được rút ngắn còn 27m.

Hai đường dọc bờ sông đoạn này theo qui hoạch địa phương còn phải nâng cao lên nữa để ngăn lũ, vì thế tuy khẩu độ cầu tu chỉnh được rút ngắn, nhưng hai đoạn đường dẫn vào cầu cần phải gia cố kỹ bằng bê tông (Cọc và tường chắn đất bằng bê tông cốt thép). Do đó, kinh phí được tu chỉnh cho phần vật liệu và chi phí điều hành công trường là 101 triệu đồng. Phần nhân công do địa phương tự đảm trách.

Như vậy số tiền tài trợ còn lại là 9 triệu đồng sẽ được sử dụng cho các công trình trong tương lai, do nhà tài trợ quyết định.



Quá trình thi công Cầu BUNG này gặp rất nhiều trở ngại vì địa hình phức tạp, phải tu chỉnh thiết kế nhiều lần và gặp nhiều khó khăn khi thi công và kiểm tra thi công, nên thời hạn công tác kéo dài.

Cầu được khởi công từ ngày 16/01/2015 trong thời hạn dự trù 75 ngày, nhưng mãi đến ngày 16/07/2015 mới hoàn thành.



Cầu chậm hoàn thành làm cho không những bà con địa phương nóng lòng chờ đợi, mà cả đơn vị điều hành công trường cũng phải trải qua nhiều cố gắng, mệt nhọc để giải quyết các khó khăn cho công trình được hoàn thành tốt đẹp.



Cuối cùng cầu cũng đã hoàn thành tốt đẹp, ai cũng mừng và được tổ chức khánh thành vào ngày 16/07/2015. Dân chúng địa phương tập trung tại cầu bày tỏ lòng cảm ơn các nhà tài trợ đã đem lại niềm vui cho họ được hưởng một công trình giao thông vững chắc khang trang trong vùng nông thôn đang còn nhiều thiếu thốn này.

(Lời BBT: Trong khi chờ đợi tờ Lá Thư Công chánh sắp xếp chuẩn bị trình bày để lên khuôn, Nhóm AHCC Sài Gòn đã hoàn tất việc xây dựng cầu và gởi thông báo cùng hình ảnh buổi lễ khánh thành như sau đây)

Xin gửi bài "HOÀN THÀNH CẦU BUNG" nhờ BPT LTAHCC cứu xét cho đăng trên LTAHCC để được phổ biến rộng rãi .
Cám ơn BPT .Liêm

Hôm nay (16/7/2015) Nhóm AHCC Saigon gồm AH Thăng ,Thế , Đào , Sáu , Loan ,Oanh và tôi đã đến xã Hòa Thạnh , huyện Tam Bình , tỉnh Vĩnh Long dự lễ Khánh Thành cầu Bưng ấp 1.

Thân mến .
Liêm .

Tình Mẹ

Võ thị Xuyên

Khi nói lên hai chữ “tình mẹ” thì ai cũng biết và ít nhất đã một lần trong đời gọi hai tiếng “mẹ ơi”, nghe thân thương, gần gũi và quen thuộc làm sao! Từ ngàn xưa đến nay, thời gian nào, xã hội nào, thế hệ nào tình mẹ là tình thiêng liêng nhất, đứa con có bất hiểu, ngộ nghĩnh nào rồi cũng phải có một giây phút nhớ đến tình yêu thương của mẹ dành cho mình. Bài hát cũng được đưa tình mẹ vào lòng người: *"Tình mẹ bao la như biển Thái Bình dạt dào"*. Ca dao cũng có câu đề đời: *"Vi dầu cầu ván đóng đinh. Cầu tre lắt lẻo gập gềnh khó đi. Khó đi mẹ dắt con đi. Con đi trường học mẹ đi trường đời."* Thơ văn lúc nào cũng tôn vinh tình mẹ thương con là tình yêu tuyệt đối và muôn thuở.



Một người mẹ như trăm ngàn bà mẹ khác, ngôi gần tôi mỗi ngày là chị Dậu. Lần đầu tiên gặp chị, quen chị ở lớp học ESL của người cao niên. Chị mập mập, đôn hậu, ăn mặc giản dị nhưng xinh đẹp, chị hay kể cho tôi nghe về gia đình, công việc, và nhất là cuộc đời đầy sóng gió của chị nhưng tôi thấy chị thật bình thản với những gì chị làm mỗi ngày, như đề rạn rở trong lòng, chứ không phải để trả nợ kiếp người, hay khoe sự tài giỏi của mình. Chị nói chị tuổi con gà nên mẹ chị đặt tên là Dậu cho dễ nhớ vì mẹ chị đông con lắm ngon ngọt tám đứa lặn. Chị buồn buồn đôi mắt ướt nước, cúi mặt mỗi khi nhắc đến mẹ. Chị nói tuổi gà mà lại sanh lúc bốn giờ sáng, vì thế cuộc đời mình gặp nhiều vất vả chông gai. Ngày sanh con trai đầu lòng của chị là ngày mẹ chị nhắm

mắt qua đời. Chị đắng lòng, tim đau nhói, vì không về quê chịu tang mẹ được, nhưng chắc mẹ chị nơi suối vàng cảm thông tình mẹ thương con, như bà cũng đã từng thương chị.

Năm 1975 chị sanh đứa con gái, cũng là năm chồng chị mất tích. Chị nói ngày ấy chị còn trẻ đẹp và có nhiều mối tình lãng mạn, thơ mộng đến với chị. Nhưng vì thương con còn nhỏ dại, thôi thì ở vậy nuôi con chờ chồng. Chị tâm sự rằng, trong những năm sống với XHCN củi quế gạo châu, chị phải vất vả làm đủ mọi nghề sang hèn, miễn sao có tiền nuôi con ăn học. Từ quét đường, rửa chén bát ở quán phở, giữ trẻ, buôn hàng chuyển, thậm chí đến chuyện bán từng giọt máu để có tiền nuôi con ăn học, chị đều đã làm tất. Thời gian đó khó khăn lắm, vậy mà con chị được học hành tử tế, lại rất có hiếu với mẹ, đó là niềm an ủi duy nhất trong cuộc đời chị.

Thế rồi người chồng thân yêu cũng trở về tìm chị khi anh là Việt Kiều Mỹ, nhưng bề bàng làm sao khi anh về cùng người vợ thứ hai của anh ấy. Tình nghĩa vợ chồng của chị ví như nước chảy qua cầu, mãi mãi không thể sống chung với nhau được nữa. Rồi sau đó, anh làm thủ tục đưa đứa con trai qua Mỹ cùng anh. Cháu cũng đã học hành thành đạt, và có việc làm ổn định.

Cháu đã cưới vợ và bảo lãnh cho chị qua Mỹ. Ngày lên đường đoàn tụ với con trai, con dâu, và cháu nội cũng là ngày chị phải xa đứa con gái thân thương. Để đưa con gái lại một mình nơi quê nhà, chị xót xa lắm, nhưng chị nhủ với lòng, sẽ cố gắng học thật siêng năng, để thi vào Quốc Tịch Mỹ, mà bảo lãnh cho con qua Mỹ để mẹ con sẽ gần gũi bên nhau. Ở với con trai, chị cũng sống trọn với tình của một người mẹ thương con vô bờ bến.

Thời gian lặng lẽ trôi đi cũng thật nhanh, mà tuổi già cũng làm chị chậm lại, không còn năng động như trước. Vậy mà chị cũng đã cố gắng làm được tất cả mọi việc có thể làm để giúp cho con và cháu, mà không than vãn buồn phiền, không tính toán, không

giận hờn. Dù đôi khi người con dâu có những lời nói, và cư xử làm chị tủi thân. Nhưng rồi chị cũng bỏ qua, bởi cũng vì tình thương yêu con và cháu. Mỗi ngày chị thu xếp công việc nhà, rồi cấp sách đi học luyện thi quốc tịch để bảo lãnh con gái, là điều mong ước cuối đời của một người mẹ luôn vì con, một người đàn bà ở tuổi 75. Đời người vào tuổi này, cũng ví như mặt trời sắp lặn, chứ không phải là xế chiều nữa. Dù mệt mỏi, trí nhớ mai một, thể mà chị vẫn miệt mài, trí chí, chăm chỉ học từng câu từng chữ.

Một buổi sáng trời trong xanh, chị nắm tay tôi vui mừng báo tin chị đã thi đậu Quốc Tịch Mỹ. Thế thì ngày gặp con gái sẽ không còn xa vời nữa. Trong ánh mắt chị ánh lên niềm tự hào.

Suốt một đời chị, chỉ sống vì những đứa con thân yêu. Mỗi lần nghĩ đến chị là tôi liên tưởng đến một giòng nước chảy miên man



không bao giờ ngưng nghỉ, một giòng yêu thương êm đềm, chảy mãi không ngưng, đem tình mẹ bao la tắm gội cho đàn con. Chị đã sống trọn vẹn tình

mẹ đối với các con chị, trong suốt chiều dài của một kiếp người.

Tôi vô cùng cảm động khi nghe chị nói: "Mình đã thực sự cảm nhận được hạnh phúc và hài lòng, khi mình đem cho, hạnh phúc nhiều hơn khi nhận em ạ."/

Mẹ Hiền

*Nguyễn tư thị Diễm
tự là "Bé Diễm" hay là "Bé Cún"*

*Từ nay con mất Mẹ hiền
Như thuyền không lái như đàn đứt giây
Con nhớ mãi thuở thơ ngây
Được Mẹ dẫn giắt đến trường phây phây
Lòng con sung sướng ngất ngây
Mẹ con quần quýt bên nhau vui vầy*



*Bây giờ con sống lắt lầy
Bao nhiêu hiểm họa đêm ngày bủa vây
Làm sao con sống được đây
Chúng con lạc lõng như bầy chim non
Những ngày hạnh phúc đâu còn
Chỉ còn nước mắt khóc thương Mẹ hiền
Ấm dương cách trở ngàn trùng
Biết bao giờ được trùng phùng Mẹ Cha*



Khả Năng Chữa Bệnh Tự Nhiên

Nguyễn Đức Chí

Lời cảm tạ:

Người viết rất cảm kích sự giúp đỡ của bạn Nguyễn hữu Kính đã đọc và đề nghị những ý kiến thích hợp để bài viết được hoàn chỉnh hơn.

Tôi nhớ lại thời còn đang học tiểu học trường làng, mỗi lần bị cảm bệnh tôi nghỉ ở nhà và bà tôi không cho ăn cơm, chỉ được ăn cháo loãng hay húp nước cháo thôi. Sau vài ba ngày không ăn cơm tôi khỏi bệnh và đi học lại. Hồi đó ở làng làm gì có bác sĩ và thuốc tây. Nếu sau ba bốn ngày bệnh không thuyên giảm, bà tôi đưa tôi đến gặp ông lang trong làng xin bắt mạch và cho mấy thang thuốc bắc về sắc uống. Còn những người làm công trong nhà dù cho bệnh có nặng nhưng làm gì có tiền uống thuốc, chỉ có một cách duy nhất là nằm một chỗ có khi cả tuần hay hơn nữa, uống nước cháo và có khi chỉ uống nước lã thôi. Thế mà kỳ diệu thay, không thuốc thang gì họ cũng hết bệnh.

Ngày nay có những người bị bệnh nặng uống thuốc này, thuốc kia cũng không khỏi. Họ được mách bảo đi đến những nơi linh thiêng cầu nguyện xin ơn trên, thánh thần ban phép lành chữa trị bệnh nan y cho họ. Hàng năm đã có hàng triệu người hành hương hay đến thăm viếng thành phố Lourdes nước Pháp, trong số đó có nhiều người đến để cầu nguyện và uống nước thánh từ các giếng suối linh thiêng xin cho khỏi bệnh. Những người khác lại đặt niềm tin vào chư Phật và đã niệm Phật cầu xin được độ cho hết bệnh. Nhờ vậy số người có lòng thành và niềm tin mãnh liệt đã được chữa khỏi bệnh rất là đông đảo.

Không giải nghĩa được tại sao lại hết bệnh chúng ta cho đó là một phép lạ. Các khoa học gia và bác sĩ thuộc Viện Y Tế Quốc Gia Hoa Kỳ viết tắt là NIH (National Institute of Health USA) đã đề nghị là mỗi con người đều có Khả Năng Chữa Bệnh Tự Nhiên. Khả năng đó nằm trong một cái Hộp Đen (Black Box) ở trong mỗi người. Nếu có cách nào mở được cái hộp đó thì Khả Năng Chữa Bệnh Tự Nhiên thoát ra khỏi hộp để chữa trị cho bệnh nhân.

Hộp Đen hay Black Box là thuật ngữ được dùng trong khoa học, kỹ thuật để gọi chung những dụng cụ, cơ cấu, hệ thống hay vật thể một khi ta không biết cái gì đã xảy ra hay biến hóa trong hộp, nhưng chỉ biết những gì đi vào và đi ra khỏi hộp.



Mục đích ưu tiên của NIH là nghiên cứu cao cấp trong lãnh vực tương giao giữa tâm và thân, tập luyện và rèn luyện. Dưới đây là hai đoạn được trích ra từ NIH website.

The National Center for Complementary and Alternative Medicine (NCCAM) of NIH was changed to the National Center for Complementary and Integrated Health in 2014. (Its) Strategic Objective 1 (was) Advance Research on Mind and Body Interventions, Practices, and Disciplines.

Trong trường hợp bệnh tình của cá nhân tôi, không biết có phải do tập luyện và dinh dưỡng cũng như thân nhiên với bệnh tật, tôi có cơ duyên mở được cái Hộp Đen trong người bằng cách này hay cách kia để ít nhất bệnh của tôi đã được kiềm chế không phát triển có thể nguy hại đến tính mạng.

Sau đây tôi xin trình bày những diễn tiến về tập luyện của tôi vì chắc chắn những yếu tố này đã góp phần vào việc mở cái Hộp Đen trong người tôi.

Năm 1957, mới 16 tuổi tôi đã mua một cuốn sách Anh ngữ dạy tập Hatha Yoga và theo đó tôi tự tập. Sang đến giai đoạn trầm tư (contemplation) rồi thiền (meditation) thì tôi đành chịu vì cần có thầy hướng dẫn và thời đó



kiếm không ra thầy nên tôi đành chuyên tâm tập Hatha Yoga cho đến năm 1963.

Năm 1963 tốt nghiệp Kỹ sư Công chánh tôi xin ở lại trường làm giảng viên hướng dẫn sinh viên đàn em thực tập thử nghiệm địa cơ và vật liệu, hay đo đạc địa hình. Năm đó tôi được một người bà con nói cho biết về phép “Nhịn ăn vào thất”. Tôi yêu cầu ông ta đưa sang Bình Tây xin thụ giáo với sư phụ của ông được gọi là Thầy Thất Sơn, hàng năm đôi ba lần từ trên núi xuống Bình Tây truyền dạy phép tịch cốc. Sau đó tôi đã nhịn ăn một tuần chỉ uống nước chanh đường khoảng hơn hai lít mỗi ngày. Trong thời gian nhịn ăn tôi vẫn hoạt động công việc hàng ngày theo thường lệ, thí dụ như đến trường hướng dẫn sinh viên đo đạc điền địa dưới nắng mặt trời nóng nực. Tôi chỉ nhịn ăn

có một lần đó cho mãi đến năm 2012 mới nhịn lại nhưng không uống nước chanh đường mà chỉ uống nước đun sôi để nguội.

Năm 1973 tôi theo ông Tám Lương sĩ Hằng



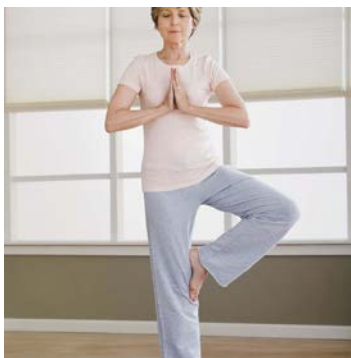
học Vô vi cho đến tháng 4 năm 1975.

Về dinh dưỡng

năm 1967 tôi bắt đầu ăn gạo lúc muối mè theo phương pháp Oshawa nhưng mỗi tuần cũng phá giới một hai lần cho đến năm 1977 vượt biên và được vào Pháp.

Từ năm 1975 tôi không tập luyện gì cả, hơn nữa từ ngày sang tới Mỹ năm 1978 tôi bắt đầu ăn nhậu quá đáng và chỉ thay đổi cách ăn uống điều độ hơn sau khi phát hiện tiểu đường năm 1994.

Năm 1988 tôi bị đau tay dơ lên quá vai không được, mỗi lần mặc áo rất là khó khăn. Một người bà con khuyên vận động quay và lắc hai cánh tay cho đỡ đau. Tình trạng này kéo dài



gần hai năm thì may quá em tôi từ Hà nội gửi sang cho tôi một bản sao Đạt ma Dịch Cân Kinh. Trên trang đầu của bản này có một dòng chữ viết tay “Kính tặng ông bà Hoàng minh Giám”. Bản Đạt ma Dịch Cân Kinh đã được lương y Trần văn Bình sưu tầm. Tôi vẩy tay theo đúng chỉ dẫn trong Dịch cân Kinh và ba tuần

sau hai cánh tay hoàn toàn hết đau. Tôi

viết bài “Chữa bệnh bằng phương pháp tập Dịch cân Kinh và

Thở Khí Công” đăng trên Lá thư Ái hữu Công

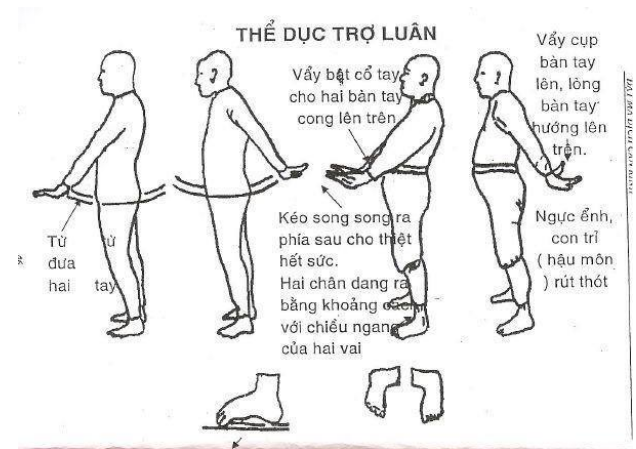


chánh số 94 trang 86; phần dưới bài viết có kèm theo bài Đạt ma Dịch cân Kinh.

Trong bài viết tôi có đề nghị phép thở khí công khá rắc rối và kết quả chưa chắc hiệu quả hơn những đề nghị sau đây: trong khi tập ta nên để ý nghĩ đến hoặc đan điền, hoặc lỗ mũi, hay không nghĩ gì cả và chỉ tập trung vào việc đếm như được mô tả trong bài Đạt ma Dịch Cân Kinh. Người tập có thể thử phương pháp tập trung ý nghĩ theo một trong ba cách vừa được trình bày để xem phương pháp nào thích hợp nhất với mình.

Tôi vẩy tay hàng ngày theo Dịch cân Kinh cho đến khi có cơ hội tìm hiểu và thử các phép tập luyện khác, bắt đầu là Suối nguồn tuổi trẻ (Fountain of Youth) mất nhiều thì giờ hơn vẩy tay. Nhưng rồi sau hơn một năm, một đêm đang ngủ giật mình tỉnh dậy cảm thấy đau buốt ở ngực, tôi phải ngưng tập phương pháp này và ghi tên học Tài chi khá công phu và mất thì giờ. Được gần hai năm thấy mình khó có thể dẫn khí theo ý muốn tôi bỏ Tài Chi và theo Pháp luân Công (Falun Gong), nhưng gần được hai năm thì ban đêm đang ngủ lại bị tức ngực rất đau. Thế là tôi phải chia tay với Pháp luân công, và sau đó được một anh bạn ở Đức sang Mỹ chơi năm 2004, truyền dạy phép Thở Khí Công dẫn khí qua mười hai kinh mạch. Tập được bốn năm thì một ngày kia tôi không dẫn được khí trong kinh mạch nữa. Khí đang chạy đột nhiên tung toé ra làm mình không theo dõi được, giống như một giòng sông bị vỡ đê vậy.

Thế là tôi phải ngưng phép Thở Khí Công vì nếu tiếp tục có thể bị tàu hoả nhập ma. Trong thời gian tập luyện các phương pháp trên tôi phải bỏ tập Dịch Cân Kinh vì khi đó tôi còn đang đi làm, sở cách xa nhà 30 dặm nên di chuyển mất khá nhiều thì giờ.



Cuối cùng tôi lại trở về với Dịch Cân kinh. Phương pháp này rất thích hợp cho người lớn tuổi. Ông bác của bà xã tôi bắt đầu tập khi đã 85 tuổi và tiếp tục cho tới 99 tuổi. Ông cụ thọ đến 101 tuổi .

Sau đây là tình trạng và diễn tiến các bệnh của tôi kèm theo thử nghiệm.

Nguyên là tháng 7 năm 2008 tôi bị đau tim (heart attack) và phải đặt một stent trong mạch máu tim. Tôi đã viết bài “Tôi bị thông tim” đăng trên Lá thư Ái hữu Công Chánh số 94, trang 76. Sau khi đặt stent khoảng hai tháng tôi bỏ không uống tất cả sáu thứ thuốc khác nhau bác sĩ đã cho toa mà chỉ uống hai thứ thuốc trị huyết áp và tiểu đường.

Đến tháng 1 năm 2009 tôi bị tức ngực và xin vào University of Maryland Medical Center, Baltimore để các bác sĩ chẩn đoán bệnh. Theo như hồ sơ bệnh tình của tôi, họ cho làm nhiều thử nghiệm về tim nhưng thấy tim không sao cả. Cuối cùng họ chụp phổi và phát

hiện một bướu 1.4 cm, sau đó kết quả thử CT Scan và Pet Scan nghi là ung thư phổi vì bướu ở chỗ hiểm không thể lấy sinh thiết để thử nghiệm. Nhà thương Đại học Johns Hopkins nổi tiếng về chữa trị ung thư cho nên tôi bỏ Nhà thương Đại học Maryland sang Johns Hopkins xin điều trị. Bác sĩ Johns Hopkins định ngày mổ phổi cho tôi. Trong khi chờ đợi đến ngày mổ tôi uống nha đam (aloe vera) và thuốc bắc Tứ quân tử Thang và Lục vị địa hoàng Thang do Ái Hữu Phạm nguyên Hanh cho toa. Còn một tuần đến ngày mổ tôi đi thử lại Pet Scan và kết quả thử nghiệm cho thấy tế bào ung thư không hoạt động nữa nhưng bướu thì vẫn còn đó. Tôi quyết định không mổ nữa và gọi nhà thương xin hủy bỏ.

Từ ngày đó coi như hết ung thư phổi; tháng 1 năm 2014 tôi thử CT Scan thêm một lần nữa và bác sĩ phổi cho biết là bướu đã thành sẹo. Tôi đã uống thuốc bắc như đề cập ở trên, nhưng xin lưu ý là uống thuốc bắc bấy giờ rất có hại vì được bảo quản bằng quá nhiều sulfur dioxide (SO₂) có nguy cơ gây ung thư. Trên mỗi bao đựng thuốc bắc đều có ghi tên thuốc và ba chữ “sulfur dioxide added”. Tôi phải nói thêm là mỗi người bao dung được một lượng sulfur dioxide khác nhau. Riêng cá nhân tôi vì muốn tăng cường miễn nhiễm trong thời gian bị nghi ung thư phổi tôi uống thuốc bắc cho nên kết quả thử máu tháng 5 năm 2009 cho thấy ALT đã tăng lên 305, và AST lên 325, vượt quá giới hạn 48, khi ngưng uống thuốc bắc thì ALT và AST xuống ngay.

Tháng 3 năm 2012 thử MRI gan phát hiện có hai bướu 2.3 cm và 1.1 cm, bác sĩ khuyên là ba tháng sau đi khám lại. Có thể là do hiệu ứng phụ của thuốc bắc nên hai cục bướu xuất hiện trong gan. Không biết tại sao tôi có thể quên hẳn việc theo dõi hai bướu này cho đến tháng 3 năm 2014 mới đi thử lại MRI gan, và kết quả là

bướu 2.3 cm không thay đổi còn bướu 1.1 cm đã biến mất.

Về dinh dưỡng thì tôi bắt đầu ăn chay nửa vời từ năm 2002, nghĩa là không ăn các loại thịt, kiêng thực phẩm và đồ uống có đường, nhưng ăn tôm cá và đồ biển cũng như ăn mọi loại trái cây, thỉnh thoảng có uống bia và rượu vang cho đến tháng 6 năm 2013; từ tháng 7 năm 2013 cho đến tháng 1 năm 2014 tôi đã phá giới ăn đủ mọi thứ trừ thịt bò và thực phẩm chứa đường, lại còn uống nhiều rượu vang và bia; nhưng sau khi có kết quả thử nghiệm tháng 1 năm 2014 tôi vội thay đổi dinh dưỡng hoàn toàn kiêng thịt cá, thực phẩm và đồ uống có đường cũng như rượu cho đến nay.

Về tập luyện tôi tập dịch cân kinh mỗi ngày từ năm 2010 đến nay, đi bộ 3.8 dặm một lần mỗi ngày, mất 1 giờ 15 phút từ năm 2008. Thiền mỗi ngày ít nhất một giờ từ năm 2010. Năm 2012 nhịn ăn hai lần, một lần 7 ngày, một lần 10 ngày; năm 2013 một lần 7 ngày, một lần 14 ngày; năm 2014 một lần 28 ngày; năm nay 2015 đã nhịn ăn một lần 7 ngày. Trong thời gian nhịn ăn chỉ uống nước đun sôi để nguội và không uống thuốc kê cả hai loại thuốc hàng ngày của tôi là huyết áp cao và tiểu đường. Vẫn sinh hoạt hàng ngày như thường lệ, tập Dịch Cân Kinh, đi bộ, thiền, chở vợ đi chợ, dự các buổi họp mặt hay đám cưới nhưng ngồi đó nhìn thiên hạ ăn ăn uống uống, ngoài ra còn cắt cỏ, thay nhớt xe, thắng xe,...

Muốn nhịn ăn nên tìm hiểu trên mạng và tốt nhất là có người đã nhịn ăn hướng dẫn vì cần tuân theo cách thức sửa soạn trước và sau khi nhịn ăn. Trong thời gian nhịn ăn cần tập luyện, theo dõi tình trạng sức khỏe, như trọng lượng, huyết áp và lượng đường trong máu. Tôi sẵn sàng góp ý với những ai muốn thử nhịn ăn.

Trong thời gian nhịn ăn, nếu lượng đường trong máu xuống dưới 65 (có thể khoan dung đến 60) nên uống maple syrup pha chanh. Nếu thấy chân tay hay người bủn rủn đó là triệu chứng đường xuống quá thấp rất nguy hiểm.

Khi nhịn ăn cần nhất là đo huyết áp thường xuyên. Nếu huyết áp số cao xuống dưới 90 (có thể khoan dung đến 85) hay số thấp dưới 60 (có thể khoan dung đến 55), thử uống nước có pha muối xem huyết áp có lên không. Nếu huyết áp vẫn thấp thì phải vào nhà thương khai bệnh là đang nhịn ăn để bác sĩ cho thuốc làm tăng huyết áp, và ngay sau đó ngưng nhịn ăn nhưng nên nhớ là vẫn phải tuân theo chế độ ăn uống hạn chế trước khi ăn lại bình thường.

Tôi đã kể chi tiết về dinh dưỡng của tôi để xác định là dinh dưỡng có tác động mạnh đến sức khỏe và bệnh tật. Tôi bị viêm gan siêu vi khuẩn B, HBV kết quả thử nghiệm hồi tháng 2 năm 2012 là 30,000 copies/mL. Chỉ vì ăn uống không giữ gìn trong sáu tháng cuối của năm 2013 nên kết quả HBV tháng 1 năm 2014 đã tăng vọt lên 3,100,000 copies/mL. Siêu vi khuẩn gan B đã hoành hành quá mức. Bác sĩ cả hai Đại học Maryland và Johns Hopkins đều cho thuốc “Viread” trị HBV nhưng tôi không uống vì hiệu ứng phụ của viread rất tai hại và nguy hiểm. Tôi thử ngăn chặn sự phát triển bành trướng của HBV bằng cách trở lại ăn chay tuyệt đối bỏ thịt cá và rượu, ngoài ra còn nhịn ăn luôn 28 ngày vào tháng 4 năm 2014.

Tôi đã thành công, kết quả thử HBV tháng 12 năm 2014 cho thấy chỉ còn 200 copies/mL, và thử nghiệm tháng 5 năm 2015 vẫn là 200 copies/mL. Như vậy siêu vi khuẩn gan B đã nằm yên hết cự quây. Chưa chắc thuốc viread trị HBV đạt được hiệu quả nhanh như thế. Siêu vi khuẩn gan B (HBV) truyền nhiễm qua máu hay tình dục. Có thuốc chủng ngừa cho những người chưa bị bệnh; trái lại không có thuốc

chủng ngừa cho siêu vi khuẩn gan C (HCV). Trẻ em mới sinh ra ở Mỹ chưa bị nhiễm HBV đều được chủng ngừa.

Một thành công nữa là kết quả MRI gan tháng 5 năm 2015 cho biết bướu 2.3cm đã nhỏ đi còn 0.9cm. Các bác sĩ ở Đại học Maryland và Johns Hopkins đều xác nhận là tôi bị ung thư gan sau khi phân tích thẩm định hình bướu trong kết quả MRI tháng 3 năm 2012, dù rằng chưa có sinh thiết vì vị trí của bướu không cho phép lấy mẫu thử theo phương pháp thông thường mà phải mổ. Bác sĩ Đại học Maryland đề nghị thay gan, còn bác sĩ Johns Hopkins đề nghị chemoembolization hay resection surgery trước khi tôi làm MRI tháng 5 năm 2015.

Dù có bị ung thư gan như các bác sĩ quả quyết, tôi cũng không nghe theo lời khuyên của họ vì những cách chữa trị đó đều có hiệu ứng phụ tai hại không lường được. Hơn nữa tại sao cần chữa trị khi thử nghiệm cho thấy bướu nhỏ đi nhiều; về sức khỏe tôi vẫn sinh hoạt hàng ngày bình thường và không cảm thấy mệt mỏi, thuốc men chỉ uống 6 mg/day glyburide trị tiểu đường, 2.5 mg/day amlodipine cho huyết áp và 2 viên vitamin D3 2000 IU mỗi ngày.

Mỗi người tùy theo tạng của mình có thể khoan dung cách ăn uống và môi trường đến một mức độ nào đó khác nhau, và khi mức độ khoan dung bị vượt quá thì cá nhân đó bị ốm đau. Tuy nhiên đừng nên y y vào mức độ khoan dung của mình mà không giữ điều độ và chừng mực vì các bộ phận trong người phải làm việc quá nhiều sau một thời gian sẽ phát bệnh. Đó là trường hợp của tôi.

Ngoài dinh dưỡng và môi trường, tâm lý đóng một vai trò rất quan trọng trong diễn biến của bệnh tật. Một khi cảm nhận thấy cơ thể của mình khác thường hay thử nghiệm phát hiện bệnh tật, mỗi cá nhân phản ứng một cách. Lo

sợ sẽ làm cho bệnh có cơ hội phát ra, và nếu đã phát ra rồi thì dễ tăng trưởng và phát triển nhanh. Trái lại thái độ thân nhiên có lợi điểm làm cho bệnh khó mà phát triển.

Nếu nhận thức được là Khả Năng Chữa Bệnh Tự Nhiên tiềm ẩn trong mỗi người, các phương pháp dinh dưỡng, tập luyện và thân nhiên với hoàn cảnh, bệnh tật có thể mở được cái Hộp Đen để Khả Năng Chữa Bệnh Tự Nhiên thoát ra chữa bệnh cho ta.

Mỗi chúng ta cần phải có "sức sống" (vital energy) để tồn tại. Sức sống này được sản xuất bởi một cơ quan (organ) vô hình, khác với những cơ quan thông thường trong cơ thể chúng ta, như tim, gan, phổi, v.v.

Cơ quan vô hình này được tạm gọi là Hộp Đen đã giữ một vai trò chủ yếu trong sự sống còn của chúng ta. Muốn cho sự sống tồn tại ta nên tập luyện, ăn uống đúng cách vì:

1. Một phần quan trọng cho Sức sống của con người là do sự hòa hợp, hoặc hài hòa giữa các yếu tố tâm lý, thí dụ như thân nhiên, vui vẻ, hay bớt lo nghĩ, buồn phiền, giận hờn, thất vọng ..., và yếu tố vật lý như cách ăn uống, điều kiện sinh sống, môi trường,
2. Sự hài hòa giữa những yếu tố tâm lý và vật lý này sẽ là phương thuốc kỳ diệu giúp chúng ta tự chữa những chứng bệnh của chúng ta.

Bài viết này chỉ trình bày kinh nghiệm của cá nhân tôi mà thôi. Nhân đây tôi xin mời các bạn cùng tôi chiêm nghiệm về sự điều hành của cái Hộp Đen vô hình này trong mỗi cơ thể chúng ta.

Chúc các Bạn sống vui và sống khỏe!

Dịch cân kinh

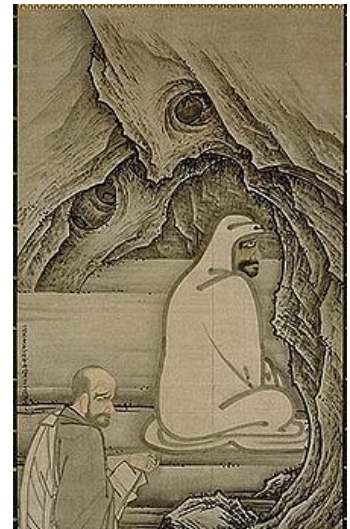
(Trích tài liệu mạng)

Dịch cân kinh ([chữ Hán](#): 易筋經; nghĩa là "cuốn kinh chỉ phép co duỗi gân"), có nơi gọi là **Dịch cân tẩy tủy kinh** hay **Đạt Ma dịch cân kinh**, là một cuốn sách [võ thuật](#) dạy cách thở nạp [chân khí](#), nhằm cường thân kiện thể, [trường sinh](#).



Hình vẽ trên tường chùa Thiếu Lâm

Dịch Cân Kinh và Tẩy Tủy Kinh là hai loại bí kíp khác nhau. Dịch Cân Kinh là một bí kíp chỉ dẫn cách vận khí nhằm cường thân kiện thể và trường sinh bất lão. Tẩy Tủy Kinh thì chỉ dẫn cách vận khí để trị nội thương. Hai cuốn bí kíp này được tin rằng do một vị sư của [Án Độ](#), [Đạt Ma Tổ Sư](#), soạn ra và để trong Tàng Kinh Các của [Thiếu Lâm Tự](#).



Đạt Ma Tổ sư diện bích 9 năm

Nghe nói sau này, cuốn Tẩy Tủy Kinh bị thất truyền và không còn ai biết nó nằm ở đâu.

AHCC Sài Gòn tiếp tục công tác từ thiện

CẦU XÓM CHÒI và ĐƯỜNG VÀO CẦU XÓM CHÒI.

xã An Thuận, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

Nguyễn Thanh Liêm

I. Công Trình:

1/ Xây dựng cầu bê tông cốt thép Xóm Chòi: chiều dài 30m, và rộng 2.2m

2/ Xây dựng đường dẫn đến cầu: Nền hạ bằng đất nện, rộng 2m gồm cả 2 lề, mỗi bên rộng 0.5m. Mặt đan bằng bê tông xi măng mac 200, dài 600m, rộng 1.00m và đan dày 0.08m



II. Vị Trí:

Ấp An Hội A, Xã An Thuận, huyện Thạnh Phú, Tỉnh Bến Tre.

III. Kinh Phí:

Dự toán công trình cầu: Kinh phí vật liệu làm cầu là 76.8 triệu và quản lý là 7.2 triệu, tổng cộng: 84 triệu đồng

Dự toán công trình đường: Kinh phí vật liệu mặt đan: 47.5 triệu và quản lý: 4.5 triệu, tổng cộng: 52 triệu đồng

IV. NHÀ TÀI TRỢ:

Toàn bộ công trình cầu và đường tổng phí là 136 triệu đồng đã do nhóm bạn LÊ KIỀU DIỄM Sài Gòn tài trợ.

V. Khởi công xây dựng:

1/Cầu:

Lễ khởi công cầu: dự tính vào ngày 5-5-2015 sau khi ký kết Biên bản làm việc giữa các bên.

Thời hạn: 70 ngày, kể từ ngày khởi công 5-5-2015.

2/ Đường:

Lễ khởi công đường: dự tính vào ngày 5-5-2015 khởi công làm nền hạ. Thời hạn công trình mặt đan bê tông: 30 ngày, kể từ ngày nghiệm thu nền hạ, và sau khi ký kết Biên bản làm việc riêng cho thầu công trình đường.

VI. THI CÔNG:

1/Cầu: Do Xã An Thuận, huyện Thạnh Phú thực hiện, dưới sự hỗ trợ kỹ thuật của Nhóm AHCC Sài Gòn.

2/ Đường:

Nền hạ: Do Xã tự đảm nhiệm thực hiện với nhân dân địa phương.

Mặt đan bê tông: Do Xã thi công dưới sự hỗ trợ kỹ thuật của Nhóm AHCC Sài Gòn.



Nhóm AHCC Sài Gòn

Ngày 24/6/2015 Nhóm AHCC Saigon gồm AH Đào, Loan và tôi đã đến ấp An Hội A, xã An Thuận, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre để giám sát công tác hạ cọc cầu Xóm Chòi và thi công đường vào cầu Xóm Chòi .

Công trình hoàn tất: Hôm nay (08/9/2015)

Nhóm AHCC Saigon gồm AH Thăng ,Đào ,

Loan , Liêm và TH Lê Kiều Trang (ái nữ AH Thăng) đã đến ấp An Hội A, xã An Thuận, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre để dự lễ Khánh Thành cầu Xóm Chòi và đường vào cầu Xóm Chòi .

Thân mến .
Liêm



Cắt băng khánh thành



Đứng bên cầu mới cắt chỉ



Và đường dẫn đến cầu

Hai anh Kỹ sư Công chánh trò chuyện với nhau.

A: Tui thấy anh hay và khéo quá, lúc nào cũng thấy hai anh chị cũng tươi vui hoan hỷ.

B: Thì cũng phải ráng thôi anh ơi, lúc nào cũng phải tính toán cả Seismic Force lẫn Wind Force, coi lực nào govern the design, chỗ nào sức ép nhiều quá thì mình để sắt thêm, muốn chắc thêm nữa thì tăng hệ số an toàn lên.

A: À!! hoá ra là bài tính toán xây dựng của anh cũng na ná bài cung cấp nước của tui thôi. Lúc nào đường ống lên cao thì mình phải có air release valve, lúc nào đường ống qua điểm thấp thì phải có blow-off valve và để bảo đảm an toàn cho hệ thống thì phải có surge-tower để tránh hiện tượng “Búa Nước” (Water Hammer) không có là tiêu hệ thống.

Hai bạn cùng nhìn nhau cười thông cảm.

CHUYỆN VUI

Thường khi dự đám cưới lúc quan trọng là lúc chú rể mang nhẫn cưới (wedding ring) cho cô dâu, vậy trong đời sống lứa đôi có bao nhiêu loại “Ring” tổng cộng?

Xin tạm liệt kê như sau đây:

1. Thoạt đầu là những “phone-rings”
2. Kế tiếp là những “bell-rings”
3. Rồi sau đó là “engagement ring”
4. Kế tới là “Wedding ring”
5. Cuối cùng là “Sufferings”

CHUYỆN VUI CÔNG CHÁNH

Một Mùa Hè Khó Quên

Huỳnh Long Trị

Lời mở đầu: *Bài này viết để tưởng nhớ đến vợ quá cố của tôi.*

Hè 1965, cách nay đúng 50 năm, tụi tôi(tôi và bà xã tôi, lúc đó còn là bồ tôi) đã trải qua một mùa hè tuyệt vời đầy kỷ niệm. Bà xã tôi, 19 tuổi đang học đệ nhị (bây giờ là lớp 11) tại trường trung học thành phố Bà Rịa. Tôi, 26 tuổi, làm việc ở Tổng Nha Điện Địa Saigon. Chúng tôi đã yêu nhau, sau lần gặp đầu tiên đêm Giáng sinh 1963, hơn 1 năm rưỡi rồi.

Năm đó bà xã tôi đi thi Tú tài 1. Các học sinh ở Bà Rịa phải lên Biên Hoà để dự thi. Bà xã tôi lên đó ở nhà bà con của cô bạn cùng đi thi. Tôi có một người bạn học cùng lớp là Trương Ty Điện Địa Biên Hoà. Chúa Nhật tôi lái xe đón bà đến giới thiệu với anh bạn này. Anh ta đãi tụi này món cá lóc nướng ở tiệm. Sau khi thi xong, chưa có kết quả ,chúng tôi tổ chức một buổi đi chơi núi Bửu Long ở ngoại ô Biên Hoà.

Cuộc đi chơi này gồm có 2 đứa tôi, anh bạn, anh phó Ty Công Chánh Biên Hoà và 3 cô bạn của bà xã tôi. Tụi tôi có chụp một tấm hình 7 người. Tôi còn giữ tấm hình này cho đến ngày hôm nay. Cách nay vài năm tôi có gửi tấm hình này qua internet cho anh bạn trưởng ty năm xưa hiện ở Mỹ. Nhận được hình anh ta giật mình, theo anh ta kể lại vì anh đã quên chuyện này. Anh đem hình khoe với các đồng nghiệp người Mỹ. Họ nói con gái Việt Nam đẹp quá!.



Sau đó bà xã và các cô bạn về Long Điền (quê của bà, một làng nhỏ cách Bà Rịa 5 cây số) chờ kết quả. Tôi nhờ anh bạn ở Biên Hoà đi xem kết quả. Sau khi biết bà xã tôi đậu anh điện thoại cho tôi. Tôi viết thơ cho bà xã. Được thơ bà làm tỉnh, không nói với ba má bà và mấy cô

bạn nữa. Ba ngày sau mấy cô bạn rủ bà lên Bà Rịa xem kết quả. Bà nói: “Tụi bây đi xem rồi về cho tao biết”. Má bà nghe nói hỏi bà: “Sao con không đi?” Bà nói: “Anh Trị viết thơ cho con biết là con đậu rồi”. Mấy cô bạn ở Long Điền rớt hết, chỉ mình bà đậu. Bà nổi tiếng từ đó.

Sau đó bà lên Saigon ở nhà của một chị bạn năm xưa. Ba của một chị bạn có một tiệm thuốc tây ở Khánh Hội. Nhân dịp cô cháu ngân nghỉ việc chị bạn nhờ bà làm nhiệm vụ này tạm thời.

Bà đi làm cùng với chị bạn, chúa nhật nghỉ tôi lái xe đón bà đi chơi suốt ngày, hết rạp hát này đến rạp khác, hết nhà hàng này đến nhà hàng khác khắp Saigon. Lúc thì đi xe hơi, lúc thì đi bằng xe scooter Lambretta, bà ngồi đằng sau.

Có một hôm tui lái xe hơi chở bà lên Thủ đức. Ở đó có một nhà hàng tên là “Quán con gà quay”, nằm trên đồi, phong cảnh rất hữu tình. Hôm đó trời mưa. Vừa đậu xe tui tôi tính chạy lẹ vào quán nhưng mới vừa mở cửa xe thì có người cầm dù đi ra che cho hai đứa tui tôi vào quán.

Một hôm khác tui tôi vào ăn kem tại quán kem “Phi Diệp” ở đường Trần Hưng Đạo. Đang ngồi ăn, có một thằng nhỏ cỡ 10 tuổi đến hỏi tôi có đánh giấy không? Tôi nói “Không”. Nó xách đồ nghề của nó đi ngang bà xã tôi, nó thụi một cái vào hông của bà rồi bỏ chạy. Bà xã tôi giựt mình, rượt theo nó. Tôi nói với bà xã “Rượt nó làm chi”. Nó không thụi tôi mà thụi bà để tôi nóng ruột...Ba má bà xã tôi là thương gia, có một cái xe lâu lâu lên Saigon để mua sỉ các sản phẩm về bán lẻ ở Long Điền. Ông bà ghé thăm bà xã tôi và dự định chờ bà về. Ba của chị bạn, người chủ tiệm thuốc tây,

xin cho bà ở lại vì ông ta chưa tìm được người cháu ngân viên mới. Bà xã nghe như đòn khảy bên tai, vì đây là một dịp để ở lại đi chơi với tôi. Má bà nói: “Con bị người ta lợi dụng” Bà xin tiền má bà để đãi anh bạn ở Biên Hoà, chị bạn nhân dịp thi đậu. Hôm đó tui này 4 người đi ra Phú Lâm, ngoại ô Saigon đến tiệm Phương Đông thưởng thức món chạo tôm nổi tiếng ở đây. Tôi còn nhớ sau khi ăn xong bà xã tôi tính lấy tiền ra trả thì anh bạn của tôi nói: “Hoàng (tên bà xã tôi), đưa tiền cho Trị trả cho, Hoàng trả người ta cười chết”. Cách nay hơn 4 năm tôi có qua Mỹ gặp lại anh bạn này và nhắc chuyện này nhưng anh ta đã quên..

Rồi ngày vui qua mau. Sau 2 tháng ở Saigon bà xã tôi phải trở về Long Điền để chuẩn bị cho khoá học sắp đến...Tháng 10 năm đó tôi nhập ngũ. Năm sau, 1966 bà thi tú tài 2 rớt, sau đó bà thi đậu vào Sư phạm Saigon. Rồi chúng tôi cưới nhau vào mùa thu 1969.

Tôi sang Hoà lan trước. Hơn 4 năm sau bà dẫn 2 con qua với tôi. Đúng là “*Đi đâu cho thiếp theo cùng, đời no thiếp chịu, lạnh lùng thiếp cam*”....Sống với nhau nơi quê hương thứ hai hơn 30 năm với nhiều chuyện vui buồn, vợ tôi đã vĩnh viễn ra đi cách nay 6 năm..nhưng ...“*dù trăm năm trôi nhẹ trên phím buồn, tôi vẫn còn tưởng nhớ người yêu xưa*”.....

Hoà Lan, hè 2015

=====



DƯỜNG NHƯ

Lời: Đoàn Quốc Vinh

Nhạc: Nguyễn Xuân Phong

Dường như ngọn gió thổi bay Đường

Như những gợn sóng đi ngang Đường như khói

Vườn chùa sông Đường như hoa cỏ vô tình dạt động Đường

Như trong vầng trăng sáng Đường như cơn lòng không dứt

Gần Đường như gọi mời chân chân Đường như đã thấy bóng

Khung cửa nhìn Đường như bóng đổ quanh nhà Đường

Như là bóng một chiều

Dường như

08/04/2015

NHỮNG NGÀY MỚI ĐẾN MỸ

Hà thúc Giảng

Gia đình chúng tôi gồm bảy người, rời Singapore vào lúc mười giờ ngày 15 tháng 12 năm 1979 để đến Hoa Kỳ bằng đường hàng không. Chuyến bay nghỉ dừng khoảng một giờ tại phi trường Tokyo và sau đó tiếp tục lên đường đến Hoa Kỳ. Máy bay chúng tôi đáp xuống phi trường San Francisco lúc mười giờ trưa cùng ngày 15 tháng 12 năm 1979, vì ngày ở Mỹ chậm hơn ngày ở Á Châu một ngày.



Khi ra đến vùng tiếp đón hành khách của phi trường, chúng tôi rất vui mừng, gặp Bác Nguyễn mạnh Hoàn, người bảo lãnh cho gia đình chúng tôi. Bác Nguyễn mạnh Hoàn là Kỹ sư Công Chánh, cùng làm việc ở Bộ Công Chánh Việt Nam trước đây. Tôi là người duy nhất trong gia đình biết mặt và quen thuộc với Bác Hoàn. Bác Hoàn giới thiệu cho tôi, Anh Vũ Khiêm, là con rể của Bác, hiện đang làm việc tại Trung Tâm Tỵ Nạn Đông Dương (IRCC = Indochine Resettlement and Cultrural Center) tại thành phố San Jose, California. Tôi giới thiệu vợ tôi, cậu Lợi và các cháu trong gia đình. Tiếp đó, Anh Vũ Khiêm giới thiệu Ông Bà Cliff và Jean Steer là người cùng bảo trợ với Bác Nguyễn mạnh Hoàn, cho gia đình chúng tôi định cư tại Hoa Kỳ.

Trước khi đến Hoa Kỳ, tôi cũng được biết có một gia đình người Hoa Kỳ cùng với Bác

Hoàn, bảo trợ gia đình chúng tôi. Ông Bà Steer trông cùng cỡ tuổi với tôi, vào tuổi trung niên. Sau một lúc giới thiệu ngắn ngủi, Anh Khiêm, cho chúng tôi biết, tất cả gia đình tôi sẽ lên xe của Ông Bà Steer và sẽ được chở đến nhà Ông Bà Steer tạm trú trong những ngày đầu, khi chúng tôi mới đến Hoa Kỳ.

Chúng tôi bắt tay chào tạm biệt Bác Hoàn và Anh Khiêm. Chúng tôi theo Ông, Bà Steer ra xe để được chở về nhà Ông, Bà Steer tại thành phố San Jose. Đường xa, xe cộ chạy nhiều, mọi cảnh vật chung quanh đều khác lạ đối với chúng tôi.

Lòng tôi tràn ngập vui mừng hơn là sự lạ lùng của chúng tôi đối với đất nước Hoa Kỳ. Sự niềm nở tiếp đón của Ông Bà Steer làm cho chúng tôi rất an tâm. Xe chạy hơn một giờ thì đến nhà Ông Bà Steer ở thành phố San Jose. Đây là một ngôi nhà lầu hai tầng, trông rất khang trang, đẹp đẽ, giống như những ngôi nhà khác chung quanh. Theo lời Ông Bà Steer, chúng tôi đem hành lý xuống xe đưa vào để tạm ở nhà xe. Ông Bà Steer, giới thiệu cho chúng tôi hai người con của họ. Người con gái đầu tên là Lynn, khoảng 15 tuổi, người con trai tên là Scott, khoảng 14 tuổi.

Ông Bà Steer cho chúng tôi biết đây là nhà riêng của họ. Họ cho chúng tôi tạm trú trong một thời gian ngắn, và sau đó họ sẽ thuê nhà riêng cho gia đình chúng tôi ở.

Trước hết, nói về sự ăn ở tạm tại tư thất Ông Bà Steer. Nhà Ông Bà Steer gồm 4 phòng ngủ. phòng ngủ chánh, là phòng của hai vợ chồng Ông Bà Steer, một phòng ngủ cho người con gái, một phòng cho người con trai, còn lại một phòng được dùng làm phòng ngủ cho khách khứa bà con quen biết khi đến viếng thăm. Tất cả bốn phòng đều ở trên tầng lầu một.

Khi đón gia đình chúng tôi về ở tạm, Ông Bà Steer đã dành cho vợ chồng tôi và hai cháu nhỏ Trang, 6 tuổi và Sơn, 5 tuổi ngủ phòng dành cho khách. Ông Bà lấy phòng ngủ của người con trai cho Cậu Thạnh và hai cháu Thọ, Thi cùng ngủ chung. Người con trai của Ông Bà là Scott, được Ông Bà cho lên gác lửng ở

trên nhà xe để ngủ tạm. Phòng ngủ chánh của Ông Bà Steer và của người con gái, không thay đổi. Sự sắp xếp phòng ngủ như thế cũng tạm ổn.

Nghĩ lại cho kỹ, nhà Ông Bà Steer chỉ có 4 người mà bây giờ nhận thêm 7 người khách lạ từ phương trời Việt Nam đến, để thấy rõ lòng tốt của Ông Bà này. Tục ngữ Việt Nam, có câu “Chật bụng chứ chật chi nhà” rất đúng trong trường hợp này. Ông Bà Steer đã có tấm lòng tốt rất rộng rãi.

Việc ăn uống thì Ông Bà Steer cho chúng tôi ăn thức ăn Mỹ và cùng ăn với gia đình Ông Bà tại phòng ăn trong nhà.

Bắt đầu ngày hôm sau, 16 tháng 12 năm 1979, Ông Steer đã giúp đỡ và hướng dẫn chúng tôi làm những thủ tục cần thiết của người tỵ nạn, khi mới đến Hoa Kỳ.

Những việc đó được lần lượt kể như sau :

- Ngày 16 tháng 12 năm 1979, Ông Steer chở chúng tôi tới “Hội Thiện Nguyện Công Giáo Hoa Kỳ (USCC= United State Catholic Conference), để nhận lãnh một số tiền cho cả gia đình khoảng \$800.00 do Hội này tặng cho những người tỵ nạn mới đến, có tiền chi tiêu cần thiết cho gia đình. Thật tình, chúng tôi đến Mỹ với hai bàn tay trắng, đã không có đủ tiền mua sắm những gì tôi cần thiết.
- Tiếp đó, Ông Steer đã dẫn chúng tôi đến Sở An Sinh Xã Hội Quận Hạt Santa Clara, để làm giấy tờ An sinh Xã Hội (Social Security number), cho mỗi người. Số An Sinh Xã Hội này, mỗi người chỉ có một và dùng suốt đời tại Mỹ.
- Ngày sau nữa, Ông Steer chở chúng tôi đến Sở Y-Tế Quận Hạt Santa Clara để được chích và uống thuốc ngừa các bệnh về đường ruột, sốt rét, bệnh cảm cúm, v.. v.. Bác sĩ Mỹ đã cho chúng tôi thuốc với liều lượng quá cao, so với cơ thể nhỏ bé của người Việt nam, làm cho chúng tôi bị ảnh hưởng ê ẩm thân mình nhiều ngày về thuốc.
- Vào đầu tuần lễ sau, Ông Steer đã hướng dẫn tôi đến xin trường học cho các Cháu, Trang, lớp 1 tiểu học, Sơn, lớp mẫu giáo,

Thi, lớp 6, Thọ, lớp 7, tại trường trung học gần nhà.

- Ông Steer dẫn chúng tôi đến Cơ Quan Cứu Trợ Xã Hội Quận Santa Clara, làm thủ tục hưởng trợ cấp xã lợi cho những gia đình tỵ nạn mới đến nhập cư Hoa Kỳ.
- Ông Steer hướng dẫn tôi đến ngân hàng Bank of America để mở sổ ngân hàng gửi tiền mặt mà cơ quan Thiện Nguyện giúp đỡ. Đó là những việc cần thiết đầu tiên mà người Bảo Trợ gia đình người tỵ nạn cần phải làm.

Chúng tôi đã sống chung với gia đình Ông Bà Steer đã được trên hai tuần lễ. Việc sống chung miễn cưỡng này đã làm cho cả gia đình người có lòng tốt bảo trợ và gia đình người định cư mới đến đều cảm thấy khó chịu. Lý do chính của sự phiền phức là do khác biệt căn bản về phong tục, tập quán và ngôn ngữ giao thiệp hạn chế của gia đình người tỵ nạn.

Sự khó chịu đầu tiên là cách ăn uống và sự nấu ăn. Ông Cliff Steer thì đi làm cho hãng vận tải tư và Bà Steer thì đi dạy học sinh tiểu học. Thông thường, trong gia đình, Ông Steer phụ trách nấu ăn một ngày và Bà Steer cũng phụ trách nấu ăn một ngày khác, và cứ như thế thay phiên nhau. Riêng gia đình chúng tôi thì thêm ăn thức ăn Việt Nam hơn là thức ăn Mỹ cho nên, từ khi có gia đình chúng tôi vào ở, sự nấu ăn được chia cho ba người phụ trách, ông Steer một ngày, bà Steer một ngày, vợ tôi một ngày. Ông Bà Steer nấu thức ăn Mỹ, vợ tôi nấu thức ăn Việt Nam và chúng tôi cùng ăn chung.

Việc nấu thức ăn Việt Nam với nước mắm, ruốc, khử tỏi với mỡ chiên, mùi thức ăn bay đầy nhà, người Mỹ không ưa thích vì không quen mùi. Ông Steer cố gắng đi mượn một căn nhà cho gia đình chúng tôi thuê và dọn đi.

Việc mượn một căn nhà bốn phòng cho một gia đình tỵ nạn, không có lợi tức thật là khó khăn và mất thì giờ. Cuối cùng thì hơn một tháng sau, Ông Bà Steer đã mượn được cho gia đình chúng tôi một căn nhà bốn phòng ở địa chỉ: 443, Jackie Dr., San Jose, CA 95111.



Việc mượn được nhà cho chúng tôi đã giải tỏa rất nhiều sự khó chịu, căng thẳng cho cả hai gia đình, mặc dù không ai muốn nói ra.

Cũng cần nhắc lại đây là hằng tuần, anh Vũ Khiêm có đưa Ông Bà Nguyễn mạnh Hoàn, người bảo lãnh gia đình chúng tôi, đến nhà Ông Bà Steer thăm viếng chúng tôi, chuyện trò khích lệ tinh thần và khuyên lơn giúp đỡ qua những kinh nghiệm mà gia đình Bác đã trải qua trong thời gian đầu mới tới định cư tại Hoa Kỳ. Từ khi có nhà riêng, chúng tôi sống tự do theo ý muốn, và không còn làm phiền Ông Bà Steer nữa.

Sau khi dọn đến nhà mới, Ông Bà Steer vẫn hàng ngày đến viếng thăm và giúp đỡ gia đình chúng tôi. Nhà chúng tôi ở, cách nhà Ông Bà Steer khoảng 15, dặm. Khi đến ở nhà mới thuê, Ông Steer lại hướng dẫn chúng tôi đem các cháu xin ghi tên học ở các trường trung, tiểu học gần đó. Cũng cần nhắc lại là khi chúng tôi đang ở chung nhà với Ông Bà Steer, vào những ngày thứ bảy, chủ nhật Ông Bà Steer có vận động lảng giềng và bạn bè giúp đỡ gia đình chúng tôi để có những vật liệu và phương tiện cần thiết khi dọn nhà mới như các tấm drap, các bàn ghế cũ, các nồi niêu soong, chảo, cho gia đình.

Có những chuyện mà tôi không bao giờ quên được về lòng tốt của gia đình Ông Bà Steer và các gia đình bạn bè của Ông Steer đã giúp đỡ chúng tôi với một tấm lòng rất chân thành và rộng rãi, như sau:

Sau khi thuê được nhà ở, Ông Steer giới thiệu cho tôi làm việc lãnh lương giờ cho một

hãng xây cất nhà cửa do bạn Ông làm giám đốc. Tôi làm ước lượng viên, mỗi giờ được trả \$10.00 Một thời gian sau, Ông giám đốc đề nghị cho tôi đi làm cho hãng của ông ta ở Haiti, nơi Ông ta đang có công trường xây cất nhà mới. Tôi đã từ chối công việc này vì tôi không thể đi xa mà bỏ gia đình ở Mỹ trong giai đoạn bắt đầu định cư ở Mỹ.

Tôi còn nhớ, ông Steer cho tôi một đôi giày bốt cũ của cháu Scott. Tôi mang đôi giày này rất vừa và dùng nó để đi công trường.

Ông Steer thấy hồ sơ cá nhân và gia đình nhiều mà chỉ được cất giữ trong một cái túi nilông lớn do Cao Ủy Tỵ Nạn Liên Hiệp Quốc (UNHCR) giao với giấy tờ tỵ nạn không kỹ lưỡng, cho nên Ông đã tặng cho tôi một cái xách tay Samsonite cũ mà Ông đã dùng để đi làm.

Ông Bà Steer có một gia đình người bạn tên là Asing. Ông bà Asing đề nghị chở hai cháu, Thọ, Thi về nhà Ông Bà nhờ cô ở vườn nhà trong ngày thứ bảy, chủ nhật, để trả tiền công nhờ cô, giúp thêm tiền tiêu cho các cháu. Mỗi ngày, Ông Bà Asing đến đón các cháu đi làm và đưa về nhà sau khi làm việc. Mỗi cháu được trả \$20.00. Một hôm, tôi hỏi, các cháu đến nhà Ông Bà Asing nhờ cô có nhiều cô không? Các cháu cho biết là các cháu tới chỉ ngồi chơi, cuối ngày được chở về và được cho tiền mà không phải làm việc gì cả. Thì ra, ông bà Asing đã muốn giúp đỡ các cháu cho có thêm tiền mà tiêu một cách khéo léo.

Khi thuê được nhà, Ông Steer sắp cho các cháu Trang và Sơn ngủ chung một phòng. Trong phòng có cửa sổ cao khoảng tám tấc tây. Tôi nói với Ông Steer, hai cháu ngủ riêng một phòng không an toàn vì Trang 6 tuổi, Sơn 5 tuổi và nhỏ người, không thể nào nhảy ra cửa sổ khi có hỏa hoạn được. Ông Steer nghe nói vậy vội vàng lái xe về nhà đem một cái thang bằng sắt nhỏ đến đặt sát vào cửa sổ, cho các cháu leo lên để nhảy ra cửa sổ nếu có lửa cháy trong nhà.

Trong tuần lễ đầu mới tới Mỹ, khi đang còn ở chung với gia đình ông Bà Steer, vợ tôi dùng xe buýt lên phố tàu ở San Jose mua sắm thực phẩm Việt Nam như, gạo, nước mắm, bún khô, cá tươi v v... để về nấu ăn. Thông thường, sáu giờ chiều thì bà ta đã về nhà. Lần này đã sáu giờ mà vợ tôi vẫn chưa về. Ông bà Steer rất lo cho vợ tôi bị đi lạc đường. Tôi trấn an Ông bà Steer rằng ở Saigon rộng lớn, xe cộ nhiều và đông người hơn thành phố San Jose, mà bà ta không bị lạc. Ở đây chắc là không có chuyện gì xảy ra. Chúng tôi chờ đợi đến quá bảy giờ tối, mà cũng không thấy vợ tôi về. Ông Steer tỏ ra rất lo lắng.



Lúc đó tôi cũng bắt đầu lo là vợ đi lạc đường. Trong lúc mới qua Mỹ, Anh văn vợ tôi vẫn còn kém.

Chờ đến gần tám giờ thì có điện thoại của một người đàn ông tàu cho biết vợ tôi đang chờ ở đường Santa Clara Street trên phố San Jose.



Ông Steer lái xe đưa tôi đến đường Santa Clara đón vợ tôi về. Tôi hỏi vợ tôi tại sao bị đi lạc thì vợ tôi trả lời: “Em để ý ngã tư có bốn cây xăng thì xuống, nhưng ngã tư nào cũng có cây xăng giống nhau cả”. “Em đi xe buýt số 22 chạy từ San Jose lên đến San Mateo County, đến cuối đường, tải xé xe buýt lái trở lại San Jose”.

Tuyến đường xe buýt số 22 rất dài, chạy từ San Jose đến trạm cuối ở thành phố Palo Alto. Xe chờ ở đó năm ba phút, rồi chạy trở về lại

San Jose. Vợ tôi đã ngồi yên trên xe buýt để xe chạy trở về đường Santa Clara, ở San Jose.

Ông Steer đã hướng dẫn và dạy tôi đi thi lấy bằng lái xe hơi. Xe hơi ở Việt Nam có những quyền ưu tiên không giống quyền ưu tiên ở Hoa Kỳ. Tôi đã lái xe và nhường quyền ưu tiên không đúng chỗ khi tập lái xe đã làm cho Ông Steer hoảng sợ.

Ở Mỹ, ai cũng phải học Anh văn. Có người nói, Ở Việt Nam, tôi nói tiếng Anh, Mỹ hiểu hết. Tại sao, qua đây, tôi nói tiếng Anh, Mỹ không hiểu? Câu trả lời tuy khôi hài nhưng rất chí lý là: Bên Việt Nam, Mỹ không hiểu anh thì Mỹ đối. Ở Mỹ, Mỹ không hiểu anh thì anh đối. Do đó phải đi học Anh văn mà nói cho Mỹ hiểu, để cho khỏi bị đối.

Đó là những chuyện mà tôi còn nhớ mãi trong lòng khi mới đến Mỹ.

Nếu giai đoạn đầu mới đến Mỹ mà không nhắc đến các bạn Việt Nam đến trước tôi giúp đỡ cho tôi là thiếu sót rất nhiều. Các Bạn đó đã chỉ vẽ cho tôi trong giai đoạn đầu cách tìm việc, cách học hành, thi cử mà họ đã có kinh nghiệm cho bản thân họ. Các Bạn tôi đã chỉ vẽ, hướng dẫn cho tôi một cách tận tình trong sự làm lại cuộc đời tại một nước mà tôi mới được chấp nhận định cư. Tôi xin đơn cử một đôi việc.

- Anh Trần sĩ Huân giới thiệu cho tôi thi vào Caltrans, Bộ Giao Thông Vận Tải Tiểu Bang Ca li. Tôi bảo: “Tôi có chữ nghĩa gì đâu mà nộp đơn đi thi?” Anh Huân trả lời: “Anh đủ sức thi đậu và nếu hỏng thì Anh có mất tiền bạc gì đâu mà sợ?”. Thế là tôi nộp đơn thi vào Caltrans. Anh Lê ngọc Diệp chở tôi đi thi và ngồi chờ cho đến khi tôi thi xong thì chở về nhà. Tôi thi đậu vào Caltrans với cấp bậc Kỹ Sư Tập Sự.
- Anh Lê ngọc Diệp và Anh Trần hữu Tất cho tôi mượn \$800.00 mua một chiếc xe Pinto cũ để chạy đi làm, tôi đã sử dụng chiếc xe này cho đến khi xe bị phế thải.



- Tôi hỏi Anh Tôn thất Thiệu, một người bạn thân, bây giờ tôi cần phải học tiếp ngành kỹ sư công chánh hay là đi học ngành gì khác? Anh Thiệu trả lời: Ở tuổi bốn mươi, thật là khó quyết định. Anh Thiệu khuyên tôi nên đi làm ngay ngành điện tử đang thịnh hành ở San Jose để có tiền sinh sống. Tôi suy nghĩ rằng tại Việt Nam, tôi đã bỏ ra rất nhiều công sức học cái nghề công chánh. Nay bỏ nghề này đi thì thật là uổng công sức của mình trong thời trai trẻ. Vì tiếc công sức đó, tôi quyết định tiếp tục theo học nghề Công Chánh. Khi được hỏi, cách học ra sao?
- Anh Ái Văn, một người bạn thân khác, khuyên tôi: “Anh hãy học lại như khi Anh vừa đậu Tú Tài bên Việt Nam”. Tôi đã suy nghĩ về vấn đề này và tự trả lời để an ủi cho chính mình. Các Bạn tôi qua Mỹ trước tôi bốn năm. Tôi phải nghĩ rằng người mới đậu tú tài, phải cần bốn năm học để thi đậu kỹ sư. Tôi cũng phải cần bốn năm học như thế để lấy lại bằng kỹ sư ở Mỹ

Những ngày đầu tiên đến Mỹ, gia đình tôi là một gia đình thuyền nhân tỵ nạn, đến với hai bàn tay trắng. Chúng tôi đã được Bác Nguyễn mạnh Hoàn bảo lãnh với sự giúp đỡ của Anh Vũ Khiêm và sự bảo trợ của gia đình Ông Bà Steer. Những người này đã giúp đỡ gia đình tôi trong giai đoạn đầu “Vạn sự khởi đầu nan” với tinh thần nhân ái bao la rộng rãi.

Tôi cần phải xem Ông bà Cliff Steer và Jean Steer như là một người Anh, Chị em trong gia đình. Ông bà Nguyễn mạnh Hoàn và anh Vũ Khiêm tôi phải xem như là những người bà con thân thuộc. Những người này đã giúp đỡ gia đình chúng tôi vô bờ bến, không thắc mắc, đắn đo. Họ giúp đỡ gia đình chúng tôi với tất cả

những gì có thể giúp đỡ được, kể cả vật chất lẫn tinh thần.

Thêm vào những sự giúp đỡ của những tổ chức cứu trợ tư nhân hay chính phủ như: tổ chức dân sự tôn giáo thiện nguyện (USCC) và tổ chức xã hội của chính phủ Hoa Kỳ đầy đủ và thực tế, qua chương trình cứu trợ xã hội Welfare để giúp đỡ hữu hiệu người tỵ nạn trong giai đoạn đầu chưa có công ăn việc làm. Trong lúc đó, tổ chức của Trung Tâm Văn Hóa và Định Cư Đông Dương (IRCC Indochinese Resettlement and Cultural Center), ở San Jose đã giúp đỡ hướng dẫn người tỵ nạn mới qua như dạy Anh Văn, hướng dẫn đời sống mới tại Hoa Kỳ, cho người tỵ nạn áo quần cũ do người thiện nguyện cung cấp.

Đó là những sự giúp đỡ rất thực tế và hữu ích của các cơ quan công cũng như tư. Làm sao quên được sự giúp đỡ và hướng dẫn tận tâm của các bạn bè, qua kinh nghiệm bản thân của họ, đã góp phần cho gia đình chúng tôi vững lòng tin tưởng trên con đường lập nghiệp định cư.

Có những sự việc xảy ra như chuyện khó hài, nhưng đó là những điều thực tế, mà chúng tôi phải chấp nhận và biết ơn tất cả mọi người đã giúp đỡ tôi và gia đình tôi trong những khó khăn vô kể trong lúc đầu đến một đất nước với hai bàn tay trắng, không biết rõ phong tục, ngôn ngữ của nước đó. Chúng tôi đã vững lòng tin xây dựng tương lai gia đình và sự nghiệp bắt đầu từ những ngày đầu tiên đến định cư tại nước Mỹ.

Hà thúc Giảng
Ngày 20 tháng 8 năm 2015

Những Ông Chồng Tội Lỗi

Tác giả: Tràm Cà Mau

Hơn một chục bà xồn xồn họp mặt, tranh nhau xôn xao cười nói ồn ào như chim vỗ tổ, ăn uống liên miên không dứt, tâm sự đông dài. Nói qua đủ các đề tài trên trời dưới đất. Rồi chuyển qua chuyện chồng con. Chị Xuân ‘khai hỏa’:

“Ông chồng em lười như hủi mấy chị ơi. Không biết tại sao ông trời lại sinh ra được một kẻ lười đến như vậy. Không làm được việc gì nên thân. Nhờ đi mua mấy bó rau răm thì đem về rau húng. Mua trái cây, không khi nào chịu lựa, thò tay bốc đại, đem về toàn cả đồ hư thối. Ngay cả việc đổ rác cũng không xong.”

Chị Hạ phụ họa lời chị Xuân: “Đàn ông, theo em định nghĩa, là một giống vật lười. Chị đừng than thở chỉ cho mất công. Cứ thử hỏi các chị quanh đây, có ông chồng nào không lười? Thôi, trách móc kết án chỉ là thừa. Tôi hỏi thật chị nhé, ông xã chị lười, nhưng có lười trong chuyện...chuyện phòng the hay không? Đó mới là điều quan trọng nhất.”

Các bà ngồi quanh cười hi hi. Chị Xuân đỏ mặt. Nói lí nhí: “Lười thì mọi việc đều lười.”

“Hừ, lười chuyện phòng the ... mà quần nhau có đến sáu đứa con? Nếu không lười e có hai chục đứa hay sao?” Chị Hạ nói tiếp: “Ông chồng chị đâu có lười bằng chồng chị Hương? Nghe nói ông này lười đến độ những khi nào vợ chồng ‘vui vẻ’ cũng vẫn còn để nguyên cả áo quần. Thế mà chị Hương có bao giờ than ông ấy lười đâu? Này chị Xuân ơi, chị nói chồng chị lười, mà có lười việc sở không? Có lần nào bị đuổi việc vì tội lười biếng chưa?”

Chị Xuân cao giọng: “Việc sở, ông ấy đâu có dám lười?. Lười để bề nổi cơm sao? Lười để cả nhà dất nhau đi ăn mày? Ở sở, ông ấy chăm chỉ, đi sớm về muộn, đôi khi làm việc sở quên cả giờ ăn trưa đó! Thỉnh thoảng lại còn mang công việc sở về nhà nữa!”

Chị Hạ hỏi dồn: “Về nhà, ông ấy có dạy và kiểm soát việc học của các con hàng ngày không? Có cắt cỏ, tưới cây không? Có sửa chữa nhà cửa điện nước không?”

Chị Xuân hừ một tiếng dài: “Các việc đó mà lười nữa, thì ai lo cho!”

Chị Thu lớn tiếng xen vào: “Tôi thì chỉ mong có ông chồng lười cho đỡ mệt. Ông chồng tôi ham làm vườn quên ăn quên ngủ, quên giải trí, quên hết. Ai đời đi làm việc về, vội vã thay áo quần, chạy mau ra vườn, xới đất trồng cây cho đến khi trời tối mịt thì tắt đèn lên làm tiếp. Mãi cho đến chín mười giờ mới chịu vào ăn tối. Cơm canh nguội lạnh. Thứ bảy chủ nhật, cũng loay hoay ngoài vườn từ sáng sớm cho đến khuya. Vợ con không nhờ được việc gì cả. Quanh năm bốn mùa lẫn lóc trong khu vườn. Những khi mưa đổ như trút, gió thét ầm ầm, thì co ro che dù, mang áo mưa, tưởng như bị trời hành. Tôi kêu gào rát cả cổ, cũng không suy suyễn, chán quá, tôi cũng không thèm nói năng chi nữa!”

“Vườn có rộng không? Ông ấy trồng gì mà quanh năm không hết việc?” Một bà tò mò hỏi.

“Khá rộng. Ông ấy cứ bứng cây này, trồng cây kia. Làm non bộ, đắp núi giả, gầy uốn cây bonsai, bắt ống nước, chạy dây điện. Cứ thế mà từ ngày này qua ngày khác, năm này qua năm kia, không bao giờ xong. Những khi đau yếu chưa lành bệnh hẳn, còn ho hen, xị mũi, cũng ra vườn không kể chi đến nắng gió. Ông ấy còn bảo, nếu không ra làm vườn, bệnh càng khó thuyên giảm, lâu bình phục.”

Bà bạn cười cười: “Chị có biết không, làm vườn cũng là một lối thiền cao độ. Hầu như tất cả các đại thiền sư Nhật Bản, đều say mê việc tạo cảnh. Thiền là đó, chứ không phải đâu cả. Hay là, hay là... chị cần nhẫn quá, nói nhiều quá, nên ông ấy lấy cớ ra vườn lánh nạn. Cho đỡ khổ cái lỗ tai, đỡ phiền muộn chẳng?”

“Vô duyên chưa?”- Chị Thu gắt –“Chị cứ suy bụng ta ra bụng người. E rằng, ông chồng của chị cũng không khỏi khổ vì cái miệng hay chót chết của chị đó!”

Chị Thu thở dài chán nản tiếp: “Ông ấy mê cái vườn còn hơn mê vợ con, mê công việc. Tôi thù ghét cái vườn. Không thèm nhìn đến, có khi cả tháng không bước chân ra vườn, Cái vườn dành mất tình yêu của vợ chồng tôi.”

Người bạn vỗ vai chị Thu, dịu dàng nói: “Có được ông chồng không ham chơi, chẳng rượu chè, cờ bạc, trai gái, đàn địch, chỉ ham làm vườn, lành mạnh như thế, mà vẫn chưa bằng lòng, thì đòi gì nữa? Chị muốn có gì hơn?”

“Hạnh phúc” Chị Thu đáp.

Chị bạn cười mũi: “Hạnh phúc? Hạnh phúc thì phải do chị tự tạo lấy. Cứ ngồi không mà chờ, thì khó có, rồi trách móc người này, kẻ kia. Sao chị không ra vườn, tiếp tay với ông ấy, cùng cuốc xới, trồng trọt, tưới nước, chăm sóc cây trái.

Rồi tâm sự, chuyện trò, thì hạnh phúc tự nhiên tới. Chị cứ thử trong vài ba tháng xem sao? Có mất gì đâu. Không chừng rồi chị cũng say mê làm vườn như ông ấy, và từ đó, thuận vợ thuận chồng thì tát biển đông cũng cạn.”



Chị Hạ lắc đầu nói ngang: “Kế sách đó cũng hay. Nhưng tôi có một mưu chước khác, làm ông chồng chị không dám ra vườn nữa. Nếu chị chịu, tôi bày cho. Nhưng sau này xong việc, phải trả công cho tôi hậu hĩ đấy! Này nhé, chị cứ giả vờ yêu mến cây cỏ, thiên nhiên, ra vườn cùng ông chồng, cứ đứng chống nạnh chỉ

tay. Đòi cây này phải bứng qua góc vườn, cây kia phải phải chuyển lại gần hàng rào, vòng hoa nọ không thích hợp với vị trí đó, nhổ hết trồng loại hoa khác, cái vòi phun nước phải để qua góc bên trái mới mỹ thuật, cứ thế mà đòi hỏi phê bình đủ thứ chuyện, lải nhải mãi. Tôi đoán, ban đầu ông ấy cũng sẽ làm vài việc theo lời yêu cầu cho vợ vui lòng. Nhưng rồi càng ngày càng mệt, và cứ bị đòi hỏi mãi, ông ấy cũng sẽ chán nản, bực mình và không dám ra vườn nữa. Máy chị nghe kế sách này có cao không?”

Một chị la lớn: “Không được đâu! Lải nhải và yêu sách mãi, lỡ ông ấy nổi nóng, phang cho một cán cuốc vào đầu thì uống đời. Đừng có dại.”

Mấy bà cùng cười vang. Chị Hạ cười nói tiếp: “Ông ấy có ăn học đảng hoàng, đứng đắn, đâu phải bọn ba trợn vũ phu mà làm càn! Trong đám chị em chúng ta ở đây, coi bộ chỉ có ông chồng chị Hạ là không có vấn đề. Gia đình vui vẻ hạnh phúc nhất.”

Chị Hạ phản đối liền: “A! Phải ‘nằm trong chăn, mới biết chăn có rận’. Trông như không có vấn đề gì cả, mà sự thực lại trầm trọng. Ông chồng tôi là một nhà giáo nghiêm nghị, nghiêm nghị trong lớp học, tại trường, nghiêm nghị ngoài xã hội và nghiêm nghị cả với gia đình, vợ con. Lấy nhau mấy chục năm mà chưa bao giờ thấy ông ấy cười. Nụ cười hiếm hoi còn hơn nàng Bao Tự* đời xưa trong truyện Tàu, mà U-Vương phải đốt phong hỏa đài, gạt chur hầu về cứu giá, mới có được nụ cười của người đẹp. Ông chồng tôi, chẳng có đẹp gì cho cam. Mẹ tôi nói đùa rằng, hôm nào cả nhà dè ông ra mà thọc lét, để xem ông có biết cười hay không! Người ta bảo, một nụ cười bằng mười thang thuốc. Nụ cười quý lắm. Mấy chục năm chưa lần thấy nụ cười trên môi ông chồng. Tôi cũng biết vui, biết buồn, chứ phải gổ đá đâu mà cứ trơ trơ.”

Chị Đông này giờ chưa nói, bây giờ hứng chí cũng góp chuyện: “Không biết cười còn đỡ. Ông chồng tôi thì mít ướt, thấy chuyện gì cũng cảm động mà khóc được. Những khi xem phim bộ Đại Hàn, cứ khóc thút thút mãi như con nít bị đánh đòn, lau hết cả hộp khăn

giấy. Đọc truyện cũng thế, khi đọc đến những đoạn lâm ly, thì khóc oà, bỏ sách xuống, không đọc tiếp được nữa. Đi đám ma bạn bè, gia đình người chết thì tinh khô, mà mắt ông thì ướt nhẹp, đỏ lòm, xụi xụi mũi nước. Tưởng như đóng kịch. Có lần trong bữa cơm, ông kể chuyện hai vợ chồng bên Tàu thời Cách Mạng Văn Hoá, đói quá, bà vợ đồng ý để chồng gả bà cho người khác, để có cơm ăn, cho bà vợ khỏi chết đói. Mới kể nửa chuyện, ông khóc oà ra, để chén cơm xuống. Khóc như cha mẹ chết. Đứa con gái nói: 'Ô kìa Ba, khéo dư nước mắt khóc người đời xưa!' Mỗi lần nghe chuyện gia đình nào tan vỡ, mắt ông cũng đỏ hoe. Lòng ông ấy mềm nhũn, yếu xìu, nên chẳng bao giờ nói 'không' với người khác được. Bởi thế cho nên các cô thư ký trong sở tranh nhau, đánh ghen nhau toi bời. Ông chẳng dám bình ai, bỏ ai. Tôi cũng khổ vì cái tình cảm yếu mềm suốt mướt của ông. Tôi cũng biết sôi máu ghen lên chứ! Đàn bà mà! Chồng của mình, chứ đâu phải là của chung thiên hạ, dù biết ông chẳng bao giờ đủ can đảm để bỏ bê gia đình."

"Tôi cứ tưởng ông ấy hiền lành, chứ đâu ngờ đào hoa đến thế!" Một bà nói.

"Đúng, ông hiền lành! Nhưng nếu có ai thương, thì ông không nỡ từ chối. Không nỡ làm mất lòng ai." - Chị Đông đáp lại - "Khi nào tôi cũng cứ dặn lòng, cứ bình tâm mà hưởng hạnh phúc dành riêng cho mình. Không thể nào thay đổi cái mềm yếu của ông chồng, thì cứ chấp nhận. Vì ông rất trân quý gia đình, chăm sóc con cái hết lòng, hy sinh mọi thứ cho vợ, con, và cả người ngoài nữa."

Câu nói của chị Đông như gãi đúng chỗ ngứa của chị Hoa. Chị bắt đầu nở mấy thở than: "Tôi khổ và giận nhất là chuyện ông chồng bao đồng lo việc bên ngoài. Ăn cơm nhà, vác ngà voi. Bất cứ chuyện gì, có ai kêu, vội nhẩy nhồm lên mà chạy đến cho kịp. Ai giao việc gì cũng ôm vào làm 'chùa' không công, ngày đêm. Rồi tụ họp nhau ăn uống, cà phê, cà pháo liên miên. Lấy tiền nhà chi tiêu cho việc chung thiên hạ. Không có tiền thì cà thẻ tín dụng. Việc nhà thì nhác, việc chú bác thì siêng. Mấy cái bóng đèn ở nhà đứt dây tôi thui, kêu gào rít cả cổ mới chịu thay. Cái vòi nước cứ rì rỉ long tong hoai, nghe bực đến nhức đầu, không bao giờ chịu sửa. Những người như ông này, có lẽ đừng bao

giờ lập gia đình, để sức lực, thời gian mà lo cho việc thiên hạ."

"Thế thì sao chị lại chịu lấy ông, để rồi bây giờ than van?"

"Tôi đâu có biết. Ngày xưa mới quen nhau, đến nhà chơi, ông làm đủ thứ việc, nào là sửa điện, đóng lại cái bàn long chân, bắt ống khóa, mở cái đồng hồ chết ra mà vô dầu, quét vôi tường ngày tết, cưa cây, trồng hoa, chỉ dạy bài học cho các em tôi, đến cả nấu cơm, kho cá, làm đủ việc hăm bà lăng. Chịu khó giống như các cụ ngày xưa đi ở rể. Tôi cảm động lắm, nhưng không ngờ, ở đâu ông ấy cũng hăng hái nồng nhiệt làm việc như vậy cả. Ông ấy sống cho thiên hạ, chứ không sống cho gia đình. Tôi xét đoán sai, chọn lầm người. Đáng ra ông phải dành mọi sự ưu tiên cho gia đình, vợ con đã, rồi nếu dư năng lực, thì giờ, mới lo cho việc chung của thiên hạ."

Một chị la lớn: "Nghĩ cho cùng, ông ấy là người tốt, có tấm lòng. Đáng khen, không đáng trách. Nếu ai cũng lo là việc chung, thì xã hội này đi đến đâu? Làm chi có những sinh hoạt xã hội?"

Chị Nguyệt có chồng thi sĩ tiếp lời: "Ông chồng chị Đông, làm việc còn ích lợi thiết thực cho thiên hạ. Chứ như ông chồng em, suốt ngày mơ mơ màng màng, tỉnh không ra tỉnh, say không ra say. Cứ suy nghĩ vẩn vơ tìm vẩn dẹt thơ, quên trước, quên sau. Không nhớ được việc gì. Ban đêm đang ngủ, nằm mơ hay chợt tìm ra một câu thơ lạ, thì vội vàng bật dậy chép liền. Có khi ngồi bóp đầu, bóp trán từ nửa khuya đến sáng, làm được mấy câu thơ. Buổi sáng mặt mũi bơ phờ như người bệnh. Đem ra khoe. Không cần biết hay hay dở, em chê liền. Rồi có trách móc, dằn vặt, thì ông ấy nói rằng ngày xưa, có ông Giả Đào nào đó viết: *'Ba năm mới làm được hai câu thơ, ngâm lên một tiếng, hai giòng lệ rơi không cầm được, người tri âm nếu không cùng hưởng, mùa thu sang ta về núi nằm.'* (**) Chưa hết đâu nghe các chị. Lại vét vào ngân quỹ tiết kiệm của gia đình mà in thơ, chất đống trong nhà. Rồi ra mắt sách, tốn thêm tiền thuê hội trường, mua nước ngọt, thức ăn, phải có gì cho người ta ăn uống mới chịu khó ngồi lại nghe. Còn phải gởi thơ mời, tốn thêm tiền in thiệp, tiền bưu phí. Cũng phải chi chút chút cho ban nhạc phụ giúp vui, nắn nỉ ca sĩ hát

‘chùa’. Đáng ra em phải tránh xa các nơi ra sách này cho đỡ buồn, tủi, nhưng thấy ông chồng hăm hở tội nghiệp quá, em đi theo ủng hộ. Lại càng buồn hơn. Khách tham dự thì lèo tèo mấy chục người nói chuyện riêng ồn ào, không thèm để ý đến diễn giả đang nói gì, ca sĩ đang hát hò gì. Chỉ bán được mười mấy cuốn thơ cho đám bạn bè thương tình mua ủng hộ. Buổi ra mắt chưa xong, mà khách đã về gần hết. Đáng ra, họ đã đến, thì rần rộ khó thêm một chút, ở lại cho đến khi kết thúc, nó lịch sự hơn. Cũng tốn bọn tiền đấy chứ! Cái giống thi sĩ, xem tiền như rơm, như rác, nhẹ bấc. Nhưng mình là con vợ, thì phải xem tiền là cơm, là gạo, là điện, nước. Tiền là mồ hôi nước mắt. Chưa xong, đi đâu cũng lè kè mấy tập thơ, gặp ai cũng hí hửng ký tặng. Ông ấy đâu có biết người ta đem về nhà, vất lẩn lóc đâu đó, không đọc, hoặc thương tình lắm, thì đọc phớt một hai bài. Thời buổi này ai rồi mà đọc thơ?”

Chị Hạ khoa tay nói lớn: “Đáng ra chị Nguyệt phải hãnh diện có ông chồng thi sĩ chứ! Ngày xưa, tôi cứ mơ có được một chàng thi sĩ đem tôi vào thơ, để ngàn năm sau, hình bóng mình cứ thấp thoáng mãi trong văn chương. Chị Nguyệt ơi, ông chồng chị làm văn hoá, đóng góp, thù gấm dệt hoa cho đời, còn quý gấp trăm, gấp ngàn lần làm ra tiền bạc. Tiền bạc chỉ có mình tiêu xài, và tiêu đi là hết. Văn hóa còn đó, còn mãi mãi, phục vụ cho bây giờ và cho cả ngàn sau. Chị nghĩ sao?”

Chị Nguyệt lắc đầu: “Không, tôi thực tế, tôi chỉ muốn có cơm gạo. Còn mai sau, có xui mà được lưu truyền tán tụng, tôi đã ra ma rồi, đâu biết chi nữa! Ông chồng nhiều lần làm tôi sượng mặt, ông nghe thiên hạ xúi dại, trong các bữa tiệc, ngâm thơ. Đã già rồi mà lời thơ cứ anh anh, em em, khổ đau thất tình, lửa yêu cháy bỏng, quần quai, trái tim máu me, thân xác vật vờ. Toàn cả những hình ảnh ướt át thương đau. Anh em, khổ đau, da diết, với ai đó, chứ đâu phải với tôi! Thử hỏi, bây giờ chúng ta cứ làm thơ thương tiếc người tình xưa, công khai phô diễn cái đớn đau, xót xa cho mỗi tình cũ, thì các ông có chịu hay không?”

“Thôi thôi, đủ rồi. Lý do nào cũng đúng”. Một chị lớn tuổi cắt ngang. Rồi chị tiếp lời: “Khổ đau của các chị là chuyện nhỏ, như đi

đường đạp gai. Đáng ra phải nhổ cái gai ra, các chị không chịu, để thế mà đi, gai cứ làm nhức nhối mãi. Tôi còn nghe chị Hồng, chị Lê, chị Huệ than thở các ông chồng cứ ôm chặt lấy cái computer suốt ngày suốt đêm, bỏ bê việc nhà. Chồng chị Phương, chị Dung thì say mê thể thao, cá độ, mất hết tiền bạc, nợ nần. Chồng chị Thành tới ngày say sưa bí tỉ, nhậu nhẹt tì tì từ khi mở mắt cho đến khi đi ngủ. Lái xe trong khi say rượu, bị bắt còng tay. Còn chồng chị An, chị Bích, chị Chi thì đóng đinh ở quán cà phê, đánh cờ tướng, nói chuyện chính trị suốt ngày quên ăn trưa, ăn tối. Nào chị Giang, kể cho các bà nghe về nỗi khổ vì chồng con của chị đi nào!”

Chị Giang trẻ nhất trong đám các bà. Mặt mày thanh tú. Nét đẹp kiều sa của thời con gái chưa phai tàn. Chị bình tĩnh vuốt tóc và thông thả kể: “Ông chồng em sáu mươi chín tuổi rồi, gặp lại một bà bạn học chung lớp ngày xưa. Bà này là cô giáo cũ của em thời trung học. Khi đi học, chồng em và bà cũng chẳng có tình ý gì với nhau. Có lẽ học cùng lứa, thì các cô xem bọn con trai như em út, và các anh nhỏ cũng không dám chơi leo toạ tưởng tới các đàn chị. Năm trước họ vô tình gặp nhau, cả hai tuổi đều đã xấp xỉ bảy mươi. Thế mà họ lại yêu nhau mê mết. Em có thể hiểu được ông chồng mình, thứ đàn ông mà trẻ không tha, già không kiêng, vốn tính trắng hoa xưa nay. Em cũng đã chán, hết cả ghen tương từ lâu. Nhưng không hiểu được bà kia, tuổi tác đó, chồng con đẻ huê, cháu nội cháu ngoại cả chục đứa. Thế mà hai người chơi ngông, mết nhau, say sưa điên cuồng quên hết mọi sự. Ngày nào cũng điện thoại cho nhau vài ba giờ, không biết chuyện đâu ra mà nói nhiều đến thế. Mỗi tuần họ gặp nhau ba lần tại khách sạn, hú hí đủ đờn. Em cứ vô tình, không hay biết. Cho đến một hôm, trong lúc say rượu, ông ủi xe vào hàng cây bên đường, bị thương ngất đi. Cảnh sát chở vào bệnh viện. Em kêu hăng bảo hiểm nhờ kéo xe về nhà. Lục thùng xe tìm giấy tờ, thấy nguyên một bao thư mấy trăm trang, in điện thư thư trao đổi qua lại của hai người này. Đọc thư họ, em không khóc, mà chỉ cười, vì họ viết cho nhau lời lẽ tình tứ như còn ở tuổi mười sáu, hai mươi. Già tuổi đó, mà viết được cái tình cảm yêu đương mê muội của bọn con nít, thì họ

cũng tài tình đáng phục. Bà ấy liều mạng, nhiều lần viết rằng: ‘Em sẵn sàng chịu bị cạo đầu bôi vôi, bị lột trần truồng dẫn đi rong bêu rếu và bị ném đá cho đến chết để có được tình yêu của anh’. Ghê khiếp chưa, một cô giáo có trình độ đại học mà rồ dại đến thế. Em hẹn gặp bà, ban đầu bà định chối, nói là bạn cũ gặp nhau nhắc chuyện thời đi học xa xưa. Em đưa cả xấp thư cho bà ấy xem. Bà hết hồn, mặt xanh như tàu lá và run rẩy gần ngất xỉu. Thấy thái độ của bà, em cũng thương hại. Em lên mặt dạy đời cô giáo cũ rằng: ‘Thưa cô, ngày xưa em kính trọng cái tư cách và phong thái đứng đắn của cô. Có những điều cô dạy, đến nay em còn nhớ. Cô thử nghĩ xem, nếu ông chồng cô, con trai con gái cô, dâu rể và cháu nội ngoại đọc được một phần trong những lá thư này, họ sẽ nghĩ gì, và đối xử ra sao với cô?’ Cô ngồi run cầm cập, mặt trắng bệch như xác chết, im lặng, điếng người, có lẽ vì quá xấu hổ, quá sợ, thở dốc từng hồi. Em nói tiếp: ‘Thưa cô, em ước mong rằng, đừng ai gọt đầu bôi vôi, đừng lột trần truồng dẫn cô đi bêu rếu, và đừng ai ném đá cô đến chết. Đây, cô giữ lấy tập điện thư trao đổi này. Đây là bản duy nhất, em không muốn giữ làm gì. Em thương em, và thương cả cô, vì chúng ta đều là nạn nhân khôn khổ của một ông chồng mất nết. Xin cô hãy thương thầy, ông chồng già đáng kính của cô, đã chia vui xẻ buồn cùng cô, hy sinh cho cô suốt trong gần nửa thế kỷ dài. Cũng đã đi gần hết đời người rồi. Không còn bao lâu nữa.’ Em đứng dậy và bước đi, không quay lại nhìn bà ấy.”

Tất cả các bà nghe đến đó, đều nhao nhao lên phản đối: ‘Tại sao ngu vậy? Tại sao không chụp ra vài bản, gởi cho ông chồng và các dâu rể của bà để trừng phạt?’

Chị Giang bình tĩnh: “Để làm chi? Nếu không kéo ai lên được, thì cũng đừng nên xô họ xuống hố sâu thêm. Người ta đau khổ, xấu hổ, mà mình cũng chẳng được gì?”

Các bà đồng thanh nói: “Để trả thù, để trừng phạt. Thế thì bây giờ ông chồng của chị ra sao?”

Chị Giang thở ra: “Em không thù, thì trả thù làm chi? Bây giờ ông chồng em vẫn bình thường, vào ra trong nhà như con chó cúp đuôi biết lỗi. Con người đó, trắng hoa phồng đặng khó chữa, nhưng ông cũng còn khá nhiều cái tốt khác mà ít người có được. Em phải biết tự

cứu mình, và cứu gia đình. Chắc các chị mới thấy cái bề mặt cư xử nhân từ của em đối với bà ấy mà thôi, chứ chưa thấy cái thâm độc nham hiểm còn hơn cả Hoạn Thư. Nếu em hùng hổ xỉ vả chửi mắng thô tục, thì bà đó ít đau, ít thâm thiá hơn là những lời nói nhẹ nhàng nhân hậu đó.”

Bà chị lớn tuổi nhất nắm đưa hai tay lên trời mà than: “Ôi sao kiếp đàn bà chúng ta chịu lắm khổ đau như thế này. Tất cả cũng đều do bọn đàn ông gây ra cả. Thế nhưng, thiếu đàn ông, thì đâu có sống bình thường được, đàn bà sẽ khô héo như đem cây trồng vào sa mạc. Nhưng có phải khổ đau trong đời sống vợ chồng, một phần lớn cũng do chúng ta tự tạo ra chăng? Bởi thế, tôi nhớ có gã triết gia cà chớn nào đó viết đại ý rằng: “Nguyên vọng thiết tha nhất của đàn bà con gái là kiếm cho ra một tấm chồng, nhưng khi có một tấm chồng rồi, thì họ muốn có tất cả. Cũng không phải hoàn toàn sai đâu.”

Tràm Cà Mau
(Tháng 4/2015)

Ghi chú

* Bao Tự: một người đàn bà đẹp thời Xuân Thu bên Tàu

** “Nhị cú tam niên đắc. Nhất ngâm song lệ lưu. Tri âm như bất thườn

TẢN MẠN VỀ HUẾ

KỶ NIỆM QUỐC HỌC/ĐỒNG KHÁNH (HUẾ)

50 NĂM GẶP LẠI TẠI SAN JOSE CA. THÁNG 4/2012

Lời nói đầu: Hội ngộ 50 năm Quốc Học & Đồng Khánh (1962-2012) sẽ là một sự kiện đáng ghi nhớ trong đời! Cựu học sinh QH & ĐK trên thế giới (kể cả Việt Nam) sẽ về tham dự tại TP San Jose, Bắc California (USA) trung tuần tháng 4/2012. Chúc đại hội thành công tốt đẹp!

Vĩnh Phú (Hoàng Thân Vinh)

Năm mươi năm đã trôi qua (đúng nửa thế kỷ), là một chặng đường dài của cả một đời người! Con người ta đều sống ở đâu trong hay ngoài nước, khi nghĩ về thời gian đầy biến động của người dân Huế nói riêng và người Việt nói chung, thì đều cảm thấy mỗi người là một chứng nhân của lịch sử, cho dù đứng ở góc cạnh nào đi nữa! Ta hãy tạm bỏ qua chính kiến đúng hay sai, hay ý thức hệ đã quá lỗi thời! Trong bài này tôi chỉ đề cập tới những gì nên thơ của Huế! (Như một bài hát đã nói: “Vẻ đẹp của Huế không nơi nào có được, nét dịu hiền pha lẫn chút trầm tư...”, mà tuổi học trò của chúng ta đã từng trải qua khi còn là học sinh Quốc Học & Đồng Khánh trên cùng đường Lê Lợi, bên giòng Hương Giang thơ mộng, tô điểm cho đất Thần Kinh của xứ Huế chúng ta!



Người Huế mà nói về Huế Đẹp, Huế Thơ cũng chẳng khác nào mèo khen mèo dài đuôi! Ta hãy nghe cổ học giả, nhà thơ lão thành Bùi Giáng người xứ Quảng đã từng ca tụng: “Sông Hương núi Ngự là một cặp song sanh, làm nên cái hồn của xứ Huế mộng mơ!”, và để diễn tả tâm tình sâu lắng của người con gái

Huế, nhà thơ Thu Bồn xứ Quảng đã dùng giòng Hương Giang để nói lên sự kín đáo của người con gái Huế trong lãnh vực tình cảm:

*Con sông dùng dằng, sông không chảy,
Sông chảy vào lòng, nên Huế rất sâu!*

Người con gái Huế nhiều khi: “Tình trong như đã, mặt ngoài còn e!”. Nhà thơ Hà Huyền Chi đã nói lên tánh cách này của con gái Huế:

“Gái Huế cười duyên sau nón Huế, trái tim bọc vải quần trăm vòng!

Đã như biển động còn e lệ, tình nấp đằng sau những chần song!”

Tình yêu ngây thơ lãng mạn của tuổi học trò lúc đó đúng là: “Cái thuở ban đầu lưu luyến ấy, ngàn năm không dễ mấy ai quên!” Cái thuở ban đầu đó nhà thơ Xuân Diệu đã cất nghĩa dùm chúng ta rồi:

“Làm sao cắt nghĩa được tình yêu! Có nghĩa gì đâu một buổi chiều,

Nó chiếm hồn ta bằng nắng nhạt, bằng mây nhè nhẹ gió hiu hiu! ”



Trường Quốc Học ngày xưa

Con gái Huế hồi đó thường rất sĩ diện, nhiều mộng tưởng, hoàng tử Bạch Mã của lòng

nàng phải là: *Phi cao đẳng, phi sĩ quan, bắt thành phu phụ!* Con người Huế nói chung như nhà giáo, nhà văn Trần Kiêm Đoàn cảm nghĩ: *“Người Huế nhìn về quê người thì thấy thấp thoáng bóng tương lai! Còn nhìn về quê mình chỉ thấy toàn là kỷ niệm, cho nên đã trở thành người tù chung thân của quá khứ! Thành một kẻ hành hương quanh miếu đền kỷ niệm của một thời mô tê, rã rã lã lã như ca dao”*

Cầu Tràng Tiền sáu vài mươi hai nhịp, em qua không kịp tội lỗi anh ơi!

Chẳng tha không biết thì thôi, biết rồi mỗi đứa một nơi cũng buồn!



Trước năm 1968 (Cầu Tràng Tiền bị sập trong biến cố Tết Mậu Thân 1968), khi đó chưa có cầu đúc, mấy o nữ sinh Đồng Khánh hay mấy cậu học trò Quốc Học ở trong thành Nội Huế, thường đi ra cửa Thượng Tứ, rồi đi thẳng xuống bến đò ngang ở Thương Bạc, đi qua đò Thừa Phủ (gần Tòa hành chánh cũ) mà trong “Chân Trời Tím” nhà thơ Hoàng Anh Tuấn trông thấy những tà áo dài trắng tung bay trước gió đẹp quá đã phải thốt lên:



Tòa Thương Bạc

*“Áo em lụa trắng sông Hương,
Qua đò Thừa Phủ nhớ thương rạt rào!”*

Hoặc nếu rảnh rang cô nàng Đồng Khánh cậu Quốc Học, đạp xe song đôi bên nhau, ra cửa Thượng Tứ, tới ngã ba Trần Hưng Đạo rẽ trái, rồi đi qua cầu Tràng Tiền, hết cầu gặp ngã tư Morin của Nguyễn Văn Yên, rẽ mặt đường Lê Lợi (hướng về nhà ga Huế), qua khỏi Cercle Nautique bên tay phải (nơi đây xem như một hội quán dành cho những người có tiền hay địa vị trong xã hội, để chơi quần vợt “tennis”, bơi lội trong hồ tắm, hay chèo pèrissoir trên sông Hương), rồi tới Tòa hành chánh, bệnh viện trung ương Huế bên tay trái, là tới trường Đồng Khánh trước, Quốc Học sau cũng bên tay trái, đôi bạn tạm chia tay vào lớp học hành, hẹn gặp lại nhau sau giờ tan học, để cùng sóng đôi bên nhau, nhưng rồi ai đạp xe về nhà nấy!

Huế thời đó có nhiều chuyến đò ngang, chèo qua sông Hương, chẳng thế mà có nhiều chàng trai si tình, sợ mất người đẹp, người yêu hay vợ cũng thế vì cho rằng nàng sang sông trước có khác chi “con chim sổ lồng, con sáo sang sông!” Đã phải vội vã thốt lên:

*“Sông Hương lắm chuyến đò ngang,
chờ anh em nhé đừng sang một mình!”*



Học trò ở phía Nam sông Hương (Hữu ngạn sông Hương), từ dưới Dạ Lê, Hương Thủy đi học, qua Ngoạ Dàng Xay (ngã ba đi vào núi Ngự Bình), qua cầu An Cựu thẳng đường Duy Tân, tới ngã tư Miếu Đại Càn, nhập vào học trò làng An Cựu đi học Quốc Học & Đồng Khánh, có câu ca dao nói về địa danh sông An Cựu và núi Ngự Bình như sau:

*“Núi Ngự Bình trước tròn sau méo,
sông An Cựu nắng đục mưa trong!”*

Mặc ai một dạ hai lòng, em luôn thủ tiết loàn phòng đợi anh!”

Nhà thơ Mây Ngàn tức cố Bác Sĩ Bửu Châu, đã mất năm 2004 tại Huế (là chất nội của ông Hoàng Mười “Tùng Thiện Vương” hoàng

từ thứ 10 con Vua Minh Mạng) trong bài “Nhớ Huế” sau đây:

*“1/-Ta nhớ vô cùng em biết không?
Nhớ đôi Vọng Cảnh gió ru thông!*

*Nhớ hồ nước Tịnh sen soi bóng, nhớ
bến Vân Lô chạnh tắt lòng!*

*2/ Ta nhớ vô cùng em biết không? Nhớ
mái trường xưa phượng thả hồng!*

*Nhớ mái tóc thề chiều tan học, nhớ nẻo
em về một cuối đông!*

*3/ Ta nhớ vô cùng em biết không? Nhớ
trăng thôn Vỹ, nắng Kim Long!*

*Nhớ sông Bến Ngự con đò nhỏ, nhớ má
ai kia ửng nắng hồng!*

*4/ Ta nhớ vô cùng em biết không? Nhớ
chiều buông nhẹ tiếng chuông ngân!*

*Nhớ dòng Hương dịu ôm thành Huế,
nhớ quá làm sao nhớ lạ lòng!”*

Là con người ai lại không yêu thương quê hương tổ quốc của mình, nhưng có nhiều người suy nghĩ một cách hơi hợt thiên cận, họ đã nói: *nơi đâu ta sống yên vui hạnh phúc thì nơi đó chính là quê hương của mình!* Riêng cá nhân tôi cho rằng ý nghĩa về hai tiếng quê hương mà nhà thơ Đỗ Trung Quân quan niệm là đậm đà hơn cả:

*“Quê hương mỗi người chỉ một, như là
chỉ một Mẹ thôi!”*

*Nếu ai không biết, sẽ không lớn nổi
thành người!”*

Người ta đã chẳng từng nói: Mỗi tình đầu là mỗi tình đẹp nhất! Nhưng mỗi tình cuối mới là mỗi tình bất diệt và hạnh phúc nhất! Bởi lẽ mỗi tình đầu thường chỉ như là sương khói mong manh, khi ẩn khi hiện, và ít khi được thành tựu viên mãn! Còn tình cuối là hiện hữu, là tương lai, là người phối ngẫu, là bạn đời sống bên cạnh ta cho đến cuối đời, cho dù không phải lúc nào cũng chan hòa hạnh phúc! Thử nghĩ mà xem, ông Trời còn có khi nắng, khi mưa! Dòng sông thường là êm đềm trôi chảy, nhưng cũng có đôi lúc giông gió mưa bão, làm tràn bờ gây nên cảnh lụt lội, mà ta thường thấy vào tháng chạp ở Huế, nước sông Hương dâng tràn Đập Đá vài lần mỗi năm! Tuy nhiên trong đời sống vợ chồng, ta chỉ nên xem sóng gió trong cuộc sống lứa đôi, chỉ là những thử thách của ông Trời, xem đó như là những gia vị của người nội trợ mà thôi! Có món ăn nào mà không thêm gia vị cho hợp với khẩu vị

của từng người đâu! Điều nên nhớ: ***Sau cơn mưa Trời lại sáng! Thế là đủ rồi phải không các bạn!?!***

Người Huế nói riêng, người Việt mình nói chung, tuy sống xa quê hương, nhưng lòng luôn khắc khoải nhớ về nơi chôn nhau cắt rún, quê cha đất tổ của mình! Tác giả Phụng Tiên qua bài “Huế vẫn thơ” nói về tấm lòng người phương xa nhớ Huế!

*“Bên ni biển Thái Bình Dương, gởi về
núi Ngự sông Hương bao tình!”*

*Tràng Tiền mấy nhịp xinh xinh, đò
ngang chở nặng bóng hình Huế mơ!*

*Che ngang chiếc nón bài thơ, niềm
riêng nắng đợi mưa chờ người thương!*

*Cố đô ơi! Mộng đêm trường, xa nhau
mà vẫn vẫn vương trọn đời!*

*Lòng son xin nguyện đất trời, thủy
chung giữ vẹn một thời Huế xưa!”*



Để kết thúc bài này, tôi xin được gởi đến quý bạn bè cựu học sinh Quốc Học & Đồng Khánh Huế một lời thăm hỏi ân cần, đồng thời cầu chúc cho các bạn cùng gia quyến được an khang & hạnh phúc!

Thung lũng Hoa Vàng (San Jose CA)
tháng 4/2012

Vĩnh Phú (Hoàng Thân Vinh)

Cựu học sinh Quốc Học

Ghi chú: Số cựu học sinh QH & ĐK tham dự ngày hội ngộ tổng cộng 330 người, trong đó CA với 35 bạn, từ VN qua 18 bạn, tiểu bang Texas với 17 bạn . . .

TÔI, Westminster California và Sài Gòn

Tác giả : Huỳnh Mộng Tuyên

Được cấp tấm thẻ xanh (green-card) giá trị 10 năm, vợ chồng chúng tôi đã đến và sống tại Hoa-Kỳ từ hơn 4 năm nay tại thành phố Westminster, miền nam California, cách xa Sài Gòn gần nửa vòng trái đất. Buổi sáng ở Westminster là buổi tối ở Sài Gòn. Không phải vì ngày và đêm khác biệt, mà nếp sống ở hai nơi có nhiều khác biệt nhất là về lề lối sinh-hoạt, phong-tục, văn-hoá và nhiều thứ khác nữa.

Hoa-kỳ là quốc-gia văn-minh có nền khoa-học tiên-tiến, công-nghiệp hiện-đại. Ở xứ này, thời-gian là quý báu, phải được tính "từng phút, từng giờ". Làm việc gì cũng cần đúng giờ. Trẻ con đến trường, người lớn đến sở làm, hẹn đi khám bệnh, vân vân lúc nào cũng "đúng giờ", ngoại trừ việc đi ăn đám cưới, hội họp bạn bè là giờ giây thun. Trong nhà, phòng nào cũng có đồng-hồ, đồng hồ trên tường, đồng hồ trên tay, đồng hồ trên điện thoại. Tối ngủ cũng đặt chuông reo để báo thức. Buổi sáng ra đường, lái xe vun vút với tốc-độ hơn 65 dặm trên xa lộ, 45 dặm trên đường thành phố. Trên đường đi, phải chú ý đến tình trạng kẹt đường, kéo dài thời gian di chuyển, có người phải dùng máy GPS định vị, để tránh những đoạn đường kẹt xe, để đến trường, đến sở đúng giờ. Ở Mỹ làm việc 5 ngày mỗi tuần. Mỗi buổi sáng lên xe, bên cạnh có ly cà-phê Starbuck, chăm chú lái xe. Đến giao-lộ nhìn thấy đèn đỏ thì nóng ruột, nhưng phải lo chạy cho đúng luật để khỏi bị phạt, mất thì giờ, đến sở trễ nãi. Hai ngày nghỉ cuối tuần phải lo vệ-sinh nhà cửa, đi chợ, làm các việc cần thiết mà trong tuần chưa kịp làm. Nếu còn dư chút ít thời gian thì đi Shopping ở các Mall hay Outlets mua đồ giảm giá. Đó, sinh hoạt tại nước Mỹ chạy đuổi thời gian quý báu.

Nhớ lại những năm tháng sống ở Sài Gòn, sáng đến sở làm khoảng 8 giờ, lướt qua công-việc đến 9 giờ bạn bè rủ nhau đi ăn sáng. Ăn xong tụ năm tụ ba nhăm nháp giọt đắng của ly cà-phê phin mà bàn tán đủ chuyện nhân gian, thế sự. Mãi cho đến hơn 10 giờ mới tà tà quay

về sở. Thoáng một cái, thì đã 12 giờ trưa, cell phone gọi : "Alô, anh T. đó hả? Nghỉ chưa? Có rảnh thì ghé qua 'Quán 88', có nhiều "chiến-hữu" đang chờ Anh ra làm vài "Ve" cho vui". Quán 88 là điểm hẹn gần cơ-quan, đây là một nhà hàng nhỏ mà các bợm nhậu đặt tên là 'Quán 88'. Thực đơn của nhà hàng rất phong-phú, được chế biến cho hợp khẩu vị của dân nhậu. Từ thịt thú rừng, như hươu, nai, chồn, cáo, gấu, voi, cọp, beo, heo rừng vân vân và vân vân, cho đến các thứ hải sản như nghêu, sò, ốc, hến, cá chình, cua bể... Những món làm rộn người lạnh gáy như như rắn, rết, bò cạp, cào-cào, sâu bọ, có cả chuột đồng cũng đều có cả. Khách đến Quán 88, uống nhiều nhất là bia, vì ở đây có nhiều tiếp-viên "chân-dài" rót bia, luôn luôn quan tâm đến các "Thượng Đế" (khách hàng là thượng-đế). Họ không được để ly bia của khách cạn 10%. Nhậu đến khoảng 2 giờ chiều, một số "chiến-hữu" mới trở về cơ-quan làm việc. Còn một số ít ở lại nhậu đến tối luôn. Một "Quan Anh" quát to: "Tôi không về làm việc khi miệng có mùi bia, nên phải nhậu tiếp. Các "chiến hữu" đàn em lo giúp tôi trả tiền chầu nhậu này nhé, và đừng quên nhắc các em phục vụ 'Anh-Hai' cho chu-đáo từ A đến Z càng tốt! OK." Quán 88 không treo đồng-hồ và không ai biết giờ giấc là gì hết

Nói về ẩm thực VN và tại thành-phố Westminster Mỹ, tôi xin kể vài khác biệt nhỏ nhỏ đọc chơi cho vui. Ở Little-Sài Gòn Mỹ, món ăn VN rất đa-dạng và phong-phú. Nhà hàng, tiệm ăn tại Little Saigon mọc nhiều như nấm đầu mùa mưa. Dù cả các món thuần túy Việt Nam. Từ phở bò phở gà, bún bò Huế, bánh-bèo, bánh-nậm, bánh khoai, cá bánh-xèo, bánh 'khọt' miền Nam đều có đủ cả. Đặc biệt bún-bò Huế nổi tiếng như tại các nhà hàng Vĩ-dạ, Hương-vĩ, Gia-hội, rất ngon. Tô bún đây đủ thịt bò bắp, gân, nạm, chả tôm, giò heo, với đầy đủ mùi vị sông Hương núi Ngự.

Mỗi lần được thưởng thức một tô bún bò ngon tuyệt, thì trí óc bất tôi nhớ về cái thời sinh viên cũ, khi còn ở Đại Học Xá Minh Mạng Sài Gòn, vào khoảng từ 1963-1964. Nhớ đến cái hương vị tuyệt hảo trong tô bún bò do ‘O Ba’ là ‘Má Thăng Châu’ bán ở căn chòi lá lợp tôn nằm ở góc bìa Đại Học Xá, kế trường Chu Văn An. ‘O Ba’ khoảng 50 tuổi, người mập phệ, lúc nào cũng dán trên môi một miếng thuốc lá cầm-lệ quần tay, hình con sâu kền. Bún bò ‘O ba’ ngon vô cùng đặc-biệt: Nước lèo nấu

tồn
xương
heo, nêm
mắm
ruốc bà
Giáo
Thảo
Vùng-
Tàu, nấu
với nhiều



cọng cây sả thơm lừng, màng mỡ ngon béo lên bên trên mặt tô pha với màu vàng đỏ của hạt điều và ớt bột. Giò heo được lấy từ chân trước của heo, ít mỡ, nhiều nạc, da mềm. Giò được chặt ra thành từng khúc dài, có giò móng, giò khoanh, giò nạc, giò xương. Các khoanh giò

được ninh
trong nước
dùng, ninh
vừa đủ
mềm,
không rục,
rã, thịt còn
ngọt, gân
đủ mềm, da
không
nhũn.



Thường
ngày, vào
khoảng 4

giờ chiều, tôi cùng bạn T, bạn H, D xuống quán ‘O Ba’ làm mỗi người một tô lớn, giá 4 đồng, có 2 cục giò heo, một khoanh, một móng. Ăn húp xì-xụp, mồ hôi đầm ướt trán dưới cái nóng của chòi lá mái lợp tôn. Ăn xong, uống một ly trà Huế thơm mùi gừng, ăn thêm một miếng kẹo đậu-phộng. Rồi vui cười hả hê tán gẫu bàn

luyện chuyện đăng mỗi ngày trên báo, như chuyện Cô Gái Đồ Long, Thiên Long Bát Bộ.

Ở Little Sài Gòn còn có món "giả cầy" là giò heo đốt cháy xém, giả thịt cầy, giống món rựa mặn, ăn với bún. Dân ghìen thịt chó từ VN qua đỡ nhớ. Người Mỹ xem việc ăn thịt chó cũng ghê rợn như ăn thịt người vậy. Xứ văn minh xem chó là bạn tốt của người. Theo tài liệu trong National Geographic News, ông Maryann Mott viết, thì ở Salt Lake City có chương-trình R.E.A.D. (Reading Education Assistance Dogs) cho trẻ em đọc sách với chó để chữa bệnh tự kỷ (autism). Mỗi buổi sáng tôi đi bộ thể dục, thường thấy nhiều ông, bà dắt chó đi dạo, tay cầm dây dẫn, tay cầm bao nhựa để hốt phân, không làm dơ bản đường phố. Ở một số nước Châu-Á, thịt chó được xem là món ăn khoái khẩu, bổ dưỡng. Có người tin là thịt chó chữa được bệnh ngoài da, vì trong dân gian có câu ‘Chó liên da, gà liên xương’ Đúng hay sai chưa ai kiểm chứng được. Ở Sài Gòn cũng có rất nhiều quán thịt chó, nào là Cây-Tơ, Hai-Mơ, Củ Riềng, Mộc-Tồn, Tiểu Hồ (bán thịt mèo). Mỗi nơi có bí quyết chế biến riêng, tạo nên những thực đơn thịt chó làm dân nhậu ghìen. Những món phổ thông như thịt nướng, hấp gừng chả chia, xào măng, rựa mặn (ăn với bún rất hấp dẫn với mùi củ riềng và mẻ chua). Món lòng chó chấm mắm tôm pha chanh làm say mê bợm nhậu. Trong đĩa lòng không được thiếu "dồi chó". Dồi được chế-biến từ ruột già, lấy đoạn có nhiều mỡ, buộc chặt hai đầu, ở giữa dồn thịt gân băm nhuyễn với tiết, lá mơ, đậu xanh hạt, riềng, tiêu. Dồi được luộc sơ qua, lấy tăm nhọn đâm nhiều lỗ nhỏ, để thoát hơi khi nướng. Rồi quán tròn qua ống tre, nướng xoay tròn trên lửa than. Dồi chín vàng, thơm lừng, cắt từng khoanh tròn để trên đĩa lòng ăn cùng lá mơ, củ riềng, mắm tôm pha chanh...vừa ngọt, vừa thơm, vừa bùi, vừa béo. Nhấp ly rượu nếp Gò Đen, rượu vào "thơ" ra:

“Sống trên đời không ăn miếng dồi chó..

Chết xuống âm phủ biết có hay không..?”

Vua bếp Martin-Yang, mà thiên hạ thường gọi là ‘Yang Can Cook’ (vì câu nói “Yang can cook, you can do so”) chuyên gia

âm thực thể-giới, có lang thang nhiều ở Việt Nam chắc cũng biết và đã nếm món này, nhưng e không dám dạy thiên hạ nấu đâu.

Sống ở Little Saigon, có rất nhiều ông bà, cả năm chưa hề nói một câu tiếng Anh, mà vẫn phây phây, sống mạnh, sống hùng. Mặc dù họ đã ở Mỹ cả 10 năm, 20 năm. Họ không cần học, và cũng chẳng có ý định học nói tiếng của



xứ đang sinh sống. Phần tôi, nghĩ rằng muốn hội-nhập với xã-hội, thì phải cần giao-tiếp, cần nghe được, hiểu

được, nói được tiếng Anh, đâu không lưu loát, thì cũng lấp bắp khá suông sẻ. Bởi vậy nên tôi quyết đi học tiếng Mỹ theo chương trình ESL (English Second Language),



dành cho người ngoại quốc mới đến Mỹ. Học miễn phí, mà có khi lại được cho thêm tiền qua các chương trình học bổng. Nước Mỹ là xứ hợp chủng, dân cư khắp nơi trên thế giới đến làm ăn, tìm một cuộc sống có nhiều tự do, nhân quyền, và cả no ấm hơn. Chính phủ khuyến khích học tiếng Anh, nên chịu dành ngân sách rộng rãi để giúp đỡ những con dân xứ khác mới đến xứ này, cho họ có cơ hội phát triển và xây dựng đời sống vững vàng hơn. Tôi ghi danh tại trường đại học cộng đồng Coastline Community College, nơi đây ngày xưa ông điệp viên Cộng Sản Phạm Xuân Ẩn đã du học hai năm, không biết học những gì, cũng có thể học ESL như tôi chẳng? Trường này nổi tiếng ở California với nhiều giáo-sư giỏi dạy về ESL. Trụ sở chính của trường tọa lạc tại số 11460, đường Waner, thành-phố Fountain Valley, có 3

chi-nhánh ở các thành phố lân cận. Tôi ghi danh học ở thành phố Westminster. Đây là một cơ sở rộng-rãi, khang trang, thoáng mát, có bãi đậu xe mênh mông. Trường có hơn 40 phòng-học, 3 phòng Lab trang bị 120 máy vi tính có máy in. Khu nhà văn phòng rất rộng rãi. Có một khu dạy kèm với 30 máy vi tính, luôn-luôn có 5 sinh viên thiện nguyện, sẵn sàng giúp đỡ các sinh-viên cần học-thêm hoặc làm các việc cần đến máy vi tính. Sinh viên ở lại ăn trưa thì vào phòng ăn, có đủ bàn ghế, lò vi ba, tủ-lạnh, tủ bán thức ăn tự động, không thiếu thứ tiện nghi nào.

Trường giảng dạy các môn thuộc nhiều lãnh vực :

1. Khoa-học, Kỹ-thuật: Astronomy, Biology, Chemistry, Building codes....
2. Nhân-văn, Xã-hội:-Humanities, Law, Management, Political science,...
3. Ngữ-văn: ESL, Chinese, French, Spanish, Vietnamese,...

ESL (English Second Language) là trọng tâm giảng dạy, với mục đích đào tạo cho sinh-viên có đủ căn-bản tiếng Anh để hòa-nhập với cộng-đồng. Giáo-sư của trường là người Mỹ có nguồn gốc từ nhiều quốc-gia khác nhau như: Nhật-bản, Trung-Đông, Hồng-Kông, Mễ-Tây-Cơ, Việt-Nam. Sinh viên được tiếp xúc với giáo sư đa quốc gia, theo tôi thì rất tốt cho việc nghe và luyện phát-âm. Nước Mỹ quá rộng lớn, diện tích 3,618,091 dặm vuông, với 50 tiểu bang, ngôn ngữ có ít nhiều dị-biệt. Đây là điều đương nhiên, như chúng ta mà nghe người Nghệ Tĩnh nguyên gốc nói, thì cũng trót lơ, không hiểu ắt giáp gì. Đại khái như câu: "Are you sure", thì chữ "sure" có người đọc là "sơ", có người đọc là "sua". Khi chào nhau: "Hi-How are you" Có người dùng: "What's up" vân vân.

Học tiếng Anh theo chương trình ESL gồm có các lớp: Văn phạm, Đọc và Viết, Đối thoại và Nghe và các lớp cao hơn. Một năm học được chia thành 2 mùa (Xuân và Thu), mỗi mùa học 4 tháng. Các môn học được tính theo "đơn vị" (units). Nếu học đủ 12 đơn vị một

mùa và đạt điểm cao thì có thể xin được “Trợ cấp” một loại như học bổng, và miễn học-phí.

Mấy “Ông bạn già VN” nghe tôi đi học đều kinh-ngạc, và khuyên: “Già rồi! Đi học làm chi cho khô cái thân già. Tuổi già nên lấy thơ, phú, văn chương, nghe nhạc, xem phim, giải trí làm vui thì không uổng của trời cho. Nếu không, thì lấy rượu, lấy trà mà thưởng thức và để giải sầu như cụ Cao Bá Quát viết: “Đoạn tổng nhất sinh duy hữu tửu. Trầm tư bách kế bất như nhàn...” Không như các “Bô lão VN” tưởng, trong lớp học của tôi, người cao niên đủ quốc tịch trên thế giới đi học rất đông. Ở Mỹ người già được khuyến khích đi học, được nhà trường giúp đỡ rất nhiều, có lớp dạy kèm để hỗ trợ sinh-viên cao tuổi. Ở tuổi “Thất thập cô-lai-hi” được đi học là quý. Học để bộ não hoạt-động, giảm thiểu nguy cơ mắc bệnh lẫn Alzheimer, bệnh lú lẫn Dementia. Tránh được sự nhàn rỗi, buồn chán, bất động. Lại được trau dồi tiếng Anh, để được tự tin hơn trong giao tiếp, chuyện trò, để đọc sách báo, mở rộng kiến thức vậy là quý lắm, phải không, hỡi mấy ông bạn già của tôi ơi!

Ở nước Mỹ, sức-khỏe người già rất được quan-tâm. Người già trên 60 tuổi ở Cali, có lợi tức thấp, được cấp thẻ y tế “Medical”. Được khám bệnh định kỳ, được cấp thuốc miễn phí. Qua Mỹ năm đầu tiên, tôi được bác-sĩ gia-đình khám tổng-quát, tiếp theo giới-thiệu đến bác-sĩ chuyên-khoa khám, tim, mắt, tai. Người kém thính lực được cấp máy trợ thính.

Du-lịch là thú-vui của tuổi-già. Tôi có được những cuộc du-lịch rất thích thú trong thời-gian vừa qua. Một chuyến du ngoạn từ Westminster đến Oakland, đường dài 402 dặm, đi bằng xe đò Hoàng, được anh bạn cùng lớp Công-Chánh 64 đón về nhà, ở chơi, chuyện trò tâm sự suốt một tuần lễ mà vẫn chưa hết chuyện để nói. Xe chạy dọc Xa Lộ số 5, hai bên đường có nhiều nông trại rộng bao la trồng đủ thứ cây trái như bông gòn, lúa, bắp, nho, cà-chua, olive, almond, có nhiều trại chăn nuôi. Trại nuôi bò chạy dài suốt cả nhiều dặm đường. Nông nghiệp nơi đây ít nhân công mà sử dụng nhiều máy-móc, tưới-tiêu tự-động. Đúng là khoa-học nông-nghiệp Ở thành phố Oakland tôi được du-ngọa nhiều nơi như đi San Francisco

2 lần, bằng ô-tô và xe điện ngầm cao tốc, gọi là ‘BART’. Xe này chui xuống lòng biển nổi miền đông vịnh với San Francisco. Đi thăm cầu treo nổi tiếng Golden Gate mà tôi đã nghe tiếng từ mấy chục năm trước, khi còn ở VN. Đi thăm bến tàu gọi là Fisherman Wharf, nơi du khách thế giới không ai bỏ sót. Đi xe “Cable-Car” loại xe công cộng xưa cả trăm năm trước. Đi xem phố cổ China Town, bảo tàng nhà văn Jack London nổi tiếng với nhiều tác phẩm phiêu lưu mạo hiểm, đặc biệt là tác phẩm “Call of The Wild” ca ngợi chú chó Buck. Những ngày ở Oakland, được bạn bè Công Chánh tổ chức họp mặt, qua một buổi tiệc chiêu đãi thân mật và vui vẻ, gặp lại được các đàn anh trong Tổng Nha Kiều Lộ ngày xưa. Từ Oakland đi Sacramento cũng không xa, nên tôi có ghé thăm gia-đình bạn thân THD cùng khóa. Anh em Ái Hữu Công Chánh tại đây lại tổ chức một bữa tiệc họp mặt chào đón đầy tình thân hữu. Tôi ở lại hai ngày, đi thăm thủ-đô của California và nhiều thắng cảnh khác. Sau 7 ngày ở Oakland và Sacramento, tôi trở về Westminster kết thúc chuyến du-ngọa đáng nhớ.

Tại Little Saigon, có rất nhiều tour du lịch rất rẻ, tiện lợi, thăm các danh lam thắng cảnh, đi hai người, được thêm một vé miễn phí cho người thứ ba. Đến thăm những nơi nổi tiếng như công viên quốc gia Yosemite, khu rừng Sequoia, Bryce Canyon, Kings Canyon, thành phố Las Vegas, đập thủy điện nổi tiếng Howwer Dam, và kỳ quan số một thế giới là Grand Canyon. Thỉnh thoảng khi có ngày lễ, ngày nghỉ, con cháu tổ chức đi chơi xa như thăm thành phố Solvang (California) thưởng thức rượu chất thật là thú-vị. Mùa hè năm 2014 chúng tôi đi nghỉ mát ở thành phố Nice của California, thật tuyệt-vời.

Cuộc sống đa-dạng phong-phú, cách xa quê-hương gần nửa vòng địa-cầu, mỗi người, mỗi gia-đình đều có hoàn-cảnh khác nhau. Tuổi già không có gì bằng cố gắng sớm *thích nghi, vui nhiều, stress ít*, thì ít bệnh hoạn và tăng tuổi thọ, không mong sống lâu bằng ông Bành Tổ, nhưng chắc chắn cũng thêm được năm mươi năm so với đời sống bên nhà./.

EM HẠNH PHÚC QUÁ

Lê Thanh Tòng

Đọc dòng chữ trên hầu hết mọi người đều nghĩ đó là câu nói của người vợ với chồng hay của người em với anh chị, nhưng đó là câu nói của Lê em gái tôi với tôi, khi Lê nằm trên tử sàng. Vài tháng trước đó Cương, chồng của Lê cũng là bạn học cùng khóa công chánh được phát hiện ung thư phổi giai đoạn cuối. Lê mỗi ngày thường xuyên ở cạnh chăm sóc Cương tại bệnh viện.

Bốn mươi năm trước, Cương và tôi cùng học ở Công Chánh và ra trường một lượt. Cương tính tình trầm lặng, siêng học, ít nói nên được bạn bè ai cũng thương. Trong những năm cuối cùng ở Công Chánh tôi và Cương gần gũi nhau hơn vì có những lúc để làm cho kịp đồ án cầu đường tôi thường hay ghé nhà Cương thức làm bài suốt đêm.

Hồi còn tiểu học tôi và Lê đi học từ nhà Tôn Đản quận 4 sang trường tiểu học kế rạp hát Đại Nam đường Trần Hưng Đạo. Lúc đó tôi khoảng mười tuổi còn Lê nhỏ hơn tôi ba tuổi. Ba tôi là một tư chức nghèo có mười con, cảnh gia đình luôn luôn quần bách, nên buổi sáng hai anh em đi học đường xa không ăn sáng là chuyện bình thường, vài năm sau khi tôi đậu vào trường Petrus Ký, gia đình cố gắng mua cho tôi một xe đạp cũ. Với chiếc xe đạp cà tàng đó, sau giờ học ở trường trung học tôi hời hợt đạp xe về trường tiểu học cạnh rạp hát Đại Nam để đón em gái cùng về. Do đó tôi và Lê rất gần gũi nhau.

Thời gian trôi qua Lê đậu vào trường Gia Long và trong một lần tổ chức ngày lễ Hai Bà Trưng, thời của bà có vấn N.Đ.N, Lê được chọn mặc áo vàng ngôi kiệu.

Cũng trong thời gian này tôi đang học trường Công Chánh. Ba tôi lúc đó bị bệnh nan y không còn đi làm được, gia đình mười hai miệng ăn chỉ nhờ vào tiền dạy thêm hàng tháng của tôi. Lúc đó tôi dạy thêm cho con của một luật sư, vị này có lần làm ứng viên Tổng thống đệ nhị VNCH. Nhà kín cổng cao tường là chuyện dĩ nhiên nhưng điều đáng nói là nhà có nuôi một con chó berger rất ư là hung dữ, mỗi lần tôi đến đều nó nhe nanh gầm gừ, như muốn ăn tươi nuốt sống tôi. Bà chủ nhà chỉ ra lệnh cho con chó bằng tiếng Pháp. Nhiều khi thấy con chó hung dữ với tôi quá thì bà chủ chỉ cần kêu lên “vas” thì con chó im lặng để tôi yên. Hung dữ là như vậy nhưng con chó rất khôn vì mỗi lần tôi về rón rén đi ngang nó, nó chỉ lim dim đôi mắt như không hề thấy tôi.

Năm sau tôi xin dạy giờ tại một trường Công lập ở Bình Dương. Trong thời gian này tôi ngán nhất là thầy Tư Nghiêm vì thỉnh thoảng thầy đến lớp điểm danh bắt tử. Nhiều lúc ngồi học với vị giáo sư đang hăng say giảng bài tại giảng đường trường Công Chánh, vì đã quá 12 giờ mà thầy vẫn thao thao bất tuyệt chưa cho lớp ra về, trong khi đó 2 giờ chiều tôi phải có mặt tại lớp học ở Bình Dương. Lợi dụng lúc thầy quay lên bảng viết vài câu gì đó tôi chuồn ra cửa và biến mất. Buổi tối từ Bình Dương về tôi lại ghé nhà tìm Cương và hỏi thăm phần dạy của Thầy mà tôi thiếu buổi trưa.

Khi tốt nghiệp Công Chánh tôi và Cương đều xin làm việc cho công ty Điện Lực. Cương được làm việc tại Sài Gòn còn tôi được đưa ra Đa Nhim. Lúc đó đồ án Đa Nhim kể như hoàn tất và công việc tôi là buổi sáng kêu tài xế chở tôi đi loanh quanh hồ, chiều về nhà nghe vượn hú trên các đồi không có bóng người xung quanh. Lúc đó một lá thư từ Đơn Dương về Sài Gòn phải mất bốn hoặc năm ngày, vì vậy muốn biết tin tức gì ở nhà phải viết thư về hỏi thì thư đi thư về sớm lắm phải tới mười ngày hoặc hai tuần. Cũng trong thời gian tôi làm ở Đa Nhim Cương thường xuyên qua nhà thăm mẹ và các em tôi và rồi hai năm sau đó đám cưới diễn ra giữa Lê và Cương.

Được một người là bạn thân nay trở thành em rể điều đó với tôi là niềm vui lớn.

Vài năm sau Cương nhập ngũ đi Thủ Đức và khi mãn khóa được điều về dạy tại Võ Bị Đà Lạt. Hai năm sau Cương được trường gửi sang Mỹ học Master tại Tampa. Ngày 30/04, Cương kẹt tại Mỹ còn Lệ và ba con trai lúc đó đang cuống cuống tìm cách lên tàu rời khỏi Sài Gòn, nhưng một natch ba con thân đàn bà dậm trường Lệ nhiều lần sắp bước lên tàu rồi ngậm ngùi quay trở lại. Thời cuộc đẩy đưa năm 1976 tôi và gia đình được chính phủ Pháp cho hồi hương vì vợ và các con là công dân Pháp. Trước khi về Pháp tôi có làm thủ tục nhận con trai lớn của Lệ là cháu Thụy làm con. Về Pháp chúng tôi ở thành phố nhỏ Montbard cách Paris 300 km. Trong thời gian này tôi thường lên xuống Paris, để tìm kiếm việc làm, con cái gửi cho người quen trông nom. Nhà tôi tìm được việc làm tại một nhà hàng ở Paris do người Việt Nam làm chủ, có nhiều khách hàng Việt Nam lui tới. Buổi tối nọ khi đi làm về bà vợ hớn hờ nói với tôi “ anh ơi may quá có người bằng lòng giúp mình. Hôm nay đi làm có một người Việt Nam hỏi sao cô buồn vậy, em nói chồng em lâu nay không kiếm được việc làm, ông ấy bảo không sao ngày mai đến tìm tôi, tôi sẽ giúp cho”. Hôm sau đến giờ hẹn tôi quần áo tươm tất complet, cà vạt đến gặp vị khách. Sau một hồi nói chuyện mưa nắng ông ta lên lớp giảng giải cho tôi đại ý nói bằng cấp Việt Nam của anh không xài ở đây được đâu anh phải đi học lại. Tôi nảo nề đón Metro về nhà gặp bà vợ còn thức mở cửa đón tôi miệng tươi cười hỏi “sao anh, sao anh?”.

Biết tôi tìm việc làm không được Cương từ Mỹ viết thư cho tôi địa chỉ của anh Nguyễn Quốc Bảo bạn cùng khóa Công Chánh với tôi và Cương. Lúc đó Bảo đang làm giám đốc một công ty lớn tại Paris, văn phòng nằm cách Dinh Tổng Thống Pháp vài trăm thước. Bảo là người duy nhất trong khóa đã sang Pháp ngay sau khi tốt nghiệp công chánh và đi học lại Grande Ecole tại Paris. Gặp lại tôi Bảo tỏ ra thông cảm và nói: “Tòng ơi ở tại đất Paris này nếu toa không quen biết thì vô cùng khó khăn”. Sau đó Bảo cho gọi viên phụ tá người Pháp vào văn

phòng và dặn dò ông ta: “Ông gọi điện thoại cho công ty X...bảo công ty mượn ông Tòng và cho tôi biết kết quả. Sau khi viên phụ tá rời khỏi phòng Bảo quay lại tôi giải thích công ty X.. này là subcontractor của moa. Moa tin rằng công ty này sẽ mượn toa. Khoảng 15 phút sau viên phụ tá quay trở vào cho biết mọi việc tốt, công ty X..đã bằng lòng mượn tôi và hẹn gặp làm thủ tục nhận việc.

Tuần nào tôi cũng đi xe lửa về Montbard thăm các con lúc đó vẫn còn tạm trú tại đây. Một buổi chiều rảnh rỗi tôi dẫn cháu Thụy lên ngọn đồi sau nhà nhìn những ánh hoàng hôn dữ dội của một ngày sắp tắt. Cháu Thụy hỏi: “bố cháu đang ở Mỹ mà Mỹ là ở đâu vậy cậu Năm.” tôi chỉ về phía chân trời tây với những tia mặt trời sắp lặn. Cháu Thụy hồn nhiên hỏi tiếp: “còn mẹ con đang ở đâu vậy cậu Năm? Tôi chỉ tay về phía đông nơi chân trời trở thành màu đen kịt. Hình ảnh đứa bé mười tuổi ngồi trên ngọn đồi vắng của nước Pháp xa lạ nghĩ về bố mẹ ở hai phương trời đông tây khiến lòng tôi chùn xuống. Những ngọn lửa rực rỡ của buổi hoàng hôn đã mờ vì cặp mắt tôi lúc đó đã nhòa.

Trong thời gian ở Pháp, tôi có liên lạc với bác sĩ C. người Pháp lúc trước có làm việc tại Việt Nam. Sau khi được sự đồng ý của Cương và Lệ qua thư từ, bác sĩ C. làm giấy bảo lãnh Lệ và hai con trai đang còn kẹt tại Việt Nam sang Pháp. Lúc này Việt Cộng đang khốn đốn vì lệnh cấm vận của Mỹ nên tìm đủ mọi cách để ve vãn các nước phương tây, do đó chỉ vài tháng sau Lệ và hai con bước chân vào nước Pháp để rồi ba tháng sau Lệ và các con cùng đoàn tụ với Cương tại Hoa Kỳ.

Thời gian làm việc tại Pháp đối với tôi cũng có nhiều bất ngờ thú vị. Ngày nhận việc của tôi là còn mười ngày nữa đến Giáng sinh và đây là Giáng sinh đầu tiên của tôi khi xa Việt Nam. Lúc đó công ty của tôi cần gửi một kỹ sư sang Iraq để làm việc với đối tác. Tôi được chỉ định đi Iraq khi chỉ còn năm ngày là đến Giáng sinh. Đến Iraq viên kỹ sư lẽ ra cùng tôi đi đến địa điểm công trình cách thành phố Bagdad 300 km nhưng viên kỹ sư này từ chối vì lý do gần tới Giáng sinh nên

anh ta không chịu xa nhà. Do đó tôi nằm lỳ tại khách sạn trong suốt thời gian từ Giáng sinh đến tết tây.

Sau thời gian gần hai năm tại Pháp cuối cùng tôi định cư tại Mỹ cùng tiểu bang Florida với Cương. Đó là năm 1978. Cương và Lệ có việc làm ổn định cho đến khi về hưu, ba con trai lần lượt tốt nghiệp đại học và ở quanh quẩn cùng thành phố với bố mẹ. Trước đây vài tháng, trong một lần xét nghiệm định kỳ, bác sĩ tìm thấy một vài dấu vết lạ nơi phổi của Cương. Làm biopsy mới biết Cương bị ung thư phổi và đã lan ra nhiều nơi. Cương suốt đời không hề hút thuốc lá, không uống rượu và không hề đam mê bất cứ thứ gì trong tử đỏ tường. Vì vị trí của ung thư bác sĩ không thể giải phẫu nên chọn biện pháp hóa trị với liều lượng cao. Cương chịu đựng hậu quả khủng khiếp của hóa trị nhưng vẫn can đảm chịu đựng mặc dù tóc đã rụng hết và vẫn tươi cười mỗi lần tiếp đón tôi. Hình ảnh của Lệ nhỏ thó, hàng ngày đẩy Cương ngồi trên xe lăn đi quanh bệnh viện từ các phòng xét nghiệm đến các phòng bác sĩ, trở thành quen thuộc với các bác sĩ và y tá. Sau hai tháng điều trị, Cương có vài dấu hiệu thuyên giảm nên bác sĩ cho Cương về nhà tiếp tục hóa trị, Lệ lúc này có những dấu hiệu đau đớn mà trong thời gian chăm sóc chồng đã không có thời gian để nghĩ tới. Để Cương ở nhà cho con dâu tạm trông nom, Lệ một mình lái xe đến bệnh viện để xét nghiệm. Sau hai ngày Lệ nằm tại bệnh viện, tin dữ đưa tới: bác sĩ muốn gặp gia đình để thông báo kết quả, lúc này Lệ vẫn còn mê man sau các cuộc xét nghiệm. Tôi tức tốc lái xe từ thành phố tôi ở đến bệnh viện của Cương đường đi mất 4 giờ. Khi đến bệnh viện tôi đến thẳng phòng bác sĩ thì thấy Cương ngồi trên xe lăn đang được cháu Thụy đẩy ra khỏi phòng bác sĩ. Gặp tôi Cương chỉ khóc, lắc đầu và không nói gì. Lúc đó các anh em của tôi cũng đã hay tin và đang có mặt tại bệnh viện. Cô y tá trưởng cho biết cuộc xét nghiệm cho thấy Lệ bị ung thư gan ở giai đoạn cuối và thời gian còn lại chỉ tính bằng tuần. Mặc dù đã chứng kiến thường xuyên cảnh chết chóc vì lý do nghề nghiệp, cô y tá trưởng vẫn không dấu được

cặp mắt đỏ hoe khi nói về bệnh tình của Lệ: người vợ từng chăm sóc chồng bị bệnh ung thư giai đoạn cuối nay biết chính mình cũng bị ung thư giai đoạn cuối cùng.

Trong đêm đó khi về nhà Cương bị trượt té, đầu đập vào sàn nhà và được xe cứu thương chở vào bệnh viện. Tại đây bác sĩ cho biết tình trạng hoàn toàn tuyệt vọng, Cương bị vỡ sọ, xuất huyết não và bác sĩ không thể giải phẫu được do thể chất quá yếu vì hậu quả của hóa trị. Đêm đó Cương ngừng thở và bác sĩ tức tốc để máy thở respirator. Bác sĩ cho biết nếu trong 3 ngày mà Cương không thể tự thở được thì cơ may sống sót kể như không có.

Toàn thể gia đình gồm có các anh em tôi và các con của Lệ họp lại và quyết định phải nói thật về tình trạng của Lệ cho Lệ biết. Sau khi biết mình phải ra đi trong thời gian ngắn, Lệ chỉ im lặng yêu cầu tất cả mọi người rời khỏi phòng để Lệ một mình chấp nhận tin dữ. Nửa giờ sau tôi rón rén quay trở lại và thấy Lệ nằm khóc nức nở. Chờ một lúc lâu khi thấy Lệ bớt khóc tôi đến bên cạnh giường và quỳ xuống, nắm tay Lệ và hai anh em cùng khóc rất lâu. Một lúc lâu sau tôi nói với Lệ: “Em đi trước anh gặp ba má trước rồi vài năm sau hai anh em mình cũng sẽ gặp lại. Em đã thánh thiện đi theo Chúa bao nhiêu năm nay chắc chắn Chúa không bao giờ bỏ em”. Lệ lúc đó nhìn tôi với cặp mắt sáng lạ kỳ: “Em hạnh phúc quá”. Tôi vẫn quỳ gối và nắm tay Lệ chặt hơn, lòng tràn ngập một nỗi buồn rã rời.

Những ngày kế đó tôi và vợ tôi đều vào phòng cấp cứu nơi Cương được đặt nằm nói với ông thờ và chằng chịt với các ống dẫn khác. Tôi nắm bàn tay lạnh ngắt của Cương và nói vào tai Cương: “Moa là Tòng đây, toa có nghe moa nói thì bóp bàn tay moa đi.” Bàn tay Cương vẫn không cử động và cặp mắt vẫn nhắm nghiền. Ngày thứ bảy thứ tám qua đi vẫn không có dấu hiệu nơi Cương, và bác sĩ cho biết hy vọng sống của Cương không còn. Sau đó gia đình đều đồng ý cho Lệ biết về tình trạng của Cương, Lệ lúc đó vẫn còn đủ tỉnh táo và sáng suốt để

quyết định: “hôm nay đã chín ngày rồi, thôi để ngày mai đủ mười ngày em kêu bệnh viện rút dây để anh Cương ra đi thanh thản”.

Hôm sau Lệ yêu cầu ngồi xe lăn đưa vào phòng nơi Cương nằm, và yêu cầu ở lại một mình với Cương trong ba mươi phút trước khi bác sĩ rút ống thở của Cương. Hình ảnh người vợ sắp chết nói lời vĩnh biệt với người chồng sắp chết trước mình thật khó có cảnh nào đau lòng hơn.

Đám tang Cương diễn ra sau đó ít hôm, Cương nằm yên nghỉ trong nghĩa trang dưới gốc cây sồi, Lệ lúc này đã yếu và có khi tỉnh khi mê, nên không dự được đám tang của chồng. Bác sĩ cho biết về tình trạng của Lệ vì không còn hy vọng để chữa trị nên đề nghị để Lệ vào hospice để Lệ được sống những ngày cuối đời không bị vật vã nhiều vì đau đớn. Gia đình chúng tôi quyết định đưa Lệ về nhà vì có anh em thay phiên nhau chăm sóc. Buổi chiều sau giờ làm việc, tôi đến thăm Lệ và anh em trò chuyện nhắc lại những kỷ niệm ấu thơ, thời gian tiểu học, quãng đời nữ sinh Gia Long, theo Cương sống tại Đà Lạt, qua Pháp vài tháng rồi cuối cùng định cư qua Mỹ. Nhiều lúc trong câu chuyện, Lệ mệt là ngủ thiếp lúc đó tôi mới rón rén bước ra khỏi phòng.

Lúc này Bảo đang định cư tại Washington D.C biết tình trạng của Lệ nên điện thoại an ủi tôi thường xuyên. Bảo còn nặng lòng tới mức đề nghị đặt toa thuốc đông y để chữa trị bệnh Lệ. Tôi cho Bảo biết bác sĩ Mỹ đã tuyệt vọng về tình trạng của Lệ. Giọng Bảo sang sảng bên kia đầu dây: “Tòng ơi moa đề nghị với toa còn nước thì còn tát.” Câu còn nước còn tát của Bảo như bùng dậy trong tôi ngọn lửa hi vọng. Tôi nhờ Bảo đặt thuốc và gọi gấp đến Lệ. Hai hôm sau nhận được thuốc tôi cảm động vô cùng. Ba mươi hai năm trước Bảo đã giúp tôi có việc làm khi tôi đặt chân đến kinh đô ánh sáng, ba mươi hai năm sau Bảo lại sốt sắng tìm cách cứu em gái tôi và từ chối khi tôi đề nghị trả lại chi phí. Tình cảm của Bảo thật cao cả.

Mỗi buổi sáng khi đến thăm Lệ tôi đều cầu mong thấy Lệ còn được sống, nhưng thỉnh thoảng thấy Lệ quần quai vì những cơn

đau tôi lại không muốn em tôi kéo dài sự đau khổ này. Cũng có lúc tôi ngồi cạnh giường, Lệ lại là người đưa bàn tay gầy gò vuốt nhẹ má tôi và an ủi tôi: “Anh năm đừng buồn”. Người sắp ra đi lại an ủi người ở lại!

Một đêm nọ, hai giờ sáng điện thoại reo, đưa em gái cho biết Lệ đã ra đi. Tôi đến nhà em gái, lúc đó các anh em đã đến đầy đủ, nhân viên hospice cũng thông báo nhà quản đêm xe tới đưa Lệ đi. Ba giờ đêm, Lệ được chở về nhà quản, tôi đứng nhìn lần cuối chiếc xe mang Lệ đi trong bóng tối. Trên đường lái xe về nhà nhìn những vì sao trong đêm lòng tôi vui buồn lẫn lộn, vui vì từ nay Lệ không còn đau đớn, buồn vì cảnh đời tử biệt sanh ly.

Ba tháng sau ngày Lệ ra đi trong buổi sáng làm việc tôi nhận được tin sét đánh: cháu Thụy con trai lớn của Lệ, đứa bé đã theo tôi qua Pháp mấy mươi năm trước vừa chết sáng nay trong một tai nạn xe hơi. Như vậy chỉ trong vòng một năm tôi đến nhà quản ba lần để tiễn đưa ba người trong một gia đình, đến nỗi nhân viên nhà quản đều nhớ mặt; ba lần trong một năm đi theo quan tài vào thánh đường làm lễ đến nỗi cha xứ nhớ mặt; ba lần đi đến nghĩa trang dự lễ hạ huyệt đến nỗi phu mộ còn nhớ mặt.

Chỉ trong vòng một năm, khung cỏ xanh dưới gốc cây sồi giờ đây đang ôm ấp hình hài ba người của một gia đình. Cương nằm bên trái, Lệ nằm kế và cháu Thụy nằm bên phải. Người phu mộ đã đắp xong những mảng cỏ xanh trên ba phần mộ. Nghĩa trang chỉ chít những mộ bia..., phía xa tượng Chúa Cứu Thế đang đôi tay hiền lành, như người chẵn đàn chiên đang gặm cỏ non trên mảnh đất khô cằn. Qua tiếng gió thổi rì rào và những tiếng xào xạc của những cây sồi tôi nghe rõ đâu đây giọng nói trong trẻo của Lệ : “Em hạnh phúc quá”.

Lê Thanh Tòng

CÒN BẢO TIỀN TỆ ?

Nguyễn Sĩ-Tuất

Lâu lâu trên mạng và trên báo chí giấy, lại có tin đồn thế giới sắp tận thế (LTAHCC số 99, Chuyện Phiếm 2012) nhưng rồi cuối cùng cái ngày một số người mong đợi (?) trong năm 2012 lại không xảy ra ! Rồi năm 2013, 2014 cũng chẳng thấy gì ! Năm nay 2015, coi bộ tin “tận thế” khó ăn khách, nên một số lại tung tin “ghê quá, sắp sửa có khủng hoảng kinh tế lớn, vì đồng tiền US dollar sắp bị một (hay nhiều) đồng tiền khác thay thế trong địa vị là **tiền dự trữ quốc tế**”.. Cho tới nay mỗi khi mua bán, các nước trên toàn cầu đều phải lấy dollar làm căn bản để thanh toán, không dùng tiền của quốc gia mình in đem ra chi trả. Lần này, sự thay đổi trong hệ thống tiền tệ quốc tế coi bộ gần như chắc chắn xảy ra, nên các chính trị gia trên thế giới đã có nhiều tuyên bố chứng tỏ họ có khả năng tiên đoán sự việc để mong kiếm nhiều phiếu của cử tri.



TAI SAO LAI CÓ TIN ĐÒN VỀ BẢO TIỀN TỆ.

Tin đồn bắt nguồn từ việc Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế (IMF International Monetary Fund) sẽ quyết định cho vào “giỏ tiền dự trữ” (sẽ nói bên dưới) một đơn vị tiền mới có thể làm tiền dollar mất địa vị ưu thế trong mậu dịch quốc tế, nhân kỳ họp tới vào khoảng tháng 10 năm 2015.

Ai cũng biết là mỗi quốc gia đều có chủ quyền riêng biệt trong đó có quyền in tiền

để trao đổi hàng hóa và dịch vụ trong nước, thay vì trao đổi trực tiếp như đánh đổi 1 kg gạo lấy 3 lít nước mắm... Dùng tiền giấy rất tiện lợi và đơn giản trong nước nhưng khi trao đổi hàng hóa, dịch vụ, với nước ngoài thì phải có một vật gì để làm căn bản quy đổi tiền từ nước này qua nước khác. Trong chế độ kim-bản-vị, vật đó là vàng.

Đồng tiền Đông Dương chẳng hạn, trong thời Pháp thuộc, có ghi rõ tiền giấy có thể đem tới ngân hàng để đổi lại lấy vàng. Tất nhiên các nước phải thỏa thuận về cách thức thanh toán, lượng tiền mặt lưu hành, và tỷ giá quy đổi. Vàng được mọi nước trên thế giới chấp nhận như là một kim loại có đủ đặc tính để làm bản vị cho tiền tệ trong một thời gian dài: dễ phân biệt, bền vững, tương đối ổn định về lượng sẵn có, và giá trị nội tại không bị đột biến. Vàng có đặc tính bảo toàn giá trị và là thước đo giá trị của các dạng hàng hóa, dịch vụ và vật chất khác. Trong khoảng thời gian từ 1870 đến 1914 khi kim bản vị được thực hiện, tiền giấy được hoán đổi ra vàng dễ dàng.

IMF LÀ GÌ.

Đó là chữ viết tắt của International Monetary Fund. Cho tới năm 1944, các nước Âu Châu mất hầu hết các dự trữ vàng, và kinh tế toàn cầu khó có thể khôi phục với số lớn nước không còn dự trữ quý kim đó. Một hội nghị về tiền tệ do Hoa Kỳ triệu tập trong năm 1944 tại Bretton Woods, USA, đã lập một cơ quan quốc tế gọi là International Monetary Fund (IMF- Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế), để :

- + Hợp tác Tiền tệ quốc tế
- + Bảo đảm tài chánh vững bền,
- + Khuếch trương phát triển thương mại quốc tế
- + Giữ thăng bằng về hối suất Tiền tệ
- + Đề cao việc toàn dụng, giảm thất nghiệp
- + Tương trợ hệ thống thanh toán đa phương quốc tế

- + Cho vay vốn để bảo đảm phát triển kinh tế bền vững và đề phòng khủng hoảng
- + Giảm nghèo đói trên toàn cầu.

VAI TRÒ CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC TGD QUỸ IMF.

TGD IMF có vai trò rất quan trọng trong việc điều hành Quỹ (thẩm định số tiền cho vay, khả năng hoàn trả nợ đáo hạn, biện pháp bắt buộc nước đi vay theo điều kiện do Quỹ đặt ra), nên TGD IMF được mọi quốc gia trọng nể, có thể bàn luận nói chuyện với lãnh đạo các nước trong những việc liên quan đến nhiệm vụ và quyền hành được giao phó. Lương hàng năm lên tới trên 500.000 USD, (lương Tổng Thống Hoa Kỳ từ năm 2010 là khoảng \$400,000/năm). Để tránh chỉ trích, Hoa Kỳ đã thỏa thuận TGD IMF phải là người Âu Châu. Vì thế, nói tới tiền tệ quốc tế phải nói tới vị TGD của Quỹ. Mặc dầu vậy, ít TGD IMF được nhiều người biết đến trừ DSK (Dominique Strauss Kahn) giữ trọng trách từ 1/11/ 2007 đến 18/5/2011. Ông này nổi tiếng vì:

*Cầm quyền trong 4 năm, đã giải quyết một số vụ như : thuyết phục được các nước Âu Châu cho Hi-Lạp vay nhiều tỷ Euros năm 2010 để tháo gỡ khó khăn của nền kinh tế; áp đặt Hi Lạp và các nước đi vay IMF phải áp dụng các biện pháp “thắt lưng buộc bụng” (bớt công chức, giảm công chi kể cả tiền hưu trí, giảm thiểu an sinh xã hội, bớt phúc lợi về y tế, tăng thời gian làm việc,...) mặc dầu DSK là một đảng viên của đảng xã hội Pháp, nhưng những biện pháp của IMF trong thời kỳ này lại ngược lại với chủ trương xã hội, nghiêng về phía tư bản tài phiệt, kể cả chống lại đề nghị đánh thuế các thương vụ tài chánh quốc tế (thuế Tobin) nhằm điều tiết và giữ tỷ lệ hối đoái không đột biến.



Hình trụ sở của IMF tại Washington D.C., USA

*Được một số lớn đảng viên Đảng Xã Hội của Pháp đề nghị. DSK tính ngày 28/6/11 sẽ tuyên bố ra ứng cử để được đảng đưa ra tranh cử Tổng Thống Pháp thì ngày 14/5/11 bị cảnh sát New York bắt. Một bồi phòng Nafissatou Diallo của khách sạn Sofitel tại New York đã thừa DSK tấn công tình dục cô ta, một tội hình nghiêm trọng. May cho DSK là ngày 23/8/11 được miễn tố, vì Tòa thấy nguyên đơn Nafissatou không đáng tin cậy do đã nói dối nhiều lần. (Xin mở ngoặc là trong thời gian này giới phóng viên nhà báo Mỹ đã phát minh ra một định nghĩa mới của danh từ “quickie” nhân việc DSK thỏa mãn đòi hỏi của dục tình trong một khoảng thời gian ngắn khi Nafissatou vào dọn dẹp phòng cho DSK).

*Sau vụ trên, DSK lại bị phóng viên Tristane Banon kiện ngày 5/7/11 tại Pháp vì đã toan hiếp dâm cô. Vụ này sau đó cũng được miễn tố vì không đủ chứng cứ lại còn bị thời hạn triệt tiêu theo luật của Pháp (sự việc xảy ra từ năm 2003 mà tới 2011 mới tố cáo).

*Cuối cùng (?), tháng 2 năm 2012, DSK còn bị Biện Lý Cuộc thành phố Lille truy tố về tội proxenetisme aggravé par bande organisée tạm dịch là “khuyến khích mãi dâm gia trọng vì tổ chức với nhiều người”. Nhưng vụ này DSK cũng được miễn tố. Chánh Án Tòa Lille ngay từ đầu đã nhắc nhở hai bên nguyên đơn và bị cáo Tòa Án chỉ xử theo luật chứ **không xử theo luân lý**. Chánh án phán rằng những hành động dâm ô đặc biệt của bị cáo mà bên nguyên đưa ra không phải là bằng chứng buộc DSK đã phạm tội theo điều luật cáo buộc. Ngày 12/6/15, DSK được miễn tố. Đáng chú ý là DSK “giữ vững lập trường” ông ta không biết những cô gái tham gia trong vụ làm tình tập thể ở khách sạn Carlton là gái mãi dâm, nghĩa là đương sự đâu có “khuyến khích mãi dâm”, ăn khớp với ý kiến của luật

sư Henri Leclerc trả lời phỏng vấn trên Europe 1, ngay từ ban đầu của vụ án. Luận cứ sắc bén của Leclerc đã được ghi lại trong LTAHCC số 99 tr. 46, trong bài “Chuyện Phiếm” do cùng tác giả bài này viết : *”DSK pouvait parfaitement ignorer – qu’il s’agissait de prostituées – parce que dans ces soirées, on n’est pas forcément habillé. Et je vous défie de distinguer une prostituée nue d’une femme du monde nue* ». Quan tòa tại Lille khi miễn tố đã hàm ngụ chấp nhận lập luận này.

Hiện nay, DSK có vẻ như phục hồi được sự ủng hộ của cử tri, tuy không nhiều hơn bao nhiêu so với thời kỳ trước khi được miễn tố - 36% thay vì 31% (trước tháng 5/2011, sự ủng hộ lên tới 71% trong số cử tri Pháp).

Với kinh nghiệm trong lãnh vực tiền tệ, hiển nhiên DSK được rất nhiều người Pháp mong muốn cho DSK giữ chức vụ gì quan trọng trong chính phủ. Nhưng với tai tiếng vừa liệt kê ở trên, không biết tương lai chính trị của DSK có sáng sủa hơn không. Tình trạng các quan lớn hay vướng vào chuyện bê bối phòng the, thực ra, xảy ra rất thường – bình thường như «chuyện hàng ngày ở huyện» hay «chuyện dài nhân dân tự vệ»! Có một nhà thơ Việt Nam tôi không nhớ tên đã viết như sau:

«Ngồi (tại) bàn (làm việc), quan (được) ngó như thần,

Lăn vào với gái,.. quan cũng tăn mần giống ma»

Đến như Tổng Thống Clinton cũng suýt bị bãi nhiệm (truất phế) bởi dính vào vụ Monica.

Tại sao vào thời điểm này, tên của DSK được nhắc nhở nhiều như vậy. Đó là vì hiện nay, Đức và Pháp là đầu tàu của khu vực Euro (Euro Zone) gồm 19 nước trong Âu Châu xử dụng 1 đồng tiền chung là Euro. Một số người sợ rằng khu vực Euro này đang bị cơn khủng hoảng của Hi Lạp đe dọa làm nguy hại

đến mức có thể tan vỡ được. Thực ra từ 1 đồng tiền chung, nhiều lý thuyết gia mong muốn Âu Châu trở thành một Hợp Chúng Quốc như Hoa Kỳ, với một chính phủ, một tiền tệ chung, một Hiến Pháp và luật lệ chung, Âu Châu hợp nhất như thế mới mong có thể cạnh tranh với Hoa Kỳ, và nhóm đang lên BRICS (Brazil, Russia, India, China, South Africa). Trung cầu dân ý (TCDY) mới đây 5/7/15 của Hi Lạp cho biết trên 61% dân chúng đã bỏ phiếu «không» tán thành việc tăng giá «khắc khổ» theo điều kiện của IMF, gần như có nghĩa là sẽ rút khỏi khu vực Euro, và sẽ in tiền riêng. (Câu hỏi trong TCDY theo báo Pháp «lùng củng và khó hiểu hơn nhiều: *"Faut-il accepter le Plan d'Accord soumis par la Commission Européenne, la BCE et le FMI lors de l'Eurogroupe du 25 juin ?"*). Tuy nhiên, Thủ Tướng Hi Lạp Alexis Tsipras tuyên bố vẫn mong miồn Hi Lạp ở lại Euro Zone, chỉ dùng Trung Cầu Dân Ý để có thêm uy tín. Câu trả lời «không» của Hi Lạp đã làm dư luận tại Đức và Pháp xôn xao. Trên thực tế, Thủ Tướng Alexis Tsipras của Hi Lạp chỉ muốn có hậu thuẫn trong việc điều đình với các «chủ nợ» và đặc biệt giảm bớt sức ép của Hội Đồng Âu Châu, Ngân hàng Thế Giới và IMF, tức là giảm bớt điều kiện để vay thêm 60 tỷ € (Euros) và triển hạn cho việc trả nợ (HL đã không trả nổi tiền lời 1 tỷ rưỡi € cuối tháng 6 vừa qua, nói chi đến việc trả tiền vay đã lên tới 323 tỷ €). Trong các chủ

nợ này có Pháp với số trên 60 tỷ € mà HL còn nợ.

Ngày 9/7/15, theo đài Fox News, Thủ Tướng Hi Lạp Tsipras đã đệ nộp lên các « chủ nợ» một chương trình giải cứu, trợ giúp tài chánh cho Hi Lạp (HL) thêm một số tiền vay là 60 tỷ €, đồng thời giảm bớt tổng số đã nợ. Đề nghị này đã được Quốc Hội HL chấp thuận với tỷ lệ 251 phiếu thuận trên tổng số 300 dân biểu. Nó chứng tỏ chính quyền HL đã cố gắng theo điều kiện đặt ra bởi các chủ nợ, mặc dầu trước đó vài ngày dân chúng HL đã «không»



*Dominique Gaston André Strauss-Kahn
aka DSK - Managing Director of the
International Monetary Fund*

chấp thuận với 61% số phiếu, việc sẽ bị «khắc khổ» thêm nữa sau 6 năm vừa qua đã bị «thắt lưng buộc bụng» khắc khổ nhiều rồi. Chính phủ HL hi vọng rằng đề nghị chương trình giải cứu này sẽ được chấp thuận, tránh cho việc Hi Lạp phải rút khỏi Khu Vực Euro, là điều mà Thủ Tướng Tsipras đã muốn tránh, và các nước Âu Châu cũng chẳng muốn thấy lần đầu một nước trong Khu Vực rút ra khỏi.

TAI SAO CÓ TIN ĐÒN THÁNG 10 2015 SẼ CÓ BIẾN ĐỘNG LỚN VỀ TIỀN TỆ?

Nhắc lại tin đồn về ngày tận thế năm 2012 đã được LTCC số 99 ghi, chính ra bắt nguồn về một tin có thật của NASA tiên đoán bão điện-từ của mặt trời (đã xảy ra đúng như tính toán) nhưng NASA không báo động về ngày tận thế. Đó là do một số những người có lợi ích liên hệ như bán dụng cụ để sống sót, đầu cơ nhà cửa, chứng khoán,.... Giống như vậy, tin đồn về «bão tiền tệ» cũng bắt nguồn về một tin có thật. Đó là mỗi 5 năm, Quỹ IMF lại quyết định về «giỏ dự trữ», có khi phải thêm bớt loại tiền tệ hiện có. Lần cuối vừa qua là năm 2010, IMF vẫn giữ «giỏ» tiền dự trữ là: dollar, livre sterling, Yen, Euro, nhưng chưa có yuan (nhân dân tệ - renminbi - của Trung Hoa), Các nhà nghiên cứu tiền tệ tiên đoán là tháng 10 năm nay 2015, IMF sẽ xét lại cái giỏ này, có thể là sẽ thêm vào giỏ, đồng tiền này chẳng.



Tại sao vậy? Họ đoán rằng trong ít năm nay, đồng Yuan trên thực tế đã được một số các nước ở Phi Châu và ở cả Âu Châu đã tiến hành mậu dịch bằng tiền Yuan. Có một số nước có thêm dự trữ Yuan ngoài những tiền được IMF chính thức công nhận trong «giỏ». Từ đó, họ tung tin là đến tháng 10 hay gần

trước hoặc sau tháng 10, IMF sẽ có thông báo xác nhận tin của họ! Nhất là gần đây, dollar đang bị mất giá do tăng chi phí vào các biện pháp giải cứu các tổ chức sắp bị phá sản, tăng an sinh xã hội, thêm bảo hiểm y tế cho mấy chục triệu người chưa có bảo hiểm, v.v.. Còn tiền Euro thì đang bị khủng hoảng của Hi Lạp nói trên đây gây ảnh hưởng bất lợi làm giảm giá trị.

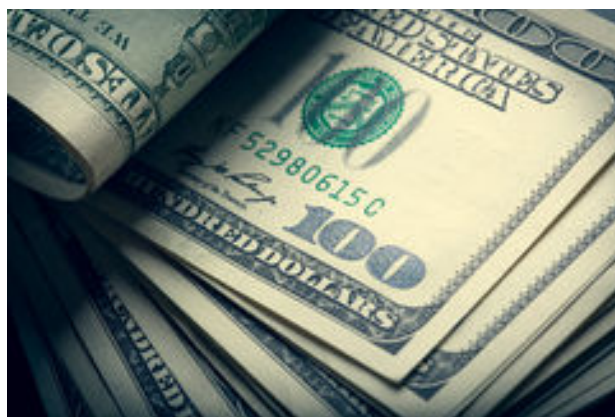
Giống như những kẻ phao tin ngày tận thế, những người tung tin đồn phải có lợi. Trước hết, họ cho rằng khi thông báo IMF đưa ra, thì đồng tiền USD hiển nhiên bị sụt giá: những nhà đầu tư – và đầu cơ - sẽ tung dollar ra mua Yuan, làm USD sẽ bị sụt giá (cung nhiều cầu ít, giá bị giảm theo định luật của Alfred Marshall trong thị trường tự do). Vàng có nhiều cơ may tăng giá, nếu theo đúng chiều hướng trong quá khứ mỗi khi USD bị giảm giá. Và họ kích động mọi người mua ngay vàng, và một số chứng khoán mà họ đã tồn trữ trước đây để đầu cơ. Trong lúc này, kinh tế Hoa Kỳ đang gặp khó khăn mà khu vực Euro đang bị khủng hoảng của Hy Lạp làm rắc rối, còn kinh tế của các nước BRICS đang phát triển lại đang đi lên, thành thử những tay đầu cơ càng có dịp tung tin đồn để mọi người thất đảm nghe theo lời họ. Thực tế thì lần này, người phao tin đồn về tiền tệ có nhiều cơ may nói trúng (!) về «giỏ dự trữ», nhưng lời đe dọa và dụ dỗ của họ chưa chắc đã thành ra sự thật. (Cơn bão tài chánh, vẫn theo những người phao tin, có thể làm xáo trộn nghiêm trọng các tài sản trước đây có giá dollar cao, tới tháng 10/2015 sẽ có rủi ro bị mất giá. Ngược lại, các cổ phần dựa vào đồng Yuan sẽ có thể được nâng giá)



Chỉ có một điều khác việc tung tin đồn (nhảm) về ngày tận thế năm 2012 (nhưng thực tế đã chứng minh sai) là năm lịch tôn giáo của

người Maya chấm dứt, đồng thời với dự đoán của NASA rằng trong năm 2012 hệ thống mặt trời «có thể» sẽ ở trên cùng một mặt gần như phẳng với giải Ngân hà (LTAHCC số 99 tr.51 của cùng một người viết thuật lại). Hai yếu tố này rất yếu vì ít có rủi ro xảy ra. Còn tin đồn gần đây về một đơn vị tiền tệ sắp được đặt vào trong «giỏ tiền dự trữ» sẽ được IMF công bố trong vòng tháng 10 năm 2015, lại được một số nghiên cứu về tiền tệ quốc tế cho rằng có nhiều xác suất xảy ra. Thế là một loạt các nhà «tiên tri» hoặc «thông hiểu tài chánh» cho rằng một cơn bão tiền tệ sẽ chắc chắn hiện ra với nhiều ảnh hưởng tai hại cho người dân thường.

Một số người còn đa nghi tới mức có bàn tay bí mật che chở trong việc cựu TGD DSK được miễn tố trong hàng loạt các vụ bị kiện do bê bối tình dục, đặc biệt là vụ kiện mới đây vẫn được gọi là vụ hotel Carlton tại Lille vừa kể ở trên. Cũng chỉ vì DSK là một sao sáng trong lãnh vực tiền tệ: đã từng cầm quyền IMF trong 4 năm từ năm 2007 đến năm 2011, Bộ Trưởng Kỹ Nghệ và Thương Mại thời Tổng Thống Mitterand, tốt nghiệp HEC Paris, giáo sư thực thụ về kinh tế tại Đại Học Nancy-II và Paris X (1981), cũng giảng dạy ở Institut d'Etudes Politiques de Paris, giáo sư thỉnh giảng tại ENA, HEC Paris, và Stanford Hoa Kỳ.



KẾT LUẬN.

Chúng ta chỉ hy vọng là nền kinh tế Hoa Kỳ và các quốc gia khác trong thế giới tự do sẽ không bị xáo trộn nghiêm trọng, nếu như tin đồn về dollar mất vị trí ưu thế trong «giỏ

dự trữ» trở thành sự thật. Riêng Hoa Kỳ đã từng bị nhiều khủng hoảng nghiêm trọng, trong thời kỳ 1929-1931, khủng hoảng tài chánh 2008, nhưng lại phục hồi mau chóng nhờ cơ cấu kinh tế có nền tảng vững chắc do tài nguyên thiên nhiên và con người tự do giàu trí sáng tạo. Tuy Steve Jobs đã mất, nhưng Apple vẫn giữ được ưu thế trong khu vực thiết bị di động, Bill Gates tuy về hưu nhưng Microsoft vẫn giữ bá chủ về phần mềm hệ điều hành các máy điện toán nói chung, Intel vẫn dẫn đầu trong việc sản xuất các chips và bộ vi xử lý điện tử, Google/Yahoo lãnh đạo trên lãnh vực tìm kiếm tin trên Internet, tồn trữ dữ kiện, định vị và bản đồ địa dư, Elon Musk với xe chạy điện Tesla và các dự án xe lửa cao tốc, máy bay không dùng xăng...chưa kể là Hoa Kỳ đoạt nhiều giải thưởng Nobel kinh tế nhiều nhất trên thế giới. Về tài nguyên thiên nhiên, khi bình luận về trữ lượng khí đốt và dầu được khai thác từ điệp thạch (shale), thì Maria Van Der Hoeven, Giám Đốc International Energy Agency, đã nói ngày 14/5/2013 «North America has set off a supply shock that is sending ripples throughout the world» (LTAHCC số 101 tr.32). Thành thử dầu vàng hoặc tiền tệ mới có tăng giá so với dollar, nền kinh tế của Hoa Kỳ vẫn có nhiều triển vọng phục hồi không sụ sụ nhanh chóng như một số người bi quan.



=====

NHỮNG LẦN CHẾT HỤT CỦA TÔI

Lâm Viên

Trong một đời người, ai mà chẳng có lần gặp phải một vài tai nạn suýt chết, gọi là được thoát hiểm. Nhưng tôi thì không những được thoát hiểm vài ba lần mà là trên mười lần, chưa kể về sau nếu còn có mặt trên đời; xin lần lượt tường thuật theo thứ tự thời gian như sau ;

1/ Cuối năm 1941, từ Nha trang chuyển về Huế sau khi Nhật đổ bộ vào thành phố, tôi ở trọ tại nhà người bà con tại An-Cựu. Mẹ tôi và 2 đứa em về sống ở quê ngoại. Ba tôi công tác xa. Thật buồn vì cảnh vật xa lạ, xứ Huế mưa phùn lạnh lẽo, thỉnh thoảng có vài ngày nắng, thật hiếm, Sông An-Cựu nắng đục mưa trong (không hoàn toàn đúng). Vào một ngày nắng ráo, trên đường từ chợ An Cựu về, tôi thấy một bạn cùng lớp đang bơi lội trên sông, 2 chân đánh nổi sóng rất đẹp. Thỉnh thoảng lại trèo lên một nhánh cây cao phóng mình xuống nước rất đẹp. Vậy là tôi tìm cách xuống một bên nước gần đó nhưng không gần nhánh cây mà bạn ấy leo lên. Vì có nhiều nhánh cây nhỏ che mắt tầm nhìn của tôi nên tôi bước lần ra xa bờ và đứng trên một tảng đá rất bằng phẳng. Thế là hai chân tôi không còn đứng yên trên phiến đá nữa, và toàn thân tôi trượt khỏi phiến đá rồi theo độ dốc của đáy sông chìm lìm theo thế đứng thẳng, hai mắt nhìn xuống thấy rõ đáy sông toàn bùn màu nâu và đồ sành đồ sứ chai lọ, rác rến vung vãi, nước rất trong (trời nắng, trái với câu hò). Vẫn đứng như trời trồng, không cựa quậy, không chọi đập, trong đầu không kịp nghĩ ra một phương cách nào để thoát chết vì không biết bơi, đáy sông thì bùn lún, chỉ biết nín thở chờ chết. May sao anh bạn thấy tôi nên đã từ nhánh cây phóng tới lặn

xuống kéo áo tôi lên kịp thời, khỏi bị uống nước dơ. Bạn ấy tên Lê-bá-Nghệ, một bạn học vừa mới biết nhau chừng vài tháng trước. Từ thuở ấy đến bây giờ tôi không hề có dịp gặp lại anh bạn (lớn hơn tôi vài tuổi) kể cả trên phương tiện truyền thông. Đúng 10 năm sau, tôi đi học lại và có dịp gặp lại được 5-3 người bạn cũ thật là mừng .(Lê-đình-Hân (Hỏa-Xa), Nguyễn-Song (quân đội), Trịnh-văn-Sách (Xã trưởng HC), Nguyễn-Trung (quân đội), Nguyễn-bá-Liên (cố Chuẩn-Tướng Bình-Định Phát-Triển).

2/ Giữa năm 1943, tại ấp 4 Làng An-Nong, tôi đi cùng người anh con ông bác ruột rong chơi từ Xóm Chợ Nong, phải đi qua hai cầu khi, loại cầu tre lắt lẻo mới đến điểm đích. Con đường dê chỉ rộng chừng hơn 1 mét ,một phía là sông và một phía là ruộng. Thỉnh thoảng gặp một đàn trâu đi ngược chiều rất nguy hiểm vì đường đi quá hẹp mà trâu thì choáng hết cả lối đi, có khi



quay sừng lại để đuôi muỗi. Tôi nhỏ hơn anh tôi khoảng 6 tuổi nên cuộc đi chơi này do anh tôi chủ xướng, tôi không hay biết gì về mục đích của cuộc đi chơi không mấy hứng thú này (sợ sừng trâu). Trên đường về, khi sắp đến cầu

tre thứ nhất thì thấy một con trâu đang dùng sừng và đầu của nó đánh vào một thân cây hơi thon nhỏ làm cho thân cây lắc lư qua lại. Chúng tôi khựng lại, đứng



xem cảnh lạ lùng đó, vừa hồi hộp vừa reo cười với nhau. Thế là nó quay mặt lại nhìn chúng tôi, đầu nó ngược lên và chạy xô vào chúng tôi. Rất may là khoảng cách từ chỗ gốc cây nó đánh đến chỗ chúng tôi đứng xem cũng vừa đủ để chúng tôi xoay sở. Vậy là anh tôi trèo lên một thân cây gần đó nhưng tôi thì trèo lên lại bị tụt xuống không lên được trên cây. Nguy ngập quá rồi! Lúc đó có một vị Sư già trong chùa chạy ra và la lên: chạy vô đây! chạy mau lên! Trước đó tôi đã có ý nghĩ này nhưng không dám chạy vào chùa vì sợ nó rượt đuổi theo kịp. Quá bất ngờ, tôi vụt chạy nhanh vào hướng chùa nên con trâu không kịp đổi hướng và hùng hục chạy thẳng tới phía trước nên lọt xuống sông. Thật là hú hồn hú vía! Thoát chết trong gang tấc.

3/ Giữa năm 1944, vào thời điểm Pháp đang cai trị VN nhưng quân đội Nhật đã chiếm đóng rải rác khắp nơi tại những thành phố lớn, nhất là các trường học công lập đều bị Nhật dùng làm căn cứ quân sự. Những tuyến đường xe lửa xuyên Việt đều bị sung công. Quân đội Pháp không dám chống lại những yêu cầu của Nhật, xem như một sự gián tiếp đầu hàng của Pháp. Trường tư thục Việt-Anh do Ô Lafferanderie làm Hiệu Trưởng cũng bị đóng

cửa. Chúng tôi phải theo Hiệu-Phó là Cụ Đào-đăng-Vỹ qua học tại một trường mới có tên là Trường Hồng-Đức. Vào dịp nghỉ hè, có lẽ vào khoảng tháng 6 tháng 7 năm 1944, tôi về quê sống với Mẹ tôi và suốt ngày xuống sông bơi lội, câu cá, bắn chim. Lần đầu tiên dân làng trong đó có tôi được nhìn thấy một chiếc máy bay rất lớn lượn trên bầu trời. Mọi người đổ xô ra đường, chạy lên mặt cầu xe hơi để xem máy bay. Riêng tôi và một anh bạn thì đang đứng dưới sông thả câu dưới móng cầu xe lửa. Anh bạn thì ngồi trên chiếc xuồng nhỏ, thả cục mồi làm bằng phân trâu trộn cám rang. Phần tôi thì cố lết ra xa bờ, nước lên tới rún để câu kè với cục mồi của anh ta. Thình lình chiếc máy bay màu xám bay vụt qua thật thấp kèm theo một quả bom màu xám rớt xuống trụ cầu nổi dưới nước, lửa bốc lên cao lẫn bùn và khói tung lên. Tôi bò vào bờ trong khi anh bạn phóng mình xuống nước theo phản xạ tự nhiên. Nếu anh ta nhảy sớm hơn một chút thì đã bị chết tốt vì sức ép của nước. Từ khoảnh khắc đó, tôi tiếp tục bò ra khỏi phạm vi cầu xe lửa, chỉ bò chứ không chạy vì sợ quả bom kế tiếp có thể dội xuống cho sập móng cầu. Chiếc áo cung màu xanh lợt của tôi, dày dặn nhưng trơn tru mịn màng, không bị nhăn sau khi giặt, bị hứng một lớp bùn đen sau lưng. Khoảng nửa giờ sau tôi chạy về lại xóm cầu, cũng là xóm chợ, xóm nhà của bà ngoại tôi và chen vào đám đông để xem điều gì đã xảy ra. Thế rồi một chiếc xe hơi từ Huế xuống, một người bước ra nói chuyện với đám đông trên đường lộ và quay trở về Huế ngay sau đó. Nghe ngóng tin tức từ đám đông tôi được biết có một anh bà con hơi xa với gia đình bên nội của tôi bị thương rất nặng, cánh tay mặt bị phỏng, cháy thịt lòe xương ra ngoài, đã được một xe cứu thương chở lên Huế cứu cấp. Tôi tìm xem cho biết mảnh bom ấy ra sao. Quả thật cái mảnh bom

ấy rất kinh khủng, bề rộng khoảng 7-8 cm, dài 70-80 cm, dày chừng 2 cm. Mép của mảnh bom có hình răng cưa lởm chởm, rất sắc bén, sờ vào có thể bị đứt tay lập tức. Màu của mảnh bom rất sáng óng ánh bên trong pha lẫn màu đồng thau, bên ngoài thì xám lợt. Trong khi tôi đang sợ một quả bom thứ hai có thể rớt xuống thì nhiều người dân làng chèo ghe ra sông vớt cá chết nổi lên vì bị bể bong bóng, phần nhiều là cá gáy cỡ lớn, nổi lên đầy sông.

Ngay sau biến cố đó tôi có một lối suy nghĩ khác trong đầu: người Nhật quá dã man, hung ác. Tôi nghe đồn rằng họ đã chặt tay những kẻ ăn cắp ngoài chợ hoặc chặt đầu người Việt tùy trường hợp. Người Pháp thì khiếp sợ lính Nhật, ít khi đi ra đường. Nhưng phi-công Mỹ thì quá nhân đạo. Họ không nỡ



thả quả bom trên mặt nước mà bay qua bay lại nhiều vòng tìm cách cho nổ dưới mặt nước để tránh gây tử vong cho một số thường dân vô tội trong đó có tôi. Họ nhận lãnh hậu quả về việc không hoàn thành nhiệm vụ được giao phó. Tôi rất kính phục lòng nhân đạo của họ và nhờ vậy mà tôi được sống đến bây giờ. Kể từ đó, Mẹ tôi cùng 3 anh em chúng tôi phải di tản về nhà thờ bên ngoại, cách xa khu xóm chợ (nằm giữa cầu xe lửa và cầu đường bộ). Một thời gian sau, một quả bom khác được thả xuống trúng ngay trụ cầu xe lửa, hai vòm cầu chúi mũi xuống sông nhưng không gây thương vong nào cả. Người bà con của tôi bị thương trước đó phải ở lại bệnh viện trên một năm mới được về lại nhà, mang theo một cánh tay

tật nguyên thật là tội nghiệp, một chương ngại lớn cho anh ta đang cần đến nó để hành nghề thợ may kiếm sống qua ngày. Vào lúc tôi định cư trên đất Mỹ, tôi đã nhớ tưởng đến vị phi-công ân nhân đó, mong gặp được ông ấy để biết dung nhan người thần tượng của chúng tôi, nhóm dân làng mộc mạc ngày xưa được thoát hiểm nhưng vì không đủ trình độ Anh ngữ, khả-năng giao-dịch kém nên chỉ biết khắc ghi trong lòng. Vị phi-công ấy hiện giờ chắc là đã trên 90 tuổi, không biết còn minh mẫn hay không nếu còn sống.

4/ Giữa năm 1953, tháng 7 sau khi phục vụ tại Khu Công-Tác Căn-cứ Hàng - Không Tân-Sơn-Nhứt được 8 tháng, tôi nhờ người em con bà Dì vợ tôi, nơi vợ chồng tá túc lúc mới đặt chân đến Saigon mua dùm tôi một chiếc Vespa để đi làm cho tiện, khỏi quá giang xe của Sở. Tôi lái chưa vững mặc dù tôi đã chạy xe mô tô trước đó 5 năm tại Đà-Nẵng rồi. Vậy là tôi phải tìm cách dợt xe vào ban đêm nửa khuya để tránh lúc nhiều xe cộ. Lúc đầu cũng trở ngại nhiều vì ổ máy xe lại nằm qua bên tay phải, thêm để chân lại rộng ra nên làm cho xe mất thăng bằng. Tự một mình tập dợt lấy chứ không qua một lớp dạy lái xe nên không biết luật lái xe. Vào một đêm khuya rất vắng vẻ, tôi chạy qua ngã tư, từ đường Phan-thanh Giản băng qua đường Công-Lý thì gặp một xe Taxi phóng qua rất nhanh ngay trước mũi xe vespa của tôi. Nếu tôi chạy hơi nhanh hơn một vài tíc-tắc là bị xe Taxi đã tông tôi rồi. Trường hợp này tôi bị 2 tội: lái xe không có bằng và lái không nhường xe bên tay phải, quyền ưu tiên của xe đối phương. Nếu không may mắn bị thương vong thì biết bao nhiêu điều khác nữa đã xảy đến cho tôi và vợ con tôi rồi. Thật là một ác mộng trong đời.

5/ Năm 1966 lúc tình hình chiến sự tại miền Nam VN đang ác liệt, tất cả những điều

kiện miễn, hoãn dịch đều hủy bỏ. Tôi tình nguyện lên tỉnh Quảng-Đức nhận vai trò Trưởng Ty Điện-Địa hy-vọng tránh bị gọi nhập ngũ vì lý do công-vụ. Tỉnh-Trưởng QĐ hết lòng can-thiệp với Bộ Quốc-Phòng xin giữ tôi lại để giải quyết những vấn đề phát-triển nông-thôn, cấp phát đất cho dân địa phương canh tác, một chủ trương đi trước chính sách "Người Cày có ruộng" sau này. Sau vài ba tháng đóng chốt tại trụ sở Ty Điện Địa QĐ, tôi nhận thấy vị trí của Ty nằm rất xa khuôn viên Tòa HC Tỉnh, và không có một hệ thống phòng thủ nào cả, lại đứng cheo leo một mình bên ngoài hàng rào phòng thủ của một phi trường nhỏ dành cho máy bay Cesna và C130 hoặc Caribou .Vậy nên tôi không muốn ở lại QĐ nữa và tình nguyện lên đường nhập ngũ mặc dù vị Tỉnh Trưởng rất tha thiết mong muốn tôi ở lại. Một thời gian sau đó, trụ sở Ty Đ Đ bị VC bắn B40 vào cháy tiêu tan trụ sở .Tôi được thoát nạn do sự tính toán đúng đắn và kịp thời của tôi: tôi suy tính rằng thà vào quân đội mình có súng đạn, có doanh trại phòng thủ, mạng sống được an toàn hơn dù có phải lâm trận, mình còn có cơ may đổi mạng sống chết với VC, còn hơn là tay không, nộp mạng cho chúng nó bất cứ lúc nào, nhất là vào ban đêm. Trụ sở Ty Công-Chánh QĐ do AH Nguyễn-niệm-Châu đảm nhiệm và những Ty chuyên môn khác, ngoại trừ Ty Xã-Hội đều nằm trong vòng rào phòng thủ của Tòa HC Tỉnh.

6/ Cũng năm 1966, trước khi về Saigon trình diện nhập ngũ, tôi qua Đà-Lạt chơi và xin được chuyển bay quân sự về Đà-Nẵng với chiếc Caribou do phi-công VN lái. Lúc sắp đến Qui-Nhon thì gặp mưa to gió lớn không thể bay ra ĐN được đành phải đáp xuống phi trường quân-sự Qui-Nhon. Khi ra khỏi máy bay tôi thấy xăng từ một cánh máy bay đang rò

chảy liên tục dài theo rìa cánh máy bay. Phi hành đoàn 4 người đang xúm lại dưới cánh máy bay và tỏ vẻ mừng rỡ được thoát nạn. Họ nói với nhau rằng nếu tiếp tục bay về ĐN thì không đủ xăng hoặc máy bay có thể bị bốc cháy. Vậy là rủi mà thành may. Tôi phải tiếp tục đi xe đò về Huế để thăm Má tôi và các con tôi đang ở tại căn nhà biệt lập do Ba tôi mua từ 6-7 tháng trước, thời gian tôi đang phục vụ tại Ty Điện-Địa Huế. Tôi phải về lại Saigon mới có phương tiện (Cessna) lên Quảng-Đức để đem vợ kế của tôi xuống theo, thuê phòng (share phòng) tại xóm nhà lá lân cận gần Trường Huấn-Luyện Sinh-viên Sĩ-quan Trừ-Bị Thủ-Đức. Phải tốn mất một số tiền không nhỏ cho những vé máy bay nhất là vé máy bay Cesna (5000\$/1 người) năm 1966. Xin ghi nhận thêm nếu tôi không thay đổi nơi công tác mà vẫn còn phục vụ tại Ty Điện-Địa Huế thì không tránh khỏi vụ Mậu-Thân, tánh mạng tôi sẽ không còn và các con tôi vẫn ở tại căn biệt thự của Ba tôi, có thể bị tử nạn do quả đạn pháo kích vào dịp Mậu-Thân rồi. Một gia đình khác vào thuê ở sau khi mấy cha con tôi đã dời đi nơi khác. Cụ Ông thân sinh của họ bị tử nạn do quả đạn pháo trúng ngay thềm cửa chính.

7/ Tết Mậu-Thân:

Mãn khóa 24 sinh-viên sĩ-quan trừ-bị binh-chủng "Công-binh Bình-Dương", tôi được về bổ sung Đại-Đội Cầu Ghép, đóng tại Hòa-Khánh Đà-Nẵng. Năm ấy thuộc năm Mùi âm lịch, là năm tuổi của tôi nên tôi có vẻ lo ngại về bổn mạng của tôi nên đi xem bói xem có chuyện gì không tốt hoặc xui xẻo xảy đến cho tôi không ? Không nhớ là ai đã giới thiệu cho tôi đến một anh thầy bói người Chăm, rất trẻ, dưới 30 tuổi, bảo rằng anh Thầy này coi rất hay.Vậy là tôi tìm đến anh thầy bói nhờ bói quẻ. Anh ta thấp nhang cúng vái thần linh, sau đó đến chỗ tôi ngồi hỏi ngày tháng năm sanh

của tôi, xem tướng xem tay của tôi, đọc bùa chú gì đó làm bầm trong miệng, ngồi suy nghĩ một lát, mới cho tôi biết bốn mạng của tôi rất xấu và dứt khoát là không được đi xa. Đi đâu xa là chết.



Chân ướt chân ráo, vừa đến đơn vị được vài tuần thì được giao công tác phụ trách toán xe ben mười chiếc chở đầy sạn xây cất ra Quảng-Trị. Lệnh của cấp trên làm sao có thể không thi hành. Vậy là phải khăn gói lên đường, phụ trách một công tác chẳng có gì lớn lao phức tạp hoặc nguy hiểm. Hơn nữa cái chuyện “bói ra ma, quét nhà ra rác” là ông bà thường hay nhắc tới như cơm bữa. Khoảng 1 tuần trước Tết Mậu-Thân tôi và 10 xe ben chở đầy sạn cùng 1 xe cần trục bắt đầu xuất hành. Lúc bắt đầu đổ dốc xuống khỏi đỉnh đèo Hải-Vân, chiếc xe ben có tôi ngồi bị úi vào sườn núi không rõ nguyên do gì nhưng may mắn là không có xe ngược chiều chạy vào hoặc nếu xe úi vào phía đối diện thì rơi ngay xuống vực sâu, tôi và tài xế tiêu đời ngay. Tuy nhiên xe cần trục cũng phải đến kéo mũi xe này lên vì bị kẹt dưới cái mương nước hơi sâu vì xe chở đầy sạn quá nặng. Xe không hư hỏng nhiều, chỉ bị móp vè và vẹo cẳng trước, có thể tiếp tục chạy được. Nhận thấy anh tài xế xe tôi có điều gì không ổn, tôi qua ngồi trên xe cần trục cho bảo đảm. Đoàn xe ra đến Quảng-Trị an toàn, trút sạn xuống cho trung-đội CB Tiểu-Đoàn 1 đang đóng chốt tại đó. Chúng tôi quay trở vào đến Thành-Nội Huế khoảng 9 giờ tối. Đoàn xe tập trung tại sân cỏ phía sau cột cờ lớn, nơi có những khẩu đại-bác rất lớn đúc bằng đồng đỏ. Chúng tôi dựng một vòng rào

kẽm gai concertina bao quanh những chiếc xe xem như một đồn đóng quân dã-chiến. Toán chúng tôi phần nhiều là gốc Huế và vùng phụ-cận nên mạnh ai nấy chạy, về với thân nhân để ngủ qua đêm. Người nào không có nhà quen thì ở lại ngủ trên xe và trông chừng đoàn xe. Tôi được cơ-hội về thăm gia-đình cha mẹ vợ tôi và có vợ con tôi đang ở tại đó từ hơn một tháng nay.



Thế là sáng ngày sau tôi đến Hàng-không VN mua vé máy bay cho vợ con tôi vô ĐN và được vé đi ĐN vào ngày hôm sau. Đoàn xe chúng tôi cũng di chuyển vô ĐN sau khi dừng nghỉ tại Thành-Nội Huế 1 ngày và 2 đêm. Khởi hành lúc 10 giờ sáng, qua khỏi vùng sân bay Phú-Bài một đoạn thì gặp ngay mặt đường mới trải nhựa và rải cát nên bụi bay mù mịt do những xe ben chạy trước tung lên nên khoảng cách nhìn thấy được rất ngắn, khoảng chừng 10m. Một xe cistern lớn của quân đội Mỹ chạy rất nhanh ngược chiều lù lù xuất hiện, tôi nhận thấy cái chết có thể xảy đến hoặc bị trọng thương nên tôi dùng 2 chân chọi lên sườn xe trước mặt, thân trên của tôi dựa mạnh vào phía sau ghế ngồi trong khi anh tài xế bẻ tay lái qua bên phải nhưng xe Mỹ lại lách qua bên trái của họ, thế là tai nạn xảy ra, hai xe húc đầu vào nhau một cái rầm nhưng không trực tiếp lắm nhờ cùng lúc hai xe đều bẻ tay lái kịp thời. Kết cuộc tài xế xe tôi bị chấn thương ở trán, máu chảy đầy mặt và bất tỉnh. Anh tài xế phụ ngồi phía cửa xe bị văng ra khỏi xe nhưng còn tỉnh táo. Một người đi quá giang ngồi trên ghế điều khiển cần trục phía sau bị một thanh sắt lớn bay lên đâm sâu vào

ngực, xem như đã chết vì bị văng ra khỏi ghế ngồi nằm xuống đất bất tỉnh, máu từ lồng ngực phụt lên có vôi, không có dụng cụ cứu cấp nên tôi không biết phải làm gì cho anh ta. Rất may anh tài xế xe citern gọi máy bay trực thăng đến hiện trường ngay tức khắc, đưa ba nạn nhân lên máy bay chở ra hướng biển. Phần tôi, nhờ biết chút ít võ Bình-Định nên gồng người chọi chân lên dash board nên hai đùi trên của tôi bị hai cánh tay của tôi đập mạnh vào để lại hai vết bầm tím, một tháng sau hai vết bầm tạo nên 2 mảng da chết sần sùi như vảy cá khô cứng lóc gở ra từ từ được như lột miếng da cá dính vảy khô. Đúng ra tôi có thể bị mất mạng vì ngồi ở chính giữa cabin không bay ra khỏi xe được, có thể bị đập đầu vào phía trước.

Trong chuyến công tác này, tuy gặp rủi ro lớn nhưng vẫn còn rất may mắn nhờ thoát được vụ Mậu-Thân, vì nếu không rời khỏi Thành-Nội Huế kịp trước Tết thì bị chết cả đám, tôi và đàn em bị nộp mạng cho bọn nằm vùng CS. Cái may mắn đặc biệt khác là vợ con của tôi cũng thoát chết nhờ tôi đưa vào ĐN kịp thời. Về sau tôi được biết là nhà Ba Má vợ của tôi có một người tử nạn vì bị quả đạn pháo của Mỹ rớt trúng lúc tiến quân vào Thành-Nội. Tôi chưa về lại đơn vị vì bị mệt do tai nạn đụng xe, khẩu carbin tôi vẫn còn giữ tại nhà, người em trai út của tôi 17 tuổi đem ra bắn theo những tiếng pháo đêm giao thừa (sau khi tôi chỉ dẫn cách dùng). Một điều hi-hữu nữa là Má tôi và 3 đứa con của tôi trước vụ Mậu-Thân Huế 5-6 tháng đang ở nhà Ba Má tôi nằm cạnh nhà Thờ Chúa Cứu-Thế đã dời vô ĐN và cho người khác thuê. Gia đình này có một người cha ruột bị chết vì quả đạn pháo của Mỹ vụ Mậu-Thân rớt ngay thềm cửa chính, cánh cửa loại gỗ quý bị bể toang. Nếu tôi không đi Quảng-Đức thì tôi và các con tôi vẫn ở trong căn nhà vườn đó, và có thể bị VC bắt đi chôn sống hoặc bị đạn pháo kích, thế nào cũng bị một trong hai trường hợp đó.

8/ Khôn cũng chết, dại cũng chết, biết thì sống:

Câu nói trên đây xuất phát từ đâu và từ lúc

nào, thật tình tôi không hiểu mà chỉ tự suy nghiệm để trả lời nhu sau: phải chăng đây là một câu "sấm" của Cụ Trạng Trình Nguyễn-Bình-Khiêm được một nhà nho nào đó lập lại và truyền miệng ra khắp nước sau khi đất nước có triệu chứng tai họa, loạn lạc, chết chóc sắp xảy ra kể từ sau khi Việt-Minh cướp chính quyền và lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Tiếp đến là Cộng-Sản VN bắt đầu đâm chồi nảy lộc, công khai hoạt động, đầu tổ, thanh trừng. Một thời kỳ mà mạng sống con người bị đe dọa, nói năng vụng về, vợ chồng, cha con, anh em ruột thịt không dám tin nhau, hướng hồ là người dựng nước lã, so suất biểu lộ tu tướng phản kháng chế độ là toi đời. Cho nên phải biết sống mới sống và thế nào là biết? Theo tôi hiểu là biết ăn, biết nói, biết tùy cơ ứng biến, biết hành động đúng thời đúng lúc chứ khôn lanh cũng chết, khờ khạo cũng chết mà cái "biết" thì thật mơ hồ khó hiểu. Nơi đây tôi lược thuật một trường hợp có thể gọi là điển hình chứng minh cho cái "biết" của tôi:

Khoảng tháng 3 năm 1969, một người dân ở vùng sâu miền núi thuộc ngoại ô thành-phố Đà-Nẵng đến doanh trại của Đại-Đội Cầu Ghép chúng tôi thông báo có một toán du kích CS đến xóm làng của họ hoạt động gây cơ sở. Không hiểu sao họ đã tìm đến rất đúng nơi, đúng thời điểm Đại-Đội chúng tôi trực liên trại, theo luân phiên 3 đại-đội CB do quân-trấn Quảng-Đa qui định. Lại nhằm vào ngày tôi trực trại CB Cầu-Ghép. Đơn vị Trưởng chỉ định tôi đem quân ra lùng địch. Tôi không tuân lệnh viện lý do là "hôm nay là ngày tôi trực trại, tôi có nhiệm vụ phòng vệ phạm vi trại của ĐĐ Cầu Ghép chứ không thể bỏ trại giao cho ai khác. Ông ta nghe thấy tôi nói có lý, bèn cử Trung-Úy ĐĐ Phó phụ trách cuộc hành quân. Thế là theo kế hoạch hành quân thì đơn vị nào trực hôm đó phải có trách nhiệm chỉ-huy hành quân liên-trại, có nghĩa là dẫn đầu toán hành quân. Rất may mắn cho anh ĐĐ Phó, một sĩ-quan thuộc ĐĐ Cầu Nổi là bạn thân của anh ta tình nguyện xung phong tiến lên chỉ huy cuộc truy lùng VC. Phe ta chỉ có súng carbin cho sĩ-

quan và súng trường Garant cho binh sĩ. Kết quả là viên sĩ-quan ĐĐ Cầu Nổi bị du kích VC núp trong đám ruộng bắn ra một loạt AK47 trúng ngực và hông, cây dao găm mang ở thắt lưng bị trúng đạn gãy làm đôi. Anh ta đã chết thay cho ĐĐ Phó Cầu Ghép mà lẽ ra cũng là của tôi. Nhận được tin tổn thất của đơn vị bạn, đơn-vị trưởng ĐĐ Cầu Ghép gọi Đặc-Khu Quảng-Đa xin tiếp viện và một Tiểu-Đội Biệt-Động Quân với áo giáp, lựu đạn, súng M16 được tăng cường, đứng thẳng người tiến vào đám du-kích tiêu diệt toàn bộ những đặc-công VC. Phải chăng tôi đã áp dụng cái biết mới tránh được cái chết của cuộc hành quân nói trên. Xin ghi nhận một chi tiết là tôi đã dám cãi lệnh của cấp trên trong khi kỷ-luật của quân-đội có câu quân lệnh "phải thi hành trước, khiếu nại sau", nhất là một lệnh hành quân. Giả sử Đơn-vị trưởng bảo tôi phải đi hành quân, còn trực trại thì đơn-vị trưởng trực thay tôi, chịu trách nhiệm toàn bộ phòng vệ trại. Tôi không biết tình thế này tôi phải ứng phó ra sao, ăn làm sao, nói làm sao đây cho đúng quân luật?

9/ Vào giữa tháng 7 năm 1970, trong một dịp KTS Mai-duy-B đi công-tác tại Đà-Nẵng ghé đến nhà tôi chơi và kéo mấy cha con tôi qua biển Mỹ-Kê hứng gió biển và tắm biển vì thời tiết đang quá nóng. Vậy là khoảng hơn 3 giờ chiều tôi chờ MDB và 2 đứa con của tôi, 1 đứa gái 15 tuổi và 1 đứa trai 13 tuổi qua bãi biển Mỹ-Kê. MDB là một tay bơi nhà nghề, từng bơi trên sông Hương qua lại 2 bờ nhiều vòng trong ngày. Tôi chỉ biết bơi trên sông nhỏ và ít sóng. Hai đứa con tôi chưa biết bơi. Tôi phải thuê một chiếc phao dài tại bãi biển dành cho tôi và hai đứa nhỏ. Tôi giao cái phao cho các con còn tôi thì bơi dọc theo bờ ngược xuôi gần cái phao để trông chừng hai cháu. MDB bơi ra xa, rồi bơi trở vào nín cái phao nghỉ xả hơi, cứ như thế vài ba lần. Hai đứa con của tôi thì không đếm xỉa gì đến cái phao mà chỉ ham giỡn sóng gần bờ, nhảy lên nhảy xuống theo sóng hoặc bơi cạ sát bờ. Sau cùng khoảng 6 giờ chiều tất cả chúng tôi đều thấm mệt nên 4 người đều nín vào cái phao,

tuy nhiên tôi và MDB thỉnh thoảng phải buông cái phao ra vì phao bị chìm xuống. Trong khi mọi người đều quy tụ lại với cái phao thì thỉnh linh nước dâng lên cao, chân không chạm vào đáy biển được nữa, cả 4 người phải nín vào cái phao, nhưng phao lại chìm trong khi nước lại kéo ra xa. Nguy ngập đến nơi, MDB phải buông cái phao ra nhường cho cha con chúng tôi, nếu không thì mấy cha con chết đuối. Thế nhưng MDB bị nước kéo ra xa, còn tôi thì lo bơi đẩy cái phao vào, đưa các con tôi lên bờ. Xong tôi đem phao xuống nước liệng ra cho MDB nhưng phao cứ trôi trở vào bờ. Nhìn qua bên trái cạnh chỗ tôi đứng không xa tôi thấy một người đàn bà đang tắm cho một đứa bé khoảng dưới 3 tuổi tình bơ không hề hấn gì làm cho tôi nghĩ đến ma, vì khi tôi bước xuống nước thì đất dưới chân tôi chuyển động không yên nên tôi không thể bước ra xa hơn nữa, đành phải đứng tại chỗ cố hết sức phóng cái phao ra xa và rất may gặp lúc gió yếu, MDB chụp được cái phao bơi được vào bờ. MDB thở hổn hển và nói rằng nếu không nắm được cái phao thì đã bị chết đuối rồi vì không thể còn sức để bơi thêm nữa. Thảo nào người dân ĐN thường đồn rằng biển Mỹ-Kê năm nào cũng có người chết vì bị ma kéo hoặc nhận chìm xuống nước. Ngay sau khi MDB thoát chết, tôi nhìn qua phía bên tay phải của tôi thì trông thấy một lá cờ đen đã kéo lên từ lúc nào rồi mà chúng tôi không hề để ý đến. Cạnh chỗ chúng tôi đứng là một hàng rào giây kẽm gai bao bọc doanh trại của quân đội Mỹ mà cây cột cờ ấy cốt để cảnh báo quân lính Mỹ không được xuống tắm. Màu cờ thay đổi tùy cấp độ nguy hiểm mà màu đen là nguy hiểm nhất mà chúng tôi không hề biết. Về sau nữa, trong một dịp vào dùng cơm trưa tại một tiệm ăn trước mặt nhà thuộc đường Phan-đình-Phùng ĐN tôi nghe anh chủ tiệm đang kể chuyện với một nhóm thực khách nhà hàng rằng anh ta là một tay bơi thượng thặng, thường bơi đêm một mình tại biển Mỹ-Kê nhưng lúc nào cũng phải cột người với một sợi giầy thật tốt, còn đầu giầy kia cột vào một cọc sắt cắm sâu xuống đất chứ không thể bơi tự do được dù

anh ta thuộc hạng sư bơi lội .Biển Mỹ-Khê là như thế. Những ai từ xa lạ đến tắm biển Mỹ-Khê nếu tắm vào những giờ chiều muộn đều có thể bị giòng nước hoặc thêm đáy biển quây xoáy kéo ra xa hoặc kéo xuống sâu, biết bơi giỏi cũng có thể chết. Thật là một kinh nghiệm đề đời

10/ Năm 1971 không nhớ tháng nào, có thể là thuộc mùa mưa lạnh, bầu trời hơi mù nhưng vẫn còn trông thấy rõ cảnh vật dưới đất, trong một chuyến công tác đi ra Huế bằng máy bay nhỏ Cessna do một phi công Mỹ lớn tuổi có 4 gạch vàng trên 2 vai điều khiển. Lúc bay gần đèo Hải-Vân thỉnh thoảng ông phi công cho máy bay vút thẳng lên không trung gần như sắp sửa bay ngửa, toán chúng tôi 3 người trong đó có 1 thông dịch viên, 1 người Mỹ thuộc cơ quan USAID và tôi, mọi người đều đứng tim, hốt hoảng không hiểu vì nguyên do gì nhưng liền sau đó thì máy bay chúi mũi xuống từ từ, tiếp tục bay bình thường và hạ xuống sân bay Tây-Lộc Thành-Nội Huế .Riêng tôi thì suy đoán rằng lúc bay gần Đèo Hải-Vân có thể bị sức hút của dãy núi trên đèo nên viên phi-công phải lái máy bay phóng lên trời cao để tránh sức hút mạnh của những ngọn núi cao. Trước đó 3-4 năm, tôi đã có dịp đến xem một máy bay của Hàng-Không VN rớt xuống ở trong thành-phố Đà-Nẵng sau khi bay từ Huế vào, mọi người trên máy bay đều tử nạn Về sau dư luận bàn tán về nguyên do tai nạn máy bay, xuất phát từ những phi-công không quân bảo rằng vùng Đèo Hải-Vân có từ-trường gây ra sức hút rất mạnh. Trên bản-đồ không-lưu có khoanh vùng nguy hiểm đó .

11/ Năm 1975 tháng 6, tôi cũng như mọi sĩ-quan, Trưởng Ty, Trưởng Phòng đều bị tập trung cải tạo tư tưởng. Phần lớn sĩ-quan biệt phái đều bị tập trung tại sân bay Trảng-Lớn Tây Ninh. Nơi đây tôi gặp 3 trường hợp được thoát chết:

a/ Tôi đứng cuộc đất rất gần anh phi-công Hàng-Không VN tên Nguyễn-văn-Lá. Anh ấy rất bực con cũng cùng cuộc đất. Thành

lĩnh tôi nghe một tiếng "cóc" gọn lỏn. Hóa ra là một quả đạn M79 bị lất cuốc của anh ta chĩa vào để lại một vết móp thật sâu nơi đầu đạn. Hú hồn, rất hi hữu là viên đạn không nổ. Cũng nhờ viên đạn còn nguyên phần đuôi chưa bắn ra nên chưa đủ vòng xoay để nổ. Nhưng biết đâu chừng khi gặp một sức va chạm hết sức mạnh, nhất là ở đầu đạn cũng có thể nổ ?



b/ Một hôm ra gom mớ cỏ khô để dọn lại với những đám cỏ của những bạn tù khác để đốt cháy thành tro tạo đất trống để trồng trọt, tôi sức nhớ là phải để ý coi chừng có rắn núp trong đồng cỏ hay không? Thế là tôi lấy cuốc nện xuống khắp đám cỏ khô và một chú rắn nhỏ cỡ những con rắn "học trò" hiện lành không cắn người và không có nọc độc. Nhưng nó ngóc đầu lên thật cao, phô bày thân dưới của nó không phải là những sọc ngang màu trắng hoặc vàng, đồng đều từ đầu đến đuôi mà từ đầu đến đuôi là những ô vuông hoặc hình chữ nhật với đủ loại màu sắc xanh, đỏ, đen, vàng y như những tấm vinyl 30cmx30cm có những ô vuông nhỏ 3cmx3cm với nhiều màu sắc dùng để trang trí vách tường mặt tiền những cửa hàng cửa tiệm hoặc để lát nền nhà, rất đẹp. Loại rắn kỳ lạ nhiều màu sắc này thì đúng là một loại rắn rất độc. Nếu vô ý để bị nó mổ một phát thì xong đời vì trong trại tù làm gì có thuốc chữa .

c/ Cũng trong vòng rào giây kẽm gai trại giam Trảng-Lớn, thỉnh thoảng tôi cùng một bạn đồng tù tên Lê-văn-Nghi ngành Ngân-Hàng, vào lúc chạng vạng tối ra ngoài sân xi-măng bóng rổ ngồi tâm sự với nhau cho đỡ buồn .Như mọi khi, chúng tôi ngồi đối diện với nhau trò chuyện, thỉnh thoảng một con rắn hổ thật lớn bò đến sau lưng tôi bên phía tay phải rồi dừng lại và ngóc đầu lên cao nhưng tôi không biết. Lập tức anh bạn hét lớn "con rắn"

và đồng thời nằm ngửa ra giữa nền xi-măng. Tôi quay đầu nhìn thấy bên phải là một con rắn hổ màu xám đậm thật lớn đang ngóc đầu lên thật cao và bò thẳng đến gần anh bạn và trườn đi mất dạng. Lúc con rắn khựng lại và ngóc đầu lên cao là lúc cánh tay mặt của tôi đang chống trên nền xi-măng nhưng rất may mắn là tôi không cục cựa nhúc nhích nên không chạm vào nó, chứ đừng chạm vào nó thì cũng toi mạng rồi

12/ Trại tù Z30B Gia-Rai Xuân-Lộc, lò bánh mì giai đoạn thi công:

4 cây đà bê tông 18cmx18cm dài 4m đúc trước đã được khô cứng, những bức tường bao quanh và một bức tường trung tâm xây với đất sét cũng đã tạm khô, chúng tôi bắt đầu đưa 4 cây đà vào vị trí; 2 bức tường dọc hơi cao, khó nâng đà vào nên chúng tôi chuyển đà từ một đầu vách tường ngăn đi vào. Tôi là người khiêng ở đầu mũi cây đà và 4 người khác chuyển đà từ từ vào. Lúc sắp đến bức tường cuối cùng thì toàn bộ cây đà thỉnh thoảng rớt xuống trên tường bìa chạm sát vành tai của tôi và ngưng lại trên đỉnh bức tường ngăn ở trung tâm vừa bị gãy đổ phần trên, phần còn lại của nó vừa đủ chống đỡ cây đà khỏi tiếp tục rớt xuống. Nếu bức tường ấy bị mất thêm vài lớp gạch nằm thì đầu tôi bị đè bẹp, vỡ sọ ngay .

13/Những ngày sống trên đất Mỹ:

Khoảng trung tuần tháng 1 năm 1987 tôi đi xe buýt đến dự một khóa dạy nghề bồi bàn tại ngã ba đường số 8 một chiều và đường Columbia (hướng đi lên downtown LA cách một đoạn). Phải băng qua đường vì Trung-tâm dạy nghề nằm bên kia đường mà không có đèn xanh đèn đỏ để đi qua. Lúc đó cũng chưa có kẻ những vạch ngang lớn màu vàng như bây giờ mà chỉ có 1 lần vàng rất lớn để báo hiệu xe cộ phải chạy chậm để phòng người băng qua đường. Tôi phải băng qua đường cho kịp giờ học. Vậy là một dãy xe ngừng lại trên làn đường nhường cho tôi băng qua. Tôi hỏi hỏi đi qua những làn đường kế tiếp còn trống chưa có xe. Tôi cũng rất dè dặt nhóm người ra một bước chân,

không thấy xe nào. Bước chân thứ hai là toàn bộ thân người tôi đứng ra khỏi đoàn xe thì thấy ngay 1 xe du lịch chạy rất nhanh tới sát người tôi. Trong chớp nhoáng, không thể kịp thời bước từng chân một trở lui vì nếu như vậy thì thân người tôi và 1 chân còn lại vẫn có thể bị xe vút tới tông vào. Thế là tôi phải biến tôi thành một thân cây chuối bị đốn ngã. Không hiểu được diễn tiến sự kiện xảy đến thế nào mà toàn bộ con người tôi đang ngã xuống thì nghe tiếng kêu "rộp rộp" và tôi vẫn nằm ngay giữa đường trước đoàn xe đang dừng lại cho tôi băng qua đường trước đó; tôi chống tay đứng dậy được nhưng hai bàn chân hơi đau, đoàn xe vẫn còn dừng lại trông chừng tôi đi qua được bên kia đường họ mới chạy. Tôi thầm nghĩ có thể họ đã rất ngạc nhiên khi chứng kiến cái cảnh tượng tôi ngã người xuống đường để có thể tránh được cái chết trong tích tắc. Tôi vào lớp kịp giờ mà không thấy trong người mệt mỏi gì, chỉ thấy trống ngực còn đánh mạnh chút ít. Về đến nhà tôi mới thấy hai chiếc giày tôi có hai vết bánh xe hơi để lại trên giày gần 1/2 chiếc giày. Vậy là người tôi đã rơi rất nhিপ nhàng sao đó mà 2 bàn chân tôi không bị bể nát chỗ mắt cá. Thật là hi-hữu. Tôi xin bổ túc thêm một chi tiết là trước khi ngã người xuống tôi dùng 2 cùi chỏ của tôi chới ra phía sau, cong người lên để đầu khỏi đập xuống mặt đường nên đầu và phần trên của người tôi không bị va chạm vào nền đường, một việc mà những người bình thường (không võ nghệ) thì không thể làm được .

14/ Lái xe trên xa lộ (Fwy 10 East):

Chiều ngày 13/8/2012 lúc 5 giờ, khoảng giờ tôi thường làm một giấc ngủ trưa kéo dài, nhưng lỡ có hẹn với anh bạn sửa chữa đồ điện tử nên tôi phải lái xe đến cho kịp giờ đã hẹn. Khi qua khỏi exit Garfield, gần đường New thành linh xe tôi sắp tông vào sát xe trước, theo phản ứng tự nhiên tôi phải lách nhanh ra phía trái đang trống vì đó là một làn cho xe đậu khẩn cấp (shoulder). Nhưng lại sắp đụng vào những cục bê tông ngăn cách hai luồng xe. Suýt bay qua khỏi cục bê tông, tôi phải lái

nhANH ra tay phải, vượt qua xe mà tôi suýt đụng trước đó nên phải chạy bán mạng ra giữa đường, lại thấy những xe khác chạy tới nên cứ thể chạy uốn vòng qua lại theo kiểu rắn bò trên cát và khiếp hoảng rồi thấy bầu trời tối đen, xây xẩm mặt mày, bất tỉnh, xe tự lái chạy. Bị thiếp đi một lúc, khi bừng tỉnh thấy xe còn tiếp tục chạy chậm chậm thẳng góc với những làn đường nhưng tôi không dám đạp thắng, sợ đạp lộn chân gas. Xe tông thẳng vào tường chặn kêu một cái rầm và động cơ ngừng nổ.

Ngay lập tức tôi phải chọn lựa một giải pháp thích ứng kéo cảnh-sát đến thì rắc rối thêm: hoặc ngồi yên trong xe kéo bước ra ngoài sợ nguy hiểm hơn; hoặc ra khỏi xe xem xe có thể chạy được chút ít gì hầu lái ra khỏi xa lộ? Từ trong xe nhìn ra, tôi thấy tất cả những làn đường đều có xe đang ngừng tại chỗ, mọi người nhìn vào tôi, có lẽ từ lúc tôi chạy xe quờ quạng trước đó. Không ngần ngại gì nữa, không chần chờ gì nữa, mọi người đã dành cho tôi ưu tiên xoay trở trên mọi làn đường nên tôi phải sử-dụng cái khoảng thời gian quý báu đó ngay lập tức. Que sera, sera. Có ra sao thì ra, tôi lùi xe ra với tình trạng đang bị ngược chiều nên phải làm một vòng chữ U rộng lớn mới trở về được đúng chiều và từ từ chạy ra khỏi xa lộ với cái vè (fender) trái cong queo chạm vào bánh xe kêu lạch cạch.



www.shutterstock.com · 39693745

Không có garage nào mở cửa vì trời đã sập tối, tôi lái càng đến anh thợ sửa đồ điện tử

nhờ anh ấy giúp tôi nạy bẫy cái vè cho hở khỏi bánh xe để lái về nhà với chỉ một đèn bên tay phải, còn đèn chiếu sáng bên phía tài xế và đèn vàng báo hiệu quẹo trái thì đã bị vỡ toàn bộ, xem như chạy xe một đèn, có thể bị cảnh-sát cho một ticket và cũng rất nguy hiểm vì trời đã sập tối.

Rất may là tôi không gây tai nạn trên xa lộ, cũng không gặp xe vận tải chạy đến tông, chỉ lo đem xe đi sửa. Cả cuộc đời tôi không được may mắn về danh phận, về tiền của, thất bại nhiều hơn là may mắn, chỉ được cái điều là: có phước về bản mạng, tránh được nhiều tai nạn chết người.



15./Thật đúng là 70 chưa què ,chớ khoe....

Cách đây mười hôm, tôi đi chợ mua một ít rau trái tại chợ Food 4 less đường số 6th. gần ngã tư Union Ave, Los Angeles .Thời gian sau này tôi ít lái xe và chỉ dùng xe buýt công cộng để đi lại. Trên vòng về, tôi và 1 nhóm người chừng 7-8 người đứng trên lề đường phía chợ chờ đèn xanh để băng qua đường; địa điểm này không phải một ngã ba ngã tư mà chỉ có 2 lần gạch lớn sơn trắng có 2 cột đèn xanh đỏ 2 bên đường.Tôi không có mua sắm gì nhiều, vồn vện một túi nhựa nhỏ. Khi nào mua sắm nhiều thì tôi mới lái xe đi.

Lúc đèn bật màu xanh tôi là người bước xuống đường trước tiên, tuy nhiên vẫn dựa dẫm vào số đông chứ không hăm hở tách

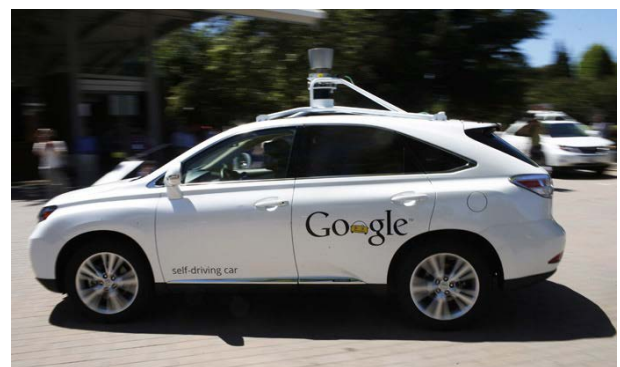
rời họ để băng qua đường một mình cho nhanh. Đi sau tôi là một phụ nữ đẩy cái xe con nít có baby trong đó. Bà ấy không nhanh nhẹn được, vì có kèm theo những túi đồ linh tinh. Tôi vẫn nương theo bà ấy và tất cả nhóm cũng không có ai tách ra để tiến tới trước. Vậy là chỉ một mình tôi đi cạnh bên cái xe đẩy baby; đèn báo hiệu cho người đi bộ vẫn còn xanh; toán người băng qua đường vẫn còn đông; thế mà một chiếc xe du lịch chạy vụt qua ngay trước mặt tôi đến nỗi tôi không thấy được người đã lái chiếc xe ấy là đàn ông hay đàn bà nữa! Nó đã cố ý cán người hay sao? Tôi và chiếc xe đẩy baby đang đi ngang nhau. Nếu nó tông vào tôi là nó cũng tông vào chiếc xe đẩy baby, vậy mà người lái xe vẫn không kể gì đèn đỏ, xe đẩy baby và toán người đông đảo đang băng qua đường.



Địa điểm này thường rất đông người, thường là dân Mỹ hoặc hispanic hay tụ họp tại đây chờ xe buýt hoặc đi chợ; trời còn sáng sủa, đèn báo hiệu phía xe lưu thông còn đỏ, vậy mà nó vượt qua một cái vệt sát người tôi. Tôi có tính toán kỹ lưỡng là nên đi theo số đông để xe cô dễ thấy tôi; tuy nhiên sau khi tự kiểm điểm tôi nhận xét là tôi vẫn còn thiếu sót, chưa đầy đủ lắm.

Còn một yếu tố không kém quan trọng: đó là tài xế bị chói nắng mặt trời, buổi sáng và buổi chiều. Họ chạy quá nhanh nên không kịp thấy đèn xanh đỏ hoặc không thể thấy rõ cảnh

quan bên ngoài nếu không mang kính màu chống chói nắng. Đó là một điều mà nếu đứng vào vị trí tài xế thì rất rõ. Tôi cũng đã có vài ba lần suýt cán hoặc đụng người đi bộ những khi quẹo mặt hoặc quẹo trái, phần vì bị chói nắng và phần lo tránh những xe hơi khác. Đây cũng là một kinh nghiệm để đời cho người đi bộ cũng là cho người lái xe. Xin chờ xem xe tự lái có thể giải quyết trở ngại này hay không?



Hình như hãng chế tạo xe Toyota của Nhật đang có kế hoạch tham vấn các Đại-Học nổi tiếng Harvard hay gì nữa ... về lĩnh vực điện tử để hợp tác sản xuất loại xe tự lái này.

BÊ KHỔ

Vũ Quý Hào

Khóa Kỹ Sư Công Chánh tốt nghiệp năm 1965 mới hợp mặt ngày 30-5-2015 tại Nam California để kỷ niệm 50 năm ngày ra trường. Nhìn bạn bè mà tôi giật mình: Thời gian thật là tàn nhẫn, nó đã làm cho anh em chúng tôi thay đổi một cách thảm hại: da nhăn, má hóp, tóc bạc, lưng còng! Khó mà nhận ra nhau!

Nhìn nhau mãi, tôi thấy người nào cũng vậy! Đời đang đi xuống rõ ràng! Đời là thế, không ai tránh khỏi! Tôi thầm tâm phục lời dạy của Đức Phật: “Đời là bể khổ”

Cái nguy nhất của bệnh nhân là “Không biết rằng mình bị bệnh”

Cái khổ nhất của muôn loài là “Không biết rằng mình khổ”

Xin quý Ái Hữu (AH) hãy vô tư duyệt lại kiếp nhân sinh để xem chúng ta đang sướng hay đang khổ.

1. Mối sầu vạn cổ:

*“Ngũ hoa mã, thiên kim cừ
Hồi nhi tương xuất hoán mỹ tửu
Dữ ngã đồng tiêu vạn cổ sầu”*

nghĩa là:

Những con Ngựa năm hoa (Bốn chân và đuôi có màu trắng), Những con cừu (chiên) đáng giá ngàn vàng,

Hãy giục con cái đem bán cả hai mà đổi lấy rượu ngon

Để cùng với tôi (uống cho) tiêu tan mối sầu vạn kiếp

Con người vừa tài hoa, lại vừa hạnh phúc như Lý Thái Bạch, ngay trong lúc vui, rủ bạn uống rượu mà vẫn còn nhớ đến mối sầu thiên cổ! Theo ông thì uống rượu không phải là mua vui mà chỉ là một hy vọng mong manh “làm tiêu đi mối sầu thiên cổ: Sinh, lão, bệnh, tử! bốn mối sầu nào đã ám ảnh tất cả mọi người, mọi nơi và mọi thời đại!

Bên trời Âu, một vị thầy nổi tiếng là hiền triết cũng đã suy nghĩ kỹ lưỡng về kiếp người và ông đã nhận ra rằng ở cuối con đường vất vả của cuộc sống đầy đau khổ này có một điểm chung cho mọi người, cái điểm chung đó lại là một điều đáng buồn nhất trong mọi điều đáng buồn của kiếp nhân sinh: Chết

Cái chết đã đi theo và ám ảnh ông nhiều đến nỗi, khi dạy học trò về Tam Đoạn Luận, ông đã đưa ra một thí dụ rất thật, rất chắc mà đa số chúng ta đều đã học qua:

“Người phải chết, OSocrate là người, Socrate phải chết”

Cũng dùng Tam Đoạn Luận ấy mà áp dụng cho chúng ta thì giá trị của nó cũng rất chính xác, rất chân thật như sau:

“Người phải chết, Người đang đọc bài này là người, Người đang đọc bài này phải chết”

Quý AH có thấy một sơ hở nào trong lý luận nêu trên hay không?

Sau nhiều cố gắng, chiến đấu, chống đủ mọi thứ, để sống còn như: Cổ lột lòng mẹ, một cố gắng phi thường và đau đớn, bệnh tật thời thơ ấu, đi học, với những hải hùng của roi mây, thi cử, với những âu lo là: đại đa số rớt (Trượt kỳ này anh đi trung sỹ, em ở nhà làm sở Mỹ nuôi con)... cho tới, cô vươn lên, để chiếm một địa vị tốt trong xã hội, với không biết bao nhiêu cạnh tranh, “mật ít ruồi nhiều”, con người sẽ nhắm mắt xuôi tay!.

Nguyễn Công Trứ, một kẻ sỹ hào hùng cũng đã từng than:

“Ôi đời người là thế ấy, Như bóng đèn, như mây nổi, như gió thổi như chiêm bao”!

Ngay cả vua Salomon, người may mắn nhất, thông minh nhất, (theo lịch sử Do Thái) thành công nhất cũng phải thổ lộ:

10. *Ta chẳng từ điều gì mắt mình ước ao, cũng chẳng cấm điều gì lòng mình ưa thích; vì lòng ta vui vẻ vì mọi công lao của ta; và đó là phần ta đã được trong mọi công lao ta.*

11. *Đoạn ta xem xét các công việc tay mình đã làm, và sự lao khổ mình đã chịu để làm nó; kia, mọi điều đó là sự hư không và theo luồng gió thổi, chẳng có ích lợi gì hết dưới mặt trời.*

(Trích kinh Thánh, sách Truyền Đạo 2:10-11).

Có nhiều người đã vượt lên cao hơn lớp bình dân và cho rằng sống “phải có danh gì với núi sông”, phải lưu danh muôn thuở, không phải bằng của cải, nhưng bằng những sản phẩm trí tuệ, công lao hữu ích cho nhân quần xã hội; Tuy nhiên cuối cùng, người trí thức nhất, thành công nhất, trong đám họ cũng phải thổ lộ:

14. *Người khôn ngoan có con mắt trong đầu mình, còn kẻ ngu muội bước đi trong tối tăm; dầu vậy, ta nhìn thấy hai đường cùng gặp một số phận về sau.*

15. *Nên ta có nói trong lòng rằng: Sự xảy đến cho kẻ dại, sẽ xảy đến cho ta cũng vậy; vậy, ta có nhiều khôn ngoan như thế mà làm chi? Ta lại nói trong lòng rằng: Điều đó là một sự hư không nữa.”*

(Truyền Đạo 2:14-15).

-Đức Phật đã thấy rõ “đời là bể **khổ**” nên đã dạy:

“Nếu nước biển chỉ có một vị “mặn”, thì, đạo của ta cũng chỉ có một mục đích: “Giải thoát”!

Có điều lạ, là muôn loài, kể cả loài người, đang bị đầy ải khổ sở mà lại không biết rằng mình bị “khổ”! Thật chẳng khác nào người đang bị bệnh (ốm) mà lại không biết là mình bệnh! Do đó, Đức Thế Tôn đã phải mất nhiều năm đi nhiều nơi để giảng cho người ta biết rằng người ta đang “Khổ”. Đề tài số một của Đức Như Lai là “Khổ Đề”;

Theo sách Tân Ước của Cơ Đốc Giáo (Công Giáo và Tin Lành), Thánh Phao lô cũng tiết lộ rằng không phải chỉ có con người mới

khổ, mà ngay cả các chúng sinh (muôn vật) cũng đều **đau khổ** như người :

21 *Muôn vật mong rằng mình cũng sẽ được giải cứu khỏi làm tôi sự hư nát, đang dự phần trong sự tự do vinh hiển của con cái Đức Chúa Trời.*

22. *Vì chúng ta biết rằng muôn vật đều than thở và chịu khó nhọc cho đến ngày nay;*

(Trích thư của Thánh Phao lô Roma 8: 19-23)

Tóm lại, mọi giới trong xã hội, từ văn nhân thi sĩ, vua chúa, triết gia, đến các nhà lãnh đạo tinh thần đều đồng ý với nhau về một điểm: **ĐỜI LÀ BỂ KHỔ!**

2. Mối lo hôm nay:

Chiến tranh:

Nỗi đau lớn, mà toàn thể dân Việt Nam đều thấm thía, cảm nhận, là nỗi đau của “Chiến tranh”. Lòng tham của con người chỉ là một nguyên nhân **phụ** của chiến tranh! Lý do **chính** của chiến tranh là định luật cố định cho mọi loài động vật:

“Muốn **sống** thì phải **tiêu diệt sự sống khác**”.

Vi trùng ăn những tế bào để sống. Vi trùng gây bệnh vì chúng vô tình ăn những tế bào trong cơ thể của chúng ta. Châu chấu, cào cào phải tàn phá cây cối, đôi khi mùa màng, để sống. Hồ báo, lang sói phải giết để ăn, không phải vì chúng độc ác, nhưng là vì “kiếp sinh ra thế biết là tại đâu”. Quý vị cao tăng trường chay cũng phải ăn hoa quả thực vật, những thứ có sự sống, chứ không thể sống bằng những chất vô cơ được;

Dân tộc nào muốn sống còn cũng cần phải “quây quần nhau để giành đất mưu sinh, để bảo vệ, để giữ gìn đất nước”!

Đến bây giờ thì, ngoài đất, người ta cần phải tranh giành nhiều thứ khác: Tranh chấp hải phận, giành nhau không phận. Có một thứ tài nguyên mà chỉ một vài thế hệ trước, cha ông chúng ta vẫn định ninh rằng vô tận “Củi rừng nước sông” thì nay cũng đang dần dần trở thành một “cái ngòi nổ” cho chiến tranh: Quốc gia ở thượng lưu một con sông, tự nhiên nảy ra ý định: đắp đập, ngăn nước sông, để làm đập

thủy điện, dẫn thủy nhập điền, xây dựng khu gia cư, tăng gia du lịch... tóm lại, là để có rất nhiều điều lợi : Ích quốc (Quốc gia ở thượng lưu con sông) và lợi dân (Những người dân sống bên hồ nước, những người buôn bán nhà đất và khai thác du lịch) . Tuy nhiên, **lợi** cho đám người này mà lại là **hại** cho đám người khác, những người sống dọc theo hạ lưu con sông, như : Thiếu mất phù sa; nước mặn ngoài biển tràn vào, làm hư hại hoa màu, thiếu vắng tôm cá v.v...Nếu đám người thua thiệt này lại nằm ngoài ranh giới quốc gia thượng nguồn, thì những cái “**hại**” đó càng dễ bị ngó lơ.



Ai cũng phải tranh đấu để có điều kiện trồng trọt nhất là nước tưới cây

Chiến tranh có thể bùng nổ vì việc xây đập! Một bên thì “Chúng tôi xây đập trên đất nước của chúng tôi, Ngoại quốc không có quyền xen vào nội bộ của nước láng giềng” Bên kia thì la hoảng: “Các anh làm thế là giết người không gươm!”;

Liên Hiệp Quốc đã thấy rõ mối nguy có thể gây chiến tranh, nên đã thiết lập một tổ chức lấy tên WCD (World Commission on Dams = Ủy Ban Quốc Tế về Đập) để phối hợp và giảm thiểu những tranh chấp giữa các quốc gia!

Không cần nói đâu xa, ngay ở Việt Nam ta, trước năm 1975, dân làng An Thái, thuộc tỉnh Bình Định, đã nổi tiếng là giỏi võ, cũng vì cha ông họ, nhiều đời trước, đã phải tranh đấu với các làng thượng nguồn của con sông Côn, để giành nước tưới ruộng.



Các quốc gia trong Ủy Ban Quốc Tế về Đập

Bất cứ một quốc gia nào, cũng biết rằng cần phải bảo vệ quyền lợi của quốc gia mình. Thế mà muốn “bảo vệ” cho hữu hiệu thì phải “mạnh”, chứ nếu mình yếu, thì dù có van xin chẳng nữa, thì các nước láng giềng, cũng chẳng mấy xót thương, vì họ phải chăm về cái **lợi** của họ trước!

Muốn mạnh để bảo vệ quốc gia, thì phải mạnh về nhiều phương diện, mà quân sự là yếu tố quan hệ số một.

Muốn có **hoà bình**, phải chuẩn bị **chiến tranh**!

Khoa học, kỹ thuật phải hỗ trợ cho quốc phòng! Từ đó, các loại vũ khí, bỗng trở nên cần thiết. Không có vũ khí thì đi mua; vũ khí trở thành một món hàng đắt giá. Nếu thế giới hoà bình, không có “va chạm” hoặc “chiến tranh lạnh” thì các nước tiền tiến phải cố gắng **tạo ra** “bất ổn” để cho thiên hạ nghi kỵ lẫn nhau. Càng lo sợ, càng nghi kỵ lẫn bang, các lái buôn vũ khí càng bán chạy hàng! Bom nguyên tử, bom vi trùng, bom hoá học, bom ánh sáng...ngày càng tối tân hơn. Cho tới nay, số lượng bom Nguyên tử đã thừa sức phá tan hai lần quả địa cầu! thế mà người ta vẫn còn chưa cảm thấy là đủ!

Hiện nay người ta phải chứng kiến một chuyện vừa mỉa mai, vừa khôi hài là: Chính các nước lớn tiếng, phản đối I-Ran và Bắc Hàn, chế bom nguyên tử thì, lại là các nước đã có nhiều bom nguyên tử nhất!

Tinh Thần:

“Đạo đức” bị đồng hoá với “**Lợi**”

Công bằng và nhân ái rất ít khi được thể hiện giữa người với người; ngay cả giữa những nguyên thủ quốc gia và các lãnh tụ tôn giáo.

Ai cũng biết “*xâm lấn một quốc gia và dồn người dân xứ đó vào trong trại lều ở tạm*” là bất công nhưng các chính trị gia Hoa Kỳ vẫn phải tạm quên đi công lý để ủng hộ Do Thái vì cái **lợi** là các nhà tài phiệt Do Thái có thể đã có chi những món tiền khổng lồ để xung vào Quỹ Tranh Cử.

Ai cũng biết “*Giết người vô tội là bất công và bất nhân*”. Ai cũng biết rằng đại đa số hành khách trên các chuyến bay, bất kể của hãng máy bay nào, đều là những thường dân vô tội, giết tất cả các hành khách là bất nhân và bất công nhưng nếu giết để gây tiếng vang, gây sợ hãi hầu cho phe địch phải nhượng bộ và phe ta có **lợi** thì quân ta cứ giết. Hơn thế nữa, nếu giết người vô tội nhưng chính mình lại có cái **lợi** là trở thành các “Thánh tử đạo” rồi lại được lên Thiên Đàng vui thú với các trinh nữ trẻ đẹp thì, những người cuồng tín vẫn sẵn sàng hy sinh!

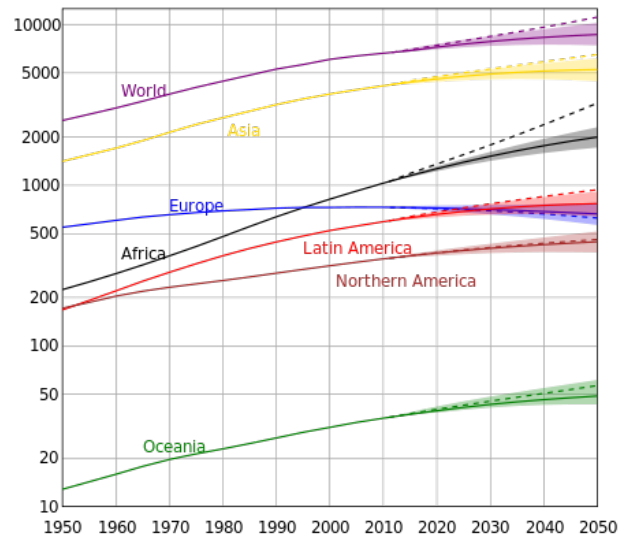
Thế cho nên: Vì chạy theo **lợi**, mà người, cứ mãi gây đau khổ cho người; Hết đời này qua đời khác. Khổ triền miên. Đời quả là “Bể Khô”

3. Tương lai nhân loại

Nếu nhân loại may mắn mà thoát được chiến tranh (dù các phe thù nghịch đều có thừa vũ khí giết người hàng loạt) thì loài người sẽ đi tới một thảm họa kinh khiếp hơn, đó là: nạn Nhân Mãn!

Nạn Nhân Mãn là điều chắc chắn đến nỗi chỉ 25 năm nữa, Hoa Kỳ sẽ vô phương giải quyết vấn đề “Nuôi người nghèo hoặc người già” mà thường được gọi tổng quát là “Social Security” tức là “An sinh Xã Hội”. Trong lần tranh cử vừa qua, hai phe Cộng Hoà và Dân Chủ của Mỹ thường bới móc những sơ hở của nhau trong các dự án quốc sách để bêu rếu hạ uy tín lẫn nhau hầu tranh giành phiếu. Khi bàn tới “Social Security cho 25 năm tới” thì, cả hai phe, đều giật mình, khi các chuyên gia của cả hai phe, đều đồng ý với nhau, là “vô phương”, vì dân số sẽ quá cao! Cuối cùng, để tránh cho dân chúng khỏi hoang mang, cả hai đảng Dân

Chủ và Cộng Hoà đã ngầm thoả thuận: Sẽ không đưa động đến đề tài bế tắc ấy nữa!



Ước tính mực dân số trên các lục địa giữa năm 1950 và 2050 theo Liên hiệp quốc. Trục tung là theo logarit con số triệu dân

Vì trái đất có quá nhiều người, cho nên, môi sinh sẽ bị ô nhiễm, tài nguyên sẽ cạn dần, trái đất sẽ nóng dần, vì hiện tượng nhà kính, do đó, sẽ có bão tố dữ dội. Mưa không thuận, gió không hoà! Trái đất quá chật! thiếu nước uống, thiếu đồ ăn, vì trùng hoá ra “trở” trước mọi loại thuốc! Đói kém và bệnh hoạn là điều không thể tránh khỏi

Thiên tai, bệnh tật, đói kém đều là những điều ắt phải xảy ra như lời Chúa phán ở sách Tân Ước Mac 13:7-8

8. Vì dân này sẽ dấy lên nghịch cùng dân khác, nước nọ nghịch cùng nước kia; cũng sẽ có động đất nhiều nơi, và đói kém. Đó chỉ là đầu sự khốn khổ mà thôi.

Tuy nhiên, những tai ương kể trên còn quá nhỏ so với điều mà các khoa học gia tiên đoán: Sự trương nở của mặt trời. Năng lượng của mặt trời là do sự biến đổi từ Hydro (H_2) qua Helium (He). Khi lượng H_2 sắp hết thì sự biến đổi này sẽ chậm lại, do đó mặt trời sẽ bớt sáng, bớt nóng rồi ...tối tăm.

Trước khi tàn, mặt trời sẽ trương nở ra, to đến nỗi trái đất của chúng ta sẽ bị mặt trời nuốt. Do đó thứ gì cũng nóng cháy, đến nỗi ngay cả đất đá và kim loại cũng cháy và biến thành thể

khí! Điều này cũng đã được Thánh Phê-rô nói tiên tri trong Kinh Thánh: Thư thứ nhì của thánh Phê-rô đoạn 3 câu 10:

Song le, ngày của Chúa sẽ đến như kẻ trộm. Bấy giờ các tầng trời sẽ có tiếng vang rầm mà qua đi, các thể chết bị đốt mà tiêu tán, đất cùng mọi công trình trên nó đều sẽ bị đốt cháy cả.

4. Cõi Ta bà

Có người đã than rằng:

“Đời này không phải là chốn Thiên Đàng, cũng không phải là cõi Niết Bàn, mà, thực ra, đây là một bãi chiến trường khủng khiếp bất phân thắng bại giữa hai phe THIÊN và ÁC”. Nghe ra hơi có vẻ bi quan. Quý Ái Hữu (AH) có đồng ý với cái nhìn đời này về bi quan đó không?

Nếu các bạn trả lời là “Đồng ý”, tức là, quý AH đã quá **lạc** quan !

Thực vậy: Quan sát cho kỹ thì đời quả là một bãi chiến trường, nhưng, là một bãi chiến trường **đã** phân thắng bại rõ ràng! **ÁC** đã thắng lớn, **THIÊN** đã thua to!

Hãy thử nhìn ngay vào chính bản thân chúng ta, để vô tư, phê bình, “thắng-bại”

Những tính tốt hoặc thói quen tốt, (Thí dụ: tập thể dục) chúng ta cố gắng trao dồi, nhiều công sức mới may ra đạt được thói quen tập thể dục. Tuy Nhiên, nếu không tinh thức duy trì thì, những thói quen tốt ấy sẽ nhẹ nhàng len lén ra đi một cách êm thấm. Trái lại những thói xấu (thí dụ: tứ đồ tường) thì rất dễ học, nhưng lại rất khó quên! Khi đã mắc vào rồi thì không quên, không cần cố gắng, vẫn nhớ. Chẳng cần tinh thức gì, mà, các tật xấu ấy không bao giờ len lén ra đi! Có muốn bài trừ, thì lại rất khó khăn !

Cái gì tốt thì khó học, dễ quên

Cái gì xấu thì dễ học, khó quên

Như vậy thì bảo rằng “Bất phân thắng bại” sao được! Nhà Phật gọi cái bãi chiến trường mà ÁC đã thắng THIÊN là cõi “Ta bà”.

Trong cõi Ta Bà này, người nào muốn tụt xuống thì rất dễ dàng, nhưng, muốn vươn lên, thì lại vô cùng khó khăn!

Nhìn lại 4 đề tài mà chúng ta vừa thảo luận: Mỗi sầu vạn cổ, Mỗi lo hôm nay, Tương lai nhân loại và Cõi Ta Bà để thấy rằng cõi đời này thực quả là một bãi chiến trường khổng lồ, đầy đau khổ!

Câu hỏi tự nhiên đến với chúng ta là: “Như vậy, chúng ta phải có thái độ nào để sống những ngày còn lại?”

Câu trả lời tự nhiên nhất, phải là: “Phải cố gắng, sao cho, đừng trở lại cõi Ta Bà này nữa”. Muốn “đừng trở lại cõi đời này” thì **đừng ham** những thứ ở đời này!

Đừng ham trở lại làm người để :

“Kiếp này đã dở dang nhau”

“Thì xin hẹn đến kiếp sau vẹn lời”

Đừng ham trở lại làm người để “Trả thù cho dân tộc”

Đừng ham trở lại làm người để cứu dân độ thế!

Trời cho chúng ta đã sống tới tuổi già, để có những điều kiện rất quý báu, mà tuổi thơ, và tuổi trẻ, không có, đó là “Bớt Ham Muốn”!

Thật là tội nghiệp cho mấy cụ già, tuy “thân đã già”, mà tâm thì “còn đầy sức sống”!

Người sáng suốt là người biết đời là bể khổ và do đó, cố gắng vượt ra khỏi bể khổ !

Đó là đôi dòng dòng dài để tâm sự với quý Quý Ái Hữu bạn già !

Vũ Quý Hảo

7-23-2015

Suy Gẫm

Lời qua tiếng lại.

Giải quyết chi đâu.

Sao không dừng lại.

Kéo hồ thêm sâu..

Lời qua tiếng lại.

Đưa ta đến đâu

Sao không thờ nhẹ.

Mim cười nhìn nhau.

Lời qua tiếng lại.

Đưa ta đến đâu.

Sao không dừng lại.

Thờ nhẹ và sâu.

ÁI HỮU CÔNG CHÁNH SAIGON

HỌP MẶT MỪNG XUÂN ẤT MÙI 2015

NGUYỄN VĨNH LONG



Năm nay, đúng ngày 20 tháng chạp ta, nhằm mừng 08 -02 - 2015, Ái Hữu Công Chánh Sài Gòn lại họp mặt tất niên Giáp Ngọ đón mừng xuân Ất Mùi 2015, tại Vườn ẩm thực Đông Hồ.

Cuộc họp diễn ra đông vui với các bà con Ái Hữu và Thân Hữu xa gần. Nhất là các vị cao niên đã không quản ngại đường xá xa xôi, đi lại khó khăn, đã đến chung vui cùng anh em. Đặc biệt là AH Lê Viết Tùy năm nay đã 85 tuổi, đi đứng không vững, cũng cùng phu nhân từ Vũng Tàu đến tham dự trong niềm vui xúc động, rất đáng trân trọng.

Rất hoan nghênh các bạn ở phương xa như AH Lê Khắc Thí ở Mỹ gọi điện về

chúc Tết AHCC Sài Gòn, và các bạn trực tiếp về tham gia buổi họp mặt rất thân tình: Từ Mỹ về có AH Vĩnh Phú, AH Nguyễn Bá Bang, từ Canada có AH Nguyễn Văn Khá, từ Úc có AH Lê Trung Thu và Phu nhân, từ Pháp có AH Nguyễn Cửu Tuyên... AH Trần Văn Quỳnh ở Cần Thơ đã 95 tuổi không về tham dự được đã gửi thiệp chúc mừng năm mới các AHCC với lời lẽ chân thành: “Nhân dịp năm mới Ất Mùi, tôi kính chúc các anh chị và gia đình một năm mới nhiều sức khỏe, an vui, hạnh phúc. Tôi rất mừng được biết các anh chị AHCC Sài Gòn đã làm được nhiều công tác từ thiện cầu đường nông thôn giúp đồng bào nghèo,

công đức của quý anh chị thật không nhỏ vậy! Mong trong năm tới công tác từ thiện của quý anh chị càng ngày càng phát triển và an vui hạnh phúc sẽ đến với quý anh chị ngày càng nhiều hơn. Trần Văn Quỳnh”.

Cũng rất hoan nghênh AH Bùi Hữu Lân năm nào cũng cùng các anh em họp mặt vui vẻ mừng xuân, mặc dù đã ở độ tuổi U90. Đặc biệt, AH Nguyễn Tấn Thọ (ở San Diego, Hoa Kỳ) không có dịp về thăm quê hương, nhưng vẫn nhiệt tình gửi quà tặng 100USD giúp thêm một phần cho bà con AH&THCC Sài Gòn vui vẻ họp mặt.

Nhân dịp này AH Lê Chí Thăng đã báo cáo đại hội sơ lược tình hình sinh hoạt của nhóm AHCC Sài Gòn trong năm qua. Ngoài việc họp mặt đều đặn hàng tháng để thắt chặt tình thân hữu, anh em còn đảm nhiệm công tác từ thiện từ năm 2011 để giúp đồng bào nghèo nông thôn nhờ vào sự hỗ trợ nồng nhiệt của các bạn trong và ngoài nước. Riêng trong năm Giáp Ngọ vừa qua, đã hoàn thành các công trình từ thiện sau đây:

1. **Về cầu:** Đã hoàn thành đưa vào sử dụng các cầu bê tông cốt thép rộng từ 1^m60 đến 2^m20, dài từ 16^m đến 30^m;
 - Ở tỉnh Trà Vinh, 4 cầu: Cầu Bưng Sen 4, Cầu Xóm Ô, Cầu Vàm Buôn 2, Cầu Xóm Chòi 2;
 - Ở tỉnh Bến Tre, 6 cầu: Cầu Thạnh Khương B, Cầu Kênh Xuôi, Cầu Kênh 16, Cầu Đoàn Kết, Cầu Xẻo Lớn, Cầu Sáu Nhật.
2. **Về đường:** Đã thực hiện đan bê tông rộng 1^m để cải thiện giao thông nông thôn:
 - Ở tỉnh Bến Tre, 1 đường đan dài 1000^m vào Cầu Kênh 16.

- Ở tỉnh Long An, 1 đường đan dài 120^m vào chùa Quan Âm.
- Ở tỉnh Trà Vinh: 1 đường đan dài 120^m vào cầu Xóm Chòi 2.

3. **Về giếng nước:** Đã đào 6 giếng khoan máy sâu 100^m ở vùng nông thôn huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh do các nhà hảo tâm ở Mỹ tài trợ: AH Châu Thị Phước, các TH Huỳnh Thị Ngọc Liên, Huỳnh Thao Lược, Mettaheart, Nguyễn Lệ Hoa và Nguyễn Lệ Lan.

(Xin xem chi tiết danh sách, số tài trợ và các hình ảnh xây dựng các công trình xây dựng này đăng trong các bài tường thuật trên các lá thư AHCC số 103 và 104 và trên các DVD do AH Lê Văn Sâm ở Mỹ thực hiện mà một số đĩa này đã được AH Sâm đưa lên Youtube).

Đặc biệt năm nay phần giúp vui văn nghệ có sự trình diễn đàn “Accordeon” thật điêu luyện, tuyệt vời của TH cô Bình Minh (cô thuộc hàng ngũ U70, trước năm 1975 là giáo sư trường Gia Long, ái nữ của thầy Nguyễn Văn Đức dạy môn Về kỹ thuật và Dự toán tại trường Công chánh). Bầu không khí họp mặt lại sôi động hẳn lên khi AH Nguyễn Văn Sang lên sân khấu kể chuyện tiểu lâm với sự phụ họa của AH Nguyễn Văn Đức làm mọi người cười vui vẻ. Cuộc vui văn nghệ còn được hấp dẫn thêm qua màn biểu diễn khiêu vũ của cặp đôi Nguyễn Văn Sang và Ngô Cẩm Vân với điệu Rumba thật điệu nghệ, thanh lịch và hấp dẫn. Bà con vỗ tay tán thưởng khiến bầu không khí càng thêm sinh động. Màn rút thăm xổ số may mắn năm nay cũng vui vẻ hơn nhờ có nhiều phần giải thưởng hơn. Ngoài ra lại còn có quà tặng đặc sản Nha Trang của AH Ngô Cẩm Vân (trước

1975, AH Cẩm Vân công tác tại ngành Kiến thiết, hiện nay là Nhà sản xuất kinh doanh nước mắm đặc hiệu Cẩm Vân).

Buổi họp mặt tất niên AHCC đã thành công tốt đẹp với sự dẫn dắt chương trình của AH Từ Đình Lu. AH Lê Chí Thăng đại diện nhóm AHCC Sài Gòn đã ngỏ lời cảm ơn đến tất cả quý vị Ái Hữu và Thân Hữu đã bỏ chút thì giờ quý báu để tham dự buổi họp mặt cuối năm, và chuyển lời chúc mừng sức khỏe nhân dịp năm mới đến các bạn ở phương xa, cũng như lời cảm tạ nồng nhiệt đến các nhà hảo tâm trong và ngoài nước đã tận tình giúp đỡ Nhóm AHCC Sài Gòn thực hiện nhiều công tác từ thiện quý báu cho đồng bào nghèo ở nông thôn Việt Nam trong thời gian qua.

Cũng như mọi năm, các bạn đã tặng AH Thăng một lẵng hoa khen ngợi. Nhưng nhìn cảnh AH Thăng lên sân khấu, phải chống gậy để leo lên các bậc cấp một cách khó khăn, có khi muốn té, chúng tôi lại nhớ đến lời thỉnh cầu nhiều lần gần đây của AH là cần có người sớm thay thế AH Thăng trong công việc điều hành nhóm AHCC Sài Gòn, để có thể duy trì sinh hoạt AHCC thường xuyên và phát triển công tác từ thiện. Vì nhất là trong năm nay, AH Thăng đã 86 tuổi sức khỏe đang yếu dần thấy rõ, e không còn đủ sức để đảm nhiệm tiếp tục công tác này được nữa.

Mong rằng lời thỉnh cầu tha thiết này của AH Thăng sớm được đáp ứng để cứu vãn tình hình, để có thể hy vọng cuộc

họp mặt năm tới sẽ còn đông vui hơn nữa, trong tinh thần duy trì mãi mãi tình bằng hữu Gia đình Công chánh.

Trước khi kết thúc chương trình, toàn thể bà con AH&THCC được mời lên sân khấu để chụp hình lưu niệm. Cuộc họp mặt tạm chia tay trong không khí đầy thân tình, vui tươi và thoải mái. Tất cả các bà con bắt tay nhau, chào tạm biệt và dành cho nhau những lời chúc sức khỏe, tốt đẹp nhất. Hẹn nhau tái ngộ!...





Hội Ngộ 40 Năm Ngày Tốt Nghiệp

Khóa 14 KSCC&ĐC

Nguyễn văn Thái

Một ngày hội lớn kỷ niệm 40 năm ngày tốt nghiệp được tổ chức thật long trọng và tung bừng cho Khóa 14 Kỹ Sư Công Chánh và Địa Chánh của Trường Đại Học Kỹ Thuật, Viện Đại Học Bách Khoa Thủ Đức tại nhà hàng Kim Đô 133 đường Nguyễn Huệ Quận 1 Sài Gòn vào lúc 12 giờ 30 trưa ngày 26 tháng 4 năm 2015. Ban tổ chức gồm các bạn trong lớp như Ngô Đình, Phan văn Nho và Trần quang Vinh v.v... đã nhiệt tình đứng ra tổ chức điều hành và đưa ngày họp mặt với các thầy, với gia đình các anh chị em trong lớp đạt được trọn vẹn niềm vui.

Tám mươi người đến tham dự ngồi kín cả hội trường trong đó có bốn thầy của Trường Công Chánh là quý thầy Đoàn văn Thân, Đặng Huấn, Huỳnh minh Nguyễn, Lê vy Quốc và đông đảo các anh chị em cựu sinh viên, có người đem theo cả vợ con cùng tham dự. Mặc dầu số bạn đến tham dự ngày hôm nay chỉ có 35 người bằng nửa số bạn trong lớp khi tốt nghiệp nhưng không khí thật sự nhộn nhịp và vui tươi ngay từ giây phút đầu, khi các bạn hữu ta bước đến cửa phòng hội.

Mọi người hân hoan chào nhau, tay bắt mặt mừng rộn ràng tiếng cười nói. Từ xa đã nở nụ cười tươi trên môi và gọi tên nhau, rồi những cái bắt tay nhau xiết thật chặt nồng nhiệt khi đến gần như để truyền đạt một sự thân thiết của tình bạn học lâu ngày không gặp. Thật vậy có những bạn

từ 40 năm qua chưa một lần gặp lại nhau mà hôm nay duyên may đưa đẩy bạn bè hội ngộ mà vẫn cảm thấy vui vẻ trẻ trung như ngày mới biết nhau trong trường. Tình bạn hữu vẫn như ngày nào dưới mái trường thân yêu và hôm nay niềm vui ấy chợt bùng sáng trở lại.

Hai ngày trước đây, các bạn Đình và Nho có nhã ý mời một số anh em đến dự một buổi họp mặt uống cà phê sáng ngày 24 tại quán Sài Gòn Phố ở đường Trần quốc Thảo nhằm bàn thảo và hội ý với các anh em về chương trình ngày 26

tháng 4 sắp đến. Và chiều ngày hôm sau là ngày 25 tại quán Kỳ Đồng ở đường Nguyễn văn Thủ để ăn uống và có nhiều thời gian tâm sự thân mật hơn. Các bạn ở hải

ngoại về có mặt đông đủ ngoại trừ bạn Nguyễn thái Bình ở Đức chưa về kịp. Buổi họp chiều này, các bạn có dịp nâng ly rượu mừng hâm nóng sơ bộ sự gặp gỡ và tiếp tục bàn thảo về chương trình ngày họp chính thức tại nhà hàng Kim Đô.

Hôm nay là ngày hội chính thức với đông đảo các thành viên Khóa 14 và gia đình đến dự. Nơi phòng hội của nhà hàng để ý thấy các bạn hữu ta bước vào cửa đều mặc áo trắng ngắn tay, ai cũng một kiểu áo trắng như nhau với logo tròn nền xanh nước biển nhạt ở phía bên ngực trái của áo. Trong logo có hình một cầu treo mang hàng chữ



xanh đậm Viện Đại Học Bách Khoa Thủ Đức và Trường Đại Học Kỹ Thuật. Đây là ý kiến chung của anh chị em trong lớp ôm ấp từ lâu, muốn ghi nhớ đến ngôi trường Đại Học Kỹ Thuật nổi tiếng nhất của Việt Nam Cộng Hòa ngày trước, là nơi đã đào tạo rất nhiều khóa kỹ sư cầu cống đường xá nhằm phục vụ và xây dựng các hệ thống giao thông chuyên chở, các tiện nghi hữu ích cho toàn miền Nam Việt Nam.



Các chị phu nhân KSCC14 và chị Kim Loan (áo trắng)

Khóa cuối cùng của Ngành Kiến Tạo Công Chánh là Khóa 14, các sinh viên tốt nghiệp ra trường ngày 26 tháng 4 năm 1975 với văn bằng được thầy Tiến sĩ Nguyễn thanh Toàn, Khoa trưởng Trường Đại Học Kỹ Thuật ký tên và đóng dấu. Thay vì các sinh viên sẽ mãn khóa ra trường vào giữa tháng 5 năm 1975 nhưng thầy Toàn đã cho ra trường sớm.

Nhắc lại thời điểm lúc đó, tình hình chính trị và quân sự trong nước thật hỗn loạn gây lo âu cho tất cả người dân miền Nam Việt Nam. Viễn ảnh một chế độ chính trị mới sẽ thành hình trong vòng một vài ngày nữa và ảnh hưởng rất lớn thay đổi cả đời sống của toàn dân trong nước mà trong đó có các sinh viên của Trường Công Chánh. Thấy được biến động không hay của đất nước, thầy Toàn đã quyết định nhanh chóng ký tên trên văn bằng cho các sinh viên ra trường và sau đó trưởng lớp Ngô Định cấp thời trao lại cho anh chị em để tùy nghi về quê hay tìm phương tiện ra đi

nước ngoài. Thật là may mắn cho anh chị em sinh viên được cầm trong tay một bằng chứng, một phương tiện để sinh sống sau này, không uổng công lao học hành ròng rã bốn năm và tiền bạc của cha mẹ nuôi dưỡng.



Anh chị trưởng lớp Ngô Định và con gái

Đây là kỷ niệm giữa thầy và trò khó quên trong đời lúc rời ren của đất nước. Kể từ tháng 4 năm đó các sinh viên của Khóa 14 như đàn chim rời tổ mà trong lòng đầy hoang mang trong cuộc sống mới, tung cánh khắp bốn phương trời và tìm kiếm công việc trên mọi miền của đất nước trong một thể chế chính trị mới và con người mới.



Anh chị Phan văn Nho - Trưởng ban tổ chức

Một số bạn trong lớp may mắn thành công trong việc làm mới và đạt được những thành quả trong nghề nghiệp với vị trí cao trong chính quyền như bạn Mai văn Đức, Võ Dũng, Huỳnh ngọc Sĩ, Lâm văn Nhiên v.v... Ngoài ra còn có

một số bạn thành công trong lĩnh vực kỹ sư tư vấn như các bạn Phan văn Nho, Ngô Đình, Lê Huệ, Nguyễn ngọc Phụng v.v... Hiện nay đa số các bạn sống trong nước đều đã về hưu.

Một số bạn khác may mắn ra được nước ngoài, ở khắp năm châu như Úc, Pháp, Đức, Canada và Mỹ đã phải học lại để thi văn bằng tương đương rồi mới đi nộp đơn xin việc và phải trải qua một cuộc phỏng vấn rất gay go tranh đua với các ứng viên khác. Ở bên Mỹ, đa số các kỹ sư tốt nghiệp tại Việt Nam đều thi lấy bằng E.I.T. (Engineer-in-Training) và P.E. (Professional Engineer) để được thuê nhận vào làm việc cho chính phủ.



Anh chị Nguyễn văn Thái

Trong khi đó ở Úc kỹ sư tốt nghiệp ở Việt Nam có dưới 10 năm kinh nghiệm thì phải học lại lấy bằng kỹ sư của Úc mới được hành nghề. Khóa 14 có bạn Đoàn đình Mạnh may mắn được phép gặp ông Trưởng Khoa Công Chánh để trực tiếp nói chuyện xin học lại và được chấp thuận cho học năm Thứ Tư, đầu tháng 3 nhập học cuối tháng 11 ra trường. Trong khi những khóa khác kể cả các khóa đàn anh phải học lại từ 2 đến 3 năm mới ra trường.

Ở Đức muốn trở lại nghề Công Chánh rất khó khăn. Bạn Nguyễn thái Bình đã phải học lại từ đầu mới lấy được bằng kỹ sư của Đức để hành nghề Công Chánh. Còn ở Pháp bạn Trương công Đán vừa đi học vừa đi làm phải mất 5 năm mới lấy được bằng kỹ sư của Pháp, trong đó có 3 năm trau dồi tiếng Pháp là chính.



Anh chị Đoàn đình Mạnh

Một số bạn Khóa 14 đã thành công đem tài năng của mình đóng góp trên quê hương thứ hai về ngành Công Chánh như các bạn Đoàn đình Mạnh, Trương công Đán, Nguyễn thái Bình, Nguyễn phú Cường, Châu phong Quan, Hồ Thuận, Văn minh Hồng, Trần đức Mười và Nguyễn văn Thái. Cùng lúc đó, để hội nhập ngay vào xã hội mới đầy khó khăn lúc ban đầu, có số bạn khác ở hải ngoại đã bước vào một vài lĩnh vực mới mẻ và thành công như công việc thiết kế phần mềm được ứng dụng vào truyền thông của bạn Trần cảnh Thuận hay thành công trong thương trường của bạn Lâm kim Luân.

Bốn mươi năm trôi qua, hầu hết các sinh viên Khóa 14 Công Chánh và Địa Chánh của Trường Đại Học Kỹ Thuật Việt Nam đã đạt được những thành quả rực rỡ từ trong nước ra đến hải ngoại, tạo được niềm hân diện và tự hào nhờ công lao các thầy dạy dỗ cũng như hệ thống giáo dục tốt đẹp của Việt Nam Cộng Hòa.

Trở về với buổi họp mặt hôm nay, các cánh chim áo trắng của Khóa 14 Trường Công Chánh đã tìm về tổ ấm để gặp lại nhau và vui mừng biết bao được thấy các bạn hữu thân quen mà tạo ngày xưa. Cả một sự biến đổi khác biệt, gương mặt non trẻ của các bạn ngày nào nơi trường học đã đổi thay, không thể nhận ra nếu không nói tên, từ mái tóc muối tiêu đến mái tóc bạc phơ, từ thân hình gầy ốm như thuở nào đến các bạn phát tướng to lớn gấp đôi, gấp ba ngày trước. Có bạn

đến đây một mình, có bạn đi với vợ, có bạn có cả vợ con lẫn cháu đi theo. Có bạn đã mất nhưng hôm nay có vợ con đến dự, có bạn thì người chị đại diện đến dự. Một vài bạn đã không còn nữa nhưng đã để lại nhiều tình cảm thương mến với bạn bè, như trường hợp bạn Nguyễn văn Bé đã tử nạn trong khi công tác ở một tỉnh xa Sài Gòn sau khi ra trường được một năm. Hoặc bạn Trần đức Mười tử nạn trong khi công tác ngoài công trường ở nước Mỹ vào năm 2008. Đây là một trường hợp đặc biệt trong ngành giao thông của tiểu bang California nước Mỹ vì anh là người kỹ sư đầu tiên tử nạn ngoài công trường. Văn phòng của Thống Đốc Tiểu Bang California đã treo cờ rủ để tưởng niệm một kỹ sư đã hy sinh trong công vụ. Một khu vườn để tưởng niệm người quá cố tên là Memorial Garden được xây lên tại Phân khu tu bổ Red Bluff thành phố Redding. Các bài viết tưởng nhớ đến bạn Mười của Văn minh Hồng, Trần cảnh Thuận và tôi được đăng trong đặc san Lá Thư Ái Hữu Công Chánh số 92 và của chị Trần đức Mười cùng các thân hữu số 94.

Ngoài ra các bạn Võ Dũng, Hồ ngọc Quan và Thành thanh Xuân cũng lần lượt từ trần vì lý do sức khỏe bệnh tật tại Việt Nam và bạn Bùi quang Vinh qua đời vì bị bệnh tại Mỹ năm 2011. Mỗi bạn một hoàn cảnh khác nhau nhưng tình bằng hữu thân thiết vẫn còn đó. Sự thăm hỏi và giúp đỡ của ban đại diện trong lớp là cần thiết để làm vui đi nỗi buồn trong gia đình của mỗi một thành viên Khóa 14.

Người trẻ tuổi nhất trong lớp là bạn Phan văn Nho năm nay đã 61 tuổi vẫn còn hành nghề kỹ sư tư vấn và là gạch nối để bạn bè khắp nơi liên lạc với nhau. Người cựu sinh viên lớn tuổi nhất trong lớp là bạn Lâm kim Luân 72 tuổi, đã về hưu được một năm, anh là người mang lại sự vui tươi hào hứng cho buổi họp mặt bằng các vé số trúng thưởng mang từ Mỹ về.

Tuy nhiên người lớn tuổi nhất tham dự tiệc liên hoan hôm nay là thầy Quốc 82 tuổi rồi đến thầy Nguyễn 80 tuổi. Các thầy vẫn còn khỏe

manh và minh mẫn. Xin kính chúc tất cả quý thầy dự tiệc hôm nay được an khang trường thọ.



Anh Lâm kim Luân đang trình bày vé số

Chương trình họp mặt 40 năm hôm nay, không khí lúc nào cũng vui tươi và sôi nổi những tình cảm thăm hỏi nhau với MC là bạn Trương công Đán dẫn dắt chương trình rất khí thế và sống động.



MC Trương công Đán

Ngoài ra xen kẽ trong chương trình có bốc thăm trúng thưởng thật hào hứng và mới lạ. Ai cũng muốn xem coi mình may mắn trúng được cái gì của anh Luân đem lại. Kết quả thì người trúng được hộp quà trong đó có ly cà phê hoặc túi xách, người trúng được 1 đô la, 2, 3 đô la và nhiều nhất là 10 đô la và nhiều người còn lại thì không trúng gì cả nhưng cũng có được những lúc chờ đợi hồi hộp hào hứng.



Kết quả sổ sổ do anh Lâm kim Luân tổ chức

Thêm vào đó chương trình văn nghệ giúp vui do bạn Hồ văn Dương phụ trách làm cho mọi người thường ngoạn rất thích thú với các bản tình ca quê hương thật mùi mẫn và du dương do các anh chị thân hữu đóng góp. Một số bạn Khóa 14, chị Mười và đặc biệt là thầy Thân cũng đóng góp trong chương trình văn nghệ giúp vui này.



Anh Nguyễn phú Cường

Riêng bạn Nguyễn phú Cường đem sách từ Mỹ về Việt Nam đã hân hoan trao tặng cho mỗi bạn hiện diện một cuốn sách, tựa đề là Luật Tiến Hóa và Dịch Lý mà bạn đã bỏ ra rất nhiều công sức nghiên cứu và biên soạn trong nhiều năm qua nay mới hoàn tất và xuất bản. Hoan nghênh và xin chúc mừng bạn Cường thành công như mong muốn.

Trong lúc tiệc tùng vui vẻ từ bàn này tới các bàn khác, toàn thể mọi người hân hoan cùng nhau nâng ly chúc mừng cuộc hội ngộ.

Các bạn Trần sĩ Phúc, Lê bá Vinh, Phan văn Nho không quên đến cùng ly chúc mừng quý thầy. Bạn Nho, Luân, Dự và tôi may mắn được ngồi cùng chung một bàn với các thầy nên cũng có đôi ba lần cùng nhau nâng ly vui mừng tình thầy trò hội ngộ. Lưu lạc, bôn ba khắp nơi để sinh sống các bạn ở trong nước từ những thành phố như Đà Nẵng, Huế, Nha Trang, Đà Lạt, v.v.. đến Cần Thơ, Mỹ Tho, Biên Hòa, Thủ Đức .. và Sài Gòn trở về xum họp. Còn các bạn ở thật xa như Úc, Canada, Pháp, Đức, Mỹ cũng về đây như ước hẹn và tất cả mong được gặp gỡ, ra mắt với quý thầy, với mọi người trong lớp.

Mỗi bạn có cơ hội ra mắt mái ấm gia đình thân yêu và nói lên những tình cảm quý mến của mình đối với bạn bè, với kỷ niệm về trường học và cuộc sống hiện nay. Thật là trang trọng và ấm áp như tình thân trong một đại gia đình.

Bạn Đình công Búa trong dịp phát biểu cảm tưởng của mình trước quý thầy và bạn bè, đã nói một kỷ niệm về trường học năm xưa đó là tên của các bạn trên văn bằng là chữ viết của tôi đó, chắc ít ai biết đến. Còn văn bằng của các bạn được in ra từ nhà in của gia đình bạn Bùi quang Vinh.



Anh Đình công Búa

Do đó hôm nay anh chị em hiểu được rõ ràng văn bằng tới tay các bạn một cách nhanh chóng cũng nhờ sự góp tay, góp sức, góp công của một vài bạn có thiện chí trong lớp. Sau đó lần lượt các bạn khác cho đến người cuối cùng trong lớp ra

mắt và phát biểu cảm tưởng thật hấp dẫn và lý thú.

Các bạn hiện diện hôm nay đáng lý phải đông hơn nữa nhưng một số không đến được vì một lý do nào đó như hoàn cảnh gia đình và sức khỏe. Thôi thì tùy duyên và thời gian thuận tiện mà đến. Ở trong nước như bạn Nguyễn hữu Khai, Châu hữu Dũng hay bạn Phan từ Chính định cư tại Úc nhưng hiện đang sinh sống tại Saigon lần này không thấy đến dự. Còn các bạn ở hải ngoại nghe nói rất nhiều, có về du lịch Việt Nam nhưng lần này cũng không thấy đến tham dự như bạn Nguyễn văn Nghiêm, Hồ ngọc Dũng v.v...

Buổi họp mặt 40 năm kể từ ngày ra trường đem lại cho chúng ta một niềm vui bạn hữu không bao giờ phai, gợi nhớ một mái trường đầy những kỷ niệm đẹp thời trai trẻ, tạo một tình thân thiết quý mến các thầy và không quên một khung trời thơ mộng của Trường Đại Học Kỹ Thuật ngày xưa.



Anh Đỗ thanh Sứ

Người bạn Đỗ thanh Sứ đã tâm sự như sau, bây giờ mình cũng đã về hưu, đi họp hôm nay ra về vui quá, có ba điều làm mình ghi nhớ. Thứ nhất là anh Lâm kim Luân đã đem niềm vui đến với mọi người bằng các vé số bốc thăm trúng thưởng. Thứ hai là anh Nguyễn phú Cường đem cuốn sách với tựa đề Luật Tiến Hóa và Dịch Lý do anh viết vừa được xuất bản tại Hoa Kỳ thật hấp dẫn và đẹp tặng cho các anh chị em, làm mọi người ai nấy đều vui. Thứ ba là anh Hồ văn Dương có chương trình văn nghệ giúp vui thật hay và hấp dẫn làm người nghe thích thú. Đây là ba niềm vui của ba người bạn học đem đến nếu

ghép tên lại là Luân Cường Dương, có phải đây là liều thuốc bổ không, đem lại những nụ cười thoải mái và hạnh phúc cho mọi người hôm nay nhất là hợp thời trang cho những người từ 60 tuổi trở lên, trẻ mãi không già.

Quý thầy và toàn thể các anh chị em trong lớp chụp chung một tấm hình lưu niệm và các chị phu nhân cũng có một tấm hình kỷ niệm chụp chung với nhau. Ngoài ra còn rất nhiều tấm hình khác được chụp chung với từng nhóm bạn lúc thì đứng, lúc thì ngồi tại bàn ăn.

Tiệc tan vào lúc 5 giờ chiều, tất cả ra về với thật nhiều luyến tiếc nhưng anh chị em đặt cọc cái mốc hẹn gặp nhau 5 năm nữa vào năm 2020, đây là thời gian chờ đợi để tìm một cuộc vui khác của các cựu sinh viên Công Chánh Khóa 14 về hưu rảnh rỗi.

Suru tầm về KOALA KANGAROO Úc châu



Quý vị có biết gì nhiều về các con thú Koala Kangaroo sanh sống tại Úc hay không?

Điều này rất là đặc biệt thú vị vì bộ phận sinh dục của Koala - Kangaroo rất khác biệt với hầu hết các sinh vật khác. Bộ phận sinh dục của con cái, có ba âm đạo, hai âm đạo dùng để nhận tinh trùng từ con đực và âm đạo thứ ba còn lại chỉ dùng để sanh con. Bộ phận sinh dục con đực thì có hai đầu truyền tinh trùng vào hai âm đạo ngoài của con cái.

Thật là kỳ lạ phải không quý vị?

Hội Ngộ AHCC TORONTO

Đón tiếp AH Đồng Sĩ Khiêm 2015

Lê Châu

Nhân dịp có anh chị Đồng Sĩ Khiêm từ Florida sang Toronto chơi nhóm AHCC Toronto chúng tôi đã tổ chức một buổi Họp Mặt chớp nhoáng như sau.

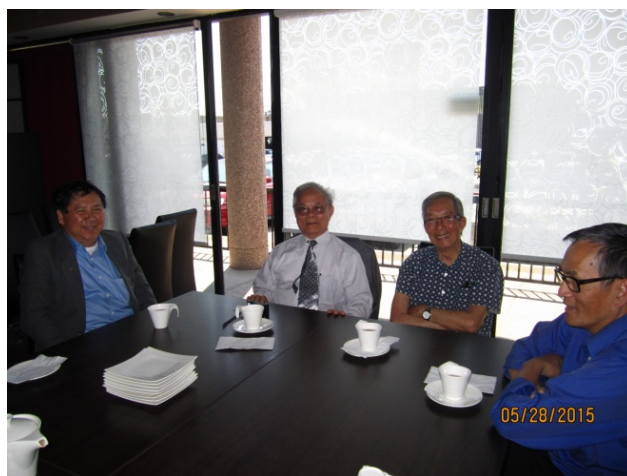
Buổi Họp Mặt đã được tổ chức vào ngày thứ năm 28/5/2015 lúc 12 giờ trưa tại nhà hàng Việt House North York Toronto. Một số ái hữu đã không thể tham dự được như anh Bửu Cơ (phải săn sóc chị Cơ đang bệnh tại nhà dưỡng lão), các anh Hà, Bình, Quỳnh phải đi làm.

Buổi Họp Mặt có sự hiện diện các ái hữu sau:

- 1.- anh chị Đồng Sĩ Khiêm (Florida)
- 2.- anh chị Nguyễn Ngọc Khiêm (Ottawa)
- 3.- anh chị Nguyễn Văn Khoa (Montreal)
- 4.- anh chị Nguyễn Văn Đề
- 5.- anh Lâm Tháo
- 6.- anh chị Đoàn Chí Trung
- 7.- anh chị Lê Mạnh Trần
- 8.- anh chị Hoàng Thanh Thảo
- 9.- anh Sơn
- 10.- anh chị Lê Văn Châu

Đặc biệt buổi Họp Mặt này lại có sự tham dự của các ái hữu không ở Toronto đến như anh chị Nguyễn Ngọc Khiêm từ Ottawa và Nguyễn Văn Khoa từ Montreal.

Buổi Họp Mặt đã diễn ra thật vui vẻ và đầy tình đồng môn và hy vọng rằng sẽ có ngày được gặp lại anh chị Khiêm ở Florida.



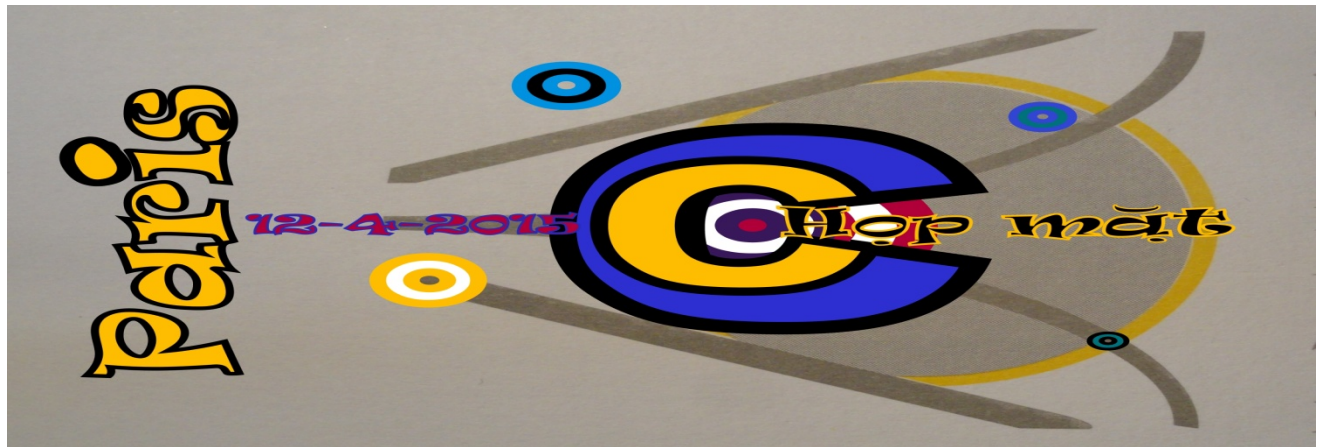
Anh Khoa, Anh Đ S Khiêm, Anh NN Khiêm và Anh HT Tháo



Anh Lâm Tháo, Anh Trung, Anh Trần



Các AH Khoa, Trần, Trung, DS Khiêm, Châu, Đề, Lâm Tháo, Sơn và NN Khiêm Các chị Châu, Khoa, Trần, DS Khiêm, Đề, Trung và NN Khiêm



Đỗ Hữu Hứa

Cũng như năm ngoái, có thêm sự tham dự của các anh chị Kỹ sư Công Nghệ. Cuộc Hội mặt được tổ chức tại Nhà Hàng Village Tao Tao ngay trung tâm Quận 13Paris. Số người tham dự:

Nhóm Công Chánh gồm có:

1. Anh Trương như Bích (1)
2. Anh Đoàn Trần Nghị (1)
3. Anh Nguyễn xuân Lang (1)
4. Anh Nguyễn hoàng Nhận (1)
5. Anh Tôn thất Thiện (1)
6. Chị Nguyễn thị Tuyết (1)
7. Anh Đỗ hữu Hứa (1)
8. Chị Cao tấn tài (1)
9. Cậu Cao tấn Lộc (1)
10. Chị Phan Hương Liên (1)
11. Chị Lý ngọc Dung (1)
12. Anh Trần văn Thu (1)

Nhóm Công Nghệ gồm có:

14. Anh chị Nguyễn thành Lập (2)
15. Anh chị Tôn thất Tiêu (2)
16. Anh Châu tùng Thiện (1)

Tổng cộng là 19 người: 12 nam, 7 nữ; ngồi hai bàn tròn: bàn phái nam 10 vị, bàn phái nữ có 7 chị và 2 nam: anh Thu và cậu Lộc, trưởng nam của chị Tài.

Rất tiếc là các vị sau đây vì lý do bất khả kháng (bệnh, mổ cataracte, già yếu, mắc đi du lịch) đến giờ phút chót không đến tham dự được: các chị Phan văn Lâm, Cẩm Thương (thi sĩ Hương Bình) các Anh chị Lê ngọc Thạch, Hồ minh Cảnh, Nguyễn văn Hướng (thi sĩ Hoài

Việt); Vũ đình Thuần, Trần ngọc Thanh. Anh Tôn thất Tích (T.S. Kỹ sư Nông Lâm Súc).

Trước khi nhập tiệc, anh Trương như Bích, trưởng ban Đại diện AHCC Pháp có đôi lời chào mừng và kính chúc tất cả quý vị hiện diện và thân quyến một Năm Mới Ất Mùi 2015 vạn hạnh. Hôm 22-03 vừa qua Anh chị em kỹ sư Công Nghệ có tổ chức cuộc hội mặt mừng xuân, nhóm Công chánh gồm 7 vị hân hạnh được tham gia. Như vậy hàng năm chúng ta có ít nhất là hai cuộc hội mặt: Công Chánh và Công Nghệ tổ chức. Mong quý Anh Chị mời thêm quý Anh Chị các ngành kỹ thuật như Nông Lâm Súc, Điện lực, Kiến trúcđến tham dự cho vui. Đề nghị này được toàn thể anh em nhiệt liệt hoan nghênh.

Thực đơn do ban tổ chức chọn, gồm có các món đặc biệt của Nhà Hàng: Món ăn dọn đầu tiên: ba món ăn chơi: há cảo, khoai sọ chiên thịt, tôm chiên thịt băm. Món ăn chính: Vịt quay Bắc kinh (Canard pékinois): Da vịt ăn riêng; thịt vịt thì làm thịt vịt xào mì dòn; thịt vịt xào bông cải brocoli, Tôm xào sốt (flambé) với rượu mai quế lộ, Cá turbot hấp. Tráng miệng: đĩa trái cây ngũ quả. Thức uống: rượu vang Bordeaux, nước suối, cà phê, trà

Buổi hội mặt rất vui vẻ, tiếng cười nói không dứt huyền não cả tầng lầu mà Nhà hàng đặc biệt dành riêng cho Công Chánh. Không biết vô tình hay hữu ý, anh Trần văn Thu được lọt vào bàn nữ giới. Với kiến thức sâu rộng, tài ăn nói duyên dáng, với rượu nồng, với vịt Bắc kinh, “ông Nghè tây” đã “tung hoành dọc

ngang, thao thao bất tuyệt, “kể chuyện vui làm náo động cả phòng họp với những tràng cười rộn rã ...Ai cũng bảo là hôm nay sao anh Thu vui vẻ lắm thế.

Anh Nguyễn xuân Lang (thi sĩ Quyên Tâm) có hai bài thơ nhan đề: “Tình nghĩa” và “Thân phận con người”. Vì bận tính khiêm cung, anh đã không đem ra đọc mà đã giao cho tôi trước khi ra về.

Khi được LTCC số 104, tôi đã chuyển gởi cho anh Nguyễn đình Cung (thi sĩ Nguyễn Đình) bằng điện thư thì sau đó được bài thơ của anh gởi tặng nhan đề “Bầy chim tha hương Công Chánh”.

Anh Hoàng đình Tuyên, nghệ sĩ tài danh cũng có gởi bản vẽ tuyệt mỹ “Paris-CC Hẹn mặt 12-4-2015”.

Ban Đại Diện CC Pháp thành thật cảm ơn ba bạn Lang, Cung, Tuyên đã sáng tác những bài thơ và bản vẽ nói trên và ước mong các tác phẩm độc đáo này được đăng lên Lá Thư CC số 105 để cho Anh em độc giả thưởng lãm

Nhờ sự tích cực hoạt động và sự sốt sắng của anh Luân và quý Anh phụ trách LTCC , anh Xuân đã nhận được LTCC số 104 kịp thời và hôm nay anh chị Xuân đã có công mang đến Nhà Hàng để phân phối cho anh em xem; cũng nên nói thêm là hôm nay đường Paris bị kẹt vì có cuộc chạy bộ việt giả trong thành phố nên anh chị Xuân cũng đã vất vả khá nhiều. Sau đây xin xem vài tấm ảnh chụp ngày họp mặt .:



Từ trái sang phải: Các chị Hạnh (Chị Tiêu), chị Lý (Chị Xuân), Tuyết, Hương Liên, Ngọc Dung; anh Thu



Ngồi : các anh Tiêu , Xuân , Nhạn , Bích _
Đứng : các anh Thiện , Hứa , Lang , Nghị



Các chị Hạnh , Tài , Tuyết , Hương Liên



Cậu Lộc, các chị Lý , chị Thuần (Chị Lập), chị Hạnh

Đứng: anh Hứa, anh Lập.

Hội Ngộ 50 Năm Lớp KSCC 61-65 tại Cali 2015

Tiệc Tiễn Hội Ngộ tại nhà A H Luân

Người ghi: Nguyễn Văn Luân



Từ trái ngồi: A Luân, C Hạnh, C Yên, C Hào, C Trì, C Khoát, C Ngọc, C Thông và cháu Thái Hà, C Đông

Từ trái đứng: A Xuân, A Khoát, A San, A Hoàn, C San, A Khá, C Khá, A Hào, C Văn, A Trì, A Hạnh, A Văn, A. Đông, A Tâm, A Thông, A Yên, C Hoàn

Năm nay để kỷ niệm 50 năm ra trường, chúng tôi đã chọn tháng 5, cũng là tháng ra trường, lúc ấy được tổ chức tại rạp Đại Nam đường Trần Hưng Đạo Sài Gòn. Trong 25 sinh viên thì đậu thì có 22 học Công Chánh và 3 Địa Chánh. Ba anh đã vĩnh viễn ra đi là các anh Đoàn

Xuân Đình trên đường vượt biển, Trần Công Tâm mất trong tù CS, còn Trần Ngọc Xuyên mất tại Saigon năm năm trước đây. Có mặt trong bữa tiệc tại nhà tôi kỳ này gồm:

1. Anh chị Nguyễn Văn Khá từ Canada
2. Anh chị Nguyễn Quốc Đống từ Texas

3. Anh chị Vũ Quý Hảo từ Texas.
4. Anh chị Võ Quốc Thông từ Texas.
5. Anh chị Nguyễn Kim Khoát từ Texas.
6. Anh chị Phạm Bội Hoàn từ Washington
7. Anh chị Đỗ Đình San từ San Jose
8. Anh Nguyễn Đức Xuân từ Maryland
9. Anh chị Dương Phú Yên từ Texas
10. Anh chị Ái Văn, Nam Cali
11. Anh chị Phạm Quang Hạnh, Nam Cali
12. Anh Nguyễn Duy Tâm, Nam Cali
13. Anh chị Nguyễn Minh Tri, Nam Cali
14. Anh chị Nguyễn văn Luân, Nam Cali

Bữa tiệc này là cơ hội tốt để chúng tôi nhìn mặt nhau nhận ra ai còn ai mất, ai khoẻ ai yếu ra sao sau 50 năm rời ghế nhà trường.

Bữa tiệc bắt đầu từ 6 giờ chiều, chúng tôi lai rai thưởng thức vài món khai vị với rượu vang bên cạnh những nụ cười rộn rã.

Thực đơn hôm nay hoàn toàn do gia chủ tự nấu gồm có: creme aux petit pois, boeuf bourguignon, đùi gà nướng, sea bass with white sauce, và salad. Sau phần ẩm thực, bên cạnh ly nước trà xanh, anh Nguyễn Kim Khoát đã chiếu video do anh làm dựa vào hình ảnh cũ do các bạn gom được bao gồm các sinh hoạt của khoá 4 trong những năm qua và những hình đen trắng lúc các bạn đi thực tập hơn 50 năm về trước. Anh đã chiếu video và đã đứng ra ngâm mấy câu thơ do anh chị làm tặng bữa sinh hoạt hôm nay:

*Nửa trái địa cầu xa cách xứ
Ta mừng vui hội ngộ hôm nay
Nắm tay xiết chặt tình thân hữu
Nâng chén ngày này nhắc chuyện xưa*

Sau đó chúng tôi có dịp kể cho nhau nghe những chuyện vui buồn trong lúc vượt biên hay những khó khăn lúc đầu định cư tại nước ngoài. Tôi xin ghi lại như sau:

1-AH Võ Quốc Thông (Vê Cu Tê): AH Thông đã được may mắn cùng 11 người khác xuống Tân Cảng Saigon để đi Hàn Quốc ngày 26/4/75 theo một sự móc ngoặc tình cờ. Anh qua Dallas khởi sự từ nghề in cờ với giá lương tối thiểu của năm 75 là \$2.10 /giờ và sau đó anh đi học lại, cuộc sống đi lên khởi sự bằng nghề mua xe đầu thau về sửa và bán lại, sau đó anh làm nghề địa ốc và rất thành công.



2- AH Vũ Quý Hảo (Vê Cu Hát):

Anh được may mắn cùng gia đình đi từ Vũng Tàu. Nhờ có gia đình Thị Trường Vũng Tàu cùng vượt biên nên việc xuống tàu được dễ dàng. Sau khi vượt biên anh đã làm một bài thơ để lại và dặn vợ con khi nào anh chết hãy khắc bài thơ này trên mộ phần anh để tỏ lòng biết ơn thượng đế.

Bài thơ như sau:

*“Ân điển theo tôi suốt cuộc đời
Ơn lành, phước lạ, nắn nết tôi
Hoãn Quân Dịch Mỹ thời sung sức
Thoát đạn bom Tây thừa thiếu thời
Hăng hái về nguồn, CHA hướng dẫn
Phiêu lưu vượt biển, bạn kêu mời
Vô tài, bất tướng, không mưu trí
Nhưng được bao che bởi Chúa Trời”*

Thật là cảm động khi nghe anh kể.



3- AH Nguyễn Quốc Đồng: Lúc di tản anh đang làm cho Saigon Thủy Cục Khu Gia Định. Vì phải ra vô thường xuyên phi trường Tân Sơn Nhất để tu bổ hệ thống nước tại đây, anh được giấy phép ra vô phi trường. Ngày 28 tháng 4, anh cùng bà chị vợ, lúc đó đang làm tiếp viên cho Air VietNam, vô phi trường kiểm cách đi. Đang ngơ ngáo tìm thì một người bạn Mỹ kêu lại hỏi. Sau khi biết chúng tôi muốn đi, ông ta tỏ ý muốn giúp và đưa cho giấy để làm danh sách những người trong gia đình muốn đi rồi hẹn ngày hôm sau 29 tháng 4 sẽ cho xe lại đón. Người bạn Mỹ này, theo lời bà chị vợ của anh, chỉ là người bạn cùng làm tại phi trường Tân Sơn Nhất, quen biết vì xã giao gặp nhau thường dơ tay chào "Hi" như những người bạn khác.

Về sau sang tới Mỹ, mới biết ông ta là đại diện cho hãng Continental Airlines tại Vietnam. Đây là dịp may hiếm có do phúc đức ông bà để lại, hai vợ chồng chúng tôi và các anh chị em bên vợ được chấp thuận cho đi thật dễ dàng mà không phải phí tổn nào cả. Nhưng tối đó, ngày 29 tháng tư, chúng tôi bị hú vía vì Việt Cộng đã pháo kích vào phi trường, rất sát

phòng chúng tôi đang đứng chờ làm mọi người ai nấy đều phải nằm sát xuống đất. Sau đó khi xếp hàng lên phi cơ, tôi đã thấy tướng Nguyễn Cao Kỳ mặc đồ bay không quân, xếp hàng ngay sau lưng tôi.



Rời Tân Sơn Nhất, phi cơ chở chúng tôi tới tàu của Đệ Thất Hạm Đội, rồi chuyển sang tàu buôn về Guam và Eglin Air Force Base ở Pensacola, tiểu bang Florida. Sau đó gia đình anh được một hãng thầu nhỏ ở Georgia bảo trợ để ra trại và làm việc cho họ.

4- AH Nguyễn Văn Khá: Vì con mới sanh nên đi ra bến tàu rồi lại trở về nhà vì sợ sóng gió nó không chịu nổi. Sau đó về sở Cidec gần Bộ Công Chánh (của Ô.Lý Long Thân, do Ô.Tạ Huyền và Ô. Hiếu làm PDG). Khoảng tháng 7/75 trong lúc ngồi nói chuyện với thủ trưởng tiếp thu Cidec, bất ngờ Ô.Giám Đốc hành chánh của mình lại hỏi thủ trưởng "có phải các cô hộ lý trong bộ đội dùng để giải quyết sinh lý cho bộ đội không?" - Thủ trưởng đỏ mặt. Thấy nguy rồi, mình có thể bị vạ lây, nên mình xin về nhà nghỉ bệnh. Đang ở nhà 4 ngày thì điện

thoại của thủ trưởng gọi kêu ra họp khẩn.

Khi ra đến sở thì thấy ô. Giám Đốc hành chánh của mình đang lúc nhúc trên xe camion với mấy người khác của Bộ Công Chánh. Nhưng vẫn bình tĩnh vào hỏi thủ trưởng có phải gọi mình ra họp phải không?

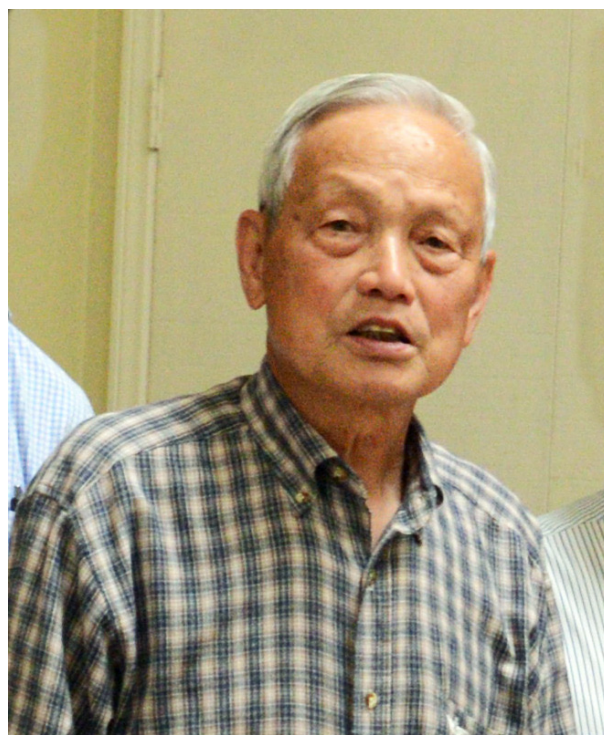
Hắn nói là không họp gì cả, mà mình danh dự (sic..) được nhà nước cho đi học tập đợt thứ nhì, xe đang đợi. Mình cự lại hắn và nói lúc này hắn điện thoại gọi đi họp (chắc sợ mình trốn) nên không chuẩn bị gì cả nên xin cho về nhà để lấy đồ đạc đem theo. Hắn đồng ý. Về nhà, từ giã gia đình vì biết đợt này là đi luôn không về (vì đợt trước nhà nước bảo đem đồ theo đủ học tập 1 tháng thôi, bây giờ hơn 5 tuần rồi mà không thấy ai về cả. Chạnh nhớ đến câu nói bất hủ của Tổng Thống Thiệu "Đừng nghe.....").



Mẹ mình buồn lắm, Bà lên bàn Phật thắp nhang cầu xin cho mình tai qua nạn khỏi. Bà

vừa đánh 7 tiếng chuông xong, lúc đó mình bước ra sắp mở cổng với xách tay, thì điện thoại reo của thủ trưởng nói là đã trễ, xe chạy rồi, sẽ học khóa sau. (Mình tưởng tượng như là đang đưa đầu vào máy chém cuối cùng nhờ TRỜI PHẬT phù hộ, con dao không rớt xuống, nên không chết. Mình càng tin nơi TRỜI PHẬT nhất là sự nhiệm màu của PHẬT BÀ QUAN ÂM). Sau đó mình chỉ học tập tại chỗ 3 ngày ở Bộ Công Chánh.

5- AH Phạm bội Hoàn: Đi từ quận 4 đến Singapore ngày 29/4. Anh kể chuyện đã đi vớt cá về nấu cháo cho mọi người ăn và có lúc mọi người phải uống nước biển cầm hơi Anh kể chuyện vui là vợ anh đã lên 10 lbs nhờ ăn cháo cá anh nấu.



6- AH Ai Văn: Làm việc ở Sở Vật Liệu, Tổng Cuộc Kiều Lộ. Được Ủy Ban Quan Quản cho đi "học tập cải tạo" theo diện "Ngụy Quyền" trong 30 ngày! Năm Ấp



chung với nhóm Kiều Lộ chỉ hơn 7 tháng thì vì "học tập tốt" nên bị về nhà "Áp vợ". Tập bơi, tập lội khoảng hơn năm thì lội sang Mã Lai. Ở trại Pulau Besar chỉ năm tuần là đi sang Mỹ. Làm việc ngay với nghề cũ sau ba tuần tìm việc. Lang thang nhiều nơi, kể cả ngoại quốc vì miếng cơm manh áo! Mới bị đuổi việc được hơn Sáu năm nên PHỀ!

7- AH Nguyễn Đức Xuân: “Làm thế nào mà tôi qua được Mỹ? Tôi tin rằng đó là vận may hoặc là số mệnh.”

Trong những ngày giao động cuối tháng 4, 1975, rất nhiều người chạy đôn chạy đáo, tìm mọi cách để di tản khỏi Việt Nam, tránh sự trả thù của Cộng Sản.

Khi đó tôi còn khá ngây thơ vì nghĩ rằng mình là dân kỹ thuật, chế độ nào cũng cần dùng. Hơn nữa vợ còn trẻ, 2 đứa con còn nhỏ (đứa lớn chưa đầy 2 tuổi và đứa nhỏ chưa được 5 tháng). Qua Mỹ không có bà con, làm sao mà sinh sống? Hồi đó không biết chương trình định cư, bảo trợ của chính phủ Mỹ.



May mắn tôi có người em quen với một người cố vấn Mỹ và nhờ ông này ký giấy tờ bảo lãnh qua Mỹ. Gia đình 4 người chúng tôi được xe số T của Mỹ (dành cho cơ quan của Mỹ xử dụng) chở vào phi trường Tân Sơn Nhất ngày 04/24/75. Khoảng 1 giờ sáng ngày 25, chúng tôi lên phi cơ C130 không vận của Mỹ để bay qua căn cứ Clark Air Bases bên Phi Luật Tân.

Chúng tôi được người Mỹ đối đãi rất tử tế, nhưng vẫn rất lo lắng, nếu qua Mỹ thì làm sao để sống. Hy vọng cuộc di tản này chỉ là tạm thời và chúng tôi sẽ về lại Saigon, về lại nhà một ngày rất gần. Đến ngày 30 tháng tư, nghe TV của Mỹ nói là ông Dương Văn Minh đã đầu hàng và Việt Cộng đã chiếm Saigon, tất cả mọi người đều buồn da diết vì biết rằng mình sẽ xa Việt Nam mãi mãi.”

8- AH Nguyễn Duy Tâm

“Tôi thoát khỏi Việt Nam cận ngày 30 tháng 4 trong tâm trạng hoang mang nửa đi nửa ở.



Bà xã tôi, Bắc Kỳ, làm cho Hàng Không Việt Nam, lo về khế ước bảo trì tất cả phi cơ dân sự khi ghé Saigon. Nhờ sở làm ở Tân Sơn Nhứt, nên bà xã tôi liên lạc được chương trình không vận di tản gấp rút của Mỹ cho người Việt Nam. Rất may, vào giờ chót, tất cả gia đình trên 10 người gồm cha mẹ, và tất cả anh em của bà xã tôi được ghi vào danh sách. Do kinh nghiệm sống ngoài Bắc với Cộng Sản, tất cả đều dứt khoát ra đi dù tương lai mù mịt, không biết sẽ ở đâu, làm sao mà sống, và bỏ lại sau lưng tất cả nhà cửa, tài sản dành dụm suốt cả cuộc đời.

Tôi, Nam Kỳ, hoang mang. Má tôi, hai chị và anh tôi đang ở Saigon nghĩ rằng khi đất nước thanh bình, dân cùng một nước, mình không hại ai, nước mình mình sống, đi ra xứ người lạ hoắc, tiếng nói không thông, mọi điều khó khăn, tương lai mù mịt, ở lại thì hơn. Hai đứa em tôi, sĩ quan hải quân, một đứa đang tuần tiễu trên sông ngòi miền tây, đứa kia lệnh dênh ngoài biển cả. Đi hay ở phải quyết định cấp

thời. Vợ mình đi, con mình đi, một mình ở lại, thương yêu rút làm sao chịu nổi.

Xế trưa ngày 24 tháng 4, chúng tôi hấp tấp lẳng lẽ đến điểm hẹn tại căn nhà ở đường Cách Mạng 1 tháng 11 chỉ với bộ đồ trên người và một ít vật tùy thân. Má tôi cùng đi để tiễn tôi ra khỏi xứ. Cầm chặt tay tôi lần chót, má tôi nước mắt ràn rụa lên xe quay trở về nhà; mắt tôi đỏ hoe, cùng gia đình bên bà xã tôi và những người khác lên chiếc xe van hướng về phi trường Tân Sơn Nhứt.

Vào trong cơ quan DAO ở trong phi trường đây áp người chờ đợi ra đi. Đến giữa khuya ngày 25 tháng 4, tôi bỗng đưa con 2 tuổi cùng bà xã tôi và gia đình chạy lên chiếc phi cơ C-130 vừa đáp xuống, máy vẫn chạy để cất cánh tức khắc vì sợ pháo kích và cũng để chỗ cho những chiếc C-130 khác lần lượt đáp xuống. Tay ẵm đứa con 2 tuổi, chân đứng trên sàn phi cơ chật ních người không còn chỗ thở, nước mắt tôi trào ra giã biệt Saigon, và những người thân yêu mà không biết ngày nào trở lại. Hai đứa em tôi với ý nghĩ ngây thơ như những người miền Nam lúc bấy giờ, thay vì ra đi dễ dàng, lại quyết định ở lại. Khốn nỗi, một đứa rời tàu hải quân trên biển cả, xuống ca nô trở lại Saigon. Cả hai bị đi học tập cải tạo suốt 6 năm trời. Má tôi đến năn-nỉ người anh ruột xin giúp đỡ để hai đứa được về sớm. Ông theo kháng chiến từ lâu, là đảng viên cộng sản kỳ cựu; năm 54, tập kết ra Bắc; năm 75, trở lại Saigon làm chức rất lớn. Ông phán một câu “Không ra đi, lại xuống ca nô trở lại Saigon, chắc chắn là CIA.” Má tôi giận lắm nói với con cháu “ Khi ông chết, tao sẽ không đi đám ma”. Cậu Sáu tôi khuyên “ Thôi chị Tư ơi, đầu óc anh Ba bây giờ đờ lờm hết rồi.” Ba tháng sau khi học tập cải tạo trở về, hai đứa em tôi, lần lượt móc nối vượt biên thoát ra khỏi xứ với má tôi, cùng tất cả anh chị em và con cháu.

Tôi mang ơn bà xã tôi và nhờ bà xã mà tôi thoát ra khỏi xứ trước ngày 30 tháng 4 trong tình trạng dầu sôi lửa bỏng.”

9- AH Phạm Quang Hạnh: “Gia đình tôi gồm bốn người vượt biên bằng thuyền đi “bán chính thức”, nghĩa là làm giả người Tàu Chợ Lớn qua sổ gia đình của họ đi kinh tế mới. Đóng tiền cọc 5, 6 cây còn nợ mỗi đầu người, con nít 12 cây và người lớn 15 cây sang Mỹ trả tiếp.

Khởi hành đi từ Rạch Giá, bị hải tặc cướp bóc mấy lần. Lần chót lúc nguy khốn thì được tàu khoan dầu của Mỹ cứu vớt và được đưa vào Mã Lai.



Và nhân đây là câu chuyện tâm linh: Ông cụ tôi mất năm 1972, sau khi khâm liệm xong buổi sáng thì buổi trưa nằm ngủ bà xã tôi được báo mộng “thiếu của cụ cái ô và cái nón” thì bà cụ tôi kiểm tra lại thấy nón và ô quả thật vẫn treo đầu giường cụ. Khi tôi được tàu Mỹ cứu, tôi có viết thư báo tin mừng cho bà cụ tôi ở Orange County thì chính hôm đó- rạng sáng hôm sau- bà cụ tôi nằm mộng thấy ông cụ tôi mặc bộ đồ trắng lúc khâm liệm hiện ra lơ lửng giữa tầng mây trời bảo rằng “gia đình Hạnh Mai Phương đã thoát nạn và tới được bờ”. Mấy ngày sau bà cụ tôi nhận được thư của tôi mới

hay là ông cụ tôi linh thiêng vẫn theo dõi và phù hộ cho gia đình tôi (lúc này trong 4 người con chỉ còn có gia đình tôi là còn bị kẹt ở Việt Nam)

Mã Lai không chấp nhận tị nạn vào thời điểm đã quá trễ này và đuổi chúng tôi ra khơi. Thuyền bây giờ tiếp tục đi về hướng Indonesia. Thuyền thiếu nước trầm trọng, hai ngày trước khi tới một hòn đảo, mỗi người 1 ngày chỉ được phát 2 thìa cafe nước do đun nước biển, bốc hơi dậy nắp vung. Đưa con trai tôi 6 tuổi quá khát mệt lả, tôi phải uống nước tiểu của nó và nhường 2 thìa nước của mình cho cháu. Khi vào tới bờ, trên người tôi chỉ còn chiếc quần đùi sà lòn với cái dây thắt lưng da to bản dùng để buộc cháu trai 6 tuổi sau lưng. Và chúng tôi sang Mỹ vào đầu tháng January 1980, sát ngày tết Tây.”

10- AH Đỗ Đình San: “Gia đình tôi đi được là nhờ có bà chị bà con bên bà xã làm cho D.A.O nên cũng may là chỉ nhờ một danh sách viết tay do một trung sĩ Mỹ ký giả cho một đại tá Mỹ nên cũng hên là cũng thoát. Vào phi trường Tân Sơn Nhất sáng ngày 23/4/75 thì tôi khuya là đi được.



Nhờ bà xã có quốc tịch Pháp nên đỡ lo phần nào, tuy nhiên vào đó thấy quân cảnh là cũng teo ròi, vào đó có thấy Nguyễn bá Bang cũng là biệt phái như mình nhưng đã bạo dạn liên lạc mấy thằng Mỹ kêu tên nên gia đình đã được đi trước, vì tụi Mỹ chỉ đếm đầu người chứ không gọi tên gì cả. Với máy bay C130 từ TSN tới Phi, tới đảo Guam rồi Camp Pendleton California, cũng một cái may nữa là khi đang ở Camp đã có vé máy bay đi Canada ngày thứ tư, thì ngày thứ ba lại được một nhà thờ ở Fremont Cali bảo lãnh ra. Như vậy sự ra đi là nhờ số mệnh và được nhiều sự may mắn.”

11- AH Nguyễn Kim Khoát: “Chuyến đi tản năm 75- Những ngày trước 30/4 gia đình tôi cũng tìm đường tháo chạy như mọi người- Nào tính chạy ra Phú Quốc, nào kiếm anh họ ở Hải Quân, nào kiếm Mỹ



bảo trợ, rồi cuối cùng chả có việc nào xong cả. Ngày 28/4 tôi và nhà tôi đang đi ngoài phố thì máy bay cộng sản oanh tạc Tân Sơn Nhất. Hôm đó được coi Dương văn Minh nhậm chức Tổng Thống VNCH. Tôi nghĩ thế là hết cứ bình tĩnh chờ người anh em mọi chuyện coi như xong rồi. Sáng 29/4 thủ tướng Vũ văn

Mẫu bảo Mỹ phải ra khỏi VN còn chắc ăn hơn. Rồi có bà hàng xóm chạy sang nhà tôi la lên tại sao người ta chạy rần rần kia kìa mà ông lại ngồi tại nhà. Tôi lấy xe gắn máy chạy ra thì quả thật người ta vào thương cảng dễ dàng. Tôi về nói người nhà chạy ra leo lên tàu Anh Tuấn đang đậu tại đó, mấy phút sau là tàu chạy ra khơi. Khi ở trên tàu tôi có gặp Đại tá Nguyễn văn Quý công binh. Sang tới Guam tôi có gặp gia đình Nguyễn Bá Bang, và anh Trần Công Nam phi công trực thăng. Nam là em ruột Trần công Tâm.”

12- AH Nguyễn Văn Luân: “Hoàn cảnh của tôi trải qua chừng 5 lần vượt biên từ 1975 đến 1982, bị bắt cả thấy 3 lần, ở tù tổng cộng gần 5 năm tại Phan Thiết và Cà Mau. Trải qua nhiều thiếu thốn vật chất trong lúc bị giam, bị kìm kẹp mất tự do, song tôi lúc nào cũng vững tin là sẽ có ngày tự do gặp lại gia đình. Tôi cũng tự an ủi là đã có cơ hội chứng kiến nhiều cảnh đời rất lạ, mà khi mọi sự đã lắng xuống, khi nhìn lại tôi lại mỉm cười. Chuyên ở tù của tôi khá dài không thể nào kể cho hết ở đây. Tôi có viết bài “Phá Bỏ Xiềng Xích Trong Ngục Tù” đăng trên Lá Thư Công Chính LT 103 với rất nhiều chi tiết, toàn những chuyện cười ra nước mắt.



Tôi chỉ tiếc một điều, vì là đứa con duy nhất còn kẹt lại VN khi Mẹ tôi và tất cả anh chị em đã đến Mỹ, làm Mẹ tôi và gia đình lúc nào cũng lo cho tôi, dành dụm từng đô la tiền trợ cấp gửi về cho tôi sau nhiều lần thất bại. Uống phí là những ngày mà đáng lẽ Mẹ tôi đáng được vui như những người khác. Các cụ bà đi chùa Vĩnh Nghiêm cùng với Mẹ tôi sau này vẫn kể lại rằng cứ mỗi lần đi chùa là một lần Mẹ tôi cầu đức Phật, “cầu xin cho con trai qua được Mỹ, cho con gặp mặt con trai, rồi có chết cũng an lòng”. Tôi qua Mỹ được một năm thì Mẹ tôi mất.

X-X-X

Sau phần kể chuyện đời mình của các bạn là phần văn nghệ do anh VQ Hào hướng dẫn. Chúng tôi cùng tập dượt hát bài “*Lối Về Trường Lớn*” do anh Hào đặt lời mới cho vui theo nhạc “*Lối Về Xóm Nhỏ*” của nhạc sĩ Trịnh Hưng, để trình diễn ngày mai trong tiệc Hội Ngộ chính thức tại nhà hàng Diamond. Chúng tôi ai cũng mỉm cười khi hát câu:

Cũng có nhiều phen

Làm “prôzê” suốt ba đêm liền

Lúc tính Bê tông

Sắt vừa chêm đúng chỗ bị căng

Vẽ rồi ta ký xuống là xong

Trong ngày xây cất vui thành công

Tuy lời chỉ là vui, nhưng đã nhắc lại cả một thời năm cũ...



Từ trái: Khá, Hoàn, San, Thông, Xuân, Khoát, Trì, Yên, Đống, Tâm, Hạnh, Hào, Luân

Tưởng cũng nên nhắc lại bầu không khí thân mật và thăm tình anh em bữa hôm nay có được cũng là nhờ nhiều nhân tố, mà yếu tố quan trọng hơn hết là tất cả chúng tôi đều mong chờ ngày này sau ba lần gặp gỡ trước đây:



Từ trái: Các chị San, Hạnh, Văn, Khá, Yên, Hoàn, Hào, Luân, Trì, Đống, Khoát, Thông và cháu Thái Hà.

- Tháng 9 2003 Cali: sinh hoạt ở nhà Văn, Luân, Tâm, Tùng, rồi đi Las Vegas, Grand Canyon...
- Tháng Tư 2005 Texas: Sinh hoạt nhà Đống, Hào, Thông, rồi đi Cruise từ Galveston.
- Tháng Mười 2008 Cali: Sinh hoạt nhà Luân, Tâm, Cruise Carnival Paradise.

Và ai cũng biết là lần kỷ niệm 100 năm ra trường chắc còn lâu lắm mới đến, vì vậy mà có được hơn 2/3 các bạn đồng lớp tham dự.

Đó cũng là lý do tại sao bữa tiệc Tiền Hội Ngộ hôm nay, theo truyền thống, chỉ mời riêng các bạn CC61-65 mà thôi, cho không khí được hoàn toàn thoải mái.

Các bạn ra về ai cũng vui vì có dịp hàn huyên tâm sự, đã có dịp hâm nóng tình bạn sau bao năm xa cách... Ai cũng mong mau tới tối mai (30-5-2015) để lại gặp nhau trong đêm Hội Ngộ chính thức chung vui với các AHCC các khóa trước và sau chúng tôi .

Hội Ngộ 50 Năm Lớp KSCC 61-65 tại Cali 2015

Tiệc Hội Ngộ tại nhà hàng Diamond

Người ghi: N. T.



Từ trái, các bạn cùng lớp: Văn, Đống, San, Khoát, Tâm, Luân, Xuân, Hào, Trì, Khá, Yên, Hoàn

Năm mươi năm tốt nghiệp đại học, thật xa xôi, nhưng cũng tưởng như vừa mới hôm nào đây mà thôi. Ngày đó, họ là những chàng trai mắt sáng ngời đầy tin yêu và hy vọng về tương lai trước mặt. Hôm nay, họ từ những tiểu bang xa xôi trở về tìm nhau, để kỷ niệm một dấu mốc thời gian 50 năm trên nước Mỹ, cách xa quê nhà hàng ngàn dặm. Có lẽ ngày xưa đó, không ai dám hoang tưởng về một buổi hội ngộ ly kỳ như hôm nay, tại một đất nước văn minh, tự

do, no ảm. Những chàng trai năm xưa, giờ đã thành những lão ông. Tuy chưa có bạn lão nào phải chống gậy, như thấy hình như lưng bạn nào cũng hơi còng còng, cái đầu cúi ra phía trước. Ngay cả lực sĩ già gân guốc như bạn Khá, cũng hơi còng. Có một số bạn, ngày xưa tôi thấy cao lớn lắm, nay hình như teo lại phần nào. Có một điều, tôi thấy bạn nào cũng tươi vui, cũng toát ra niềm hạnh phúc bình an. Vì đã và đang sống những tháng ngày sung sướng

nhất của tuổi già, khi đã gác bỏ được những lo âu cơm áo, tiền tài, công việc. Cuộc sống các bạn bây giờ là giai đoạn hưởng thụ ân huệ của trời đất. Không vui sao được.

Buổi hội ngộ kỷ niệm 50 năm tốt nghiệp này, đã được các bạn trong ban tổ chức hoạch định và sắp đặt chu đáo. Ban tổ chức có mời thêm một số thân hữu tham dự cho cuộc gặp gỡ càng thêm vui. Tiệc đã đặt trước, ghế ngồi cũng đã sắp xếp trước chu đáo cho toàn thể anh chị em, khỏi phải ngồi cạnh người chưa quen.

Tham dự buổi hội ngộ này, gồm các bạn và thân hữu sau đây:

Bàn 1: Có 4 bạn cùng khoá 4 là vợ chồng Nguyễn Quốc Đồng, Vợ chồng Vũ Quý Hảo, Tô tiến Tùng, Nguyễn Đức Xuân, và các thân hữu là anh chị Lê Hồng Thanh, anh chị Nguyễn Gia Uyên.

Bàn 2: Có 3 bạn cùng khoá 4 là Vợ chồng Nguyễn văn Luân, vợ chồng Đỗ Đình San, vợ chồng Võ Quốc Thông, cùng các thân hữu là anh chị Lê Giác, anh chị Trần Long.

Bàn 3: Có 4 bạn cùng khoá 4, đó là vợ chồng Phạm Bội Hoàn, vợ chồng Nguyễn Kim Khoát, vợ chồng Nguyễn Minh Trì, Vợ chồng Nguyễn văn Khá, bạn Nguyễn Duy Tâm và thân hữu Khóa 2 Công Chánh Nguyễn Đức Chí.



Vòng tròn từ trái: A NP Phát, A NX Đốc, C HQ Bảo, C Đốc, A PB Hoàn, A ĐT Nam, C Nam, C NT Minh, A NT Minh, A HQ Bảo.

Bàn 4: Có 2 bạn cùng khoá 4, đó là vợ chồng Dương Phú Yên, vợ chồng Ái Văn, anh chị Ngô Thái Bính Khóa 6, thân hữu Phạm Nguyên Hanh, anh Trịnh Thành, Khóa 6. Chị Hanh và chị Thành phút cuối không tham dự được.

Bàn 5: Có 4 anh khoá 5: Đó là vợ chồng Hà Quốc Bảo, vợ chồng Nguyễn Thúc Minh, vợ chồng Đào Tự Nam, vợ chồng Nghiêm Xuân Đốc, và anh Nghiêm Phú Phát (K.6).



Các anh Nguyễn Thiệp, Nguyễn Công Thuần, Nguyễn Đức Chí



Từ trái: Chị Hùng, AC Dục, AC Tuyên, A Thiệp và A Thuần

Bàn 6: Có 4 anh Khoá 3 là vợ chồng Trình hữu Dục, vợ chồng Huỳnh Mộng Tuyên, vợ chồng Lê Nghiêm Hùng, và Nguyễn Thiệp đi một mình, (Hai vợ chồng Hồ Viết Phán có ghi tên tham dự mà bạn không đến được), và thân hữu Điện Lực Nguyễn Công Thuần.

Bàn 7: Anh Mai Trọng Lý chuyên viên xây cất, anh Vương Xuân Diễm Hoá Học chuyên về cấp thủy, anh chị Nguyễn Quang Chuyên Khóa 1957, anh Lê Đình Kỳ Khoá 1959, anh chị Nguyễn Ngọc Ân Khóa 1954.

Bàn 8: Gồm các AH Khoá 7, 8, 9. Có anh chị Nguyễn văn Hiến Khoá 9 ghi tên nhưng phút chót không đến được, các anh Hà Nhụ Tường và Nguyễn Việt Cường, Khoá 7 và các anh chị Phú Tắc Ôn, anh chị Nguyễn Xuân Phong, và anh chị Lê Trung Định Khoá 8.



Có một số anh chị đã ghi tên tham dự, rồi không đi được, mà cũng không thông báo cho ban tổ chức biết, để khởi đặt bàn. Do vậy, sau khi thanh toán chi phí gồm thức ăn của nhà hàng, tiền rượu, bánh ngọt, các bó hoa hồng cho sa cĩ cũng như thù lao cho nhạc sĩ đánh keyboard, các anh chị Khoá 4 đã góp thêm tiền còn thiếu cho ban tổ chức. Hình như có trên 10 người quên hoặc không thông báo bận việc. Lấy kinh nghiệm này, lần sau dồn bàn lại, cho đủ mỗi bàn 10 người như các hội đoàn khác đã tổ chức. Tôi nghe hầu như buổi họp mặt của hội đoàn, cũng bị lỗi, và ban tổ chức chia nhau gánh chịu.

Khai mạc buổi hội ngộ, hai ái hữu Nguyễn Văn Luân và Ái Văn mở lời chào mừng anh chị em cùng thân hữu. AH Luân giới thiệu các bạn đồng khoá, và AH Ái Văn giới thiệu từng bạn tham dự.

Có người, thấy còn phảng phất thấp thoáng dung nhan từ nửa thế kỷ trước, nhưng cũng có người, nếu không được giới thiệu, thì không nhìn ra được là người xưa. Trên 70, 75 tuổi cả rồi. Không ai còn trẻ nữa, thế mà được hạnh phúc hội ngộ đêm nay cũng là một thứ phước hạnh trời cho.



Thùy Dương (Chị Khoát), chị Minh Ngọc (Chị Luân) Chị Lệ Thanh (Chị Hảo) chị Quỳnh Hoa (Chị Tri) và anh Vũ Quý Hảo.

Tiếp theo là chương trình văn nghệ, mở đầu là bản nhạc “Việt Nam, Việt Nam” đồng ca, tất cả anh chị em đều hát chung. Tiếng ca trầm hùng như nhắc nhở cội nguồn còn âm áp trong mỗi trái tim già, thương nhớ quê hương xa vời vợi. Tiếp theo, một bản hợp ca “50 năm họp đàn” do các chị

Nếu tôi đoán không sai thì lời nhạc này do anh Hảo soạn. Chỉ có anh Hảo mới đủ tài viết lời nhạc tha thiết như thế này. Rồi màn đơn ca tiếp theo, bản “Cho Tôi Lại Từ Đầu”, đáng ra

do chị Minh Ngọc ca, nhưng có chị Xuân Dung đã hát thế. Tôi nghĩ, nếu cho các anh đi lại từ đầu, thì chắc các anh vẫn học Công Chánh chứ không học nghề gì khác. Không biết tôi có nghĩ đúng không. Sau đó, giọng ca thánh thót của chị Hoàng Dương trong bản “Hương Về Hà Nội” Tôi nghĩ, hương về Hà Nội này, là Hà Nội xa xưa, Hà Nội thanh lịch, chứ không phải Hà Nội bây giờ có Bác và Đảng, mà chính dân chúng Hà Nội bây giờ cũng ghét cay, ghét đắng vì đã trói buộc họ trong đói nghèo áp bức suốt gần 70 năm qua. Rồi chị Lệ Thanh đưa mọi người về một thời quá khứ qua bản nhạc “Hình Ảnh Người Em Không Đợi” Người em xưa đó, nay đã mập phì, hay đã mất mờ lung cùng cùng các anh qua bao cay đắng của một thế hệ không may của thời chiến tranh dài ngày, và thời vất vả trên quê người nuôi con và tìm sinh kế. Tiếp theo nữa, bốn chị Minh Ngọc, Lệ Thanh, Quỳnh Hoa và Thủy Dương hợp ca bài “Lối Về Trường Lớn” để hướng dẫn toàn thực khách hát theo, dẫn dắt anh chị em vào mơ, đi lại con đường xưa, đến trường cùng vui, cùng học và xây dựng tương lai.



Sau đó, chị Quỳnh Hoa đơn ca bài Phụng Bồn. Tiếng hát của chị Quỳnh Hoa điêu luyện như một ca sĩ chính cống. Chị đã mang tiếng hát đi phụ giúp các hội đoàn trong vùng Nam California này khi họ họp mặt, chị đã tổ chức nhiều buổi ca nhạc tình thương, để chi tiêu cho những cuộc thăm viếng các cụ già đơn côi trong những viện dưỡng lão. Ái Hữu Nguyễn Đức Xuân cũng góp tiếng hát giúp vui

qua bản nhạc Ngày Xưa Hoàng Thị. Tuổi trên 70 mà còn mơ được Hoàng Thị, thì chứng tỏ trái tim anh Xuân còn trẻ trung lắm. Chị Xuân nhớ canh chừng nghe! Để góp vui cho các thân hữu, anh Long góp tiếng ca điêu luyện qua nhạc khúc “Chiều”. Cuối cùng là tiếng hát ngọt ngào của chị Thủy qua bài Tình Quê Hương. Một chương trình ca nhạc giúp vui cho buổi họp mặt thêm ấm áp, vui tươi rộn ràng.

Đặc biệt là AH Phó Nhóm Lê Nghiêm Hùng trong một phút cao hứng, đã lên sân khấu hát bài Ghen, thơ Nguyễn Bính, để tặng chị Hùng.



Bài hát hay đến nỗi đã được những đoá hồng trao tận tay từ các chị Hùng, Lương, Quỳnh Hoa, Minh Ngọc, các anh HQ Bảo và Ái Văn. Thật là một tiết mục đặc sắc.

Sau đó là phần cắt bánh. Ban tổ chức đã mời chị Luân thay mặt cho phu nhân các AHCC Khóa 4 và chị Hà Quốc Bảo đại diện cho hiện thân các AHCC Khóa 5 cùng lên cắt bánh. Mong rằng qua việc bàn giao hiểu ngầm này, chúng ta lại được dịp ăn mừng 50 năm Hội Ngộ Khóa 5, ngày này sang năm.



Trước khi kết thúc buổi tiệc hội ngộ, tất cả anh chị em đồng ca bài “Tạm Biệt”, tiếng hát như nhắc nhở, níu kéo cho thêm dài tình bạn qua hơn nửa thế kỷ dài.

Tuy tuổi già, nhưng anh chị nào cũng hát hay như ca sĩ thật sự. Với cái lỗ tai trâu của tôi, những giọng ca tài tử đó, nghe hay hơn cả ca sĩ, bởi vì trong tiếng hát, có chất chứa đầy tâm tình, và xúc cảm. Ca sĩ hát, thì giọng hay, đúng nhạc, nhưng hơi khô cứng và không có tâm tình gói gắm vào nhiều. Những anh chị đóng góp tiếng ca đêm nay, dám đứng trước đám đông mà ca hát, thì e cũng đã quen luyện với máy Karaoke nhuần nhuyễn rồi.

Một buổi họp mặt có gần như đầy đủ các bạn cùng khoá, và các AH khác khoá, đông như thế này là một thành công lớn. Ban Tổ Chức kỳ này ngoài hai AH Luân và Văn còn được các AH VQ Hảo lo phần văn nghệ, AH Nguyễn Kim Khoát lo phần video và các AH Nguyễn Duy Tâm và Nguyễn Minh Trì giúp đỡ tận tình các mặt khác. Các anh chắc chắn cũng đã bỏ ra không biết bao nhiêu thời giờ, công của, để làm một ngày vui, một ngày hạnh phúc trong tuổi già. Tôi nghe vài bạn nói: “Không chừng đây là lần cuối tụi mình gặp nhau. Biết đâu? Bởi tuổi già mong manh lắm,

không ai biết được chuyện gì xảy ra hôm sau, tháng sau.” Thế thì, ngày vui hôm nay, cũng đáng giá lắm. Hạnh phúc như hôm nay, không dễ gì có được nhiều lần trong đời.

Xin ghi thêm là như thường lệ, AH Lê Nghiêm Hùng luôn quên cả ăn, lo ghi lại những tấm hình sắc nét trong bài tường thuật này/.

Thơ Quyên Tâm

Nguyễn xuân Lang

Tình Nghĩa

*Tuổi thiếu thời tình tròn hơn nghĩa
Tóc bạc màu nghĩa trọng hơn tình
Nhìn mây hồng trong buổi bình minh
Ngắm mây rặng đầu non vương vấn
Chẳng mấy chốc tính thần lính mãi
Theo thời gian giả biệt ra đi
Lục phủ ngũ tạng thấy suy vi
Nghĩa cũng trọng mà tình cũng trọng*

20-02-2015

Thân phận con người

*Thân phận con người là đơn lẻ
Nào ai đâu chia sẻ tâm tình
Lúc chào đời tiếng khóc báo tin
Ngày vĩnh biệt, một mình thui thủi*

25-02-2015

ÁI HỮU CÔNG CHÁNH DỪNG CỜM Ở NAM CALI NGÀY 01-06-2007.

**ĐỂ TƯỢNG NHỚ KỸ SƯ NGUYỄN VĂN TIỀN VỪA TỪ TRẦN VÀO NGÀY THỨ BẢY
16-05-2015 SẼ LÀ LỄ AN TÁNG TẠI NGHĨA TRANG FULLERTON.
XIN CẦU NGUYỆN HƯƠNG LINH CỦA KỸ SƯ NGUYỄN VĂN TIỀN SỚM PHIÊU
DIÊU MIỀN CỰC LẠC .**

Các AH tham dự buổi họp này gồm có AH
Lê Khắc TH1, Hoàng đình Khôi, Ái Văn,
Tôn thất Toại, Phạm văn Ân, Nguyễn Phú
Điền và Nguyễn Ngọc Ân



*Từ trái qua phải : Nguyễn Văn Tiền, Lê Khắc
Thí, Ái Văn, Hoàng Đình Khôi, Bửu Hiệp, Tôn
Thất Toại, Nguyễn Phú Điền, Phạm Văn Ân,
Nguyễn Ngọc Ân*



*Ah Phạm văn Ân, Ah Hoàng đình Khôi, Ah. Lê
Khắc Thí và Bửu Hiệp và phía sau AH Nguyễn
văn Tiền*



*AH Bửu Hiệp, AH Tiền, AH Ân, AH Ái Văn
và AH Tôn Thất Toại*



*AH Lê Khắc Thí, AH Bửu Hiệp, AH Tiền và AH
Nguyễn ngọc Ân*



SINH HOẠT AHCC VÙNG HOA-THỊNH-ĐÓN

Ngô-Năm

Xuân năm nay AHCC vùng Hoa-Thịnh-Đón cũng họp mặt như thường lệ. Buổi họp diễn ra vào ngày 24-5-2015 tại tư thất AH Bùi-văn Ân với đông đủ AH tham dự. Đặc biệt hội ngộ lần này, phần văn nghệ được thay thế bởi phần tự truyện và tâm sự của mỗi AH qua 40 năm xa quê hương, để anh em trong gia đình Công Chánh cùng chia sẻ buồn vui.

Điều cảm động nhất trong buổi hội ngộ này là AH Nguyễn-văn Bảnh tuy tuổi già và đang bệnh nhưng vẫn chống gậy đến họp mặt. AH đã tâm sự nhiều...chân tình thiết tha, và khéo léo nhấn nhủ gần xa rằng “giữ cho còn có nhau”!. Không ngờ đó là lời từ biệt trước ngày AH vĩnh viễn ra đi, ngày 9 tháng 6-2015, tức là đúng hai tuần sau buổi hội ngộ.

AH Nguyễn-văn Bảnh là cựu Trưởng Khu Công-Chánh Khu Bắc, Nam Phần VN.

Gia Đình AH Nguyễn văn Bảnh đã tổ chức Lễ Tưởng Niệm để tưởng nhớ đến AH theo như ước vọng của AH là

1. AH không muốn nằm tại nhà quàn để người thân và khách thăm viếng người quá vãng .
2. Sau khi hỏa thiêu, gia đình tổ chức một Lễ Tưởng Niệm để người thân, bạn bè, và khách kể lại những kỷ niệm vui đã có dịp tham dự với AH Bảnh trong lúc sinh thời của AH vì AH chỉ ham vui thôi.

Sau đây là bài Điều văn do AH Ngô-Năm, đại diện AHCC vùng HTĐ đọc trong Lễ Tưởng Niệm AH Nguyễn văn Bảnh ngày 28 tháng 6 năm 2015.

ĐIỀU TỪ CỦA ÁI HỮU CÔNG CHÁNH VÙNG HOA THỊNH ĐÓN TRONG LỄ TƯỞNG NIỆM CỐ AH NGUYỄN VĂN BẢNH



*Ái Hữu Nguyễn văn Bảnh
ngày Họp mặt AHCC 24-5-
2015*

Kính bái Hương Linh Ái Hữu

Hôm nay các AHCC vùng Hoa-Thịnh-Đồn về đây nghiêng mình trước di ảnh của Anh để bái biệt Anh, và dâng lời cầu nguyện chư Phật tiếp dẫn hương linh sớm siêu thăng về miền Cực Lạc.

Thưa Anh,

Từ ngày xa quê hương đến nơi đây, chúng ta nhờ có mối giây liên hệ là tình đồng nghiệp, tình đồng môn, nên như chim gọi đàn, đã tìm đến với nhau kết tình bạn thân thiết như bà con ruột thịt; giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau chia sẻ niềm vui, nỗi buồn.

Trong gia đình Công Chánh ở vùng này, Anh là bậc cao niên, là người anh từ ái, được toàn thể anh em mến phục, quý trọng. Với nhân cách đạo hạnh, khiêm cung, hòa nhã, anh là gương sáng cho chúng tôi noi theo trong cung cách xử thế ở trường đời.

Hằng năm AHCC có hai lần họp mặt, gọi là Xuân Thu nhị kỳ. Từ buổi ban đầu đến nay, anh không hề thiếu vắng một buổi nào. Những dịp hội ngộ, hàn huyên, Anh luôn đem niềm vui, niềm tin yêu qua ánh mắt hiền lành, với nụ cười tươi mát và những mẩu chuyện đầy tình nhân ái. Cảm động thay! Chỉ mới hai tuần trước ngày biệt ly, tuy rằng Anh tuổi già sức yếu, vẫn chống gậy, khập khểnh từng bước đến họp mặt với anh em Công Chánh.

Buổi họp mặt hôm ấy, khi đến phần hàn huyên và văn nghệ, Anh đưa đề nghị và khuyến tấn anh em mỗi người lần lượt kể chuyện tâm tình; tình nghĩa công-chánh gắn bó keo sơn ở chốn này qua bốn mươi năm xa quê hương. Thế rồi Anh bắt đầu với giọng trầm buồn, nhỏ nhẹ. Anh đã tâm sự nhiều, chân phương và cảm động, và nhiều lần Anh đã nghẹn ngào, đứt đoạn vì quá xúc động. Hôm đó có nhiều lần Anh nhấn nhá câu “Hãy giữ cho còn có nhau!”. Chúng tôi đưa mắt nhìn nhau, chạnh lòng linh cảm, hình như có một điều gì đó sắp đến với Anh, với AHCC chúng ta. Quả thật, chỉ mấy ngày sau, tin như sét đánh rằng Anh đã vĩnh viễn ra đi..., để thương để nhớ cho gia đình bà con và tất cả anh em AHCC chúng tôi.

Anh đã đi rồi...! đã biệt ly gia đình Công Chánh !! AHCC từ đây mất đi một người Anh, một người bạn hiền lành, bao dung, hòa ái... mà chúng tôi luôn kính mến và quý trọng.

Sinh ký tử quy! Anh đã rũ áo ở chốn ta-bà quy về cõi Phật! Xin chấp tay nguyện cầu Phật A-Di-Đà phóng quang tiếp dẫn hương linh Ái Hữu Nguyễn-văn Bánh phiêu diêu, thanh thoi miền Cực lạc.

Kính bái biệt.

Ngô Năm

AHCC Sài Gòn tiếp tục công tác từ thiện

BÁO CÁO CÔNG TÁC TỪ THIỆN Của Nhóm Ái Hữu Công Chánh Sài Gòn Từ Tết Ất Mùi (2/2015) đến nay (7/2015)

Nguyễn Thanh Liêm

Tiếp theo Báo Cáo Tổng Kết công tác từ thiện nhân dịp Tết Ất Mùi 2015 của Nhóm Ái Hữu Công Chánh Sài Gòn đã thực hiện trong năm Giáp Ngọ, nay Nhóm AHCC Sài Gòn xin báo cáo tình hình công tác từ thiện tiếp tục từ đó cho đến nay như sau:

A. CÔNG TÁC CẦU ĐƯỜNG

a. Đã hoàn thành:

Đã khánh thành đưa vào sử dụng cầu Bưng ở Vĩnh Long ngày 16/07/2015, xin xem bài tường thuật đính kèm.

b. Đang thi công:

1. Cầu Xóm Chòi Và Đường Vào Cầu, Ở Bến Tre

Cầu BTCT dài 30^m,00; rộng 2^m,20 và đường đan bê tông dẫn đến cầu dài 600^m, mặt đan rộng 1^m,00; dày 0^m,08, ở Xã An Thuận, Huyện Thạnh Phú, Tỉnh Bến Tre. Toàn bộ kinh phí cầu và đường (Không kể phần nhân công do địa phương đảm trách) là 136.000.000^d do Nhóm Bạn Lê Kiều Diễm Sài Gòn tài trợ.

Công trình đã được khởi công ngày 05/05/2015 và dự trù hoàn thành vào tháng 08/2015.

2. Cầu và đường Dân Sinh, ở Đồng Tháp

Cầu BTCT dài 10^m,00; rộng 2^m,20, liên kết với đoạn đường đan bê tông dẫn đến cầu dài 267^m, mặt đan rộng 1^m,50; dày 0^m,10, ở Ấp Phú Thạnh, Xã An Phú Thuận, Huyện Châu Thành, Tỉnh Đồng Tháp.

Toàn bộ kinh phí công trình cầu và đường (không kể phần nhân công do địa phương đảm trách) là 75.600.000^d do các nhà tài trợ sau đây ủng hộ:

- ❖ Nhà tài trợ chính: AHCC Bùi Đức Hợp, Mỹ 2.600USD

- ❖ Đồng tài trợ: - Gia đình cố THCC Nguyễn Văn Thu, VN 15.000.000VND
- ❖ AHCC Lê Văn Sâm, Mỹ 100USD
- ❖ AHCC Ngô Anh Tề, Mỹ 100USD

Công trình đã được khởi công ngày 03/07/2015 và dự trù hoàn thành vào cuối tháng 08/2015.

3. Xây dựng 2 cầu bê tông ở xã Phú Lợi, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp

- Cầu Đường Gạo ấp 3,
- Cầu Cỏ Cỏ.

Mỗi cầu dài 36^m,00, rộng 2^m,50, với kinh phí vật tư và điều hành là 178.000.000^d. Tổng cộng kinh phí cho 2 cầu là (178.000.000 x 2 =) 356.000.000^d, do nhà tài trợ Đinh Thị Thu Hằng (Công Ty Dược Chân Tâm) ủng hộ. Hai cầu được làm lễ khởi công ngày 31/7/2015, và sẽ hoàn thành trong vòng 3 tháng.

4. Xây dựng cầu bê tông Thốt Nốt ở xã Tân Sơn, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

Cầu dài 24^m,00, rộng 2^m,20.

Kinh phí vật tư và điều hành là 80.000.000^d do Hội Từ Thiện VESAF Hoa Kỳ tài trợ. Cầu sẽ được khởi công vào đầu tháng 8/2015, và sẽ hoàn thành trong vòng 2 tháng rưỡi.

c. Đang khảo sát để xin đầu tư

- ✓ Xây cầu bê tông để thay thế cầu khi Đường Gạo ấp 4 dài 32^m,00, rộng 2^m,50 ở Huyện Thanh Bình, Tỉnh Đồng Tháp. Kinh phí vật tư dự trù 160.000.000^d.

- ✓ Xây cầu bê tông thay thế cầu khỉ Ấp 6, xã Thanh Phú, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh, dài 24^m.00; rộng 2^m,20, kinh phí vật tư và điều hành dự trù 80.000.000^d.
- ✓ Xây cầu bê tông thay thế cầu khỉ Kinh Xuôi, ấp Kinh Xuôi, xã Thanh Mỹ huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, dài 15^m.00; rộng 2^m,20, kinh phí vật tư và điều hành dự trù 50.000.000^d.
- ✓ Xây cầu bê tông thay thế cầu khỉ ở Huyện Châu Thành, Tỉnh Đồng Tháp, dài 20^m,00, rộng 2^m,20, kinh phí vật tư và điều hành 66.000.000^d
- ✓ Đường đan bê tông, ở thị trấn Thanh Phú, huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre dài 480^m, rộng 1^m,40, kinh phí vật tư dự trù 60.000.000^d.
- ✓ Làm sân trường học ở Xã Phú Lợi, Huyện Thanh Bình, Tỉnh Đồng Tháp, kinh phí dự trù: 170.000.000^d.

B. CÔNG TÁC GIẾNG NƯỚC

Ở vùng nông thôn Huyện Trà Cú, Tỉnh Trà Vinh đồng bào rất cơ cực, đang cần nhiều giếng nước ngọt.

Đã có chương trình 100 giếng nước bằng giếng máy sâu 100^m, mỗi giếng tốn kém 3.300.000 đồng.

Chương trình đã thực hiện được 21 giếng tính đến Tết Ất Mùi vừa qua.

Tiếp tục chương trình này, vừa rồi đã có thêm 2 nhà hảo tâm sau đây tài trợ 2 giếng:

- ❖ Ô Nguyễn Tri Phương ở Mỹ (150USD)
- ❖ AHCC Trần Thu Thủy và Thu Trang, Mỹ (150USD)

Tổng cộng đến hôm nay chương trình đã thực hiện được 23 giếng do Nhóm AHCC Sài Gòn vận động.

C. TÌNH HÌNH TÀI TRỢ TỪ THIÊN.

Nhóm AHCC Sài Gòn vừa nhận được trong tháng 07/2015 số tiền tài trợ từ thiện của các nhà hảo tâm sau đây:

- ❖ Cô Minh Châu, Canada 500CAD + 10,5 triệu VNĐ
- ❖ Cô Đặng Thị Kiều Oanh, Đức 200USD

- ❖ THCC Nguyễn Văn Bông, VN, 5.000.000 VNĐ
- ❖ AHCC Huỳnh Thị Duy Oanh 500.000VNĐ
- ❖ Cô Lan, Mỹ 500USD
- ❖ AHCC Trịnh Dục, Mỹ 100USD
- ❖ AHCC Nguyễn Hương Hữu, Na Uy 100USD
- ❖ THCC Nguyễn Tri Phương, Mỹ (Tài trợ 1 giếng nước 150USD)
- ❖ THCC Nguyễn Thị Hạnh, Mỹ 4.000.000 VNĐ
- ❖ THCC Nguyễn Văn Chương, Mỹ 4.000.000 VNĐ
- ❖ THCC Lê Hoàng Sơn (Hoàng Minh Nguyệt) Mỹ 4.000.000 VNĐ
- ❖ THCC Trần Thị Thu Hằng, VN 10.000.000 VNĐ
- ❖ AHCC Trần Thị Hòa, Mỹ 300 USD (Cấp học bổng học sinh Trường Tiểu Học Thủ Thừa, Long An)

Các số tiền tài trợ này đã được sung vào quỹ từ thiện của Nhóm AHCC Sài Gòn, sẽ được sử dụng vào các công trình sắp tới, và có báo cáo chi tiết khi đưa vào sử dụng cho công trình thích hợp.

Trân trọng cảm ơn tấm lòng vàng của quý vị.

Rất mong các nhà hảo tâm xa gần tiếp tục hưởng ứng để công tác từ thiện này được phát triển mạnh mẽ, trước mắt là các công trình đang được khảo sát nêu trên.

Mọi sự giúp đỡ xin vui lòng liên hệ:

AHCC Nguyễn Thanh Liêm

ĐT: 0908451599

Email: thliemvn@yahoo.com.

Xin cảm ơn.

Tin Buồn

***Ban Phụ Trách Lá Thư AHCC xin thông báo
cùng toàn thể AH trong gia đình Công Chánh
những tin buồn nhận được sau đây:***

- Aí Hữu Nguyễn Hạnh, Kỹ sư Công chánh Khoá 1, mất tại Đà Nẵng ngày 14 tháng 9, 2015, hưởng thọ 78 tuổi.
- Ái Hữu Tôn Thất Toại, Kỹ Sư Công Chánh, Pháp danh Tâm Khê, đã mãn phần ngày 23 tháng 8 năm 2015, tại thành phố Huntington Beach, CA, USA, hưởng thọ 91 tuổi.
- Ái Hữu Nguyễn Văn Tiến, sinh năm 1918 tại Thừa Thiên, Huế, trước từng sự tại Nha Lộ Vận, đã mãn phần ngày 9 Tháng 5 Năm 2015 tại Fullerton, Orange County, California, hưởng thọ 98 tuổi.
- Thân Hữu Công Chánh BS Nguyễn Văn Truyền, sinh năm 1938 tại Long An, mất ngày 26/4/2015 tại TP HCM VN, hưởng thọ 78 tuổi (TH Truyền thường xuyên dự các buổi họp hằng tháng của Nhóm AHCC Saigon, nhiệt tình tham gia các công tác từ thiện của Nhóm AHCC Saigon, Họp Mặt cuối năm của Nhóm AHCC Saigon cũng đã từng tổ chức tại nhà TH Truyền)
- Bà quả phụ Cố AH Nguyễn Tư Tùng nữ danh Từ thị Bảo Bích, Pháp danh Diệu Bảo hưởng thọ 95 tuổi
- Phu nhân AH Nguyễn Phú Thanh , nữ danh Trần Mỹ Lệ , mất ngày 04/4/2015 tại Vĩnh Long VN , hưởng thọ 73 tuổi , được an táng tại Vĩnh Long
- Cô TIFFANY NHẬT THU MAI, ái nữ của AH Mai Đức Phụng tạ thế ngày 4 tháng 4 năm 2015 hưởng dương 49 tuổi, tại San Jose, California, USA,
- Thân mẫu AH Nguyễn-thạc-Việt-Toàn, KSCC khóa 9/1970, là bà quả phụ Nguyễn-thạc Lư, nữ danh Trần thị Mười, từ trần ngày 8 tháng 4 năm 2015, tại Centreville, Virginia hưởng thọ 94 tuổi
- Cụ Bà Nguyễn Trọng Luyện nữ danh Vũ thị Kim Oanh là Nhạc Mẫu của AH Lưu Trọng Thủy Khoá 1975 từ trần ngày 03 tháng 8- 2015 tại Saigon Việt nam. Hưởng thọ 88 tuổi.
- Ái Hữu Nguyễn Văn Bảnh, Kỹ Sư Công Chánh, nguyên Trưởng khu Bắc Công Chánh Gia đình, đã từ trần vào ngày 9 tháng 6 năm 2015 tại thành phố Columbia, Maryland USA, hưởng thọ 87 tuổi

- Cụ Nguyễn Văn Lai là nhạc phụ của AH Nguyễn Thanh Sơn, khóa 6 KSCCĐC (1963-1967) và là thân phụ của AH Nguyễn Việt Hoa, khóa 18 KSCCĐC (1975-1979) đã mãn phần vào ngày 6 tháng 6 năm 2015 tại Việt Nam hưởng thọ 87 tuổi..
- Hiền thê Ái Hữu Hồ Văn Bảy, nữ danh Đỗ Thị Thanh Hương vừa qua đời ngày 27 tháng 8 năm 2015 tại Melbourne – Victoria- Australia, hưởng thọ 63 tuổi.
- Trưởng nữ của AH Lê Khắc Thí là Lê Khắc Khánh Trang, tạ thế ngày 31-8-2015 tại Laguna Hills, Nam California, hưởng thọ 63 tuổi.
- Ái Hữu Trần văn Hoành, nguyên Kỹ Sư Nha Căn Cứ Hàng Không, Saigon vừa mệnh chung ngày 07 tháng 09 năm 2015 tại Rennes, Pháp Quốc, hưởng thọ 92 tuổi.
- Thân mẫu AH Đinh Quang Bảo K6KSCC là Bà quả phụ Đinh Văn Tùng, nữ danh Nguyễn Thị Quy đã từ trần ngày 6 tháng 3 năm 2015 tại Milpitas California, hưởng thọ 100 tuổi.
- Ái Hữu Đặng Vũ Nhuế, mệnh chung ngày 5 tháng 2, 2015 tại Paris, Pháp, hưởng thọ 90 tuổi.
- Bà Quả phụ Lê Sáu, nữ danh Tôn Nữ Thị Diệu, thất lạc ngày 18 tháng 1, 2015 tại Toronto, Gia nã đại, hưởng thọ 89 tuổi.
- Ái Hữu Hoàng Như Giao, tốt nghiệp năm 1956, trước làm việc tại Khu Thủy Nông miền Trung, đã mất ngày 7 tháng 1, 2015, hưởng thọ 80 tuổi.

Ban Phụ Trách Lá Thư AHCC cùng toàn thể Ái Hữu Công Chánh Xin chia buồn cùng quý tang quyến có người thân qua đời, và thành kính cầu nguyện hương hồn các vị quá cố sớm được về miền vĩnh cửu.

Tổng Kết Tài Chánh Yểm Trợ LTCC

(tính từ ngày 02/28/2015 đến 08/18/2015)

Thủ Quỹ LTCC Bắc CA: Nguyễn Đình Duật và Khuru Tòng Giang

Thủ Quỹ LTCC Nam CA: Ái Văn và Nguyễn Văn Luân

A. Tồn quỹ LTCC

Tồn quỹ (Bắc CA)	\$11,461.20	
Tồn quỹ (Nam CA)	\$3,316.01	
1/ Tổng kết tồn quỹ tính đến ngày 02/28/2015:		\$14,777.21
2/ Tiền lời (Bắc CA)	\$7.03	
3/ Tiền lời (Nam CA)	\$0.51	
4/ Chi phí phát hành LT104		
Ấn Loát	\$1,650.00	
Tem, Cước phí	\$1,920.00	
Website & Linh Tinh	\$370.00	
Tổng Cộng	\$3,940.00	
5/ Tổng kết tồn quỹ sau khi trừ chi phí cho LT104		\$10,844.74
6/ Chuyển tiền từ Quỹ Bắc CA qua Quỹ Nam CA	\$1,650.00	

B. Phần Thu, yểm trợ tài chánh:

(Danh sách AH yểm trợ trong thời gian gần đây năm 2015 có thể sẽ đăng trên LT106)

\$510.00

C. Tổng Kết Quỹ LTCC:

Tồn Quỹ mục A:	\$10,844.74
Tổng Cộng Thu Mục B:	<u>\$510.00</u>

Tổng Cộng Quỹ LTCC tính đến ngày 08/18/15: **\$11,354.74**

Tổng Cộng Quỹ (Bắc CA) \$9,818.23

Tổng Cộng Quỹ (Nam CA) \$1,536.51

D. Phần Chi: Chi Phí cho LT105 sẽ được tường trình trên LT106



Golden Gate Bridge from Sausalito side 10-07-13

MỤC LỤC

LÁ THƯ ÁI HỮU CÔNG CHÁNH SỐ 105

Lá Thư Ban Phụ Trách	Ban Phụ Trách	1
Trả Lời Thư Tín	Ban Phụ Trách	2

Bài Viết AH/TH CC

Lá thư Công chánh 40 tuổi	Lê Khắc Thí	9
Ý nghĩa ngày họp mặt	Trương Hữu Lượng	10
Ba tôi là Kỹ sư Trưởng ty Công chánh Pleiku	Lang Lê	12
Thơ	Nguyễn đ.Cung & Nguyễn X. Lang	17
Đồng môn	Lê ngọc Phượng	18
Duyên Nợ với Công chánh	Nguyễn công Thành	27
Tôi bán vải ở Chợ An Đông	Phạm Nguyên Hanh	29
Hiện tượng lạ	Lâm Viên	34
Đi tìm hạnh phúc	TNKP	37
Hoàn thành cầu Bung	Nguyễn thanh Liêm	49
Mùa hè khó quên	Huỳnh long Trị	51
Nhạc “Dường như”	Nguyễn xuân Phong	53
Những ngày mới đến Mỹ	Hà thúc Giảng	54
Những ông chồng tội lỗi	Nguyễn Thiệp	59
Tản mạn về Huế	Vinh Phu (Hoàng thân Vinh)	64
Tôi Westminster Saigon	Huỳnh mộng Tuyên	67
Em Hạnh phúc quá Anh ơi	Lê thanh Tòng	71

Con bão tiền tệ	Nguyễn sĩ Tuất	75
Những lần chết hụt	Lâm Viên	80
Bể khô	Vũ quý Hào	91

Sinh Hoạt

AHCC Saigon Hội ngộ	Nguyễn vinh Long	96
Khoá 14 Họa mặt 40 năm	Nguyễn văn Thái	100
SAHCC Canada Họa mặt Toronto	Lê Châu	106
AHCC Pháp Hội ngộ	Dỗ hữu Hứa	107
K4KSCC Tiên Hội ngộ	Nguyễn văn Luân	109
K4KSCC Hội ngộ	N. T.	118
Kỷ niệm AH Nguyễn văn Tiễn	Bửu Hiệp	123
Kỷ niệm AH Nguyễn văn Bảnh	Ngô Nắm	124
AHCC SG Báo cáo công tác	Nguyễn thanh Liêm	126

Linh Tinh

Tin Buồn	Ban Phụ Trách	128
Tổng Kết Tài Chánh	Ban Phụ Trách	130
Mục Lục	Ban Phụ Trách	131